

**KINH THƠ**  
**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**



*Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng*

Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa  
By Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

*All rights reserved. Printed in United States. No part of this book may be used or reproduced in any manner whatsoever without written permission except in the case of brief quotations embodied in critical articles or reviews.*

**Library of Congress Card Number 2014915725**  
**ISBN-1-889882-37-2**

Copyright © 2014 by Nguon Song Publishing House  
Printed and Distributed in The U.S.A  
2850 Quimby Road , Suite #125  
San Jose, CA 95148-2916  
Tel: (408) 238-8686 Fax: (408) 238-3465

*Để Pháp Phật được lưu chuyển, quý vị nào muốn phát tâm ấn tống, in thêm hay đưa vào các trang mạng, diễn đàn thì chỉ cần gọi số điện thoại ghi trên để tác giả có cơ hội sửa chữa những ý nghĩa, từ ngữ (nếu có) dạng hoàn hảo bằng kinh hơn. Thành tâm đa tạ.*

經書妙法蓮華



如寧阮洪湧敬題

**Trang bìa trước:** Họa Sĩ Trần Bồn

**Bìa sau:** Nhạc Sĩ Lê Minh Hiền phổ nhạc

**Sửa chính tả:** Võ Du, Trâm Anh

**Edit:** Papyrus Printing

**Ấn Loát:** Practical Buddhist College

**Nhà xuất bản:** Nguồn Sống

**Phát Hành:** 3000 bản kinh năm 2015

**Thư từ liên lạc:**

2850 Quimby Road , Suite #125

San Jose, CA 95148-2916

United States of America

## **Lời Giới Thiệu**

Tôi hân hạnh đọc tác phẩm thi hóa toàn bộ “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa” do Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Hồng Dũng Pháp danh Như Ninh thực hiện.

Bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã được truyền thừa từ thời sau khi đức Phật nhập diệt và ngày càng phát triển sâu rộng qua mấy ngàn năm lưu bố trên các quốc gia thấm đượm ánh đạo vàng từ giáo lý Phật đà chiếu rọi soi sáng. Lời kinh đã được chuyển dịch qua nhiều ngôn ngữ khác nhau như Trung hoa, Thái lan, Miến điện, Nhật bản, Anh, Đức, Việt nam v.v., các học giả, hành giả, dịch giả thấu rõ lý kinh, thông nghĩa huyền nhiệm Pháp Hoa chẳng những đầy nguyện lực, tín lực soi sáng bản tâm, hành trì diệu dụng, mà còn đạt thông trí tuệ, ngộ nhập tri kiến Phật một cách siêu mẫu.

Các trào lưu văn hóa thể hiện văn chương như thơ phú với mỗi thể hệ thi ca đều xuất hiện những tâm hồn đặc biệt phản ánh cảm tính qua mọi sinh hoạt của xã hội từ sáng tác đến dịch thuật các danh phẩm nổi tiếng nước ngoài, dù không gian và thời gian vô hạn nhưng bối cảnh, cuộc sống tự nhiên cũng nằm trong khuôn khổ nhất định, song tác phẩm Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa do Tiến sĩ Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng chuyển tải thành những vần thơ lục bát hàm tàng trong hai mươi tám phẩm với nội dung nhân sinh, hiện thực tức thời hướng con người đến giải thoát an lạc trong kiếp hiện tại.

Tiến sĩ Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng, ầu phải nói là người có căn duyên Phật chủng, quyết chí tầm tu một cách triệt để, phụng trì chánh giáo của đức Như lai, đọc tụng nghiền ngẫm Pháp Hoa, nắm bắt cương lĩnh của toàn bộ

kinh, lãnh hội lý thú, phát đại nguyện thi hóa toàn bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa ra thể thơ lục bát, nội dung diễn bày một cách chi tiết và hiển lộ lý thú “Khai, Thi, Ngộ, Nhập” Phật tri kiến, vừa giản dị nhưng không giảm lý pháp nhiệm mầu.

“Một âm thanh ứng hòa muôn giọng tiếng,  
Một pháp thân thị hiện vạn hình hài,  
Một hạt mầm nảy sinh ngàn hạt giống,  
Một mặt trời hóa vô lượng nắng ban mai”

*Đào Ngọc Phong*

Bảy quyển kinh, từng nội dung của mỗi phẩm, Thi giả đã cất công sắp đặt từ bố cục đến cú pháp, từng từ ngữ đến âm vận, từ lý mầu đến kệ cơ, tất cả đều thể hiện sự nhip nhàng như dòng thác từ nguồn cao Phật lý, êm dịu tuôn tràn ra biển trần độ thoát chúng sanh.

Thật là một kỳ công mà Thi giả đã quên mình để noi theo các bậc Cổ đức, các bậc Thầy dẫn đạo dạy tu mà đã thành tựu đại thiện duyên công đức, không ngoài mục đích trường dưỡng phước huệ để hồi hướng cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Hân hạnh giới thiệu đến tứ chúng Phật tử trong mười phương, các học giả, hành giả, các bậc thiện hữu tri thức tiếp nhận bộ “Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa” này làm hành trang chuyên dụng “Truyền thống Văn hóa Phật giáo Việt nam” cho hàng hậu lai thâm nhập. Rất mong tứ chúng viên thành Phật quả.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát  
*Hòa Thượng Thích Giác Lượng,  
Viện Trưởng Viện Hành Đạo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới,  
Pháp Duyên Tịnh xá, Fresno, California, USA.*

Namo Sakyamuni Buddha

The gift of truth excels all other gifts. The Saddharma-Pundarika Sutra is the wonderful book and the importance of faith and devotion as means to realization of enlightenment. Dr. Nguyen Hong Dung, Buddhist's name is Nhu Ninh has created this Sutra of the Lotus into the poem sutra for long time in order to help the people who read easily and clearly meaning what Buddha's teaching which He addressed the doctrine of three vehicles to Nirvana. By the poem, Dr. Nguyen could describe people who realize enlightenment by hearing the Buddha's sermons, people who realize enlightenment for themselves through their own effort, and the path of the Bodhisattva. However, the three vehicles are only one big vehicle, the Buddha vehicle, through which all beings become Buddha. All Beings may become Buddha. It is the wonderful poetical Sutra of the Lotus, We wish this will come to everyone's hands for reading daily.

Sincerely yours,

The Practical Buddhist College



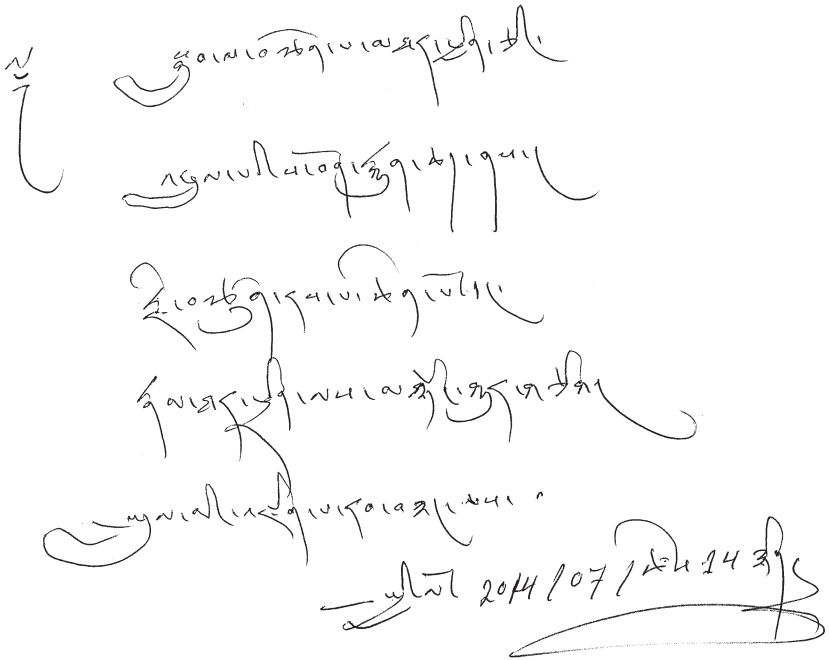
Dear Dharma Friends:

I am so glad to read poetical sutra of lotus by Dr. Nguyen, it is an awakening teaching by Shakya Muni Buddha over 2500 years. The allegorical chapters in Buddha's teaching that had explained the true nature of humanity, of the ultimate equality of us all in our infinite potential. This is the best poetical sutra of the Lotus that I've ever read. Most of the Chinese words are translated into Vietnamese which is fairly clear for poetical version. So, I would like to introduce this to all of you.

Regards,

Sonam Rinpoche,

Chodrak Monasterv. Chodrak. East Tibet



The image shows a handwritten signature in Tibetan script. The signature is written in black ink on a white background. It consists of several lines of cursive script, with a large, sweeping flourish at the end. The date '2014/07/14' is written in the bottom right corner of the signature area.



Namo Sakyamuni Buddha

I heard the translated version of the poetical Saddharma-Pundarika Sutra, written by Dr. Douglas Nguyen with the faith to come of enlightenment. I would like to pray for spreading to everywhere and, may all beings everywhere plagued with sufferings of body and mind quickly be freed from illness. May those frightened cease to be afraid and may those bound be free. May people think of befriending one another. May those who find themselves in trackless, fearful wildness - the children, the aged, the unprotected - be guarded by beneficent Bodhisattvas, and may they quickly attain Buddhahood.

Eminence The 9th Tulku Neten Rinpoche  
Jam Tse Cho Ling Tibetan Dharma Center  
In Toronto, Canada.

འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་  
འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་  
འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་  
འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་  
འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་འཇམ་ཨ་མེ་ལོ་གཤམ་  
2014/8/28



## DUYÊN KHỞI

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Phạn ngữ là Saddharmapundarika Sutra gồm bảy quyển chia làm 28 tiểu phẩm thuộc bộ kinh lớn của Đại thừa Phật Giáo. Từ trước đến nay các Phật tử ở các Chùa, Tự viện thường chuyên tâm trì tụng một cách chí thành cho thấy đây là điều đặc biệt về sự màu nhiệm thường cảm ứng đến từng hành giả được lãnh hội những lời dạy thâm thúy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni; lời kinh không dựa trên nền tảng luận lý giáo điều mà là sự cảm thọ thực chứng hướng về chơn tâm tự tánh của mình, ngôn ngữ dù phong phú và tinh xảo tuyệt vời cũng không đủ chuyển tải được sự thật huyền nhiệm, chân lý của Pháp Hoa, lời kinh chỉ là ngón tay để chỉ mặt trăng mà thôi. Do đó Pháp Hoa là một ấn chứng tâm linh, một thể nghiệm trong tâm thức chân thật cầu giải thoát, vượt lên trên những văn tự trác tuyệt để đi vào sự thực hành dù chỉ là ngồi xếp bằng hít thở trong tư thế bình thường với chân tâm không vọng động. Sự tồn tại của Phật tánh là vĩnh cửu và mục đích của Kinh Pháp Hoa là “khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến” và thực hành Pháp hoa là thực hành Bồ tát đạo trong tư tưởng của Đại thừa.

Đức Phật đã chỉ bày cách thực hành làm Phật là mong chúng sanh ai cũng thành Phật như Ngài. Những phương pháp tu hành được gọi là phương tiện trải dài trong 28 phẩm kinh là con đường mà chư Phật từng đi qua, đạt quả vị tối thượng Bồ đề. Mỗi người một

nghiệp, một hoàn cảnh và căn trí khác nhau nên từ đó Đức Phật cũng bày ra nhiều cách thức, tùy theo căn cơ cao thấp mà người nào cũng có pháp môn khế hợp với mình để ứng dụng tu hành. Dù muôn ngàn nhánh sông luân chuyển khắp sơn hà đại địa nhưng rốt cuộc cũng đổ về một biển cả mênh mông, đó là hình ảnh các pháp có dụng sai biệt về thể, tướng nhưng đích viên dung chính là chơn tâm thành Phật.

Kính thưa quý vị:

“Trí tuệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn và Bích Chi Phật đều không hiểu được.” Theo lời kinh trên diễn đạt thì các vị đại đệ tử của Như lai như Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Phú Lô Na thần thông, biện tài tuyệt học thời Phật còn tại thế mà khó thông đạt là ngàn ấy, huống chi thời đại của thế kỷ thứ 21 đầy vật chất cám dỗ, chiến tranh thù hận, chạy đua vũ trang, đảo ngược luân thường, suy đồi đạo đức thì ý nghĩa tuyệt luân của Diệu Pháp Liên Hoa lại càng trở nên xa vời thực tế như lông rùa, sừng thỏ ở chốn nhân gian.

Tuy biết vậy nhưng cốt tủy của kinh không phải là văn tự, thơ phú, lại càng không phải là lịch sử tri thức của con người với cung điện đền đài mà là dòng luân lưu trí giác đang chảy trong từng bản tâm tự tại của hiện tiền. Đức Như lai nhất định sẽ lấy y trùm cho, chư Long thiên Bồ tát nhất định sẽ làm cho người xiển dương kinh này không mất bản tâm mà trợ duyên giáo hóa thì từng sát na chuyển động phải có những âm điệu phù hợp khế cơ. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện, mang tính biểu tượng đầy phiến diện, chỉ có sự thực

chứng vô ngôn mới hiển bày được sự thật vẹn toàn.

Duyên lành từ thuở thiếu thời được nhị vị Hòa Thượng Tăng cang Thích Trí Hưng (Sắc Tứ Từ Lâm Tự) và Hòa Thượng Thích Minh Đức (Linh Phước Tự) ân cần dạy dỗ, từ ngữ Phật học và pháp số Hán văn được truyền thụ miên mật, công phu thiền quán được thực hành nghiêm túc, lại được bạn lữ khuyến tấn nên thường trì tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa hàng đêm. Trải qua nhiều chục năm tụng đọc văn kinh Hán Việt qua bản dịch của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh cho đến ngày 11 tháng 9 năm 2001 là thời khắc mà đất nước Hoa Kỳ bị khủng bố tấn công hai tòa tháp thương mại tại Nữ Ước, khiến cho ba ngàn nhân mạng tử vong; cảnh sinh ly tử biệt, vô thường, khổ không lại hiện bày trước mặt khiến cho thời khóa Tịnh độ tại Pháp Duyên Tịnh Xá (San Jose) đêm đó ai cũng chấn động tâm can; nhân đấy, đệ tử đã thành tâm phát nguyện viết lại bản kinh Diệu Pháp Liên Hoa bằng thơ lục bát để tất cả đại chúng vừa dễ đọc tụng, vừa giản dị hóa ý nghĩa nhưng không mất lý thú nhiệm mầu trong văn bản chính của kinh, đồng thời xin hỏi hướng cho pháp giới hữu tình được hòa bình an lạc.

Những vần kinh thơ chỉ là phương tiện để chúng ta phát khởi tâm lành hầu nhận được tánh huyền nhiệm tri kiến Phật sẵn có trong mỗi chúng sanh để liả bỏ cái thấy biết kiến chấp ngã của thân và tâm. Tri kiến Phật vốn là thể tánh thường trụ không sanh diệt nên chúng sanh nào cũng có mà bị mây vô minh che phủ tối đen. Do vậy mà kinh thơ này chỉ mong khế hợp với hàng chúng sanh nào có duyên tri ngộ như mưa pháp đồng

thể mà cây lớn, nhỏ đều bình đẳng thấm được vị cam lồ, ngưỡng mong chư vị cầm trên tay pháp bảo kinh thơ tự biết mình đang đào giếng tìm nước, ắt có ngày thấy đất bùn, được nước trong, thành tựu quả Bồ đề.

Những tương công việc sẽ hoàn tất trong vài ba năm, nhưng khi bắt tay vào thì mới gặp muôn trùng khó khăn, từ ý nghĩa rớt ráo thâm diệu đến từng âm điệu cho đúng cách gieo vần, trọn vẹn cú pháp mà chuyển tải được Phật ngôn, phần tra cứu một danh từ sao cho phù hợp với luật thơ “bằng, trắc” đã khiến nhiều ngày đêm trăn trở mãi mà chưa làm sao gieo trọn vẹn được một vần thơ; nhưng khi nghe đến câu chuyện Ngài Vô Trước cầu đạo với lòng kiên trì tuyệt đối thì xét ra việc làm của mình chưa đáng hạt cát trên bờ sông Hằng, nghĩ vậy mà xuyên suốt thời gian 11 năm 9 tháng tính đến ngày Vu Lan Rằm tháng Bảy năm Giáp Ngọ (Phật lịch 2558) mới hoàn tất phần kinh thơ, chú thích và giảng giải trên hệ thống audio.

Đệ tử thành kính đánh lễ Giác linh chư vị Hòa Thượng ân sư: thượng Trí hạ Hưng và thượng Minh hạ Đức đã rất nghiêm mật truyền thụ ngũ minh từ thời thơ ấu đến lúc trưởng thành. Chí thành tri ân Giác linh Hòa Thượng Thích Trí Tịnh về bản dịch Việt Ngữ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa để được nương theo gieo vần lục bát và Cổ Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa. Chúng con cũng được nghe thêm những bài pháp của chư Tôn đức: Hòa Thượng Thích Thanh Từ, Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh, Hòa Thượng Thích Từ Thông, Hòa Thượng Thích Trí Quảng, Hòa Thượng Thích Tâm Thanh, Hòa Thượng

Thích Thông Bửu, Hòa Thượng Thích Tuyên Hóa, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu.v.v.. Ngoài ra những đạo tràng thường xuyên trì tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa: Chùa Bửu Long, Chùa Bửu Quang, Chùa Linh Phước, Chùa Linh Sơn, Chùa Linh Thứu, Chùa Thiền Lâm, Tịnh xá Pháp Duyên, Đạo tràng Pháp Hoa... thường hằng trì tụng để pháp vị thấm nhuần từng vi tế.

Xin tri ân chư vị Thiện hữu tri thức, Bạn hữu, Thân quyến, chư Đạo hữu gần xa hưởng ứng góp phần công đức ấn tống Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa. Kính nguyện hồng ân tam bảo gia hộ cho tất cả chúng sanh đời đời được gặp chánh pháp.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát.

San Jose Ngày 15 Tháng 8 năm 2014

Đệ Tử Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng cảm bút



*Vui thay, chúng ta sống, không hận, giữa hận thù !  
Giữa những người thù hận, ta sống, không hận thù !*

*Vui thay, chúng ta sống, không bệnh giữa ốm đau !  
Giữa những người bệnh hoạn, ta sống, không ốm đau.*

*Vui thay, chúng ta sống, không rộn giữa rộn ràng;  
Giữa những người bận rộn, ta sống, không rộn ràng.*

*Vui thay chúng ta sống, không gì, gọi của ta.  
Ta sẽ hưởng hỷ lạc, như chư thiên Quang Âm.*

*Chiến thắng sinh thù oán, thất bại chịu khổ đau,  
Sống tịch tịnh an lạc, bỏ sau mọi thắng bại.*

*Lửa nào sánh lửa tham? Ác nào bằng sân hận?  
Khổ nào sánh khổ uẩn? Lạc nào bằng tịnh lạc?.*

*(Dhammapada-Kinh Pháp Cú từ 197 đến 202)*



# Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa

**Kính lạy Ngôi Phật, Ngôi Pháp, Ngôi Thánh  
Hiền Tăng:**

Ngưỡng cầu tam bảo từ bi gia hộ cho đệ tử Nguyễn Hồng Dũng Pháp danh Như Ninh diễn đạt lời kinh thâm diệu thành vần thơ lục bát đơn giản nhưng không sót ý nghĩa lời kinh, hợp cơ, hợp cảnh đặng mỗi khi đọc tụng, diễn ngâm thì kẻ thấy, người nghe được sinh tâm hoan hỷ, lợi lạc quần sanh, xa lìa ác đạo, hành thiện tu nhân, đồng thời ai cũng đều khởi tâm chí thành cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh giải thoát.

Kính dâng lễ mười phương ba đời thường trú tam bảo chứng minh. Kính lạy bậc Đại giác ngộ, đấng Thiên nhơn sư, Vô thượng sĩ, Điều ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa.**

**Nguyễn Hồng Dũng Pháp danh Như Ninh  
biên soạn theo thơ lục bát**

*Khai Bút Ngày 11 Tháng 9 Năm 2001*

**Tưởng niệm Ngày Hoa Kỳ bị khủng bố tấn công  
vào tòa tháp đôi tại Nữ-Uớc, USA.**

## ***Dâng Hương Cúng Đường***

Ba không năm bảy sáu từ,  
Chuyển dòng suối mát chân như hiện giờ.

Bốn ba sáu tám câu thơ,  
Là con thuyền pháp qua bờ tử sanh.

Hai mươi tám phẩm rành rành,  
Khai thị ngộ nhập liễu hành chơn tâm.

Chúng sanh vốn tạo lỗi lầm,  
Nay xin trì tụng diệu âm pháp mầu.

Ý từ Phật bửu ngôn châu,  
Thành tâm sám hối nguyện cầu tịnh thân.

Trang nghiêm pháp giới vi trần,  
Đạo tràng nhất niệm thù ân cúng dường.

Đốt lên năm loại tâm hương,  
Giới định viên mãn, mười phương an lành.

## Phát Nguyện

Thành tâm con phát nguyện rằng:  
Làm cho Diệu Pháp tuệ đặng sáng ngời.  
Hoảng truyền tụng đọc khắp nơi,  
Chúng sanh nghe đặng muôn đời lia mê.

## Chí Tâm Đánh Lẽ Ba Ngôi Thường Trụ

Chư Phật tối thắng ba đời,  
Từ bi, trí tuệ tuyệt vời nhân thiên.  
Công đức vô lượng vô biên,  
Chấp tay dâng đóa hồng liên cúng dường.  
*- Chí tâm đánh lẽ: Nam mô tận hư không biến  
pháp giới, vi trần sát độ trung, quá hiện vị lai,  
nhất thiết Chư Phật. (1 lay)*

Pháp bảo đoạn diệt não phiền,  
Bao nhiêu ác nghiệp chướng duyên tiêu trừ.  
Chúng sanh thọ pháp chơn như,  
Thành tâm phụng hiến suối từ liên hoa.

- *Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá hiện vị lai, nhất thiết Tôn Pháp. (1 lay)*

Tăng bảo giới định viên minh,  
Nguyện đem chân lý hòa bình độ sanh.

Trí tuệ là nghiệp chánh thành,  
Lưu truyền diệu pháp xứng danh Tăng già.

- *Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá hiện vị lai, nhất thiết Hiền Thánh Tăng. (1 lay)*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

## **Khai Mở Kinh Thơ**

Pháp Phật liễu nghĩa phi thường,  
Cơ duyên con mở từng chương đạo mầu,  
Xin được thấu hiểu từng câu,  
Miệng tụng ý Phật thân cầu độ sanh.





**NAM MÔ DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH,  
PHẬT THUYẾT TẠI LINH THỨU SƠN,  
ĐẠO TRÀNG HỘI THƯỢNG VÔ LƯỢNG  
THÁNH HIỀN**

**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa  
Quyển Thứ Nhất - Phẩm Tựa  
Thứ Nhất**

Thưở xưa vương xá quốc thành,  
Núi Kỳ xà quật<sup>(1)</sup> mây lành phủ giăng.

Đức A Nan kể lại rằng:

Sau khi khát thực chư tăng tụ về.

Ma ha ba xà ba đề,

Cùng vạn quyển thuộc lìa mê lánh trần.

Hữu học, vô học<sup>(2)</sup> chân nhân,

Nan Đà, Ca Diếp, Lô Tàn, Chiên Diên.

Xá Lợi Phát, Mục Kiên Liên,  
Các lậu đã hết, não phiền tiêu tan.  
Chư thiên hơn bảy mươi ngàn,  
Tùng trời Hữu đánh đến hàng Tứ thiên.  
Khẩn na la, Ca chiên diên,  
Bạc A la hán<sup>(3)</sup>, Tam hiền, Bích chi<sup>(4)</sup>.  
Chiêm ngưỡng đấng chánh biến tri,  
Nhập định nghĩa xứ thuận tùy thế gian.  
Phạm thiên vương, Thích đề hoàn,  
Chư vị Bồ tát Nguyệt Quang, Văn Thù.  
Mười phương Đại sĩ chuyên tu,  
Công hạnh bất thối nguyện phù pháp âm.  
Linh Sơn thanh tịnh chơn tâm.  
Trang nghiêm bốn chúng âm thầm lắng nghe:  
Trời, người đi giữa trưa hè,  
Mong được bóng mát chở che biển trần.  
Não phiền phủ sạch láng láng,



Muôn vạn nghiệp thức dần dần tiêu tan.  
Quyển thuộc Xà Thế trăm ngàn.  
Vi đề Thái hậu cùng quan đại thân.  
Vây quanh đánh lễ châu thân,  
Thế tôn đức tướng vô ngần quang minh.  
Luân hồi trong chốn hữu tình,  
Bánh xe chuyển pháp độ sinh tu trì.  
“Vô Lượng Nghĩa Xứ” từ bi,  
Phật<sup>(s)</sup> vào đại định đến kỳ phóng quang.  
Nhân duyên hiện cảnh Niết bàn.  
Xá lợi tháp báu huy hoàng tứ phương.  
Di Lạc muốn hiểu tỏ tường,  
Văn Thù giải thích chơn thường diễn kinh.  
Quá khứ Phật hiện điềm bình,  
Mưa pháp vũ lớn vô minh tiêu trừ.  
Đạo màu tinh tấn trầm tư,  
Mới mong tỏ ngộ chơn như đại thừa.

Thuận thời nắng hạn gặp mưa,  
Phước lành hy hữu cày bừa gieo nhân.  
Tứ đế<sup>(6)</sup>, duyên khởi, chánh cần.  
Thông hiểu vạn pháp đục trần lắng trong.  
Hộ pháp, bát bộ thiên long,  
Rải hoa cúng Phật một lòng an nhiên.  
Tâm phàm phu hóa thánh hiền,  
Ba đời chư Phật hiện tiền sát na.  
Trời mưa hoa Mạn đà la.  
Đất liền biến động, sơn hà chuyển rung.  
Đại bi, đại lực, đại hùng.  
Tự lợi bất thối độ cùng lợi tha.  
Tam thiên thu lại một nhà.  
Thực hành chánh pháp ngồi tòa Như lai<sup>(7)</sup>.  
Ta bà hiện cảnh thiên thai,  
Chúng sanh chiêm ngưỡng liên đài ngát hương.  
Điềm lành hiển lộ kiết tường.

Quá khứ chư Phật mười phương thọ trì.

Diệu Quang Bồ tát từ bi,

Tám trăm đệ tử làm Tỳ kheo tăng.

Nhật Nguyệt Đăng Minh thuyết rằng:

Liên Hoa Diệu Pháp là đèn tuệ quang.

Nửa đêm Phật nhập Niết bàn,

Đức Tạng thọ ký vào hàng Tịnh Thân.

Tám vị vương tử chuyên cần,

Trì tụng diệu pháp vạn lần không ngưng.

Rốt thời thành Phật sau cùng,

Nhiên Đăng chánh giác đại hùng Như lai.

Có vị đệ tử tham tài.

Độc tụng kinh điển nhưng ngài chẳng thông.

Phước vì công đức chất chồng,

Cầu Danh diệt độ sen hồng nở hoa.

Di Lạc ngồi trên liên tòa,

Văn Thù trí tuệ vốn là Diệu Quang.

Nghĩa thiết tướng, pháp châu toàn,  
Xưa nay không khác bốn hoàn liên hoa.  
Chánh pháp ở chốn Ta bà.  
Phật muốn ba cõi nhu hòa chánh tri.  
Điềm lành ứng hạnh từ bi.  
Vô Lượng Nghĩa Xứ còn gì vui hơn.  
Phàm phu giác ngộ lý chơn.  
Nhi nguyên thương ghét oán hờn sạch không.  
Thành, trụ, hoại, diệt tinh thông,  
Tâm nào vướng mắc bụi hồng trần lao.  
Xả bỏ điện ngọc ngôi cao,  
Lầu son, danh vọng, má đào, giang sơn.  
Nhất tâm cầu đạo cứu nhơn,  
Chứng tri kiến Phật chẳng sờn gian nguy.  
Hào quang biến hiện thân kỳ,  
Soi tận ngục thất A tỳ u minh.  
Chúng sanh trong chốn hữu tình,

Trí tuệ thăng hóa tâm linh siêu phàm.

Tu bố thí bớt xan tham<sup>(8)</sup>,

Hạnh lành nhẫn nhục diệt tà, quý tâm.

Tu là buông bỏ sai lầm,

Giết hại, trộm cắp, tà dâm, dối lường.

Rượu chè, ca nhạc, phấn hương,

Giường cao, ăn uống bất thường ngộ trai.

Chẳng giữ châu báu, tiền tài.

Sa di mười giới không sai huân từ.

Tu là quán chiếu thái hư,

Nhét trong hạt cải còn dư tinh cầu.

Biển trần dời đổi ruộng dâu,

Vô thường ẩn hiện nhiệm màu lý kinh.

Bỏ ngôi vua, rời cung đình,

Rừng sâu khở hạnh một mình liễu tri.

Kiệt già thiên định ngấm suy,

Sanh, lão, bệnh, tử luân kỳ trôi lặn.

Lục trần vọng tác sáu căn,  
Thanh âm, hương sắc nhược bằng hư vô.  
Vị, xúc pháp chẳng nhiễm ô,  
Ý luôn phẳng tợ mặt hồ sang thu.  
Chư vị Bồ tát công phu,  
Quán sát duyên khởi, chuyên tu thượng thừa.  
Kinh hành dải nắng dầm mưa,  
Nhiếp tâm cầu đạo cho vừa pháp môn.  
Tuệ nhập xứ định vô ngôn,  
Cầu tri kiến Phật tâm hồn khinh an.  
Thuyết giáo kiến tạo đàn tràng,  
Truyền lưu hậu thế kho tàng chơn như.  
Lợi danh sao khéo nực cười!  
Trần gian vướng mắc, bao người đắm say.  
Thành, trụ, hoại, diệt đêm ngày,  
Hồi đầu thị ngạn mau quay về nguồn.  
Càn thát bà giống trống chuông,

Cung nghinh cư sĩ xả buông hồng trần.  
Dứt trừ tham luyến ái ân,  
Vô sinh, bất diệt đặng phần thánh tri.  
Di Lạc khởi dậy lòng nghi,  
Thế Tôn giáo diễn điềm gì phóng quang?  
Tứ chúng tụ giữa đạo tràng,  
Văn Thù giải thích rõ ràng cơ duyên.  
Quá khứ giống tướng hiện tiền,  
Phật dùng phương tiện ứng truyền “Pháp Hoa”  
Tịnh cảnh ngay chôn Ta bà,  
Đầy đủ lục độ<sup>(9)</sup> ba la mật hành.  
Tứ chúng đánh lễ vây quanh,  
Chấp tay chờ đợi điềm lành Phật ban.  
Nhất thừa chúng đắc Niết bàn.  
Pháp hoa hội thượng lời vàng Diệu liên.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ tát

Chú Thích:

- Núi Kỳ Xà Quật(1): Tiếng Shankrit gọi là Grdhrakuta, Hán Việt dịch là núi Linh Thứu hay Linh Sơn, gần thành Vương Xá, đây là nơi Đức Phật thường trú ngụ và giảng nhiều bộ kinh Đại thừa quan trọng như kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Bát nhã...

- Hữu học, vô học(2) Hữu học là bậc sơ quả, Nhị quả, tam quả và A la hán còn phải học tập (vì chưa hết lậu hoặc). Vô học tức là bậc Tứ quả của A La Hán và Bích Chi Phật không còn phải học nữa, (vì những hoặc, nghiệp đã dứt sạch, nên không còn luân hồi nữa).

- Nhị thừa gồm 1/ Thanh Văn thừa (A La Hán) bậc này nghe tiếng tám thuyết pháp của Phật mà ngộ đạo và 2/ Duyên giác thừa (Bích Chi Phật) là bậc quán xét mười hai nhân duyên mà ngộ đạo.

- Mười hai nhân duyên: 1) Vô minh Duyên hành, 2) Hành duyên Thức, 3) thức duyên Danh sắc, 4) Danh sắc duyên Lục nhập v.v... đều là những pháp do nhiều duyên hòa hợp, không thật thể, vô thường giả dối, nhận được nó là pháp như huyền, tức đạo lý chơn thật tự nhiên tỏ bày.

- A La Hán(3) Là bậc Vô sanh, vì không còn sanh trở lại trong ba cõi này nữa, nghĩa là hết luân hồi sanh tử.

- Bích chi Phật(4) Là Duyên Giác, vì quán mười hai pháp nhân duyên mà được giác ngộ. Ngoài ra, cũng còn bậc Độc Giác, bậc này không gặp Phật ra đời, không được nghe tiếng Phật thuyết pháp, mà tự mình quán mười hai pháp nhân duyên giả hợp, như chiêm bao, như bọt nước mà ngộ đạo, nên gọi qua Độc Giác...

- Nhị thừa hai bậc là Thanh Văn và Duyên Giác, hai bậc này còn phải học, cũng như còn phải tu tập, còn phải tiến lên. Vô học cũng như là Vô lậu: không còn ô nhiễm, cũng gọi là Vô sanh, nghĩa là không còn luân hồi sanh trở lại trong ba cõi: Dục, Sắc và Vô sắc giới.

- Phật(5): Đức Phật giáng sinh ở xứ trung Ấn Độ, bây giờ là nước Nepal, một nước ở ven sườn dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi cao nhất thế giới. Cha là vị vua trị vì tức Tịnh Phạn vương, Mẹ là Hoàng hậu Ma Da, cũng là một người thuộc dòng vua chúa đã lâu đời. Một hôm, trong thành Ca Tỳ La Vệ, là kinh đô của vua Tịnh Phạn, có mở hội vui. Hoàng hậu Ma Da, sau khi dâng hương hoa cúng kiến trong cung điện rồi, ra ngo môn bố thí thức ăn, đồ



mặc cho dân bản cùng. Khi trở về cung an giấc, bà nằm mộng thấy một con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống, lấy ngà khai hông bên hữu của bà mà chui vào. Bà đem điềm chiêm bao ấy thuật lại cho vua Tịnh Phạn nghe. Vua ra lệnh mời các thầy đoán mộng. Các nhà tiên tri đoán rằng: "Hoàng hậu sẽ sinh một quý tử tài đức song toàn". Vua Tịnh Phạn rất mừng rỡ, vì ngôi báu từ đây sẽ có người truyền nối. Đến sáng ngày mồng tám tháng Tư Âm lịch (trước Tây lịch 624 năm), tại vườn Lâm Tỳ Ni, Hoàng hậu Ma Da đang ngoạn cảnh, trông thấy cành hoa Vô Ưu mới nở, thơm ngát, bà đưa tay phải với hái, thì Thái tử cũng vừa xuất hiện ngay đấy. Vua Tịnh Phạn vui mừng khôn xiết mời các vị tiên tri đến xem tướng Thái tử. Trong số ấy, có đạo sĩ tên A Tư Đà tu ở núi Hy Mã Lạp, tiên đoán rằng: Thái tử vì có 32 tướng tốt xuất hiện, nên sẽ trở thành một vị Thánh. Nhưng vua Tịnh Phạn lại chỉ muốn con mình làm một vị vua để nối dõi tông đường mà thôi. Vì thế, Tịnh Phạn Vương muốn đổi số mệnh con mình, nên đặt tên cho Thái tử là Tất Đạt Đa (Siddhartha) theo tiếng Phạn, nghĩa là: "Kẻ sẽ giữ chức vị mà mình phải giữ". Chức vị mà Tịnh Phạn Vương muốn ám chỉ đây tức là ngôi Vua. Ngài không ngờ rằng chính thật chức vị của Ngài là chức vị Phật. Hoàng hậu Ma Da sau khi sinh Thái tử được bảy ngày, vui thú quá vì thấy mình đã làm tròn nhiệm vụ cao quý, và đã rửa sạch nghiệp báo nên bà trút được xác phàm và sinh về cõi trời Đạo Lợi. Vua Tịnh Phạn giao Thái tử cho em gái Hoàng hậu là Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng. Thái tử mỗi năm mỗi lớn, thì diện mạo càng thêm khôi ngô, tài năng càng phát lộ. Nhưng, mặc dù tài sức hơn người, thông minh xuất chúng lại ở trong địa vị cao sang quyền quý tốt bậc, Thái tử không bao giờ tỏ vẻ ngạo mạn, khinh người. Càng thương yêu, quý trọng con Tịnh Phạn vương lại càng lo sợ con mình sẽ không ở lại với mình, mà sẽ xuất gia tìm đạo để thành một vị Thánh, nên Vua cùng triều thần ngấm ngấm sắp đặt mọi kế hoạch để ràng buộc Thái tử ở lại ngôi báu. Ngài truyền xây dựng ba tòa lầu đài nguy nga tráng lệ để Thái tử thay đổi nơi ăn chốn ở cho hợp thời tiết quanh năm, và chọn từng trăm cung phi mỹ nữ có tài đàn ca hay, múa giỏi để giải khuây cho Thái tử. Nhưng chùng ấy cũng chưa đủ Ngài còn làm lễ thành hôn cho Thái tử với một Công chúa con vua Thiện Giác là Da Du Đa La, một công chúa tuyệt đẹp và đức hạnh vô cùng và có một con trai là La Hầu La. Tuy nhiên ngài đã nhận ra bốn tướng khổ ở đời vứt bỏ khỏi cuộc đời vương giả, Thái Tử đi vào vùng sâu tìm Đạo. Trải qua gian lao khổ cực, Thái tử đã quyết định đi con đường trung đạo, không ép xác mà cũng không thọ dục lạc, sau khi quyết định ngôi nhập định 49 ngày đêm dưới gốc Bồ Đề. Trong 49 ngày ấy Ngài đã chiến đấu với bọn giặc phiền não ở nội tâm như tham, sân, si, nghi, mạn...và

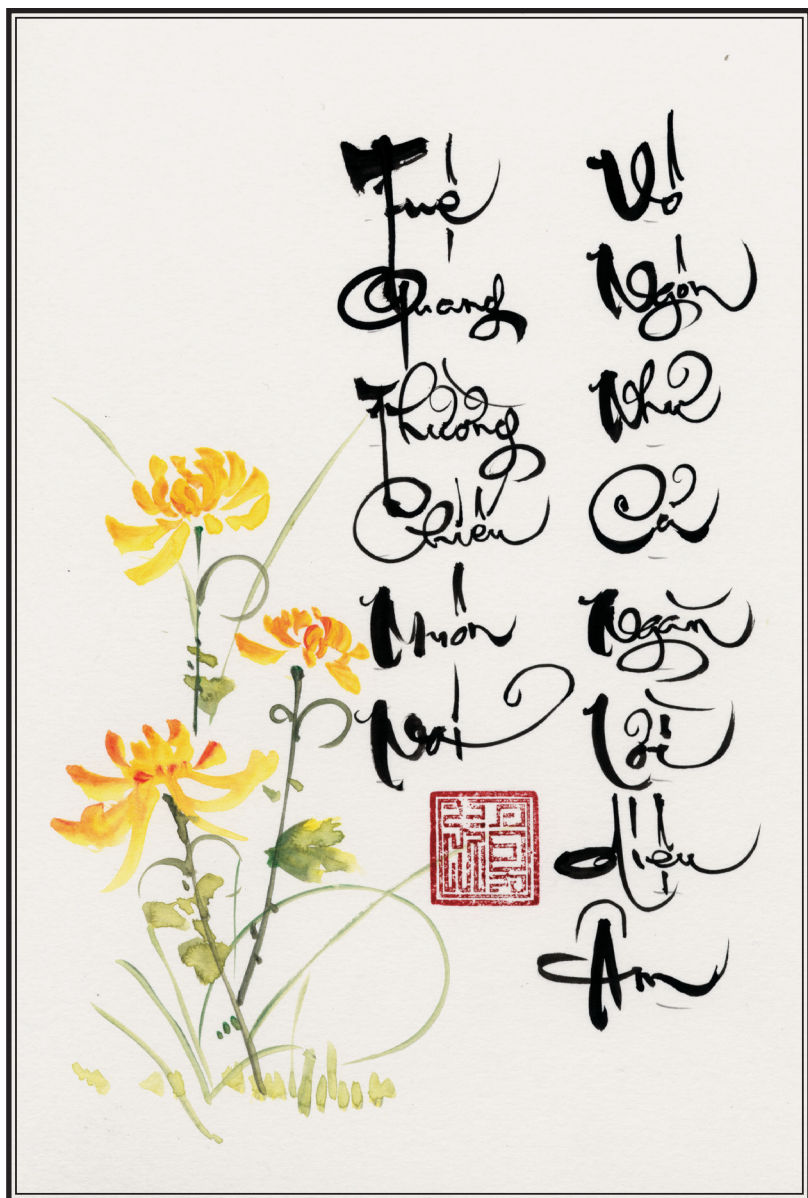
chiến đấu với giặc Thiên Ma do Ma Vương Ba Tuần chỉ huy. Sau khi thắng cả giặc ở nội tâm cả ngoại cảnh, tâm trí được khai thông, Ngài hốt nhiên đại ngộ theo thời khắc là vào canh hai, Ngài chứng được quả "Túc Mệnh Minh", thấy rõ được tất cả quá khứ của mình trong tam giới. Đến nửa đêm, Ngài chứng được quả "Thiên Nhân Minh", thấy được tất cả bản thể của vũ trụ và Ngài, nguyên nhân cấu tạo của nó. Đến canh tư, Ngài chứng được quả của đau khổ và phương pháp dứt trừ đau khổ để được giải thoát khỏi pháp luân hồi. Từ ngày ấy, Ngài được Đạo vô thượng, thành bậc "Chính Đẳng Chính Giác", hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày thành đạo của Ngài tính theo Âm lịch là ngày mùng 8 tháng 12, vào lúc sao mai mọc. Cho nên ngày nay, mỗi khi xưng tán danh hiệu Ngài, chúng sanh không thể không suy gẫm cái ý nghĩa sâu sắc và đúng đắn mà người đời từ xưa đến nay đã tôn xưng Ngài là Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả.

- Tứ Đế(6): Tứ thánh đế là pháp đầu tiên được đức Phật chuyển pháp luân nơi vườn Lộc dã cho năm người bạn cũ đã tu khổ hạnh trước đó với Ngài, sau khi Ngài thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tứ đế là giáo nghĩa cơ bản dùng để giải thích mọi hiện tượng nhân sinh vũ trụ được quy nạp từ thập nhị nhân duyên, là con đường trung đạo duy nhất giải thoát sinh tử luân hồi, là những lời dạy đại cương trên đại thể của giáo nghĩa nguyên thủy của đức Phật cho cả Tiểu thừa lẫn Đại thừa sau này; Bốn sự thật đó là: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

- Như Lai(7): Như Lai là một danh hiệu của Phật được hiểu là "Người đã đến như thế" hoặc "Người đã đến từ cõi chân như". Như Lai là danh hiệu của bậc giác ngộ cao nhất, bậc Chính đẳng chính giác .

- Xan tham(8): Vì tâm tham lam lại hay phóng dật, bòn xén, không bố thí.

- Lục độ(9): hay lục độ ba-la-mật là một phương pháp để độ mình và độ người gồm sáu hạnh ba-la-mật như sau: 1/Bố thí tức là cho để trừ lòng tham. 2/ Trì giới tức là giữ giới để trừ ô nhiễm. 3/ Nhẫn nhục tức là nhường nhịn để trừ giận hờn. 4/ Tinh tấn tức là sốt sắng để trừ lười biếng. 5/ Thiên định tức là chuyên chú để trừ loạn tâm. 6/ Trí tuệ tức là sáng suốt để trừ si mê.





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Nhất - Phẩm Phương Tiện**  
**Thứ Hai**

Đức thế tôn vừa xả thiền,  
Bảo Xá Lợi Phất tức duyên đại thừa.  
Như lai từ kiếp xa xưa,  
Thân cận chư Phật thường ưa cúng dường.  
Dũng mãnh, danh đức lưu phương,  
Hiểu thấu các pháp, vô thường, khổ không.  
Sanh, trụ, dị, diệt chất chồng,  
Nổi trôi trên một dòng sông Nại hà<sup>(1)</sup>.  
Trí tuệ chư Phật sâu xa,  
Khó lường, khó hiểu như là mặt trăng.  
Ví như các bậc Thanh văn,  
Bích chi, Duyên giác tin căn trọn lành.  
Mà còn khó hiểu, khó thành,

Huống chi vạn loại chúng sanh hữu tình.  
Này Xá Lợi Phất cao minh,  
Như Lai phương tiện thuyết kinh diễn bày.  
Từ khi thành Phật đến nay,  
Giáo hóa tùy dụng sâu dày pháp môn.  
Lìa tướng ngã chấp độc tôn,  
Dùng phương tiện xảo, thiện ngôn, biện tài.  
Hào quang thần lực Như lai,  
Phàm phu phá chấp, liên đài nở hoa.  
Tri kiến ba la mật đa,  
Giải thoát tam muội sâu xa khó lường.  
Chư Phật khắp cả mười phương,  
Tánh, tướng, thể, lực tinh tường tác như.  
Nơi đây ngũ thú đồng cư<sup>(2)</sup>,  
Pháp môn khó hiểu, tâm tư mê mờ.  
Tùy trình độ, dụng căn cơ,  
Nói ra có kẻ nghi ngờ chẳng tin.

Xá Lợi Phát khấn cầu xin,  
Ba phen đánh lễ chí tình bạch tâu:  
Trí Phật uyên bác, nhiệm mầu,  
Thương hàng tứ chúng đặng hầu dứt nghi.  
Thế tôn yên lặng chuẩn y,  
Khen pháp phương tiện diệu kỳ viên dung.  
Linh sơn tứ chúng trùng trùng,  
Có năm ngàn vị ung dung ra về.  
Là tăng thượng mạn vọng mê,  
Tưởng mình chứng quả Bồ đề chánh tri.  
Như lai chẳng cần, chẳng trì,  
Vì những cành lá sao bì hạt nguyên.  
Còn đây giống chắc tinh chuyên,  
Lắng nghe diệu pháp chân truyền kim cương.  
Ngàn năm linh thoại<sup>(3)</sup> kiết tường,  
Đúng thời hoa nở ngát hương cõi đời.  
Tuệ quang thường chiếu muôn nơi,

Vô ngôn như cả ngàn lời diệu âm.  
Pháp màu tri kiến thậm thâm,  
Lý sự vô ngại, chơn tâm hiển bày.  
Nhân duyên hy hữu lành thay.  
Chư Phật xuất thế là ngày quang minh,  
Muốn cho vạn loại chúng sinh,  
Khai tri kiến Phật tự mình giác chân.  
Chỉ rõ tính Phật trong thân,  
Tỏ ngộ lý tướng muôn phần viên dung.  
Chứng nhập đạo quả đại hùng,  
Đại từ, đại lực tâm trung đại thừa.  
Xá Lợi Phất! Ông hiểu chưa?  
Khai, Thi, Ngộ, Nhập dẫn đưa Niết bàn.  
Ba đời chư Phật phóng quang,  
Chỉ bày phương tiện muôn ngàn pháp môn.  
Bao chúng sanh, bao tâm hồn,  
Căn cơ sai biệt Thế tôn tùy thời.



Ta bà ngũ trước<sup>(4)</sup> chơi vui,  
Luân hồi tham đắm bao đời si mê.  
Phật dùng phương dược Bồ đề,  
Ân dụ, phương tiện cận kề khuyên tu.  
Đêm ngày tinh tấn công phu,  
Nhẫn thành tứ quả lòng nhu ái hòa.  
Trải từng kiếp số hằng sa,  
Phụng thờ chánh pháp: tội tà, xương minh.  
Hiện đời thân tướng đẹp xinh,  
Bởi ngàn kiếp trước tự mình tấn tu.  
Dù sanh giữa chốn phàm phu,  
Trì bát chánh đạo, cần cù cứu nhơn.  
Chúng sanh tham giận oán hờn,  
Phải tùy dược thảo hạ cơn tam bành.  
Phật bày phương pháp thực hành,  
Bỏ xén: bỏ thí, tâm đành hết tham.  
Mở miệng nói bậy, nói xàm,

Quán niệm hơi thở thì đàm luận hay.  
    Nghiep sát tội chướng lăm thay,  
    Từ, bi, hỷ, xả<sup>(5)</sup> mỗi ngày tư lương.  
    Trăng hoa dâm dục thói thường,  
Quán thân bất tịnh là đường chánh tâm.  
    Say như lạc điệu dương cầm,  
Tiếng đàn thánh thoát tương lăm mưa rơi.  
    Phật dùng phương tiện cứu đời.  
Trăm ngàn dược thảo ứng thời tùy duyên.  
    Tổ ngộ Phật tánh chơn nguyên,  
Cỗ xe thượng đẳng chở chuyên nhất thừa.  
    Chớ vì ngũ dục tham ưa,  
Trong đời ác trược nắng mưa vô thường.  
    Hoa ưu đàm tỏa ngát hương,  
Thanh văn, Duyên giác phải nương pháp này.  
    Bí yếu chư Phật là đây,  
Nhất thừa vô thượng là thầy thiên nhân.  
    Tín tấn... định huệ<sup>(6)</sup> chuyên cần,

Bồ tát bốn nguyện Phật ân chí cầu.  
Điềm lành tỏa ánh minh châu,  
Phật thừa duy nhất là đầu pháp môn.  
Nhu lai phú pháp ôn tồn,  
Thính chúng tín nhận, sơn môn vui mừng.  
Lòng thành cầu đạo chấn hưng  
Sẽ thành Phật quả trí bừng sáng ra.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

- Nại hà(1) Điện Diêm Vương thứ 10 (Thập Điện Chuyển Luân Vương) cai quản việc chuyên kiếp đầu thai. Tại điện này có cầu Nại Hà bắc qua sông Vong Xuyên hình cầu vòng, rất trơn. Ven sông Vong Xuyên, có một tảng đá, gọi là Tam Sinh Thạch. Những kẻ giết người, gian ác phải leo qua cầu, dưới sông đầy thường luồng, cá sấu; hai đầu cầu lại có bầy chó ngao sẵn sàng cắn xé. Những linh hồn được đi đầu thai trở lại làm người đều phải qua Vong Đài (đài quên), uống canh Quên Lãng của Mạnh Bà để quên hết chuyện kiếp trước. Canh Mạnh Bà khiến người quên đi hết thấy, Tam Sinh Thạch ghi lại kiếp trước kiếp này của con người. Theo giải thích nhân gian.

- Ngũ thú đồng cư(2) Người, A Tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng sống trong cõi dục giới.

- Linh Thoại(3) tức là Hoa Ưu Đàm (Udumbara), một loại cây có hoa rất thiêng (linh thoại). Theo Phật giáo, hoa Ưu đàm nở là một điềm lành. Ưu đàm, Phạn ngữ Udumbara có tên Ưu đàm bát hoa hay Ưu bát hoa gọi tắt là Đàm hoa,

dịch nghĩa là Linh thoại hoa. Thái tử Tất Đạt Đa được sinh ra dưới cội Vô ưu. Tuy nhiên, khi nói về Phật đản sanh lại lấy hoa Ưu đàm làm biểu tượng là do loài hoa này linh thiêng, cực kỳ quý hiếm “ba ngàn năm mới nở một lần” nên mang ý nghĩa hy hữu, hiếm có, khó gặp. Mặt khác, hoa Ưu đàm nở là điềm lành báo hiệu Đức Phật ra đời hay có bậc Luân Vương xuất thế, vì lẽ ấy mà hoa Ưu đàm được gọi là hoa Linh thoại. “Ưu đàm là loại hoa thiêng, ba ngàn năm mới nở một lần, mỗi lần hoa nở thì có Đức Phật ra đời”. Do các đặc điểm này, hoa Ưu đàm thường được làm ảnh dụ cho sự kiện xuất thế hy hữu của Đức Thế Tôn trong văn học và kinh điển Phật giáo

- Ta bà ngũ trược(4): Ngũ trược là năm thứ dơ dáy ở cõi Ta Bà, Đức Thế Tôn thường gọi cõi Ta Bà là cõi ác lụy, tràn đầy năm thứ trược (Ta Bà ác ngũ trược). Song Ngài vì nguyện lực, vì lòng từ bi, chẳng nê cõi ác lụy, ác trược ấy, nên giáng thế mà giáo hóa chúng sanh. Nhứt là thuyết cho họ biết cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà đặng họ nguyện tu hành vãng sanh về đó. Ngũ trược là: 1. Kiếp trược : Còn gọi là kỳ kiếp trược vào thời giảm kiếp, con người ta tuổi thọ giảm dần, đến khi tuổi thọ còn 10 tuổi thì hết cái giảm kiếp. Trong thời kỳ ấy, con người có đủ bốn thứ ô trược ( kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược ); 2. Kiến trược : Sự thấy biết ô trược con người có cái thấy biết tà vạy, chấp quấy bỏ phải, theo tà bỏ chánh, điên đảo, thiên lệch; 3. Phiền não trược : Các mối mê dục phiền muộn ô trược con người trong tâm chứa đầy những tham lam, giận hờn, mê muội ngu si; 4. Chúng sanh trược : Chúng sanh ở cõi ô trược này bám chấp vào sanh mạng mình là thật có, nên hằng bị khổ não tai nạn, ít được an nhàn; 5. Mạng trược : Đời sống ô trược, bởi đời sống con người ta giảm dần, cho nên trong đời họ, họ phạm rất nhiều tội lỗi, họ lo tìm hưởng các điều thỏa thích về vật chất ô trược, chẳng lo tu hành, nên cuộc sống của họ tạo vô số ác nghiệp. Trong ngũ trược, kiếp trước chứa đầy đủ bốn trược sau, cho nên bốn trược sau có thể hợp thành kiếp trược.

- Từ Bi Hỷ Xả(5) là Tứ vô lượng tâm gồm bốn trạng thái tâm thức vô lượng, còn được gọi là Tứ phạm trú nghĩa là "bốn cách an trú trong cõi Phạm". Thuật ngữ này dùng để chỉ một phép thiền định, trong đó hành giả tạo điều kiện cho bốn tâm thức cao thượng phát sinh. Bốn tâm vô lượng là: Từ vô lượng; Bi vô lượng; Hỷ vô lượng; Xả vô lượng.

- Tín tấn...định huệ(6) là ngũ căn phải đủ tín, tấn niệm, định và huệ





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Hai - Phẩm Thứ Dụ**  
**Thứ Ba**

Lời vàng di huấn giác tha,  
Khiến Xá Lợi Phát hoan ca vui mừng.

Bát nhã trí tuệ chấn hưng,  
Bao nhiêu ngờ vực đã dừng vọng suy.

Kinh hành, thiền định oai nghi,  
Lâu nay cứ tưởng hồi quy Niết bàn.  
Chứng thành tịch diệt phóng quang,  
Phật chỉ thọ ký cho hàng thượng căn.

Còn như Duyên giác, Thanh văn.  
Đường vào Phật tuệ khó khăn muôn trùng.

Ngờ đâu pháp tướng viên dung.  
Bao nhiêu phương tiện mà cùng mục tiêu.

Tám mươi vẻ đẹp mỹ miều,

Ba hai tướng quý cộng nhiều túc duyên.  
Thế tôn là cõi phước điền,  
Làm sao thân tướng trang nghiêm sau này?  
Tám bực giải thoát vòng vây,  
Đủ mười trí lực<sup>(1)</sup> đong đầy thiện căn.  
Bất cộng thập bát<sup>(2)</sup> gia tăng,  
Hiển lộ Phật tánh hoa sen<sup>(3)</sup> nhiệm mầu.  
Vô thượng đẳng giác toàn châu,  
Tướng mình diệt độ chẳng cầu lý “không”.  
Phật xưa từng giáo hóa ông,  
Vị lai chứng quả sen hồng đỡ chân.  
Hoa Quang ứng cúng pháp thân,  
Quốc thành Ly Cầu quần thần thanh liêm.  
Kiếp tên Đại Bảo trang nghiêm,  
Xá Lợi thọ ký trong niềm hân hoan.  
-“Tướng ma não loạn lòng con”  
Nhưng pháp thí dụ hàm tàng nhất chơn.



Tín tâm kiên cố là hơn,  
Lìa bệnh, lão, tử là hơn Niết bàn.  
Thanh văn vọng tưởng mơ màng.  
Tiểu thừa cứu cánh một đàng tiến tu.  
Trải qua nhiều kiếp công phu,  
Ngộ duyên bùng sáng tâm nhu ý hòa.  
Mới hay phương tiện giao thoa,  
Dẫn đưa Thánh chúng vào tòa Như lai.  
Phật thừa chỉ một không hai,  
Giáo hóa Bồ tát lên ngai giác hoàng.  
Xả Lợi Phát hết hoang mang,  
Mới hay Phật chế Niết bàn là hư.  
Nhưng nơi ngũ thú đồng cư,  
Chúng sanh đa bệnh tâm tư bất đồng.  
Nghiệp thâm lực kém trí nông,  
Phật thừa cao vợi khó thông lý màu.  
Dẫn đường từ cạn đến sâu,

Nên bày phương tiện nhịp cầu liễu tri.

Chí tâm từng bước tu trì,

Có đi là đến tư nghi thiện tâm.

Gọt giữa tà kiến mê lầm,

Cầu đạo giải thoát truy tầm bản lai.

Tam minh bùng trí ban mai,

Sáu năm khổ hạnh chẳng nài nguy nan.

Lòng từ cứu khổ thế gian,

Hiển bày ý ngọc, lời vàng dụ ngôn.

Núi sông cũng chẳng trường tồn,

Thời gian tương tục vùi chôn vạn loài.

Trần gian nhiều nỗi chua cay,

Chúng sanh lặn hụp đêm ngày trầm luân.

Căn cơ giữa chốn nhân quần,

Phật thừa phân biệt ba tầng thấp cao.

Thí như trưởng giả phú hào

Có dinh thự lớn cổng rào kín bung.

Đã lâu chẳng được trùng hưng  
Trính xiêu vách đổ như rừng hoang vu.  
Cọp beo, cú quạ, chuột chù  
Sói lang, rắn rít dọa hù giết nhau.  
Xi, hiêu, điêu, thúu đủ màu,  
Cắn xé thân chết, niềm đau ngút ngàn.  
Trùng độc ruồi chạy dọc ngang,  
Hút máu ngoạm cổ hung tàn hãi kinh.  
Ly, my, vọng, lượng<sup>(4)</sup> yêu tinh,  
Dạ xoa quỷ dữ thân hình nhớp nhờn.  
Ăn tươi nuốt sống trẻ thơ,  
Hung tàn cùng cực chực chờ phanh thây.  
Bỗng nhiên lửa cháy bủa vây,  
Tiếng gầm hoảng sợ dấy đầy oán than!  
Những bầy thú dữ dã can,  
Chết cháy lại bị quỷ Bàn trà ăn.  
Mùi khét thối rửa nồng hăng,

Cõi đất bất tịnh, cây cằn cõi khô.  
Trưởng giả nhìn cảnh cơ đồ,  
Ngập trong lửa dữ tựa hồ Diêm sơn.  
Đàn con chạy nhảy lon ton,  
Không hề ý thức nguyên nhơn thiêu người.  
Mãi mê giành giựt vui tươi,  
Sống trong ngũ dục<sup>(5)</sup> tưởng như thiên đường.  
Lòng từ trưởng giả xót thương,  
Con trẻ chẳng biết tai ương là gì?  
Vô minh, tham ái, ngu si,  
Nhận mê là giác bất tri chơn thường.  
Cứu con trưởng giả tìm phương,  
Bảo rằng lửa dữ tìm đường thoát thân.  
Trong nhà lũ quỷ ác nhân,  
Độc xà, ngươn phúc đến gần hại nhau.  
- Con ơi! hãy bước ra mau,  
Ngoài kia là cõi sang giàu tốt tươi.

Kiến chấp lòng trẻ khư khư,  
Lời cha chẳng thấu thật hư giải bày.  
Hiểm nguy con trẻ nào hay,  
Sống trong huyền cảnh đêm ngày trôi lặn.  
Trưởng giả nghĩ kế bảo rằng:  
Có cỗ xe đẹp kết bằng trân châu.  
Màn nhung, tán lọng, người hầu,  
Đờn ca, quyền thổi dẫn đầu xe dê.  
Vàng ròng trang sức tứ bề,  
Xe hươu lộng lẫy hả hê vui đùa.  
Tôn nghiêm như một vị vua,  
An dân lạc nghiệp bốn mùa xinh tươi.  
Đất lành đầy ắp tiếng cười,  
Xe trâu đẹp đẽ bằng mười xe hươu.  
Hãy mau dẹp bỏ oan cừu!  
Ra chọn xe báu luân lưu khắp miền.  
Nghe cha tả cảnh thần tiên,

Các con vội vã chạy liền giành xem.  
Thoát nguy đến chốn êm đềm,  
Thân tâm an ổn lại thêm sum vầy.  
Thảnh thơi một cõi đông tây,  
Đàn con tìm đến nơi này gặp cha.  
Bạc đại trưởng giả hào hoa,  
Kho tàng vô giá, ngọc ngà trân châu.  
Sánh chi với bậc vương hầu.  
Thượng căn đại trí hàng đầu thế gian.  
Hiện bày trước mặt rõ ràng,  
Một cỗ xe lớn huy hoàng trang nghiêm.  
Các con khỏi phải kiếm tìm,  
Dê, hươu xe nhỏ thỏa niềm ước mơ.  
Xe trâu lộng lẫy đang chờ,  
Hãy mau lên kiệu qua bờ tử sanh.  
Trước đây ta hứa rành rành,  
Ba xe rút lại biến thành một xe.

Không vì hứa hão bịp lòe,  
Chỉ là bình đẳng trăm nghe một nhìn.

Ba thừa giáo pháp làm tin,  
Chúng sanh cao thấp muốn xin Niết bàn.

Phật đà bất nhị tâm an,  
Muôn cây thấm hạt sương tan nhất thừa.

Gội nhuần ướt đẫm cơn mưa,  
Trăm sông về biển chẳng chừa nông sâu.

Phật thừa diệu pháp nhiệm mầu,  
Tâm ai cũng có ngọc châu Bồ đề.

Chúng sanh lạc thú say mê,  
Sống trong nhà lửa chẳng hề lo toan.

Như lai rời bỏ ngai vàng,  
Lánh xa ba cõi thế gian vô thường.

Thanh tịnh tâm Phổ Hiền Vương,  
Trí tuệ bát nhã nhờ nương Văn Thù.

Xá Lợi bao kiếp tiến tu,

Nay thời sáng tợ trung thu trăng rằm.  
Vạn loài trong cảnh tối tăm,  
Thiên định là chuyện xa xăm mơ hồ!  
Xót thương nhiều kẻ mưu mô,  
Sát, đạo, dâm, tửu, hồ đồ vọng ngôn.  
Phật dùng phương tiện ôn tồn,  
Nói tứ diệu để nhập môn tu hành.  
Mạng người hít thở mong manh,  
Sớm còn tối mất chỉ mảnh treo chuông.  
Sao cho dứt nghiệp vui buồn,  
Không còn chìm nổi trong luồng tử sinh.  
Mau rời nhà lửa vô minh.  
Thắp đèn trí huệ soi mình phản quang.  
Tám đường đốn chánh vẹn toàn<sup>(6)</sup>,  
Vững tâm tiến bước vào hàng thánh nhân.  
Luôn xiển dương tứ chánh cần<sup>(7)</sup>,  
Hành, trụ, tọa, ngọa<sup>(8)</sup> tâm thần an nhiên.



Kinh này chớ vọng tuyên truyền,  
Cho người ngã chấp thiếu duyên tín thành.

Khó hiểu nên chẳng thực hành,  
Khinh chê, phỉ báng lòng sanh nghi ngờ.

Tùy hỷ với bậc căn cơ,  
Pháp ấn vô thượng đợi chờ chân nhân.

Bồ tát nhập thế bao lần,  
Hóa duyên thuyết pháp hiện thân tùy thời.

Thọ trì, rao giảng khắp nơi,  
Phải biết người đó đời đời phước sanh.

Ý, khẩu, thân sáng trong lành,  
Bồ tát bất thối lợi hành tha nhân.

Hiền vui sống cảnh thanh bản,  
Vua quan dân chúng xa gần kính yêu.

Nhược bèn hủy báng thủ tiêu,  
Ôm lòng nghi hoặc là điều si mê.

Nhân quả tội báo khinh chê,

Sa vào địa ngục tứ bề trầm luân.  
Nhiều đời khổ ải gian truân,  
Luân hồi lục đạo không ngừng tử sanh.  
Có bệnh chữa thuốc chẳng lành,  
Ung nhọt ghẻ lác hoành hành thân tâm.  
Khinh chê mắc tội điếc câm,  
Một niệm bất tịnh sai lầm trăm năm.  
Pháp Hoa sáng tỏ trắng rằm,  
Thuyết kinh vì kẻ siêng chăm cứu đời.  
Gieo trồng công đức muôn nơi.  
Tâm từ lan tỏa, ý thời kiên trung.  
Nghe kinh liễu nghĩa tương phùng,  
Tam nghiệp thanh tịnh khiêm cung thực hành.  
Vì người trì giới tinh anh,  
Nhu hòa nhẫn nhục tâm thành chuyên tu.  
Biện luận nghĩa lý trăm phù,  
Cầu tri kiến Phật<sup>(9)</sup> công phu vẹn toàn.

Sinh thời giữa chốn trần gian,  
Cầu nhất thiết trí<sup>(10)</sup> Niết bàn hữu dư<sup>(11)</sup>.

Thị hiện bi hạnh đại từ,  
Cầu Xá Lợi Phật chân như hiển bày.

Bừng tuệ giác! hạnh phúc thay!  
Đạt vô sư trí<sup>(12)</sup> kinh này thâm uyên.  
Những người phước, huệ hữu duyên,  
Mới nên vì đó ứng truyền Pháp hoa.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

-Mười Trí lực<sup>(1)</sup> Chỉ trí lực của Phật là thị xứ phi xứ trí lực, nghiệp, thiên định, căn tính, nguyện dục, giới, đạo chí xứ, túc mạng, thiên nhãn, lậu tận trí lực.

-18 pháp bất cộng (2) chỉ có Phật mà thôi : 1. là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ. 2. là tất cả khẩu nghiệp động tác theo trí huệ. 3. là tất cả ý nghiệp vận hành theo trí huệ. 4. là thấy biết việc quá khứ không chướng ngại, 5. là thấy biết việc hiện tại không chướng ngại, 6. là thấy biết việc vị lai không chướng ngại. 7. là hành động Như Lai không lỗi lầm, 8. là lời lẽ không sơ sót, 9. là không vọng niệm, 10. là không dị tướng riêng biệt, 11. là thường an trụ trong tam muội, 12. là Phật thông đạt hết tất cả pháp rồi mới xả bỏ, không có pháp biết rồi lại không xả, 13. là mong muốn độ chúng sanh tâm không nhàm

chán, 14. là tình tấn không giảm, 15. là Thiên định không giảm, 16. là Trí huệ không giảm, 17. là giải thoát không giảm, 18. là giải thoát tri kiến không giảm. Đây là 18 pháp bát cộng của Như Lai, các đại Bồ tát cần nên tu tập cho hoàn mãn.

-Hoa sen(3) 1. Đặc tính không nhiễm: Hoa sen dù mọc lên từ bùn nhơ, nhưng tính chất của nó vẫn không mang mùi hôi của bùn. Ca Dao Việt Nam có bài nói về đặc tính không cấu nhiễm này: Trong đầm gì đẹp bằng sen; Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng; Nhụy vàng bông trắng lá xanh; Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Dù nằm trong bùn trải qua nhiều ngày tháng, nhưng hoa sen vẫn chờ ngày vươn mình lên khỏi mặt nước để nở ra và rồi khoe hương khoe sắc, ngát tỏa hương thơm cùng khắp đất trời. Ta thấy giữa bùn và hoa không dính dáng gì nhau. Bùn là tượng trưng cho phiền não nhiễm ô, còn hoa sen là tiêu biểu cho thanh tịnh. Điều này, để nói lên cái ý nghĩa thâm trầm là chư Phật Bồ tát ra đời, các Ngài vẫn sinh hoạt trong dòng đời, nhưng các Ngài không bao giờ bị cấu nhiễm. Cư trần bất nhiễm trần là thế. Ngược lại, chúng ta thì có khác. Chúng ta đung đầu nhiễm đó. Mặc dù trong mỗi người chúng ta đều sẵn có hoa sen bất cấu nhiễm này. Hoa sen là để tiêu biểu ẩn dụ cho mỗi người chúng ta ai ai cũng sẵn có Phật tánh. Mà Phật tánh vốn không cấu nhiễm, vì bản chất của nó thanh tịnh sáng suốt. Nhưng vì chúng ta theo dòng vô minh vọng nghiệp mà tạo ra nhiều tội lỗi để rồi bị dính mắc trong trần lao ô nhiễm. Đó là đặc tính thứ nhất.

2. Trùng thanh: Trùng thanh là lóng trong. Điểm đặc biệt là chỗ nào có hoa sen mọc, thì chỗ đó nước không bao giờ đục. Do đó, khi chúng ta hái hoa sen, thì khỏi cần phải rửa, bởi hoa sen không dính bùn nhơ. Bởi vì bản chất của nó mang sẵn tính trùng thanh. Điều này để nói lên cái ý nghĩa biểu trưng rằng, nơi nào có chư Phật, Bồ tát ra đời, thì nơi đó sẽ đem lại cho chúng sanh có sự an ổn mát dịu. Ngược lại, nơi nào có những phần tử xấu ác bất lương, thì nơi đó chắc chắn là sẽ xảy ra lắm điều phiền phức họa hại bất an. Đặc tính trùng thanh này, các loài hoa khác không có. Đặc tánh này, nếu chúng ta khéo biết áp dụng vào đời sống thực tế hằng ngày, thì cũng rất là lợi ích. Vì sao? Vì có thường xuyên lóng lạng cấu uế phiền não thì nước hồ tâm của chúng ta mới trong sạch thanh lương được. Mà phiền não không có, tất nhiên là chúng ta sẽ có an lạc hạnh phúc ngay.

3. Kiên Nhẫn: Như chúng ta đã biết, hoa sen là loại túc căn thảo, tức một loại có nẩy mầm từ rễ củ của năm trước. Hoa sen mang đặc tính kiên nhẫn rất là kỳ thú. Rễ củ của nó nằm trong bùn thật lâu để chờ đợi khi hội tụ đầy đủ nhân duyên là nó sẽ nẩy mầm ngay. Sự chờ đợi đó, tức là đức tánh kiên nhẫn. Đức tánh này, rất cần thiết trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Người nào có đức tánh kiên nhẫn này, thì người đó khi ra làm việc gì chắc chắn sẽ dễ đạt được thành công. Bằng ngược lại, thì khó mong đạt được. Có nhiều khi, vì một việc rất nhỏ nhặt nào đó xảy ra mà chúng ta cũng không đủ sức kiên nhẫn để vượt qua, thì đừng nói chi đến việc trọng đại. Việc đời cũng như việc đạo muốn có kết quả tốt đẹp, tất nhiên, chúng ta phải có đức tánh kiên nhẫn này. Nếu không, thì khó mà thành công trong bất cứ lãnh vực nào. Cho nên, đức tánh kiên nhẫn là một đức tánh tối thiết yếu trong đời sống hướng thượng thăng hoa, khác nào hoa sen đã kiên nhẫn vươn lên tìm sự sống cao đẹp vậy.

4. Tánh Viên Dung: Đức tánh này, đặc biệt chỉ có hoa sen mới có. Vì hoa sen có những cánh hoa bao bọc gương sen tròn trịa. Đây là tiêu biểu cho tánh viên giác của mỗi chúng sanh sẵn có. Tánh viên giác vượt ngoài phạm trù nhân duyên đối đãi. Hoa sen từ lúc nở cho đến lúc tàn, không bị loài ong bướm làm hư hoại, khác với các loài hoa khác bị ong bướm tìm đến bu đậu và hút lấy nhụy. Điều này, nói lên tánh viên giác tròn sáng vô ngại, không bị cảnh nào có thể làm tiêu hoại ô nhiễm nó được.

5. Thanh Lương: Thông thường các loài hoa thi nhau đua nở vào mùa Xuân, vì mùa Xuân là mùa mát mẻ. Ngược lại, chúng không thể nở hoa vào mùa Thu hay mùa Đông. Vì mùa Thu là mùa hay có mưa phùn còn mùa Đông thì giá lạnh. Do đó, không thích hợp cho các loài hoa khai hoa nở nhụy. Khác hơn các loài hoa khác, hoa sen lại nở vào mùa Hạ, đây là mùa nóng bức. Điều này, để nói lên ý nghĩa chư Phật Bồ tát ra đời trong cõi đời ngũ trược, chúng sanh đầy đầy phiền não, bức bách khó chịu, các Ngài mang lại nước cam lồ từ bi để tưới tẩm làm mát dịu cho mọi người. Giữa mùa hè oi ả nóng bức, nhưng hoa sen vẫn bất chấp sự nóng bức đó mà vẫn vươn mình mọc lên, để nói lên rằng, dù chúng ta đang sống trong nhà lửa tam giới đang bị thiêu đốt bởi những thứ lừa dục vọng tham sân si... nhưng chúng ta vẫn cố gắng bền tâm nhẫn nại chịu đựng để khắc phục vượt qua. Đồng thời dùng nước chánh pháp để tưới tẩm làm mát dịu tâm hồn.

6. Hành trực: Hành trực là chỉ cho thân ngay thẳng. Không có loài hoa nào mọc lên mà có thân hình (cọng sen) ngay thẳng như hoa sen. Điều này, để tiêu biểu: “người tu hành cần phải sửa thân và tâm cho ngay thẳng”. Trong Kinh Duy Ma Cật có câu nói: “Trực tâm tức thị đạo tràng”. Dù sống trong bất cứ hoàn cảnh thuận nghịch nào hay ở bất cứ nơi đâu mà tâm ta ngay thẳng, tức không khởi nghĩ hai bên: có, không, phải trái v.v... dù là ở nơi giữa chợ búa, thì ta cũng biến nơi đó thành đạo tràng. Đạo tràng là nơi thanh tịnh. Như vậy, đức tánh ngay thẳng là đức tánh mà người Phật tử cần phải áp dụng hành trì trong đời sống thực tế. Có thế, thì chúng ta mới có sự lợi lạc, như hoa sen mọc từ bùn thẳng lên và rồi khoe hương khoe sắc vậy.

7. Ngẫu không: Hoa sen tuy thân ngay thẳng, nhưng trong ruột thì trống rỗng. Điểm đặc biệt này để nói lên một ý nghĩa rất thâm trầm là người tu hành cần phải có tánh hỷ xả. Hai đức tánh này Bồ tát luôn thực hiện. Nói đến hạnh hỷ xả, chúng ta liền nghĩ ngay đến *Bồ tát Di Lạc*. *Đức Di Lạc ngồi tro bụng đá; Bao bụi trần bám đã rồi rơi; Mặc cho thế cuộc đầy voi; Dừng dưng như một nụ cười an nhiên.* Đối với *Bồ tát Di Lạc* mọi việc đến và đi, tất cả chỉ là một nụ cười an nhiên. Một nụ cười khi nhìn thấy: Mắt trông thấy sắc thì thôi; Tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không; Trơ trơ lẳng lẳng cõi lòng; Nhẹ nhàng ta bước trong vòng trần ai.

8. Bồng thực: Các loài hoa khác, khi bông tàn mới kết nụ thành trái và có hạt. Ngược lại, hoa sen thì không như thế. Hoa sen nở ra thì đã có gương có hạt sẵn rồi. Đó là nhân quả đồng thời. Điều này, nói lên một triết lý sống; nhân quả không bao giờ sai khác. Nhân quả như hình với bóng, hình thế nào, thì bóng như thế đó. Thế nên, muốn cho đời sống được an ổn tươi mát thơm tho như hoa sen, thì chúng ta nên nhớ đến lý nhân quả mà hành xử tu nhân tích đức, làm lợi ích cho mình và người, thì chắc chắn chúng ta sẽ có hạnh phúc an lạc ngay trong đời sống hiện thực, không cần phải tốn công hao sức tìm nơi đâu xa xôi. Niết bàn hay đau khổ, rốt lại ở nơi tâm chúng ta mà thôi.

Trên đây, chúng tôi chỉ nêu ra trình bày một cách khái yếu về những đặc tánh của hoa sen mà thôi. Thật ra, ý nghĩa của hoa sen rất thâm thúy, không thể nào giải thích hết được. Tuy nhiên, qua 8 đặc tánh tiêu biểu trên, thiết nghĩ, cũng tạm đủ để chúng ta hiểu được phân nào về triết lý và hình ảnh hoa sen biểu trưng trong Phật giáo.

-Ly my, vọng lượng(4) Các loài quỷ dữ, quỷ đói do xan tham mà ra

-Ngũ dục(5): tài, sắc, danh, thực, thụ. Nghĩa là ham muốn của cái, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon và ngủ nghỉ .

-*Bát chánh đạo* (6) Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

-Tứ chánh cần(7) bốn món =1. Vì muốn đoạn trừ những việc ác đã sinh, mà siêng năng tinh tấn.

2. Vì muốn khiến cho những việc ác chưa sinh không cho phát sinh, mà siêng năng tinh tấn.

3. Vì muốn khiến cho những điều thiện chưa phát sinh có thể phát sinh, mà siêng năng tinh tấn.

4. Vì muốn khiến cho những điều thiện đã phát sinh có thể làm tăng trưởng hơn lên, mà siêng năng tinh tấn.

-Hành, trụ, tọa, ngọa (8)= đi, đứng , nằm, ngồi

-Tri kiến Phật (9) là cái thấy bằng trí huệ. Sự nhận biết căn cứ vào kiến thức. Sự nhận biết các hiện tượng thông qua sự giác ngộ về chúng. Đồng nghĩa với Minh Hạnh Túc, một trong 10 danh hiệu của Phật. Trí huệ và sự hiểu biết; kiến thức và quan niệm.

-Nhất thiết trí (10) Bậc nhất thiết kiến, bậc Toàn giác, v.v... là danh xưng của chư Phật. Vị nào đạt được Phật quả, vị đó có Nhất thiết trí, là bậc có trí tuệ hiểu biết tất cả.

-Niết bàn hữu dư(11) Niết-bàn trước khi tịch diệt, là trạng thái của các bậc thánh nhân đã dứt bỏ mọi phiền não, không còn tái sinh. Các vị này còn sống trên đời nên vẫn còn Ngũ uẩn, còn có nhân trạng nên gọi “hữu dư”. Trong Hữu dư niết-bàn hành giả còn khổ vì còn chịu nghiệp cũ. Có lúc hành giả thoát được cái khổ đó một cách tạm thời trong một số tình trạng thiền định nhất định. Từ quan điểm Hữu dư Niết-bàn này của Tiểu thừa mà phát sinh khái niệm Niết-bàn vô trụ của Đại thừa.

-Đạt vô sư trí(12): Vô sư trí là trí vô sư tôn quý nhất. Đức Phật tư duy dưới cội bồ-đề tọa thiền bốn mươi chín ngày đêm, Ngài được giác ngộ. Sau khi giác

## *Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng*

---

ngộ Ngài tuyên bố một câu như thế này: “Ta đã hàng phục tất cả, rõ biết tất cả. Ta không nhiễm một pháp nào. Ta xa lìa hết thầy, diệt dục mà giải thoát và tự mình chứng ngộ thì còn ai là thầy của ta?” đó là đạt vô sư trí.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Hai - Phẩm Tín Giải**  
**Thứ Tư**

Thế tôn ngự giữa pháp tòa,  
Chư vị Bồ tát thiết tha thỉnh cầu.

“-Chúng con theo Phật đã lâu,  
Xin được thọ ký đạo mầu vị lai”.

Đại chúng chiêm ngưỡng liên đài,  
Chí tâm mong đợi hoa khai viên thành.

“-Xá Lợi Phất<sup>(1)</sup>, chín phẩm sanh,  
Thành Hoa Quang Phật nhân lành vô biên.

Tu Bồ Đề<sup>(2\*)</sup>, Ca Chiên Diên<sup>(3)</sup>,  
Ma ha Ca Diếp<sup>(4)</sup>, Mục Liên<sup>(5)</sup> vui mừng!

Đại thừa chánh pháp trùng hưng.  
Tâm thành phát khởi, trí bừng tuệ quang.

Bấy giờ quả vị rõ ràng,

Ngài Xá Lợi Phật vào hàng thượng căn.

Quý hóa thay! quả Thanh Văn,

Được Phật thọ ký khả năng viên toàn.

Bao năm nương bóng từ quang,

Không, vô tác, tướng chẳng màng lợi danh.

Tướng như đạo quả công thành.

Luân hồi đoạn diệt, bất sanh não phiền.

Chúng con tự mãn an nhiên,

Niết bàn thường trú, thánh hiền vô sinh.

Tướng như giữa chốn hữu tình,

Tu nhân đạt đến tâm bình liễu tri.

Phật môn bất khả tư nghì,

Thần thông du hóa hồi quy Ta bà.

Chúng con tuổi hạt lụn già,

Chẳng kham tự lợi, giác tha đại thừa.

Ngờ đâu nắng hạn gặp mưa,

Thế tôn truyền thọ nhất thừa chân như.

Tắm trong dòng mát suối từ,  
Bao nhiêu ngã chấp huyễn hư tan tành.  
    Ví rằng sa mạc lữ hành,  
Khát khô bỗng gặp sông xanh cam lồ.  
    Mừng thay pháp vị Tỳ lô,  
Nnhư chàng nghèo được cơ đồ đế vương.  
    Đề thêm ví dụ tỏ tường,  
Có đũa thơ bé lạc phương về nhà.  
    Lang thang đói rách xót xa,  
Năm mươi năm ấy cha già mỗi trông.  
    Đứa con khôn khổ bênh bồng,  
Lê la khắp chốn làm công từng ngày.  
    Đói no, sâu khổ, tỉnh say,  
Phận nghèo làm kiếp kéo cày sinh nhai.  
    Cha thời sản nghiệp lâu đài,  
Điền trang, kho đụn, tiền tài, cơ ngơi.  
    Chẳng ai thừa kế trên đời,

Đề khi nhắm mắt, thanh thoi bụi trần.  
Bỗng cha thấy gã hốt phân,  
Chính thị con ruột nghèo bản ưu bi.  
Biết rằng tâm trí ngu si,  
Cha dùng phương tiện đến kỳ truyền trao.  
Thương con lòng chạnh nao nao,  
Ngại đời rong ruổi đường vào trầm luân.  
Bèn sai hầu cận canh chừng,  
Rủ rê xin việc dọn bung phân chuồng.  
Trước nhà phan, lọng, trống, chuông,  
Sau vườn gia súc chim muông rộn ràng.  
Thấy cha thế lực vua quan,  
Nhìn mình thui thủi vào hàng tiện nhân.  
Trách thầm cùng tử ngu đần,  
Cha sai kẻ chốt kết thân mượn về.  
Cam lòng với việc được thuê,  
Không cầu danh lợi, không mê bạc vàng.

Cha bèn giả bộ hỏi han,  
Khuyên lơn, an ủi chẳng phàn nàn chi.  
Ngày đêm vất vả trường kỳ,  
Nên được quản lý lưu ly ngọc ngà.  
Trong tay kho lẫm bao la,  
Mà vẫn giữ phận “quản gia” trung thành.  
Cha nay tuổi hạc mong manh,  
Triệu mời gia quyến chung quanh họ hàng.  
Trên thời đế vị vua quan,  
Dưới hạp cháu chất xóm làng tuyên ngôn:  
Nghiêm trang từ ái, ôn tồn,  
Ta xin công bố tử tôn kế thừa.  
Đứa con lưu lạc thuở xưa,  
Nơi đây có mặt trình thưa rõ ràng.  
Bao nhiêu năm sống lang thang,  
Gã cùng tử chính là chàng con trai.  
Bạc tiền, kho lẫm, lâu đài,

Nay ta giao lại gia tài cho con.  
Năm mươi năm lạc họ hàng,  
Hai chục năm chẵn làm chàng cùng đình.  
Chưa từng biết được chính mình,  
Là con trưởng giả hiển vinh sang giàu.  
Bao năm quản lý trước sau,  
Kho lẫm ngõ gác thuộc lâu lổi đi.  
Chí còn hạ liệt ngu si,  
Cơm ăn, áo mặc còn gì trông mong.  
Bỗng nhiên sự nghiệp gia phong,  
Truyền trao ngôi chủ dù lòng chẳng mơ.  
Chúng con nay đủ duyên cơ,  
Thế Tôn thọ ký chẳng ngờ Phật ân.  
Xá Lợi đủ tứ chánh cần,  
Như ông trưởng giả tiếp nâng con mình.  
Chẳng cầu phúc báu hiển vinh,  
Nào ngờ pháp bảo thành linh truyền trao.



Đại thừa tâm rộng trí cao,  
Chúng con được chút tướng vào Phật môn.

Tiểu thừa chứng đủ tinh khôn,  
Phật dùng phương tiện ôn tồn ngợi khen.

Điều phục tâm ý nhỏ nhen,  
Được vào thánh quả tuệ đấng sáng ngời.

Như chàng cùng tử tả tơi,  
Bỗng gặp địa lợi, thiên thời, nhân an.

Tôn giả Ca Diếp trưởng tràng,  
Bày tỏ thâm ý của hàng Thanh văn.

Tiểu thừa biết đủ tướng rằng,  
Bảo tàng tri kiến vĩnh hằng Như lai.

Cho nên lòng chẳng cầu nài,  
Hóa thân Bồ tát hoằng khai độ đời.

Đạo mâu tối thượng rộng khơi,  
Nhất thừa quả vị vâng lời Phật trao.

Như chàng cùng tử ngày nào,

Hốt nhiên lãnh hội phú hào chủ nhân.  
Hữu dư y Niết bàn ân,  
Tùy cơ kham nhiệm từng phần thấp cao.  
Ba thừa<sup>(6)</sup> như vớ được phao,  
Đến bờ vớt bỏ, đi vào nhất chân.  
Thanh văn thôi hết phân vân.  
Sẽ thành Phật quả trong lần vị lai.

## **Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát**

### Chú Thích:

-Xá Lợi Phất(1) cũng được gọi là Xá-lợi tử là con trai của bà Xá-lợi, là một trong Thập đại đệ tử của Phật Thích-ca Mâu-ni. Ngài Xá-lợi-phất xuất thân từ một gia đình Bà-la-môn. Sau khi Đức Phật ngộ Đạo, Xá-lợi-phất cùng bạn thân là Mục-kiền-liên gia nhập Tăng-già và mang danh hiệu là “Trí tuệ đệ nhất”. Tôn giả mất vài tháng trước ngày Phật nhập diệt. Trong nhiều chùa, người ta thấy tranh tượng của ngài Xá-lợi-phất và ngài Mục-kiền-liên tả hữu bên cạnh tượng Đức Phật.

-Tu Bồ Đề(2) Trong hàng Thánh chúng, Tu Bồ Đề dùng trí quán chiếu soi thấy tánh không của các pháp, thể chứng lý không, từ đó Tôn giả thường nói lý không và các oai nghi tế hạnh đều biểu thị lý không. Nên ngài được tôn vinh là đệ nhất giải không.

-Ca Chiên Diên(3) Tôn Giả Ma Ha Ca Chiên Diên - Luận Nghị Đệ Nhất Ma Ha Ca Chiên Diên. Ma Ha có nghĩa là lớn; Ca Chiên Diên dịch là văn chương trang sức. “Súc” là trang sức, ý nói Tôn giả trau chuốt, làm đẹp văn chương và cũng có nghĩa là trang nghiêm.

-Ca Diếp(4) Ma-Ha-Ca-Diếp còn gọi là Tôn giả Ca Diếp hay **Đại Ca Diếp** là một người Bà-la-môn xứ Ma-Kiệt-Đà, cha tên Âm-Trạch, mẹ tên Hương-Chí. Ngài là một trong thập đại đệ tử của Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni và là người tổ chức và chỉ đạo đại hội kết tập kinh điển Phật giáo lần thứ nhất. Ma-Ha-Ca-Diếp nổi tiếng có hạnh Đầu-đà (tu khổ hạnh) nghiêm túc nhất và là người đứng đầu Tăng-già sau khi Đức Phật nhập diệt. Ngài là sơ tổ của Thiền tông Ấn Độ, được đức Phật Thích-ca truyền tâm ấn. Trong tranh tượng, Ma-Ha-Ca-Diếp cùng với A-Nan-Đà thường được thể hiện đứng 2 bên Đức Phật.

-Mục Kiền Liên(5) Tôn Giả Mục Kiền Liên - Thần Thông Đệ Nhất

-Ba thừa(6) là Tam thừa là ba cỗ xe đưa đến Niết-bàn, đó là Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Bồ Tát thừa. Đại thừa gọi Thanh văn thừa là Tiểu thừa với sự đắc quả A-la-hán là mục đích, Độc giác thừa là Trung thừa với quả Độc giác Phật. Bồ Tát thừa được xem là Đại thừa vì nó có thể cứu độ tất cả chúng sinh và hành giả trên xe này cũng có thể đắc quả cao nhất, quả Vô thượng chính đẳng chính giác.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Ba - Phẩm Dược Thảo Dụ**  
**Thứ Năm**

Thế tôn an trụ bảo đài,  
Khen ngài Ca Diếp biện tài chân như.  
Nghe điều tín giải tâm tư,  
Nói được công đức suối từ vô biên.  
Phật là vua pháp uyên nguyên,  
Lời chẳng hư dối, phước điền thế gian.  
Bậc nhất thiết trí<sup>(1)</sup> vẹn toàn,  
Hết thảy quy thú phóng quang tín thành.  
Chúng sanh tâm địa loanh quanh,  
Quy về một mối thực hành tuệ căn.  
Thí như rừng núi đồng bằng,  
Cỏ cây lùm bụi khô cằn héo hon.  
Bồng mây giăng bủa mống vàng,

Con mưa đổ xuống chứa chan ruộng đồng.

Kỳ hoa, dị thảo, ngàn thông,

Tùy thân cao thấp hưởng đồng nước mưa.

Một vị ngọt, tức nhất thừa<sup>(2)</sup>,

Nhánh thượng trung hạ, gốc vừa, gốc to.

Mưa tuôn thấm cả ruộng, gò.

Được nhiều hoặc ít là do lá cành.

Công đức từ đây phát sanh,

Thiện căn gặp Phật duyên lành tại nhân.

Vì Đại Ca Diếp tín cần,

Nên bao nhiêu kiếp trải thân cúng dường.

Như tàn cành lá bạch dương,

Sum sê hấp thụ kiệt tường mưa sa.

Còn như trong cõi Ta bà,

Nghiệp dày phước mỏng thành ra khô cạn.

May nhờ gặp Phật, Pháp, Tăng,

Tưới mưa cam lộ hương sen thoảng mùi.



Biển trần nhiều khổ, ít vui,  
Thường mang tâm bịnh thối lui Bồ đề.  
Sáu năm khổ hạnh sơn khô,  
Bảy tuần thiền định tìm về căn nguyên.  
Khổ, tập, diệt, đạo nhãn tiền,  
Vô minh, ái dục triền miên luân hồi.  
Chỉ vì phục vụ cái “tôi”,  
Biết bao nghiệp chướng sinh sôi chất chồng.  
Phật hiện như một dòng sông,  
Mưa tuôn tưới mát mênh mông đất trời.  
Người chưa được độ muôn nơi,  
Phật thuyết tỏ ngộ những lời pháp âm.  
Người muốn an lạc nội tâm,  
Phương dược Phật chế lỗi lầm tiêu tan.  
Người muốn đạt cảnh Niết bàn,  
Phật dạy thiền định chứng hàng Thanh văn<sup>(3)</sup>.  
Nhu lai là ngọn hải đăng,

Là bậc tri đạo, là đèn khai tâm.  
Một vị thuần hải triều âm,  
Giải thoát sanh tử, nẩy mầm cửa “không”  
Tường vân mưa thấm ruộng đồng,  
Cỏ cây lớn nhỏ núi sông đều nhờ.  
Như pháp diệu dụng huyền cơ,  
Người khôn chí đến kẻ khờ hưởng chung.  
Luân Vương, Đế Thích<sup>(4)</sup> quần hùng,  
Thanh Văn, Bồ tát, Phật tòng bản lai.  
Tùy duyên tuệ giác bùng khai,  
Tựa cành dước thảo ngắn dài thấm sương.  
Khô, không, vô ngã, vô thường.  
Bình đẳng đặc pháp xiên dương đạo màu.  
Cây lớn như lưới đế châu,  
Mưa càng nặng hạt càng thâm cam lồ.  
Cây nhỏ lá mỏng, cành khô,  
Nước thấm ướt đất tựa hồ giọt sương.  
Dước thảo biến hóa khôn lường,

Tùy thuận tâm bình âm dương tác thành.

Niết bàn quả vị vô sanh,

Thanh văn, Duyên giác tu hành an nhiên.

Như thần lực phá xích xiềng

Diệt trừ thập nhị nhân duyên<sup>(5)</sup> luân hồi.

Đây là cỏ thuốc xoa bôi,

Thấm làn da đặng tô bồi thịt xương.

Quán không, chẳng ngã, chẳng thương,

Chính bậc Bồ tát<sup>(6)</sup> rộng thương muôn loài.

Nhập thế, tuệ giác lan xa,

Ban vui cứu khổ, Ta bà hiện thân.

Công đức tế độ vô ngần,

Thấm tận cốt tủy xương gân đều nhờ.

Phật dùng phương dược huyền cơ,

Chúng sanh lợi độn lành, khờ khác nhau.

Như hoa muôn sắc, muôn màu,

Giáo hóa kẻ trước, người sau viên thành.

Phật biết tâm thức chúng sanh,

Dắt dìu khuyên tấn, lợi hành tùy cơ.  
Cây to, cây nhỏ, bụi bờ,  
Chẳng tự biết tánh ban sơ của mình.  
Phương tiện Phật chế ngũ minh<sup>(7)</sup>,  
Đường vào biển tuệ hữu tình chứng tri.  
Tâm Phật đại lượng từ bi,  
Giáng sinh phàm thế chỉ vì chúng sanh.  
Hiển bày Phật tánh viên thành,  
Nhất thiết chủng trí hạnh lành sáng soi.  
Ca Diếp hiểu nghĩa hẩn hoi.  
Phật dùng phương tiện xét coi từng người.  
Tùy bệnh cho thuốc tốt tươi,  
Dứt trừ giải đãi, biếng lười, si mê.  
Tấn tu chứng quả Bồ đề<sup>(8)</sup>,  
Thanh văn, Duyên giác hương quê nhất thừa.

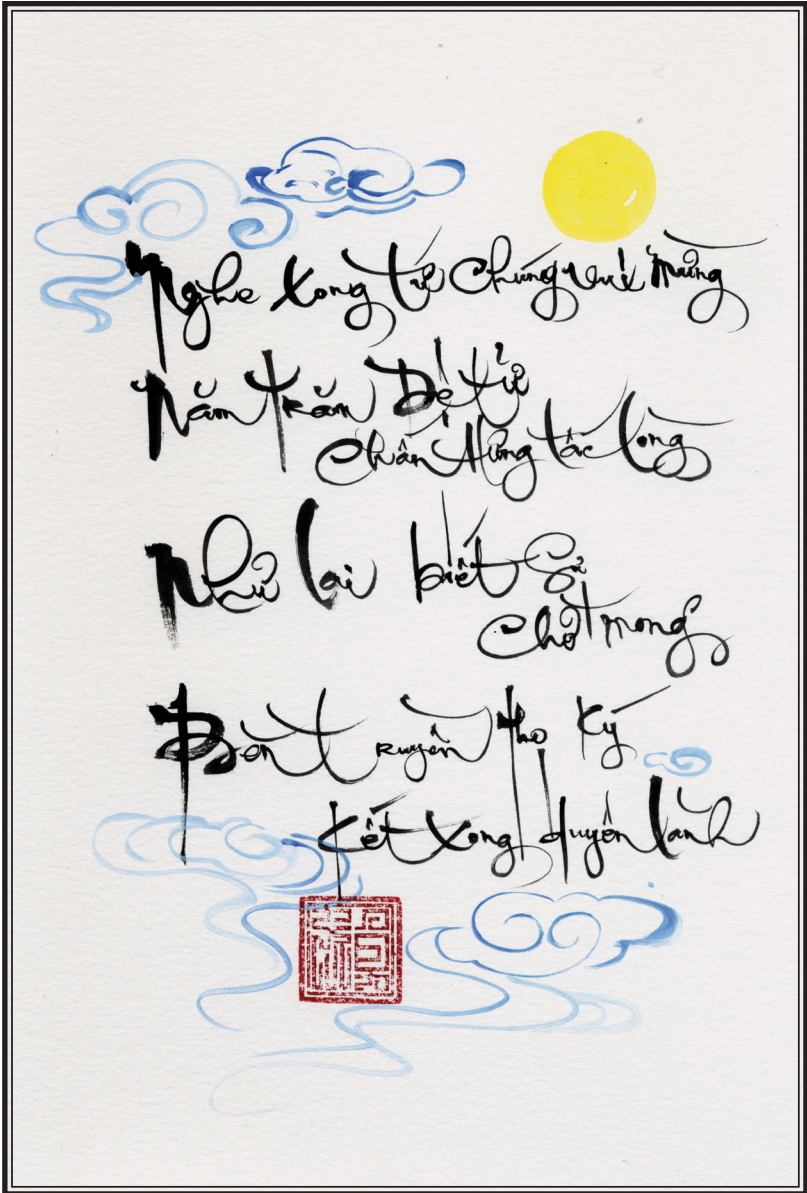
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

- Nhất thiết trí(1) Trí tuệ hiểu biết tất cả vạn loại, toàn giác, Phật.
- Nhất thừa(2) Thừa là cỗ xe lớn, ý nói chỉ có một Phật thừa mà thôi.
- Thanh văn(3) Quả vị Thanh Văn, nhờ nghe Phật thuyết pháp, tu tập pháp Tứ diệu đế là khổ, tập, diệt, đạo và 37 phẩm bồ đề mà được giải thoát.
- Luân vương, Đế thích(4) Các vị trời Chuyển luân thánh vương, trời Đế Thích như Ngọc Hoàng Thượng đế.
- Thập nhị nhân duyên(5) Vòng sanh tử từ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, thọ, ái, thủ, sanh, lão, bệnh, tử .
- Bồ tát(6) Là Bồ-đề-tát-đoà, cách phiên âm tiếng Phạn bodhisattva sang Hán-Việt là Giác hữu tình. Trong Phật giáo Đại thừa, Bồ Tát là một hành giả sau khi hành trì lục độ Ba-la-mật đã thành tựu Phật quả, nhưng nguyện không nhập Niết-bàn khi chúng sinh chưa giác ngộ. Yếu tố cơ bản của Bồ Tát là lòng Từ bi đi song song với Trí huệ. Chư Bồ Tát thường cứu độ chúng sinh và sẵn sàng thụ lãnh tất cả mọi đau khổ của chúng sinh cũng như hồi hướng phúc đức mình cho kẻ khác. Con đường tu học của Bồ tát bắt đầu bằng luyện tâm Bồ-đề và giữ Bồ Tát hạnh nguyện.
- Ngũ Minh(7) Năm kiến thức người hoàng pháp cần phải có, phải hiểu biết. Những kiến thức ấy là những hiểu biết về nội minh, nhân minh, thanh minh, công xảo minh và y phương minh.
- Quả Bồ đề (8): Quả Phật, chứng đặng vô thượng chính đẳng, chánh giác.











**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Ba - Phẩm Thọ Ký**  
**Thứ Sáu**

Đất trời thụ hưởng cơn mưa.  
Thánh chúng hoan hỷ như chưa bao giờ.  
Tiểu thừa<sup>(1)</sup> phương tiện sơ cơ,  
Phật dụng thần lực hết ngò lười nghi.  
Bấy giờ đại chúng đồng quy  
Chấp tay tán thán pháp hy hữu này.  
Thế tôn như một vùng mây  
Rưới mưa cam lộ muôn cây thấm nhuần.  
Nhu lai quán tánh tương ưng,  
Quá khứ Ca Diếp<sup>(2)</sup> đã từng phát tâm.  
Hành trì giới đức thậm thâm,  
Năng đem diệu nghĩa pháp âm giải bày.  
Quá, hiện, vị lai lành thay!

Tích bao công quả phước dày, đức sinh.  
Ông thành Phật hiệu Quang Minh  
Như lai, Ứng cúng như hình Thế tôn.  
Nước tên Quang Đức trường tồn,  
Đại Trang Nghiêm kiếp sơn môn tu trì.  
Cõi tịnh, đất bằng lưu ly,  
Chánh pháp trụ thế hộ trì chuyên luân.  
Hai mươi tiểu kiếp không ngừng,  
Thọ mạng đức Phật trùng hưng độ đời.  
Dân tình an lạc thanh thoi,  
Vô lượng Bồ tát mở lời thuyết kinh.  
Thanh văn đông đảo tận tình,  
Hành trì chánh pháp tự mình lợi tha.  
Chúng sanh gồm cả dân ma,  
Nhưng không ác đức, nước nhà khương ninh.  
Mười hai tiểu kiếp thọ sinh,  
Chánh pháp vững chãi như hình Thế tôn.

Bây giờ hàng vạn tâm hồn,  
Khấu đầu chiêm ngưỡng thiên môn giải bày.

Ba vị đệ tử cao tay:

Mục Liên thông tuệ hiểu dày tựa non.

Giải không đệ nhất<sup>(3)</sup> vẹn tròn,

Tu Bồ Đề quả phóng quang cửa thiên.

Biện luận nhất Ca Chiên Diên,

Chấp tay xá Phật kiên thiêng xướng âm.

Pháp vương dòng Thích ươm mầm,

Từ, bi, hỷ, xả chơn tâm trao truyền.

Chúng con tự biết túc duyên,

Xin Phật thọ ký phước điền hạt gieo.

Như người lữ khách đói nghèo,

Lạc trong rừng rậm, hùm beo nguy nan.

May nhờ gặp ánh từ quang,

Đói lòng lại được vua ban tiệc tùng.

Ôm lòng nghi sợ mông lung,

Đến khi vương lệnh cho dùng thức ăn.  
Chúng con tâm niệm suy rằng:  
Được Phật thọ ký khả năng thượng thừa.  
Khác nào nắng hạn gặp mưa,  
Công viên quả mẫn dù chưa Niết bàn<sup>(4)</sup>.  
Bấy giờ nhục kế phóng quang,  
Phật thấu tánh ý của hàng thượng căn.  
Bèn bảo tứ chúng biết rằng:  
Tu Bồ Đề sẽ ngợi khen, cúng dường:  
Muôn ức chư Phật mười phương,  
Nên sau thành Phật hoàng dương đạo tràng.  
Hiệu là Danh Tướng nghiêm trang,  
Kiếp tên Hữu Bảo hàm tàng thiện duyên.  
Đất lành, hoa tốt, người hiền,  
Bảo Sanh tên nước khắp miền an khương.  
Dân lành phát khởi tình thương,  
Thanh văn Duyên giác chẳng lường số đông.

Mười hai tiểu kiếp bụi hồng,  
Tượng cùng chánh pháp chắt chùng gấp đôi.  
Hư không kinh thuyết liên hồi,  
Độ vô lượng chúng vào ngôi nhất thừa.  
Gieo nhân từ thưở xa xưa,  
Vị lai hưởng quả cày bừa ruộng căn.  
Thế tôn bảo đệ tử rằng:  
Ca Chiên Diên tạo công năng cúng dường.  
Tám nghìn ức Phật mười phương,  
Đều dựng tháp miếu ngũ hương phụng thờ.  
Tâm thành phụng hiến huyền cơ,  
Đủ đạo Bồ tát đến bờ khinh an.  
Diêm Phù Na Đề Kim Quang,  
Nhu lai, Ứng cúng, danh vang địa cầu.  
Cõi bằng bảo ngọc trên châu,  
Thanh văn, Bồ tát đứng đầu muôn dân.  
Bốn đường địa ngục quỷ thần,

Không còn hiện hữu tham sân si cuồng.  
Mười hai tiêu kiếp giống chuông,  
Khêu đèn trí huệ độ muôn vạn loài.  
Hai mươi tiêu kiếp thẳng ngay,  
Chánh Pháp, tượng pháp đêm ngày hoằng dương.  
Thế tôn giảng giải tỏ tường:  
Mục Liên đại hiệu là gương thuận hòa.  
Cúng dường cung kính ngợi ca,  
Tám ngàn đức Phật, dựng tòa tháp cao  
Trang nghiêm bảy báu<sup>(5)</sup> hợp vào,  
Tràng phan<sup>(6)</sup>, hương quyện ngọt ngào tỏa lan.  
Đa Ma La Bát Chiên Đàn,  
Hương Như lai khiến thế gian tôn thờ.  
Đó là Phật hiệu khế cơ,  
Mục Liên thọ ký bây giờ và đây.  
Kiếp Hỷ Mãn nghĩa vui đầy,  
Nước tên Ý Lạc, cõi xây thẳng bằng.

Trời người huệ phát, phước tăng,  
Thanh văn, Bồ tát số hằng hà sa.  
Chánh pháp thâm nhập từng nhà  
Chuyên mê khai ngộ gần xa tín thành.  
Hăm bốn tiểu kiếp thọ sanh.  
Bốn mươi tiểu kiếp vận hành pháp luân.  
Nghe xong tứ chúng vui mừng,  
Năm trăm đệ tử chấn hưng tác lòng.  
Nhu lai biết sự chờ mong,  
Bèn truyền thọ ký<sup>(7)</sup> kết xong duyên lành.  
Đời sau thành Phật chính danh,  
Thanh tịnh, bình đẳng tri hành viên dung<sup>(8)</sup>.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

-Tiểu thừa(1) Tu theo Tiểu thừa, vì phải giữ gìn gia nghiệp Như Lai, trong bốn oai nghi, đi đứng nằm ngồi, cần phải giữ gìn thanh tịnh trang nghiêm, để cho người đời kính trọng Phật pháp, vì thế coi trọng ở giới thân.

-Ca Diếp(2) Ma-ha-ca-diếp còn gọi là Tôn giả Ca Diếp hay Đại Ca Diếp là một người Bà-la-môn xứ Ma-Kiệt-Đà, Ngài là một trong thập đại đệ tử của Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni và là người chỉ đạo đại hội kết tập kinh điển Phật giáo lần thứ nhất. Ma-ha-ca-diếp nổi tiếng có hạnh Đầu-đà (tu khổ hạnh) nghiêm túc nhất và là người đứng đầu Tăng-già sau khi Đức Phật nhập diệt. Ma-ha-ca-diếp là sơ tổ của Thiên tông Ấn Độ, được đức Phật truyền tâm ấn.

-Giải không đệ nhất(3) Tôn giả Tu Bồ Đề được thừa nhận là bậc đã chứng đắc về không trí và không lý.

-Niết bàn(4) Theo quan điểm siêu hình thì Niết bàn là giải thoát khỏi đau khổ. Theo quan điểm tâm lý học thì Niết bàn là xóa bỏ tự ngã. Theo quan điểm đạo đức thì Niết bàn là diệt tham, sân và si.

-Bảy báu(5) vàng bạc, ngọc, hồ phách, mã não, xà cừ, san hô và lưu ly .

-Tràng phan(6) Loại phướn ngũ sắc có thù hình hoặc danh hiệu chư Phật, Bồ tát để trang trí trong các đàn tràng.

-Thọ ký(7) Phật quán xét và báo cho người đệ tử nào đó trong thời vị lai nhất định thành Phật

-Viên Dung(8) Trọn vẹn quả vị.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Ba - Phẩm Hóa Thành Dụ**  
**Thứ Bảy**

Từ bi, trí tuệ vô cùng,  
Như lai tọa vị ung dung kể rằng:  
Quá khứ muôn ức a tăng,  
Kiếp kỳ hạt bụi chùng bằng sợi lông.  
Giả sử đi hết phương đông,  
Địa chủng làm mục chắm đồng tứ phương.  
Có ai tính đếm suy lường?  
Thời gian chẳng thể tỏ tường bao lâu!  
Một người từ bỏ vương hầu,  
Xuất gia tầm đạo chí cầu Phật môn.  
Đại Thông Trí Thắng Thế tôn,  
Như lai, Ứng cúng danh đồn tam thiên.  
Đạo tràng nghiêm tịnh tham thiên,

Thượng cầu đẳng giác nhưng duyên chưa tròn.

Kiên trì ý sắc, lòng son,

Định mười tiêu kiếp hào quang sáng ngời.

Phật đà hiển lộ muôn nơi,

Hảo thành quốc hiệu sống đời an Khang.

Kiếp tên Đại tướng huy hoàng,

Thiện nam, tín nữ dân quan tín thành.

Khi ngài tịch diệt vô sanh,

Thời gian tương tác vận hành rất lâu.

Nương vào tri kiến nhiệm mầu,

Như lai rõ hạnh thâm sâu của ngài.

Khi còn áo mảo cân đai,

Làm vua trị quốc chuộng tài an bang.

Sinh ra mười sáu vương hoàng,

Thông minh, đỉnh ngộ vào hàng thượng căn.

Anh cả Trí Tích bảo rằng:

Ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng trọn lành.

Nay cha chứng quả vô sanh,  
Ta nên đánh lễ chí thành noi gương.  
Ông nội Chuyên luân thánh vương<sup>(1)</sup>,  
Đại thần bách vị cúng dường Đại Thông.  
Trăm ngàn quyến thuộc dâng bông,  
Mười sáu vương tử nguyện đồng xuất gia.  
Cầu thỉnh Trí Thắng Phật đà,  
Pháp luân thường chuyển Đạt ma da<sup>(2)</sup> thừa.  
Phạm vương quy mạng lễ thưa:  
Cúi xin từ phụ tiếp đưa căn lành.  
Nhận lời giáo hóa độ sanh,  
Đại Thông Trí Thắng thân hành giảng kinh.  
Luân hồi gốc bởi ái tình,  
Nghiệp nơi quá khứ hiển vinh bây giờ.  
Gieo nhân hưởng quả huyền cơ,  
Nhu hình tạo bóng đừng ngờ ngẫu nhiên.  
Tứ đế, Thập nhị nhân duyên,

Ba lần chuyển pháp não phiền tiêu tan.  
Muôn loài giải thoát an nhàn,  
Phàm phu đắc quả vào hàng Thanh văn.  
Tam minh<sup>(3)</sup> thấu tuyệt trần căn,  
Lục thông<sup>(4)</sup> phản chiếu là đèn huệ tâm.  
Tám tầng giải thoát<sup>(5)</sup> uyên thâm,  
Tứ thiên<sup>(6)</sup> chuyển hóa gieo mầm bất sinh.  
Mười phương thế giới hữu tình,  
Sáu điệu rung động quang minh sáng ngời.  
Phương đông diềm tốt khắp nơi,  
Nhân duyên là Phật ra đời độ sanh.  
Trời Cứu Nhất Thiết chí thành,  
Đến tây phương lễ hồng danh Phật đà.  
Phạm Thiên Vương, khản na la,  
Nhơn, phi, thần đẳng thát bà chung quanh.  
Đại Thông Trí Thắng thiên hành,  
Thuyết kinh giáo hóa chúng sanh tu trì.

Vua trời giác ngộ quy y,  
Rải hoa cúng Phật chân quý thỉnh thưa:  
Thế tôn nói pháp thượng thừa,  
Từ bi tế độ kẻ chưa tín thành.  
Mười phương khắp cả chúng sanh,  
Nương nhờ chân lý viên thành đạo tâm.  
Huệ căn trở lạc nầy mầm,  
Cũng nhờ công đức thậm thâm nhiều đời.  
Nay đem cung điện sáng ngời,  
Phạm vương dâng Phật là nơi quay về.  
Ngưỡng mong chuyển nghiệp si mê,  
Thế tôn nạp thọ trọn bề thắng duyên.  
Hàng trăm chư vị Phạm thiên,  
Tán thán công đức phước điền Đại Thông.  
Cùng nhau ý hiệp tâm đồng,  
Thỉnh Phật chuyển pháp Khổ, Không, Niết bàn<sup>(7)</sup>  
Bạch hào nhục kế phóng quang,

Như lai hứa khả đạo tràng viên dung.  
Phạm vương tám hướng chung cùng,  
Thấy cung điện sáng lạ lòng xưa nay.  
Biết là hiện tướng diễn bày,  
Pháp môn giải thoát đêm ngày chuyên tâm.  
Trên tòa thánh chúa sơn lâm,  
Bồ đề đại thọ vươn mầm trở hoa.  
Long vương cùng Khẩn na la,  
Nhơn, phi nhơn với Thát bà vây quanh.  
Mười sáu vương tử chí thành,  
Rải hoa tán thán pháp lành chuyển luân.  
Trời, người, ma, phạm vui mừng,  
Vì đường chánh đạo trùng hưng huy hoàng.  
Dẫn vào Phật tuệ thân thang,  
Nhất thừa vô thượng diệu quang hộ trì.  
Đại Thông hùng lực từ bi,  
Liên hoa diệu pháp thuyết vì chúng sanh.



Giáo hóa Bồ tát vi hành,  
Đại thừa nhập thế biến thành nhân duyên.  
Tám ngàn kiếp thuyết triền miên,  
Muôn vàn thánh chúng nào phiền tiêu tan.  
Mười sáu vương tử chẳng màng,  
Ngôi vua trần thế, tìm đàng xuất gia.  
Giảng xong Phật trụ bửu tòa,  
Tám tư ngàn kiếp pháp là vô ngôn.  
Mười sáu đại đức bảo tồn  
Thay Phật khai mở sơn môn Bồ đề.  
Giáo hóa thánh chúng hết mê,  
Lìa vọng, chấp ngã quay về nẻo chân.  
Xả thiên đức Phật ân cần:  
Tuyên ngôn mười sáu pháp thân vững vàng.  
Xứng danh ứng cúng đạo tràng,  
Liên hoa diệu nghĩa từ quang sáng ngời.  
Thực hành Bồ tát muôn nơi,

Tùy cơ phương tiện giúp đời độ sanh.  
Sa số<sup>(8)</sup> đệ tử viên thành,  
Bồ đề tứ trí<sup>(9)</sup> thiện lành hóa duyên.  
Mười sáu vương tử hiện tiền,  
Tùng bao muôn kiếp thường xuyên cúng dường.  
Không còn ái dục vẫn vương,  
Gần gũi chư Phật mười phương hộ trì.  
Xuất gia thành bậc Sa di<sup>(10)</sup>,  
Liên Hoa Diệu Pháp mở kỳ thuyết kinh.  
Đệ tử vạn loại hữu tình,  
Tín tâm kiên cố hàm linh phụng hành.  
Nhân duyên hy hữu tự thành,  
Chánh đẳng chánh giác tinh anh nhất thừa.  
Thọ trì huệ Phật ngàn xưa,  
Mười sáu Bồ tát trọn vừa Như lai.  
Phương đông A Súc biện tài,  
Tu Di Đảnh Phật là hai phước điền.

Đông nam phong cảnh thiên nhiên,  
Sư Tử Âm, Tướng bụt Hiền Thánh Tăng.  
Phương nam Thường Diệt tuệ đấng,  
Hư Không Trụ Phật là đèn quang minh.  
Tây nam Đế Tướng thanh bình,  
Phạm Tướng hóa độ hữu tình giác tha.  
Tây phương cực lạc Di Đà.  
Độ Nhất Thế thuyết âm ba cát tường.  
Tây bắc Bạt Chiên Đàn Hương,  
Tu Di Tướng Phật chơn thường Thần Thông.  
Bắc phương Tụ Tại Vân đồng,  
Danh Vương khẩu thuyết khổ, không, Niết bàn.  
Đông bắc Nhất Thiết Thế Gian,  
Bồ Úy điều ngự hào quang sáng ngời.  
Ta bà cõi nước đây vui.  
Thích Ca giảng thế vạn lời tuyên xưng.  
Thanh văn, Bồ tát vui mừng,

Được nghe chánh pháp chấn hưng tâm từ.

Kinh này liễu nghĩa chơn như.

Khó tin, khó hiểu, thật, hư khó bì.

Các ông từng phát đại bi,

Tìm cầu Phật huệ gian nguy khôn lường.

Thanh văn được chút tư lương,

Cho là đầy đủ vị hương Niết bàn.

Ví như những kẻ tìm vàng,

Kim cương, châu báu kho tàng nơi xa.

Đường gai, hổ báo, độc xà,

Khiến đoàn chùn bước dần dà thoái lui.

Đạo sư cương quyết chẳng lùi,

Bèn dùng phương tiện làm vui lòng người.

Biển rừng đơm nở hoa tươi.

Điểm tô thành quách đẹp như thiên đình.

Lữ hành thoát cảnh trường chinh,

Dừng chân nơi nghỉ tận tình giải lao.

Cho rằng kho lẫm phú hào,  
Tâm tư thỏa mãn nơi nào đẹp hơn?  
Đạo sư liền hỏi chúng nhơn:  
Âm thanh trầm bổng tiếng đờn thực hư?  
Vì đời ta khởi tâm từ,  
Hóa ra thành quách cho người nghỉ chân.  
Các người vững chãi tâm thân,  
Hãy nên tiếp bước đặng gần Phật môn.  
Hữu hình ắt chẳng trường tồn,  
Hóa thành biểu tượng nghiêm tôn Niết bàn.  
Chuyên trì chẳng ngại gian nan,  
Rời bỏ giả tướng của hàng Thanh văn.  
Tinh cần thấp sáng ngọn đèn,  
Tỏa hương diệu pháp hoa sen nhiệm màu.  
Tuệ giác như hạt minh châu,  
Đắc tri kiến Phật dẫn đầu pháp môn.  
Bồ đề tối thượng vô ngôn,

Thân lìa trần cảnh, tâm hồn lưu ly.  
Dứt trừ tham luyến sân si,  
Bậc A La Hán trụ trì độ sanh.  
Tam minh chứng quả viên thành,  
Lục thông đắc đạo phụng hành hóa duyên.  
Đạt mười trí lực thâm uyên,  
Ba hai tướng tốt<sup>(11)</sup> hiện tiền Như lai.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú Thích:

-Chuyển luân thánh vương(1) là vị có phước báo bậc nhất ở thế gian, hơn cả người ở châu Bắc Câu-lô, chỉ kém chư thiên cõi Dục, vậy, chúng ta có thể nghĩ ra là trong đời quá khứ, vị ấy chỉ tu nghiệp phước đức mà không tu nghiệp trí tuệ của bậc xuất thế..

-Đạt ma gia(2): Pháp bảo, giáo pháp của chư Phật ba đời.

-Tam minh (3): 1/ Túc mệnh minh (Thấy rõ vô lượng kiếp của tự thân với tất cả nghiệp nhân và nghiệp quả). 2/ Thiên nhãn minh (Thấy rõ vô lượng kiếp quá khứ của chúng sanh, thấy rõ sự sinh tử của chúng sanh với tất cả nghiệp nhân và nghiệp quả) . 3/ Lưu tận minh (đoạn hết lậu hoặc, chứng vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát)

-Lục thông (4) 1/ Thần túc thông; 2/ Thiên nhãn thông; 3/ Thiên nhĩ thông; 4/ Tha tâm thông; 5/ Túc mệnh thông, 6/ Lưu tận thông.

-Tám tầng giải thoát (5) Bát giải thoát tam muội là tám pháp thiền định giải thoát, bao gồm 1/ Nội hữu sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội; 2/ Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội; 3/ Tịnh giải thoát, thân chứng tam muội; 4/ Không xứ giải thoát tam muội; 6/ Vô sở hữu xứ giải thoát tam muội; 7/ Phi hữu tướng, phi vô tướng xứ giải thoát tam muội; 8/ Diệt tận định xứ giải thoát tam muội.

-Tứ thiên(6) bốn bậc tu hành thiền từ sơ thiền đến nhị, tam, tứ thiền.

-Niết bàn(7) là mục đích tu hành cứu cánh của mọi trường phái Phật giáo. Trong đạo Phật nguyên thủy, Niết-bàn được xem là đoạn triệt Luân hồi. Đó là sự tận diệt gốc rễ của ba nghiệp bất thiện là tham, sân và si. Đồng thời Niết-bàn có nghĩa là không còn chịu sự tác động của nghiệp; không còn chịu quy luật nhân duyên, Vô vi. Đặc tính của nó là thiếu vắng sự sinh, thành, hoại, diệt.

-Sa di(8) Sa di là dịch âm chữ Phạn Sràmanera, nghĩa là dứt ác hành từ. Hán dịch là “cần sách”, nghĩa là tiếp thọ sự khuyến khích siêng gắng của đại Tỳ kheo Tăng. Sa di là cấp bậc thứ nhất của đạo xuất gia.

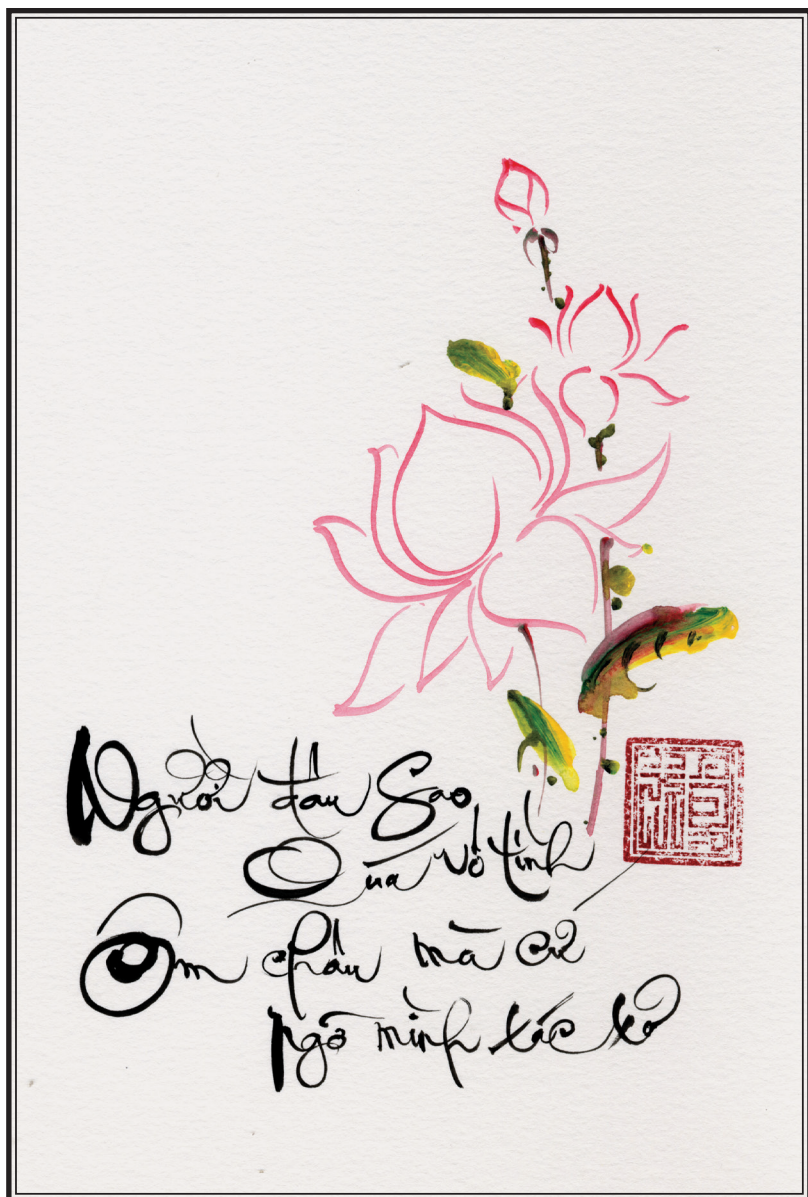
-Tứ trí(9) 1/ Đại viên chủng trí, 2/ Bình đẳng tánh trí, 3/ Diệu quang sát trí, 4/ Thành sở tác trí.

-Sa số(10) số đếm như cát sông Hằng, ngụ ý chỉ quá nhiều, đếm không xuể được.

-32 tướng tốt(11) ám chỉ đức Thế tôn có 32 tướng hảo quang minh, đẹp đẽ là thường.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư - Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký**  
**Thứ Tám**

Chư tăng trịch áo bày vai,  
Đảnh lễ đức Phật biện tài vô song.  
Thanh văn tứ chúng hài lòng,  
Nghe Phật thọ ký ước mong viên thành.  
Biết bao tánh hạnh chúng sanh,  
Tùy duyên giáo hóa lợi hành tuệ căn.  
Ngài Mãn Từ Tử thưa rằng:  
“Thế Tôn là bậc trí năng phi thường.  
Khéo dùng thần dược y phương,  
Cứu từng cơn bệnh thoát đường tử sanh.  
Nguyện cho quả vị tu hành,  
Thầm xin Phật chứng lòng thành của con”.  
Bốn nguyện một dạ sắt son,

Phật truyền tứ chúng bậc toàn giác đây.  
Mãn Từ Tử là vị thầy,  
Trong đời quá khứ từng xây duyên lành.  
Thuyết pháp rõ thấu ngọn ngành  
Bốn trí vô ngại chứng thành pháp không.  
Tuyên dương giáo lý chánh tông,  
A tăng kỳ kiếp sẽ đồng Như lai.  
Mãn Từ Tử tọa bảo đài  
Vừa được thọ ký tương lai Phật đà.  
Pháp Minh hiệu, Phú Lô Na,  
Cõi nước Thiện Tịch, kiếp là Bửu Minh  
Quốc gia an lạc thái bình,  
Nhân dân trí tuệ chuyên tinh tu hành.  
Thức ăn pháp hỷ tinh anh,  
Cùng thuyền duyệt thực biến thành cao lương.  
Thanh văn chẳng thể đếm lường,  
Ba minh<sup>(1)</sup>, tám giải<sup>(2)</sup> tinh tường lục thông<sup>(3)</sup>

Tôn giả đệ nhất giải không,  
Tiếp nhận thọ ký như rồng gặp mây.  
Chư A la hán nghĩ vậy:  
“Nếu được thọ ký như thầy Phú Lôu”.  
Ngàn hai trăm vị thâm cầu,  
Thân tâm thanh tịnh ngõ hầu chứng tri.  
Thế Tôn biết họ nghĩ gì,  
Nên liền thọ ký các Tỳ kheo Như<sup>(4)</sup>  
Cùng năm trăm vị đạo sư,  
Bậc A La Hán tâm từ bao la.  
Sẽ thành chánh giác như ta,  
Thiện Thệ, Ứng Cúng hiệu là Phổ Minh.  
Hóa độ vạn loại hữu tình,  
Từ phàm lên thánh tự mình giác tha.  
Các ông Ca Diếp, Già Da,  
Na Đề trưởng lão, Tần Loa siêu phàm.  
Diệt trừ phiền não, xan tham,

Theo chân đức Phật Cù Đàm Thích Ca.

Kiếp Tân Na, Bạc Câu La,

Cùng với A Nậu Lô Đà, Ưu Di.

Năm trăm La Hán liễu tri,

Ăn năn tự trách nghĩ suy sai lầm.

Tưởng rằng rốt ráo thậm thâm,

Định ninh diệt độ chơn tâm Niết bàn.

Tuệ Phật như ánh hào quang,

Mà so đom đóm lửa tàn đêm đen.

Ví như có kẻ nghèo hèn,

Đến thăm bạn cũ tiền căn sang giàu.

Rượu say nào biết trước sau,

Chủ nhà hữu sự phải mau lên đường.

Chia tay người bạn thăm thương,

Nên đem một hạt kim cương làm quà.

May vào chéo áo bà ba,

Gã say tỉnh giấc lê la đầu đường.

Khổ thân một nắng hai sương,

Tìm cầu ăn mặc chán chường lắt lây.  
    Thời gian trắng khuyết lại đây,  
    Thấy người bạn cũ vẫn gầy hơn xưa.  
    Cảnh nghèo chẳng chút dư thừa,  
    Ngọc trong chéo áo sao chưa lấy dùng?  
    Tưởng rằng bạn đã ung dung,  
    Hưởng thọ phú quý, tao phùng hiển vinh.  
    Người đâu sao quá vô tình,  
    Ôm châu mà cứ ngỡ mình xác xơ.  
    Như thuyền lâm nạn vào bờ,  
    Phúc duyên khai thị căn cơ sang giàu.  
    Nghe xong kẻ trước người sau,  
    Ngộ ra chân lý tự trau chuốt mình.  
    Phật tính diệu dụng quang minh,  
    Bồ đề tối thượng hiện hình trong ta.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

-Ba minh (1): 1/ Túc mệnh minh (Thấy rõ vô lượng kiếp của tự thân với tất cả nghiệp nhân và nghiệp quả). 2/ Thiên nhãn minh (Thấy rõ vô lượng kiếp quá khứ của chúng sanh, thấy rõ sự sinh tử của chúng sanh với tất cả nghiệp nhân và nghiệp quả) . 3/ Lưu tận minh (đoạn hết lậu hoặc, chứng vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát)

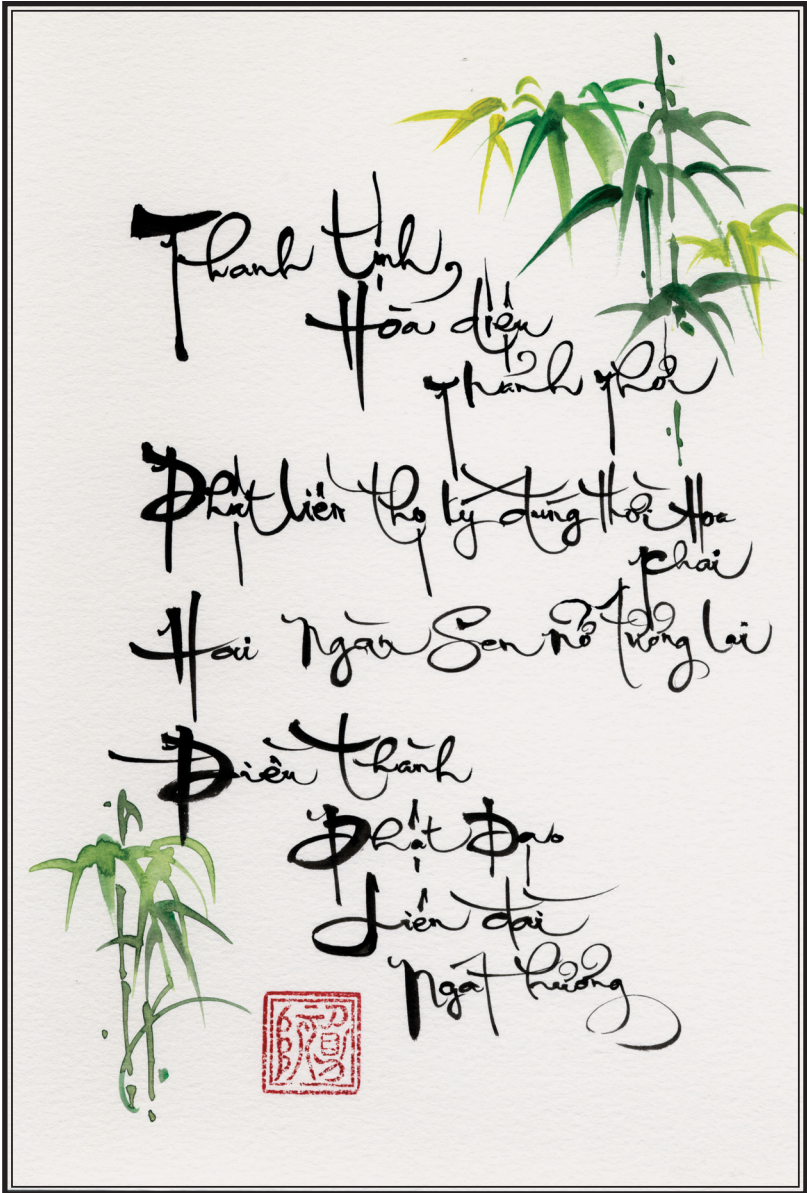
-Tám giải (2) Bát giải thoát tam muội là tám pháp thiền định giải thoát, bao gồm 1/ Nội hữu sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội; 2/ Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội; 3/ Tịnh giải thoát, thân chứng tam muội; 4/ Không xứ giải thoát tam muội; 6/ Vô sở hữu xứ giải thoát tam muội; 7/ Phi hữu tướng, phi vô tướng xứ giải thoát tam muội; 8/ Diệt tận định xứ giải thoát tam muội.

-Lục thông (3) 1/ Thần túc thông; 2/ Thiên nhãn thông; 3/ Thiên nhĩ thông; 4/ Tha tâm thông; 5/ Túc mệnh thông, 6/ Lưu tận thông.

-Tỳ Kheo Như (4) tức là năm anh em của tôn giả Kiều Trần Như, những đệ tử Phật đầu tiên được nghe Tứ thánh đế.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư -**  
**Phẩm Thọ Học Vô Học Nhơn Ký**  
**Thứ Chín**

Bấy giờ ngài La Hầu La  
A Nan tôn giả đều là Thỉnh văn,  
Lắng lòng ước, nghĩ suy rằng:  
Nếu được thọ ký công năng tu trì.  
Bản hoài kiên định lối đi,  
Tín tâm đồng mãnh, tặng ni vui mừng.  
Phật nhìn rõ mối tương ưng,  
Hai ngàn đệ tử đã từng phát tâm.  
Ngưỡng mong phú chúc thậm thâm,  
Hoa sen bùng nở Phật âm chơn truyền.  
Thế tôn thấu suốt căn nguyên,  
Hai ngàn La hán kiên thiêng<sup>(1)</sup> chờ mong.

Huệ nhãn thông lý cõi lòng,  
Từ duyên tan, hợp tụ trong luân hồi.  
A Nan<sup>(2)</sup> trí huệ tinh khôi,  
Nhiều đời thị giả tô bồi thiện căn.  
Sẽ thành Điều ngự toàn năng,  
Thông Vương Sơn Hải Tuệ đèn phóng quang.  
Nước tên Thường Lập Thắng Phan,  
Diệu Âm Biên Mãn đạo tràng thọ sanh.  
Tiền duyên học rộng hiểu rành,  
Phát tâm hộ pháp kết thành kinh văn.  
A Nan hoan hỷ bạch rằng:  
Thế tôn phước huệ sánh bằng Tu di.  
Nguyện đem công đức hộ trì,  
Bồ đề vô thượng, từ bi thấm nhuần.  
Ngày đêm thường chuyên Pháp luân,  
Phật đạo tỏa sáng như vùng thái dương.  
Thoạt nghe thọ ký phi thường,

Thanh văn sao chứng tâm vương nhất thừa?

Tám ngàn Bồ tát thỉnh thưa:

Phật giảng túc lý đặng vừa mỗi nghi.

A Nan thọ giới từ khi,

Không Vương cổ Phật độ trì thế gian.

Trải bao kiếp giữ bảo tàng,

Truyền thừa chánh pháp cho hàng hậu lai.

Huệ như núi thăm sông dài,

Trùng tuyên lời Phật chẳng sai một từ.

Không thừa, không thiếu tức như,

La Hầu La chứng vô dư Niết bàn.

Trang nghiêm quốc độ lạc bang.

Nhân dân sung mãn, xóm làng nguy nga

Phật danh Đạo Thất Bảo Hoa,

Năng độ đệ tử hằng sa khôn lường.

Túc duyên thị hiện thân vương,

Tùng là Thái tử tôn đường Như lai.

Giã từ áo mảo cân đai<sup>(3)</sup>,  
Cầu đạo giải thoát chẳng nài gian nan.  
Đệ nhất mật hạnh<sup>(4)</sup> hàm tàng.  
Viên dung quả vị đứng hàng vô sanh.  
Hai ngàn đệ tử chí thành,  
Hữu học, vô học là Thanh văn thừa.  
Tiền duyên từ thuở xa xưa,  
Phụng thờ chư Phật, tâm ưa cúng dường.  
Sấm sanh chuỗi ngọc hoa hương,  
Nguyện cầu thế giới an khương thái hòa.  
Dù cho bão táp phong ba,  
Kiên trì xây đắp ngôi nhà từ tâm.  
An nhiên thiên định nhủ thầm:  
Nếu được thọ ký thậm thâm pháp mầu.  
Phật bèn quán chiếu huyền sâu,  
Pháp thân là những minh châu sáng ngời.  
Thanh tịnh, hòa diệu, thanh thoi,

Phật liền thọ ký đúng thời hoa khai.

Hai ngàn sen nở tương lai,

Đều thành Phật đạo liên đài ngát hương.

Cùng trong cõi nước mười phương,

Đồng danh Bảo Tướng chơn thường Trang Nghiêm.

Như bao chí nguyện nổi niêm,

Công viên quả mãn ví tìm được châu.

Cõi sanh một kiếp sống lâu

Chánh pháp, tượng pháp dẫn đầu quốc gia.

Thần thông trùm khắp sơn hà,

Độ mười phương chúng toàn là Thanh văn.

Danh đồn những bậc thượng căn,

Ngày đêm đốt ngọn hải đăng soi đường.

Như hoa sen nở ngát hương,

Hai ngàn Bồ tát tư lương đủ đầy.

Nước sông bốc khói thành mây,

Khử lai<sub>(5)</sub> bản thể tâm này bất di.

Đại hùng, đại lực, đại bi,  
Chư tăng thọ ký đồng quy thù ân.  
Thế tôn đèn tuệ vô ngân,  
Cam lồ rưới mát thập phần viên dung.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

-Kiên thiêng(1): kính cẩn lòng thành làm một việc gì đó, ví dụ châm trà, dâng cơm.

-A Nan(2) Người em chú bác với Phật và là đệ tử thân cận nên đại chúng yêu cầu A Nan làm thị giả cho Phật, Ngài có trí tuệ và nhớ rất nhiều lời giảng của Phật nên có thơ rằng: “Dung mạo sáng đẹp như trăng trung thu, Đôi mắt cười hiền như sen mới nở, Phật pháp bao la như biển cả, Đều chảy hết vào tâm A Nan”.

-Cân đai(3) cái khăn bịt đầu và dây nịt bụng của các quan quân vương triều xưa.

-Đệ nhất mật hạnh(4): Đó là danh vị ngài La hâu La, một trong 10 đại đệ tử của đức Phật

-Khứ lai(5) Đi rồi lại đến như luân hồi





Đáp  
Sư  
Hy  
Khai  
Cư  
Đ

Công  
Lực  
Bất  
Thủ  
Tư  
Hỷ  
Trần  
Ngôn





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư - Phẩm Pháp Sư**  
**Thứ Mười**

Linh sơn hội chúng tao phùng,  
Trời rộng hiện với nhơn cùng phi nhơn.

Khôn Na La tấu khúc đờn,  
Cúng dường lễ nhạc tri ơn Phật đà.

A Tu La lần Dạ xoa,  
Thiên long bát bộ hằng sa hữu tình.

Tỳ khưu, ni chúng nghe kinh,  
Thiện nam, tín nữ tâm minh chí thành.

Tám muôn đại sĩ vây quanh,  
Thanh văn, Duyên giác thiên hành bốn phương.

Bích chi Phật định chơn thường,  
Cầu đạo giải thoát vượt đường tử sanh.

Dược Vương thầy thuốc chữa lành,

Bịnh si, tham ái, kết thành vô minh.  
Thế tôn căn dặn tận tình,  
Dược Vương năng thuyết bản kinh thượng thừa.  
Rồng thần hoán vũ hô mưa,  
Tu la, Nga quý nguyện chừa ác tâm.  
Người thời sám hối lỗi lầm,  
Thỉnh văn Duyên giác uyên thâm tu trì.  
Hạng cầu Phật đạo, Bích chi<sup>(1)</sup>,  
Hữu duyên nghe được một kỳ Pháp hoa.  
Dù đang sống cõi Ta bà,  
Sẽ được thọ ký ngôi tòa như lai  
Mai sau có kẻ kiến khai,  
Thọ trì, đọc tụng, thiết đãi lễ nghi.  
Cúng dường hoa, nhạc, xiêm y,  
Chính những người ấy đã vì chúng sanh.  
Hiện đời phát nguyện tu hành,  
Tương lai biết chắc sẽ thành Thế tôn.

Tăng ni trong chốn thiền môn,  
Đêm ngày biên chép lưu tồn kinh văn.  
Đó là những bậc thiện căn,  
Sớm thành chánh giác trí bằng Tu di.  
Xiển dương giáo pháp từ bi.  
Ngày đêm kiến tạo thời kỳ khương ninh.  
Thọ trì sao chép giảng kinh,  
Phổ cập khắp chốn chúng sinh thấm nhuần.  
Công đức vận chuyên pháp luân,  
Nhu lai sứ giả chấn hưng đạo màu.  
Thập phương sáng tựa minh châu,  
Ngợi khen tuệ Phật cao sâu diệu từ.  
Nhược bèn tán thán pháp sư,  
Vô lượng công đức bằng mười phước sanh.  
Nếu người ác nghiệp chẳng lành,  
Chê bai mắng Phật tội danh A tỳ<sup>(2)</sup>.  
Ví như có kẻ khinh khi,

Pháp hoa trì tụng, tội thì gấp trăm.  
Văn kinh sáng tựa trăng rằm,  
Pháp sư giảng giải đặng chăm cứu đời.  
Tứ căn<sup>(3)</sup> nguyện bỏ thành thoi,  
Chuyên trì diệu pháp, cứu đời trăm luân.  
Thiện nam, tín nữ thấm nhuần,  
Bồn tích huyền nghĩa trí bừng diệu quang.  
Tự dùng nghiêm đức trang hoàng,  
Nên phải cung kính, đàn tràng, dâng hương.  
Chấp tay đánh lễ cúng dường,  
Bồi lià khỏi ách ma vương mê lầm.  
Người này phát đại bi tâm,  
Liên được rót ráo thậm thâm pháp mầu.  
Vô thượng đẳng giác uyên sâu,  
Tám thức thành trí<sup>(4)</sup> minh châu chói lòa.  
Dược Vương! Diệu pháp liên hoa  
Tâm nguyên xây dựng ngôi nhà vô ngôn.

Ba đời kinh thuyết bốn môn,  
Thượng thừa đệ nhất lưu tồn Pháp hoa.  
Kim khẩu Phật dạy hằng sa,  
Vô lượng nghĩa xứ thật là khó tin.  
Bí yếu chẳng đặng ngắm nhìn,  
Ba đời chư Phật giữ gìn từ xưa.  
Hiện đời có kẻ chẳng ưa,  
Huống ta diệt độ nhiều thừa phát sanh.  
Nếu sau có kẻ phụng hành,  
Trì tụng, biên chép, thu thanh cúng dường.  
Chư Phật ở khắp mười phương,  
Hộ niệm lân mẫn tâm thương thân an.  
Kẻ đó trú xứ Niết bàn,  
Sức trí nguyện lớn rõ ràng tín căn.  
Lấy y trùm phủ ngợi khen,  
Đưa tay thấp ngọn hải đăng chỉ bày.  
Bồ đề tâm chẳng lung lay,

Như lai hoan hỷ lấy tay xoa đầu  
Đạo tràng đọc tụng nơi đâu,  
Nên dựng tháp miếu thỉnh cầu tôn kinh.  
Vi đó Phật tính quang minh,  
Dùng hương, hoa, nhạc chí tình ngợi khen.  
Hành Bồ tát đạo siêng năng,  
Mà chưa đọc tụng nhược bèn xa xôi.  
Ví như nghe hiểu kinh rồi,  
Tựa đào giếng được mạch trời nước tuôn.  
Đất khô, ướn nhão, suối nguồn.  
Là ba dụ pháp chèo xuống qua sông.  
Như người khát nước cất công,  
Đào giếng vớt đất chờ trông cam lồ.  
Khởi đầu trên mảnh đất khô,  
Lần thấy nhão ướn đào vô tới bùn.  
Kiên trì tia nước trào phun,  
Quả sanh bởi quyết không chùn chông gai.  
Dược Vương! huệ giác bùng khai,



Khát nước ngụ ý đòi mài công năng.  
Mong cầu giác ngộ thiện căn,  
Từng bước vào được Thanh văn tiểu thừa.  
Nư gò khô gặp cơn mưa,  
Thấm ướt mặt đất nhưng chưa hóa bùn.  
Song tu phước huệ bồi vun,  
Nhập lưu dòng thánh trào phun cam lồ.  
Pháp Hoa kỳ bí hữu, vô,  
Chỉ bày phương tiện địa đồ lý chân.  
Đầy lười si, ái, tham, sân,  
Trí sáng diệu pháp tinh thần an nhiên.  
Pháp sư cầu đạo tham thiền,  
Lòng từ rộng lớn vô biên hải hà.  
Trú trong nhẫn nhục nhu hòa,  
Pháp sư thật sự vào nhà Như lai.  
Ngồi trên tòa báu liên đài,  
Mặc y pháp phục hoa khai sen hồng.  
Chính là nhất thiết pháp không,

Siêng thuyết diệu nghĩa Trời rồng Dạ xoa,  
Càn thát bà, A tu la,  
Cùng hàng tứ chúng vượt ra tam đồ.  
Như lai diệt độ hư vô,  
Thường hộ niệm kẻ phát Bồ đề tâm.  
Hóa thân thính chúng quan lâm,  
Ngợi khen, quảng bá xa gần chung nghe.  
Pháp sư trụ xứ núi khe,  
Thiên long bát bộ chở che đêm ngày.  
Giảng kinh quên ý thảo ngay,  
Ta dùng thần lực chỉ bày thuyết minh.  
Siêng trì Diệu Pháp Hoa kinh,  
Thế tôn phó chúc hiện hình chứng tri.  
Pháp sư hỷ xả từ bi,  
Công đức bất khả tư nghì<sup>(5)</sup> luận ngôn.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

-Bích Chi(1) hay là Bích-chi Phật, còn được gọi là Độc Giác Phật, đôi khi còn được biết với tên Duyên Giác Phật, vị đạt được Phật quả do tự mình chứng ngộ.

-A tỳ(2) Địa ngục A tỳ, bị hành hình không dứt, cũng là tội vô giáng địa ngục.

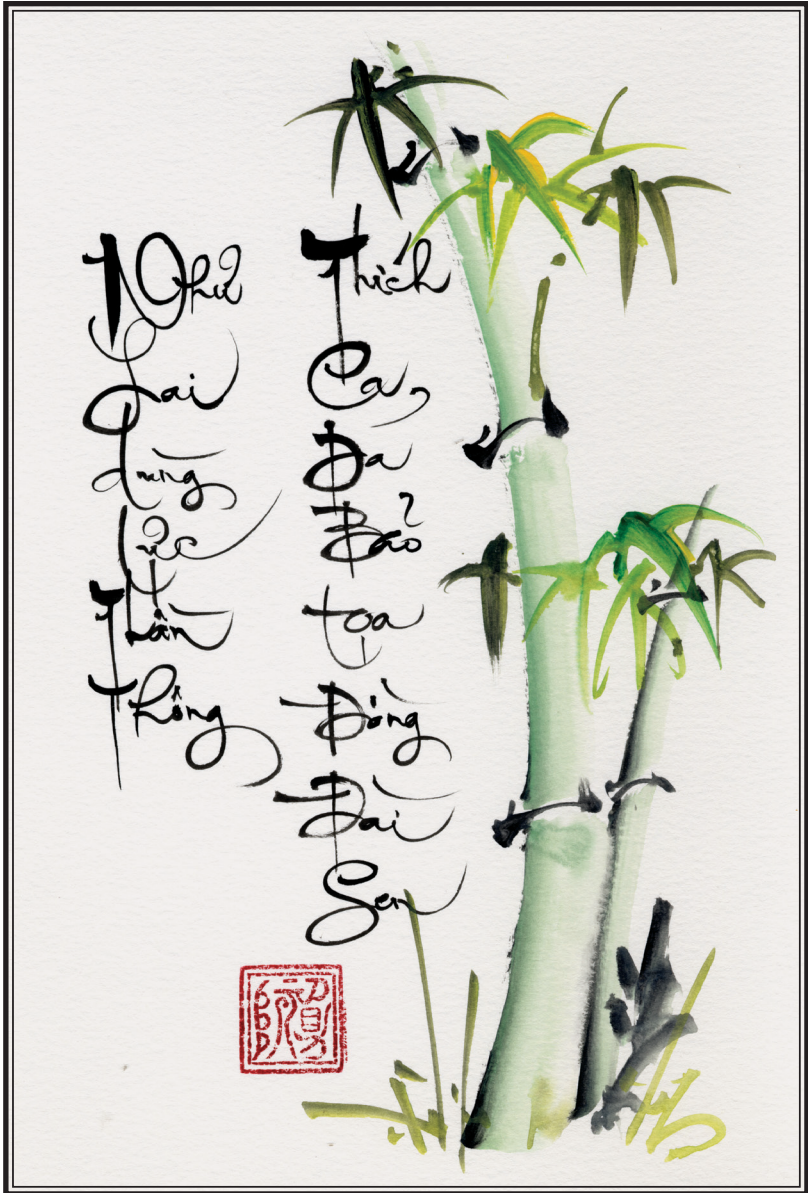
-Tứ Cần(3) Tứ chánh cần là 4 cách siêng năng phát sanh làm điều thiện, và cương quyết loại trừ việc ác.

-Tám thức thành trí (4) Sự chuyển hóa tám thức (Nhãn nhĩ, tỉ..) thành các loại trí huệ (Đại viên chúng trí v.v.) thông qua việc thực hành đạo pháp dẫn tới giác ngộ

-Bất khả tư nghi(5) Không thể nghi suy, tính, đếm được vì quá lớn quá nhiều như cát ở bờ sông Hằng.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư - Phẩm Hiện Bửu Tháp**  
**Thứ Mười Một**

Lắng nghe lời dạy Thế tôn,  
Bỗng nhiên tháp báu kim môn hiện hình.  
Thoát ra từ chôn vô minh,  
Dưới lòng đất vọt hiển linh trên trời.  
Tháp bằng vàng ngọc khắp nơi,  
Tràng phan nghiêm sức đồng thời thoảng hương.  
Cao to ngang rộng phi thường,  
Bao lớn, phòng ốc, tiền đường nguy nga.  
Hư không lơ lửng tháp ngà,  
Từ trong nơi ấy thốt ra khen rằng:  
“Lành thay Diệu Pháp hoa sen,  
Thích Ca Phật thuyết tuệ đấng sáng ngời”  
Chúng sanh cao thấp muôn nơi,

Nghe kinh thâm nhập từng lời pháp hoa.  
Bửu đài trong chốn ta bà,  
Chư thiên rải Mạn đà la cúng dường.  
Trời rông cung kính xông hương,  
Kết hoa, chuỗi ngọc thiên đường kính dâng.  
Hội chúng kinh sợ vô ngần,  
Chấp tay mong đợi lý chân giải bày.  
Đại Nhạo Thuyết biết ý ngay,  
Quy thỉnh bạch Phật chẳng hay có gì?  
Cúi xin tỏ rõ lòng nghi,  
Nhân duyên tháp hiện là vì do đâu?  
Thế tôn đáp sự thỉnh cầu,  
Này Đại Nhạo Thuyết! kiếp lâu vô cùng.  
Phương đông rục rở viên dung,  
Có nước Bảo Tịnh trấn vùng thanh nghiêm.  
Nhân dân sống chẳng tị hiềm,  
Bởi Phật Đa Bảo là niềm tin yêu.



Hành Bồ tát đạo sáng chiều,  
Phát tâm thệ nguyện những điều sau đây:  
Giảng kinh Diệu pháp hoa này,  
Tháp liền xuất hiện bủa vây đạo tràng.  
Bên trong rạng ánh hào quang,  
Như lai thị hiện sắc vàng toàn năng.  
Vọng nghe lời Phật khen rằng:  
“-Hay thay! Diệu pháp hoa sen giải bày”  
Như Lai diệt độ đến nay  
Trải muôn ngàn kiếp mảy may vi trần.  
Cúng dường đánh lễ toàn thân,  
Thời dựng bảo tháp chín tầng xông hương.  
Khắp trong pháp giới mười phương,  
Thần thông nguyện lực phi thường chứng minh.  
Bồ tát Đại Nhạo bạch trình:  
Ngưỡng vọng mở tháp tôn vinh Phật đà.  
Nguyện lực Đa Bảo sâu xa,

Thẳng diệ̣u dụ̀ng chĩnh thĩn ta chỉ bĩa.  
Xiẹ̃n dượng giĩa phỏp tuyệ̣t hay,  
Cỏc phĩn thĩn Phỏt phỏĩ quỏy vệ̀ nguõn.  
Như dõng suõĩ gỏp mưa tuõn,  
Chũng con đảnh lẹ̃ Phỏt muõn phượng vệ̀.  
Chõn tỏnh võn gỏc hượng quẹ̃,  
Như nhự bỏt đõng chỏng hẹ̃ tiẽu tan.  
Chĩn mỵ̀ phỏng chiẽu hỏo quỏng  
Mũuĩ phượng cõĩ Phỏt hũy hoỏng tỏ soi.  
Đỏt vỏng, cỏy ngọc hỏn hỏi,  
Giỏo thõng đượ̀ng sỏ rỏch rỏi lỏĩ đi.  
Trỏng nghiẽm tĩnh cỏnh uy nghi,  
Chũ Phỏt, Bỏ tỏt thuỏn vĩ chũng sỏnh.  
Lỏn xỏ cõng đũc tu hỏnh,  
Đõng tỏy nỏm bỏc thuỏn thỏnh nhự nhỏu.  
Lỏy bĩ trĩ dũng làm giỏu.  
Dũy tuệ̣ thĩ nghiẽp dõĩ trỏu tỏm tũ.

Hào quang tướng hảo BỔN sư  
Cảm ứng cõi Phật thâu mười phương xa.  
Tức thời giữa chốn Ta bà,  
Biến thành tịnh độ ngọc ngà lưu ly.  
Hoa thơm nở giữa liên trì,  
Đón phân thân Phật hồi quy Ta bà.  
Hư không rải Mạn đà la<sup>(1)</sup>,  
Cùng những linh báu ngân nga cúng dường.  
Ác nhân, uế vật, tai ương,  
Dời đi nơi khác đặng nhường pháp thân.  
Tùng tòa sư tử cao tầng,  
Dưới cây linh báu vạn phần trang nghiêm.  
Phân thân Phật ngự im lìm,  
Hào quang sáng cõi nam Diêm phù đề<sup>(2)</sup>.  
Chẳng còn gò núi sơn khô,  
Tám phương biến hóa tụ về linh sơn.  
Thành miền tịnh độ nhất chơn,

Âm thanh vi diệu tiếng đờn vô ngôn.  
Phân thân đầy khắp càn khôn,  
Sai vị thị giả ôn tồn vấn an.  
Núi Kỳ xà quật bạt ngàn,  
Tràng phan, bảo cái thành màn báu che.  
Trời người cung kính lắng nghe,  
Pháp Phật như những chiếc bè qua sông.  
Bấy giờ giữa chốn hư không,  
Thê tôn cùng đại chúng đồng đứng lên.  
Chấp tay thành kính cung nghênh,  
Mở cửa tháp báu tiếng rền vang xa.  
“Hay thay! Đức Phật Thích Ca,  
Nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa đại thừa”.  
Thấy Phật diệt độ lâu xưa,  
Hy hữu xuất hiện như chưa bao giờ,  
Đại chúng mong đạt căn cơ,  
Sức nguyện khiến được lững lờ hư không.  
Như lai dùng lực thần thông,

Thích Ca, Đa Bảo tọa đồng đài sen.  
Kiết già thiên định xếp bằng  
Hư không vang tiếng khen rằng: -Hay thay!  
Nếu ai phương tiện chỉ bày,  
Thiên nhân quy ngưỡng đường ngay nẻo lành.  
Ta bà nghiệp hiện chúng sanh,  
Trì tụng diệu nghĩa giảng rành Pháp hoa.  
Kim ngôn từ đức Thích Ca  
Muốn đem phó chúc vào nhà Như lai.  
Thấu tâm vô ngại biện tài,  
Duy trì chánh pháp lâu dài trần gian.  
Ta nay sắp nhập Niết bàn,  
Phải nên truyền bá lời vàng trong kinh.  
Trời người cùng chúng hữu tình.  
Hãy phát bốn nguyện tôn vinh đại thừa.  
Gương Phật Đa Bảo từ xưa,  
Pháp thân thị hiện cho vừa niềm tin.  
Kinh này có kẻ chép in

Tu tạo, ẩn loát, giữ gìn truyền trao.  
    Ví như đem núi Diệu cao<sup>(3)</sup>,  
Tu đi, Hữu đánh ném vào phương xa.  
    Chẳng bằng tại chôn Ta bà,  
Nói một câu kệ Pháp Hoa nhiệm màu.  
    Nếu đem hết thầy ngũ châu,  
Đặt trên mắt cá bay châu Phạm thiên.  
    Hoặc hàng thức giả thánh hiền,  
Thông kinh quyền thuật vô biên pháp môn.  
    Khiến người nghe hiểu thâm sâu,  
Lục thông<sup>(4)</sup> chứng đắc đứng đầu thế gian.  
    Cũng chưa khó sánh ngang hàng,  
Với người giảng giải từng trang kinh này.  
    Ví người nắm được vàng mây,  
Dạo chơi nam, bắc, đông, tây, tung, hoành.  
    Chưa khó bằng một chúng sanh,  
Lãnh hội nghĩa thú thực hành Pháp Hoa.  
    Ta từng quá khứ lâu xa,

Rộng nói giáo điển nhất là Diệu liên.  
Trì kinh tức Phật hiện tiền,  
Này thiện nam tử gieo duyên đầu đà.  
Dũng mãnh, tinh tấn, vị tha,  
Chư Phật khen ngợi xuất gia thoát trần.  
Quả vô thượng đạo báo thân,  
Chơn thật Phật tử hữu phần tức duyên.  
Sau ta diệt độ an nhiên,  
Thiện nam, tín nữ bậc hiền thánh tăng.  
Khắp trong sáu cõi nhớ rằng:  
Bửu tháp thị hiện hoa sen giáng trần.  
Thích Ca, Đa Bảo kim thân  
Tán thán hành giả chuyên cần xiển dương.  
Giảng giải diệu nghĩa tỏ tường,  
Trời người cung kính cúng dường Pháp Hoa.  
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

-Mạn đà la(1): Hoa trời do chư thiên rải nơi đạo tràng để cúng dường Phật

-Nam Diêm phù đề(2): Cõi Ta ba

-Núi Diệu Cao(3) Núi rất cao, ở trong kinh Phật thường dùng làm thí dụ cho sự cao lớn.

-Lục thông(4) gồm 6 thần thông sau đây:

1/ Thân như ý thông, còn gọi là Thần túc thông: biến hiện tùy theo ý muốn, thân có thể bay lên trời, đi trên biển, chui vào trong núi... tất cả mọi động tác đều tùy theo ý muốn, không hề chướng ngại.

2/ Thiên nhãn thông: nhìn thấy tất cả mọi hình sắc ở gần hay ở xa trong cả thế gian, nhìn thấy mọi hình tướng khổ vui của chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi.

3/ Thiên nhĩ thông: nghe và hiểu hết mọi âm thanh trong thế gian, nghe và hiểu hết mọi ngôn ngữ của chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi.

4/ Tha tâm thông: biết hết tất cả mọi ý nghĩ trong tâm của chúng sinh trong lục đạo.

5/ Túc mệnh thông, còn gọi là Túc mệnh minh: biết được kiếp trước của chính bản thân mình và của chúng sinh trong lục đạo, từ một đời, hai đời cho đến trăm ngàn vạn đời trước đều biết rõ, nhớ rõ sinh ra ở đâu, cha mẹ là ai, tên gì, làm gì...

6/ Lậu tận thông: lậu tức là kiến hoặc và tư hoặc trong ba cõi. Lậu tận thông là dứt trừ toàn bộ kiến hoặc và tư hoặc trong ba cõi, không còn sinh tử luân hồi trong ba cõi, được giải thoát hoàn toàn.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư - Phẩm Đề Bà Đạt Đa**  
**Thứ Mười Hai**

Xưa vua thống trị sơn hà,  
Phát tâm cầu đạo thiết tha tu trì.  
Đại hùng, đại lực, đại bi.  
Quyết nhường ngôi báu quy y Phật đà.  
Nguyện làm hành giả Pháp hoa,  
Tám lòng bi mẫn bao la đất trời.  
Lục độ<sup>(1)</sup> bố thí muôn nơi,  
Đánh trống cầu pháp thỉnh mời đạo sư.  
Truyền rằng khắp cõi trời người,  
Ai giảng Diệu pháp chơn như đại thừa.  
Trọn đời ta sẽ bảm thừa,  
Siêng năng hầu hạ sớm trưa phụng thờ.  
Tiên như râu tóc bạc phơ,  
Tấu rằng: “-Diệu pháp sờ sờ trong ta.

Nếu ngài ý thuận tâm hòa,  
Ta đem Diệu Pháp Liên Hoa trao truyền!”  
Đại vương hoan hỷ vô biên,  
Xả bỏ ngôi vị uy quyền thế gian.  
Theo Tiên cung phụng thuốc thang.  
Cơm, nước, y phục sẵn sàng kính dâng.  
Nghìn năm tinh tấn chuyên cần,  
Vì cầu đại pháp chẳng ngần ngại chi.  
Tâm thành bất khả tư nghì,  
Quả vị vô thượng giác tri Phật đà.  
Thử đó vua chính thân ta,  
Còn tiên nhân ấy Đề Bà Đạt Đa<sub>(2)</sub>.  
Nhờ bao nghịch cảnh khảo tra,  
Từ, bi, hỷ, xả, nhu hòa, phước sinh,  
Ba hai tướng tốt quang minh.  
Tám mươi vẻ đẹp thân hình trang nghiêm.  
Thoát vòng sanh tử nổi chìm,  
Thần thông đạo lực cổ kim tỏ tường.

Bốn vô sở úy<sup>(3)</sup> tư lương,  
Thêm tứ nhiếp pháp<sup>(4)</sup> dẫn đường độ sanh.  
Mười tám bất cộng<sup>(5)</sup> viên thành,  
Bậc Đẳng chánh giác hồng danh độ đời.  
Nhân duyên thuận, nghịch khắp nơi,  
Mới thành đạo nghiệp rạng ngời Pháp hoa.  
Công đức Đề Bà Đạt Đa,  
Thiện hữu tri thức giúp ta viên toàn.  
Trải qua muôn kiếp gian nan  
Tinh tấn truyền bá lời vàng Pháp hoa  
Trong vô lượng kiếp lâu xa  
Đề Bà thành Phật hiệu là Thiên vương.  
Chúng sanh an lạc kiết tường,  
Nước tên Thiên Đạo bốn phương thái bình.  
Hằng sa vô lượng chúng sinh,  
Phát tâm hộ pháp xương minh đạo mầu.  
Chúng A la hán thâm sâu,  
Bậc bất thối chuyển nhứt cầu vô sinh.

Phật Thiên Vương độ hữu tình,  
Ngộ nhập tri kiến hàm linh Niết bàn.  
Chánh pháp tỏa khắp lân bang.  
Hai mươi trung kiếp an nhàn vắng sanh.  
Toàn thân xá lợi trong lành,  
Dựng tháp bảy báu nhiều quanh cúng dường.  
Trời người dâng quả hoa hương,  
Đảnh lễ đức Phật Thiên Vương trọn đời.  
Thiện nam tín nữ khắp nơi,  
Nghe kinh tin nhận đồng thời xiển dương.  
Sẽ không đọa lạc ba đường:  
Địa ngục, ngạ quỷ cùng phùng súc sanh.  
Vị lai về chốn an lành,  
Thiên, nhơn hưởng phước công khanh vương hầu.  
Thật là thắng diệu thâm sâu,  
Hoa sen hiển lộ nhiệm màu đản sanh.  
Bấy giờ Trí Tích kiên thành,  
Phụng thỉnh Đa Bảo khởi hành quy nguyên,

Đức Thích Ca khuyên nhủ liền,  
Chờ trong giây lát gặp hiền thánh tăng.  
Văn Thù tọa vị hoa sen,  
Cùng chư Bồ tát đồng thăng lên trời.  
Chấp tay quy ngưỡng về nơi,  
Thích Ca, Đa Bảo sáng ngời tháp thiêng.  
Đánh lễ chư Phật hiện tiền,  
Tôn kính thăm hỏi từ miền long cung.  
Đấng pháp vương tử đại hùng,  
Trí Phật năng độ tâm từng công phu.  
Trí Tích gạn hỏi Văn Thù:  
Làm sao hóa độ pháp tu cho rộng?  
Long cung thủy tộc chẳng thông,  
Pháp màu vi diệu tâm đồng bản lai.  
Văn Thù không dụng biện tài,  
Chờ xem từ biển hoa khai sen hồng.  
Vọt lên trụ giữa hư không,  
Vô số Bồ tát thần thông trọn đầy.

Chỉ trong khoảng một vài giây,  
Từ phạm đến thánh chỗ này thậm thâm.

Bởi do chúng tử uơm mằm,  
Đủ duyên khai mở chơn tâm sáng ngời.

Hành trì lục độ thanh thoi,  
“Nghĩa không” chứng đắc trụ nơi đại thừa.

Trí Tích ngưỡng mộ thỉnh thưa:  
-“Pháp môn nào tiếp dẫn đưa cung rồng.

Từ loài chẳng đủ trí thông,  
Thành bực bất thối tâm đồng Phật gia”.

Văn Thù y chỉ Pháp Hoa,  
Kinh văn thắng diệu giúp ta giảng bày.

Trí Tích khen bảo “lành thay!  
Tu tập tinh tấn kinh này tuyệt luân.

Nghe xong rất đổi vui mừng,  
Xin hỏi ở biển ngài từng độ ai?

Chứng thành quả vị bất lai.  
Nhập tri kiến Phật liên đài hóa sanh?.



Văn Thù giải thích ngọn ngành,  
Có vị Long nữ trâm anh cung rồng.  
Tám tuổi căn tánh nhậm thông,  
Tổng trì, tạng pháp trí đồng thánh nhân.  
Biện tài vô ngại xuất thần,  
Công đức đầy đủ, ý thân khiêm nhường.  
Ngày đêm rộng mở tình thương,  
Bậc bất thối chuyển xiển dương đại thừa.  
Trí Tích nghi hoặc bèn thưa:  
Tôi thấy thân Phật từ xưa đến giờ.  
Cuộc đời khổ hạnh xác xơ,  
Cầu đạo giải thoát mắt mờ da nhăn.  
Xả thân như cát sông Hằng,  
Mới thành đạo quả sở năng Bồ đề.  
Làm sao đứa bé ngô nghê,  
Mới vừa tám tuổi dứt bề gia duyên?  
Tức thời Long nữ hiện tiền,  
Đánh lễ trước đấng nhân thiên bậc thầy.

Chúng mình bé gái thơ ngây,  
Tri ân chánh pháp sâu dày bốn ngàn.  
Huân tu đạo nghiệp diệu huyền,  
Thế tôn phó chúc nhập viên giác toàn.  
Xá Lợi Phát khởi nghi nan,  
Thân gái như uế hàm tàng chướng duyên.  
Phật xưa khổ hạnh tham thiền,  
Sáu năm tìm đạo nơi miền sơn lâm.  
Bảy tuần nắng dãi mưa dầm,  
Nhập vào đại định quyết tâm lý chơn.  
Cam go lòng dạ chẳng sờn,  
Trải vô lượng kiếp gieo nhưn cứu đời.  
Huống chi Long nữ giữa khơi,  
Một bước thành Phật quả thời khó tin!  
Giáo pháp khéo biết giữ gìn,  
Xiển dương ấn tống, chép in phát hành.  
Chuyên thân nam tử khôn lành,  
Xuất gia trì giới mới thành trượng phu.

Long nữ tâm ý hòa nhu,  
Thọ giáo Bồ tát Văn Thù bao năm.  
Dung nhan sáng tợ trăng rằm,  
Có viên bảo ngọc giá trăm nghìn lần.  
Thành tâm Long nữ kính dâng,  
Thế tôn hoan hỷ ân cần chứng minh.  
Tức thời mâu nhiệm hiển linh  
Chỉ trong chớp mắt đổi hình nam nhi.  
Đầy đủ đạo hạnh oai nghi,  
Phương nam Vô cầu liên trì nở hoa.  
Nghiêm trang ngồi giữa pháp tòa,  
Diễn kinh giáo hóa hăng sa an bình.  
Trí Tích, Xá Lợi lặng thính.  
Ngộ ra chân lý hữu tình “không hai”.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú Thích:

-Lục độ(1) tức sáu phép lục độ ba la mật gồm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn và trí huệ

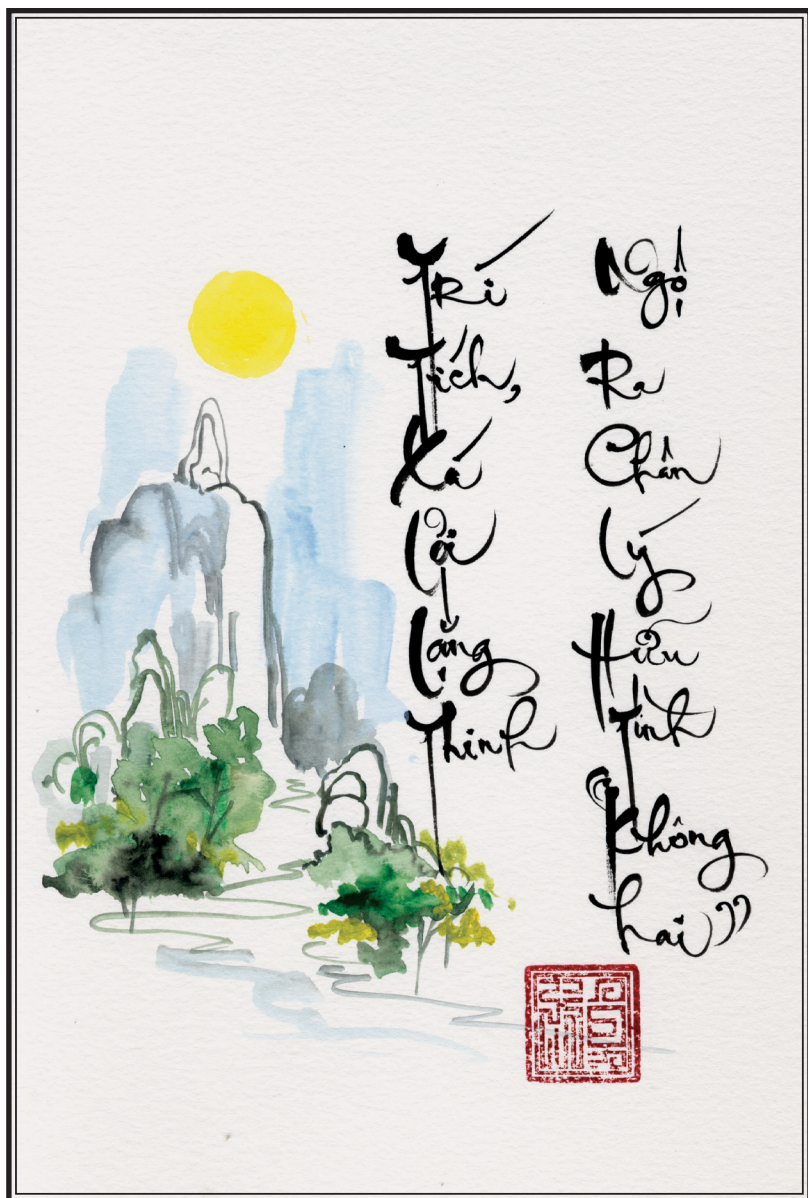
-Đề Bà Đạt Đa (2) Anh em họ của Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, từng gia nhập và lãnh đạo tăng đoàn của Phật, nhưng rồi về sau nảy sinh nhiều ý kiến chống đối lời Phật dạy, tự mình thành lập tăng đoàn khác.

-Bốn vô sở úy(3) gồm 4 thứ sau đây: 1.Chư pháp hiện đấng giác vô úy còn gọi là Nhất thiết trí vô sở úy. 2/ Lậu vĩnh tận vô úy: Còn gọi là Lậu tận vô sở úy, không có sự sợ hãi từ các nạn bên ngoài. 3/Thuyết chương pháp vô úy không hề lo sợ sự bắt bẻ hay gạn hỏi của bất cứ ai. Điều này còn được gọi là Thuyết chương đạo vô sở úy. 4/ Thuyết xuất đạo vô úy còn được gọi là Thuyết tận khổ đạo vô sở úy, tuyên thuyết đạo xuất ly mà không sợ hãi điều gì.

-Tứ Nhiếp Pháp(4) Tứ nhiếp pháp là bốn phương pháp lợi tha để nhiếp phục chúng sanh quay về với Phật pháp. Bốn phương pháp đó là: Bố thí nhiếp; Ái ngữ nhiếp; Lợi hành nhiếp; Đồng sự nhiếp.

-Mười tám bất cộng(5) gồm 18 pháp như sau: 1. là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ. 2. là tất cả khẩu nghiệp động tác theo trí huệ. 3. là tất cả ý nghiệp vận hành theo trí huệ. 4. là thấy biết việc quá khứ không chướng ngại, 5. là thấy biết việc hiện tại không chướng ngại, 6. là thấy biết việc vị lai không chướng ngại. 7. là hành động Như Lai không lỗi lầm, 8. là lời lẽ không sơ sót, 9. là không vọng niệm, 10. là không dị tướng riêng biệt, 11. là thường an trụ trong tam muội, 12. là Phật thông đạt hết tất cả pháp rồi mới xả bỏ, không có pháp biết rồi lại không xả, 13. là mong muốn độ chúng sanh tâm không nhàm chán, 14. là tinh tấn không giảm, 15. là Thiền định không giảm, 16. là Trí huệ không giảm, 17. là giải thoát không giảm, 18. là giải thoát tri kiến không giảm. Đây là 18 pháp bất cộng của Như Lai, các đại Bồ tát cần nên tu tập cho hoàn mãn.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Tư - Phẩm Trì**  
**Thứ Mười Ba**

Đức Đại Nhạo Thuyết biện tài,  
Hai muôn quyển thuộc cùng ngài Dược Vương.  
Chư vị thế giữa giảng đường,  
Nay con nguyện sẽ xiển dương kinh này.  
Chúng sanh tâm tánh đổi thay,  
Căn lành càng ít, càng dày lòng tham.  
Kẻ tăng thượng mạn nói xàm,  
Chỉ ham lợi dưỡng, lại ôm sắc tài.  
Cúi mong Phật tổ Như lai,  
Chứng minh nguyện lực triển khai pháp mầu.  
Năm trăm La hán đồng tâu:  
Chúng con nguyện sẽ dẫn đầu Pháp Hoa.  
Sinh linh trong chốn Ta bà,  
Nhiều điều tệ ác, tâm ma giận hờn.

Hữu học, vô học chân nhơn,  
Tám nghìn Bồ tát chẳng sờn gian nguy.  
Ở khác cảnh giới châu kỳ,  
Nguyện đem tâm lượng từ bi giảng bày.  
Đại thừa diệu pháp lành thay!  
Hương sen nhờ gió tỏa bay mọi miền.  
Các hàng thực nữ thuyên quyền,  
Vương tôn, hoàng hậu oai quyền thuở xưa.  
Xuất gia ni phái thượng thừa,  
Dắt người thiếu phước dẫn đưa qua đò.  
Cái gì cũng bởi nguyên do,  
Hậu quả phải chịu đỏi, no, sang, giàu.  
Bà Đại Ái Đạo<sup>(1)</sup> trước sau,  
Dốc lòng tinh tấn thông lâu sử kinh.  
Là vị ni trưởng điển hình,  
Hàng đầu tứ chúng lặng thính đợi chờ,  
Bậc “học”, “vô học” căn cơ,  
Sáu nghìn ni nguyện đến bờ giác chân.



Thế tôn quán định phước phần,  
Kiều Đàm Di<sub>(2)</sub> sẽ hiện thân Phật đà.  
Quốc thành lâu các nguy nga,  
Sáu nghìn ni chúng đều là pháp sư.  
Phật hiệu Nhất Thiết hơn từ,  
Chúng Sanh Hỷ Kiến đủ mười<sub>(3)</sub> danh xưng.  
Pháp hội biểu lộ vui mừng,  
Thành chánh đẳng giác quang hưng Ta bà.  
Bấy giờ Da Du Đà La<sub>(4)</sub>,  
Tỳ Kheo ni giới thật là đoan nghiêm.  
Thế Tôn thấu rõ nỗi niềm,  
Ba đời tạo đức cõi Diêm phù đề.  
Sẽ làm bậc A Xà Lê<sub>(5)</sub>  
Muôn ức pháp hội chẳng hề thôi tâm.  
Gieo nhân hạt giống nảy mầm,  
Bồ đề trường thọ, thiên lâm huy hoàng.  
Phật Cụ Túc Thiên Vạn Quang,  
Tướng Như lai hiệu đạo tràng viên minh.

Cõi nước Thiện Quốc thanh bình,  
Nhân dân sống cảnh đạo tình hòa nhu.  
Lúc này Đại Ái, Da Du,  
Mừng vui như kẻ hết mùa, thấy trăng.  
Liên quý trước Phật kê rằng:  
Thế tôn thấp ngọn tuệ đặng sáng ngời.  
Trời người an lạc thanh thoi,  
Được Phật thọ ký tuyệt vời trần gian.  
Chư ni hứa trước pháp đàn,  
Đời đời thế nguyện truyền loan kinh này.  
Các đại Bồ tát chấp tay,  
Chúng con cũng sẽ đem ngày rộng tuyên.  
Bánh xe chánh pháp lưu truyền,  
Mười phương thế giới tăng diên phúc lành.  
Ta bà phiền trọc, gian manh,  
Đi khắp nơi khiến chúng sanh thọ trì.  
Ba thứ độc: tham, sân, si,  
Hành giả phương tiện tùy nghi giảng bày.

Dòng đời cứ trả lại vay,  
Nghiệp duyên sanh tử, vòng quay luân hồi.  
Gốc khổ là bởi cái “tôi”,  
Ngã chấp tà kiến đâm chồi u mê.  
Mặc tình ngũ dục thỏa thuê  
Mang danh Phật tử làm nghề mổ heo!  
Đời ác trước lắm Tỳ kheo,  
Tham lam lợi dưỡng tránh nghèo tìm sang.  
Cao ngạo, đua nịnh vua quan,  
Phạm trai, phá giới, luận bàn thị phi.  
Thâm sơn, cùng cốc, biên thùỵ,  
Có người cầu pháp, ngại gì xa xôi.  
Hương sen diệu dụng tinh khôi,  
Chúng con thề sẽ đắp bồi chỉnh trang.  
Sau khi Phật nhập Niết bàn.  
Nguyện đem di giáo lời vàng xiển dương.  
Liên hoa chánh pháp miên trường,  
Kính này lan tỏa tứ phương phụng trì.

Cúi xin đức Phật chứng tri,  
Chúng con phát nguyện phụng vì trần gian.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú Thích:

-Bà Đại Ái Đạo (1) tức là Di mẫu của Thái Tử Sĩ Đạt Ta

-Kiều Đàm Di (2) Đức tổ sư Kiều Đàm Di là vị Tỳ kheo ni đầu tiên, bậc thượng thủ, lãnh đạo Ni đoàn thời Phật tại thế. Kiều Đàm Di hay Cù Đàm Di là tên tộc phiên âm của Gotami, tên đầy đủ theo Pàli ngữ Mahāpajāpati – Gotami, Hán ngữ phiên âm Ma Ha Ba Xà Ba Đề, nghĩa là Đại Ái Đạo, Đại Sinh Chủ hoặc Đại Ái Đạo Kiều Đàm Di, là di mẫu của thái tử Tất Đạt Đa.

-Đù mười (3) danh xưng của bậc giác ngộ Như lai là Ứng cúng, chánh biến tri, Minh hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế tôn.

-Da Du Đà La (4) Công chúa Da Du Đà La con của vua Thiện Giác và hoàng hậu Cam Lộ trị vì vương quốc Câu Lị, nước láng giềng ở phía Đông của vương Thích Ca. Triều đình hai nước Thích Ca và Câu Lị đã quyết định tổ chức đám cưới cho thái tử Tất Đạt Đa và công chúa Da Du Đà La.

-A Xà Lê (5) là vị Giáo thọ có đủ nghi quỹ, phép tắc, hay thầy dạy và sửa những hành vi của đệ tử.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Năm - Phẩm An Lạc Hạnh**  
**Thứ Mười Bốn**

Lời thệ nguyện trước đạo tràng,  
Trăm nghìn Bồ tát đặng đàn giảng kinh.

Biến ác trước được thái bình,  
Sống đời hiếu thuận nhân sinh an hòa.

Nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Thế nào diễn nghĩa chánh, tà phân minh?

Văn Thù Sư Lợi thỉnh trình,  
Cúi xin đức Phật thương tình chỉ cho!

-Này Pháp Vương Tử! chớ lo,  
Ta đem bốn việc dặn dò pháp sư.

Trước tiên phải có tâm từ,  
Trụ trong “hành xứ” như người hòa nhu,  
Lòng không vụt chạc trầm phù,  
Tâm như bất động, chuyên tu đại thừa.

Chỗ “thân cận xứ” chẳng ưa,

Thân thích vương tử, dây dưa quan quyền.

Ngoại đạo phạm chí tu tiên.

Xa lánh giáo phái Ni kiên tử<sup>(1)</sup> nhân.

Thi văn thế tục chẳng cần,

Ảo thuật, múa hát chớ lân la vào.

Chẳng gàn đồ tể cầm dao,

Sát sinh hại vật máu trào như mưa.

Săn bắn, cờ bạc lọc lừa,

Hoặc hàng tứ chúng tiểu thừa Thanh văn.

Bồ tát vì pháp nói năng,

Chớ gàn nữ giới khó ngăn dục tình.

Gái góa, gái nhỏ, gái trinh,

Bất nam, bất nữ, bất bình nhân thân.

Nếu phải gặp bởi việc cần,

Thời chẳng đùa giỡn, chớ tăng bóc người.

Sa di tuổi dưới mười mười,

Đồng sư cầu pháp chớ cười lố lửng.

Thường hành thiền định siêng năng,

Tu nhiếp chơn tánh thấp đèn huệ tâm.



Dù nơi phố thị, sơn lâm.  
Chỗ “thân cận xứ” nầy mầm an nhiên.  
Lại thêm quán chiếu tham thiền,  
Pháp không hết thảy do duyên hợp thành.  
Chẳng sanh, diệt, hữu, tướng, danh,  
Bất điên đảo tướng, ác, lành cũng không.  
Chẳng rộng, hẹp chẳng tắc, thông,  
Vô ngại, ngăn mé, chướng đồng vô vi.  
Chư đại Bồ tát thường tùy,  
Quán sát thật tướng, tư duy đạo mầu.  
Nhập nhô sóng biển cận sâu  
Tự tánh là nước không đầu không đuôi.  
Ngọc kia thường dũa, thường chùi,  
Minh châu hiển lộ, niềm vui tịnh hòa.  
Hoảng truyền chân lý Pháp hoa,  
Bồ tát ở chốn Ta bà trần lao.  
Trụ “An lạc hạnh” thanh cao,  
Miệng không nói quấy người nào ghét thương.

Chẳng nên khinh rẻ, coi thường,  
Kiêu mạng bất kính bước đường Thanh văn.

Chẳng vì xấu tốt chê khen,  
Thuận theo chánh pháp nói năng nhu hòa

Giảng kinh Diệu pháp liên hoa,  
Đại thừa phương tiện chánh tà phân minh.

Giải đáp lý sự tận tình  
Thính chúng học hỏi nghĩa kinh nhiệm mầu.

Pháp sư nghiên cứu thâm sâu,  
Nếu hàng tứ chúng mong cầu chân nguyên.

Thời dùng nghiệp báo sanh duyên,  
Giải bày phương cách tham thiền định tâm.

Có kẻ hạch hỏi truy tầm,  
Vạch lông tìm vết sai lầm cú vãn.

Phải luôn tâm ý thẳng bằng,  
Tươi cười khiêm tốn nói năng ái hòa.

Dùng trí phương tiện thiết tha,  
Đưa người cố chấp vào tòa Như lai.

Đề thêm tinh tấn biện tài,  
Tư tưởng giải đãi cần khai trừ liên.  
Ngày đêm tham cứu tinh chuyên,  
Đạo pháp vô thượng giáo truyền chúng sanh.  
Chẳng cầu y, dược tốt lành,  
Sớm trưa nguyện lực mong thành Thế tôn.  
Nhơn gian cần phải sanh tôn,  
Hơn thua, tranh đấu, đại khôn lăm điều.  
Vương tôn công tử quan liêu,  
Dân tình thế thái chịu nhiều làm than.  
Sau khi ta nhập Niết bàn,  
Pháp sư thấu hiểu rõ ràng chúng sanh,  
Lòng không sầu não hờn ganh,  
Thân không sợ sệt, tâm lành nhẫn kham.  
Lời kinh phản ảnh việc làm,  
Diệt sân, si, ái trừ tham vọng cầu.  
Quý như một hạt minh châu,  
Tặng người hiền lộ đạo mâu uyên nguyên.

Kinh này là ruộng phước điền,  
Công đức chư Phật vô biên sức thần.  
Bao nhiêu quốc độ xa gần,  
Chưa hề biết được nguyên nhân thương thừa.  
Huống hồ đọa tụng say sưa,  
Lời kinh như cả giọt mưa cam lồ.  
Ví như hạn hán khát khô,  
Lũ hành gặp được mặt hồ nước trong.  
Phát khởi nhân nhục trong lòng,  
Tịnh hạnh chẳng để bát phong<sup>(2)</sup> nhiễm vào.  
Diệt trừ ngã mạng công cao  
Chư đại Bồ tát khác nào thầy ta.  
Vói bậc toàn giác Phật đà,  
Lễ lạy tưởng niệm như cha mẹ mình.  
Thiên long, bát bộ, chúng sinh,  
Quán chiếu bình đẳng như tình anh em.  
Lời kinh chơn thật dịu mềm,  
Nghĩa lý vững chãi lại thêm chí thành.

Tấm lòng phụng sự chúng sanh,  
Ngôn từ ái ngữ lợi hành diệu âm.  
Thứ tư phát “Đại bi tâm”  
Thương người cố chấp, lỗi lầm trái ngang.  
Pháp Hoa là một kho tàng,  
Chứa đầy uy lực phá tan mê mờ.  
Những ai đầy đủ căn cơ,  
Hoan hỷ nghe pháp đến bờ giác chơn.  
Kẻ nào sân giận, oán hờn,  
Câu kinh vi diệu xóa cơn hận thù.  
Bởi vì nhiều kiếp chăm tu,  
Căn lành nay mới bội thu đại thừa.  
Bao nhiêu người thích kẻ ưa,  
Chư thiên hộ vệ phòng ngừa tà tâm.  
Bồ đề hạt đã nảy mầm,  
Vô thượng đẳng giác cao thâm nhiệm màu.  
Người nào cũng có ngọc châu,  
Ở trong chéo áo mà đâu có ngờ!  
Chúng sanh nhiều hạng căn cơ,

Nhưng biết cung kính phụng thờ Pháp Hoa,  
Sinh ra giữa chốn Ta bà,  
Được Phật thọ ký liên tòa phẩm khai.  
Minh châu cũng phải giữa mài,  
Mới thành ngọc đỉnh cân đai vương hầu.  
Vua Chuyển Luân có hạt châu,  
Chính là uy lực nhiệm mầu triều ca.  
Trách nhiệm bảo vệ sơn hà,  
Hàng phục xâm lược, quốc gia thái bình.  
Đến khi chấm dứt đao binh,  
Yên tiệc khoản đãi linh đình ba quân.  
Tướng tài được thưởng công huân,  
Bởi dùng nhân lực hợp quần chẳng ngại.  
Minh châu ngọc báu trên đời,  
Vua đặt trân trọng ở nơi đỉnh đầu,  
Trải qua chiến trận bể dâu,  
Tiểu quốc hàng phục, chư hầu bái quy.  
Vua bèn khen thưởng quân kỳ,

Đem viên bảo ngọc lưu ly tặng người.  
Vãn Thù trí tuệ đại sư!  
Nay đem pháp báu vô dư Niết bàn.  
Trao truyền trong chốn trần gian,  
Lòng từ nhẫn nhục đạo tràng nhị nghiêm<sup>(3)</sup>.  
Liên hoa vi diệu khó tìm,  
Là vua thống trị cõi Diêm phù đề.  
Tuệ quang xóa sạch si mê,  
Diệt tứ ma<sup>(4)</sup> chướng trở về chơn tâm.  
Sám hối những việc lỗi lầm,  
Thân tâm thanh tịnh quan lâm đạo tràng.  
Bấy giờ mới được vua ban,  
Minh châu bửu bối hàm tàng đại bi.  
Pháp hoa hội đủ ba thì,  
Quá khứ, hiện tại hành vi gieo mầm.  
Tương lai hái quả cao thâm,  
Khai, thị, ngộ, nhập đạo tâm Bồ đề.  
Nhìn cây bông trái sum sê,

Biết người chăm bón yêu nghề nông gia.  
Hành giả giảng giải Pháp hoa,  
Chúng sanh giác ngộ Ta bà thanh lương.  
Người này khí sắc phi thường,  
Tâm an thân ổn chẳng vương bụi trần.  
Hành trì đúng bậc chơn nhân,  
Chư thiên nghe pháp ân cần chở che.  
Qua sông hành giả nhờ bè,  
Đến bến giác ngộ bỏ ghe lên bờ.  
Tùy người phước đức căn cơ,  
Pháp dùng phương tiện nương nhờ Phật ân.  
Ngày đêm hộ pháp oai thần,  
Thường trì ủng hộ châu thân an toàn.  
Chiêm bao thấy ánh hào quang,  
Chư Phật thuyết pháp đạo tràng vây quanh.  
Thiên long bát bộ chí thành,  
Chấp tay nhiễu tháp kinh hành tứ phương.  
Thấy Phật biến hóa khôn lường,



Hào quang như ánh thái dương huy hoàng.

Chúng sanh phú quý an khang,

Mong cầu chứng quả Niết bàn vô sanh.

Người người tinh tấn tu hành,

Nghe pháp vô thượng âm thanh từ hòa.

Thấy mình trong hội Pháp Hoa,

Chấp tay tán thán pháp Đà la ni.

Chúng Bất thối trí vô vi,

Phật liên thọ ký đến kỳ vị lai.

Thành bậc chánh giác liên đài,

Đặng vô lượng trí hoa khai cúng dường.

Cõi nước nghiêm tịnh hiền lương,

Rộng như chảng có biên cương ngăn rào.

Tứ chúng giới đức thanh cao,

Chấp tay nghe pháp đi vào nhất tâm.

Lại thấy giữa chốn sơn lâm,

Tọa thiền quán định thanh âm hải triều.

Thật tướng các pháp cao siêu,

Cũng từ tâm khởi sớm chiều tịch vong.  
Đại bi là một tấm lòng,  
Chư Phật thị hiện chỉ mong cứu đời.  
Tứ đại đất, lửa, nước, hơi,  
Nhân duyên hòa nhập nhất thời hữu vi.  
Có người vương tước quyền uy,  
Bỏ cả cung điện thành trì thế gian.  
Lìa ngũ dục, đến đạo tràng,  
Nhập vào chánh định, phá tan mê mờ.  
Bình minh giọt nắng ban sơ,  
Hốt nhiên đại ngộ qua bờ tử sanh.  
Nghìn muôn ức kiếp du hành,  
Nói pháp vô lậu tinh anh nhiệm màu.  
Trong cõi nam Thiệm bộ châu<sup>(5)</sup>,  
Độ vô lượng chúng hội đầu bản lai.  
Sen vàng chín phẩm hoa khai,  
Thê nhập tự tánh thiên thai Niết bàn.  
Khói hết đèn tắt tiêu tan,

Đời sau có biết diệu quang nơi nào?  
Pháp hoa đệ nhất thâm cao,  
Hành trì nghiêm mật chứng vào vô sanh.  
Pháp sư công đức viên thành,  
Trụ trong bốn pháp thiện lành nêu trên.  
Hành xử thấu rõ đôi bên,  
Cùng thân cận xử không nên buộc ràng,  
Quen thân từ hạng vua quan,  
Kẻ tăng thượng mạn, cùng hàng ác nhân.  
An lạc hạnh phải chuyên cần,  
Không tranh, hờn, giận, chằng phân, giàu, nghèo.  
Đại bi tâm phát nguyện theo,  
Cung kính, rộng lượng luôn lèo lái tâm.  
Nghiêm trang, chính trực, thâm trầm,  
Không để vọng động não xâm vào lòng.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú Thích

-Ni kiền tử(1): Giáo phái ngoại đạo lỏa thể có từ xưa trước khi đức Phật lập giáo đoàn, họ tu theo hạnh khổ nhục để mong giải thoát đến cảnh thần tiên.

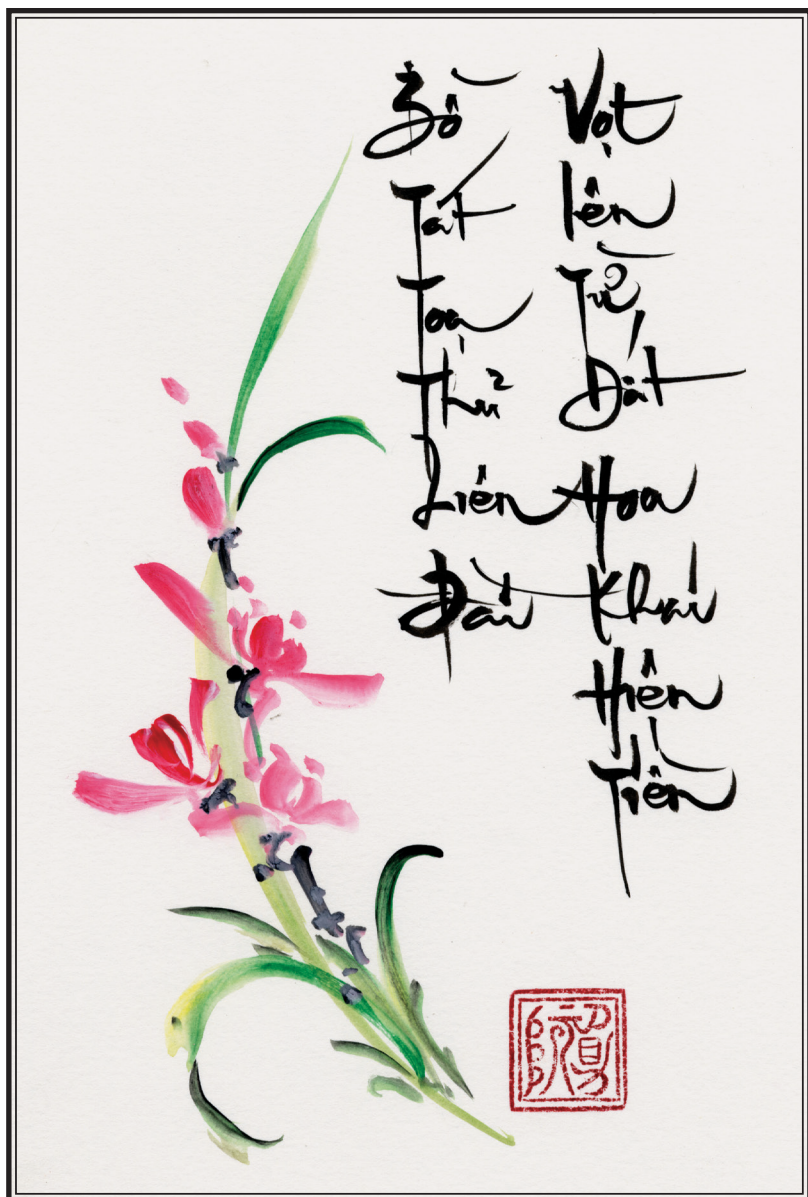
-Bát phong(2): tám ngọn gió làm lung lạc tâm hồn là Lợi, Suy, hủy, dự, xung, cơ, hỷ, lạc

-Nhị nghiêm(3): Phước và Huệ

-Tứ ma(4): bốn loại ma là: Phiền não ma, ngũ âm ma, thiên ma và tử ma.

-Nam thiệm bộ châu(5), Phía nam núi Tu-Di là phương vị của Nam-Thiệm-Bộ-Châu. Châu này cũng có tên là Diêm-Phù-Đề (Jambudvika), vì bản châu có thứ cây Diêm-phù, dưới cây ấy có chất vàng rất quý tên là Diêm-phù-na-đàn tức là Thắng-kim.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Năm - Phẩm Tùng Địa Dũng Xuất**  
**Thứ Mười Lăm**

Thế tôn thuyết pháp vừa xong,  
Các đại Bồ tát ngưỡng mong hộ trì.  
Đến từ cõi khác vô vi,  
Số đông bất khả tư nghì đếm đo.  
Chấp tay thỉnh Phật thuận cho,  
Chúng con nguyện sẽ chăm lo kinh này.  
Ta bà trụ xứ nơi đây,  
Tuyên thuyết diệu pháp đắp xây căn lành.  
Làm cho lợi lạc quần sanh  
Sau Phật diệt độ, chí thành xiển dương.  
Nhu lai bảo thật tỏ tường,  
Chẳng cần chur vị từ phương xa vào.  
Nơi đây Bồ tát thâm cao,  
Hằng sa số đếm anh hào tuyệt luân.  
Lại thêm quyền thuộc thám nhuần,

Pháp hoa tinh yếu trùng hưng cõi đời.  
Thế tôn vừa mới dứt lời,  
Từ lòng đất vọt giữa nơi đạo tràng.  
Muôn vạn Bồ tát nghiêm trang,  
Ba hai tướng tốt sắc vàng sáng trung.  
Số đông như lá cây rừng  
Hằng sa quyền thuộc đã từng gieo duyên.  
Viễn ly hết mọi não phiền,  
Đến từng quyền thuộc hiện tiền nơi đây.  
Cung kính đánh lễ bậc Thầy  
Thích Ca, Đa Bảo, ngồi vây quanh ngài.  
Ngợi khen phước huệ Như lai,  
Mười lăm tiểu kiếp như vài sát na<sup>(1)</sup>.  
Hư không trụ giữa Ta bà,  
Nghe thính âm Phật, dâng hoa cúng dường.  
Do nhờ thần lực mười phương,  
Năm mươi tiểu kiếp<sup>(2)</sup> chẳng lường thời gian,  
Tứ chúng nghiêm tịnh đạo tràng  
Lâu xa mà ngộ thiền quang nửa ngày.



Bốn đại Bồ tát lành thay!  
Đệ nhất Thượng Hạnh phước dày đức cao.  
Nhị, Vô Biên Hạnh chẳng rào,  
Tam, Tịnh Hạnh tướng thanh tao tuyệt vời.  
Tứ, Hạnh An Lập thanh thoi,  
Giải thoát phiền não, chẳng rời thế gian.  
Thượng thủ chúng đắc Niết bàn,  
Trước muôn đại chúng âm vang thưa rằng:  
“-Thế Tôn ít não, vui chăng?  
Thọ giáo dễ độ, nhọc nhằn tâm can?”.  
Phật rằng: “-Ngũ ấm bình an,  
Như lai dễ độ các hàng chúng sanh,  
Ít bình, ít não tịnh lành,  
Chúng sanh nhiều kiếp tu hành theo ta.  
Bây giờ giáo pháp thuyết ra  
Liên đều tín nhận vào tòa Như lai.  
Tiểu thừa tu luyện miệt mài,  
Nhưng chưa phá chấp giữa hai thánh, phàm.  
Ta liền khiến hạnh nhẫn kham,

Thấm vào tri kiến nội hàm tín tâm.  
Đặng nghe vi diệu pháp âm,  
Đồng vào biển tuệ lỗi lầm tiêu tan”.  
Thế tôn tuyên thuyết rõ ràng,  
Nghe xong Bồ tát tâm can vui mừng.  
Hay thay! tuệ lực chấn hưng,  
Chúng con tỏ ngộ như vừng thái dương.  
Phụng trì chánh pháp miên trường,  
Thấy đều tùy hỷ chơn thường Diệu liên.  
-Này thiện nam tử hữu duyên!  
Công đức tùy hỷ vô biên hạnh lành.  
Các đại Bồ tát tinh anh,  
Nhân gì dưới đất biến thành quả ngon?  
Di Lạc Bồ tát hoang mang  
Cùng hằng sa chúng nghi nan khôn lường.  
Chỗ nghi bạch Phật tỏ tường,  
Xưa nay chưa thấy cúng dường pháp thân.  
Nhân duyên hy hữu vô ngần,  
Nguyện đức Lương Túc<sup>(3)</sup> giải phân kỹ càng.

Trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn,  
Thân tướng vàng rực hào quang rạng ngời.  
Đem theo quyền thuộc khắp nơi,  
Đảnh lễ chư Phật bằng lời tán dương.  
Số đông chẳng thể suy lường,  
Thần thông khiến đất bốn phương nứt rời.  
Thân tâm tự tại thanh thoi,  
Giáo hóa viên mãn từ đời xa xưa.  
Do đâu tâm phát đại thừa?  
Xưng dương Phật pháp lại ưa kinh hành?  
Con từng lên thác, xuống gành,  
Chưa bao giờ thấy liệt oanh thế này.  
Các hàng Bồ tát nơi đây,  
Thỉnh cầu Phật giảng rộng đầy lòng tin.  
Những gì hiện trước tầm nhìn,  
Khó suy khó hiểu, cúi xin giải bày.  
Thế tôn khen ngợi lành thay!  
Có nghi mới ngộ mỏng, dày phân minh.  
Thích Ca Phật đã tùy hình,

Từ vô lượng cõi hữu tình phân thân.  
Do nhờ nguyện lực sức thần,  
Có hàng thị giả diệu chân Bồ đề.  
Cây báu hoa trái sum sê,  
Trên tòa sư tử chĩnh tề nghiêm trang.  
Thị giả<sup>(4)</sup> muôn hiểu rõ ràng,  
Vọt lên từ đất, sắc vàng do đâu?  
A tăng kỳ kiếp<sup>(5)</sup> thâm sâu,  
Từ chón nào đến? tìm cầu việc chi?  
Đệ tử bất khả tư nghì,  
Ngưỡng mong chư Phật từ bi giảng bày.  
-Này thiện nam tử có hay,  
Bồ tát Di Lạc hỏi thay cho người.  
Thế giới ngũ thú đồng cư,  
Nhục nhãn khó biết đến từ nơi đâu!  
Phật bèn đáp ứng thỉnh cầu,  
Khen rằng những việc nhiệm màu nở hoa.  
Hỡi Bồ tát A Dật Đa!

Mặc giáp tinh tấn, ngồi tòa Như lai.  
An nhiên giữa chôn liên đài,  
Thế tôn hiển phát biện tài thần thông.  
Trí tuệ vô ngại hòa đồng,  
Sức sư tử mạnh như rồng gặp mây.  
Oai thế đại lực tràn đầy,  
Lòng chớ nghi sợ ta đây chỉ bày.  
Vô lượng số kiếp đến nay,  
Chưa thấy từ đất vọt bay lên trời.  
Các vị Bồ tát thành thoi,  
Trí tuệ cùng tốt sáng ngời đạo tâm.  
Chính ta gieo những hạt mầm,  
Khi chứng quả vị thậm thâm Bồ đề  
Vô thượng giác tức lìa mê,  
Giáo hóa Bồ tát lối về nhất chơn.  
Chẳng trụ ở chốn lâm sơn,  
Dứt trừ vọng niệm oán hờn lợi suy.  
Hư không là chôn trú trì.

Ta bà cõi dưới tùy nghi độ đời.  
Tinh tấn không chút nghỉ ngơi  
Kinh điển thông lẹ, nói lời diệu âm.  
Thường ưa vắng lặng thâm trầm,  
Trí tuệ sâu rộng chí tâm đại thừa.  
Bồ đề đại thụ khi xưa,  
Ta thành chánh giác khi vừa hừng đông.  
Giáo hóa đại chúng tinh thông,  
Trụ bất thối chuyên tâm đồng Như lai.  
Bồ tát tọa thủ liên đài,  
Vọt lên từ đất hoa khai hiện tiền.  
Từ lâu đã có thiện duyên,  
Do ta giáo hóa chọn truyền khế cơ.  
Lời này chẳng chút nghi ngờ,  
Xưa gieo giống chắc bây giờ đơm hoa.  
Tức thời ngài A Dật Đa  
Cùng chư thánh chúng thật là hoang mang.  
Bởi vì giữa chốn trần gian,

Từ thành Vương Xá lên đàng xuất gia.  
Trải bao khổ hạnh đầu đà,  
Bảy tuần thiền định tìm ra đạo mầu.  
Giảng kinh tế độ bấy lâu,  
Bốn mươi năm lẻ dải dầu nắng mưa.  
Làm sao diệu pháp đại thừa,  
Giáo hóa thánh chúng từ xưa tu trì?  
A Dật Đa khởi lòng nghi,  
Cúi mong đuốc tuệ từ bi soi đường.  
Thí như nam tử thanh lương,  
Tóc đen da mịn khoảng dường đôi mươi.  
Chỉ người trăm tuổi hiền từ,  
Bảo rằng đây chính là người con ta!  
Dù rằng lời nói thật thà,  
Ông già cung kính gọi cha của mình.  
Đẻ nuôi, hướng dẫn tâm linh,  
Gia tài thừa hưởng bởi tình thiêng liêng.  
Hằng sa các bậc thánh hiền,

Được Phật giáo hóa triền miên khôn lường.  
Thế tôn là đấng pháp vương,  
Truyền trao chánh đạo chơn thường vô vi.  
Thừa hưởng trí tuệ từ bi,  
Nhấn nhục, đoan chính nguyện vì người sau.  
Miệng tụng kinh điển thông lâu.  
Tâm ưa thiên định đặng mau Niết bàn.  
Nếu sanh ý niệm nghi nan,  
Con già, cha trẻ rõ ràng khó tin.  
Thế gian mắt thịt thấy nhìn,  
Chưa có huệ nhãn, cúi xin giải bày.  
Từ vô lượng kiếp đến nay,  
Lời Phật sáng tỏ ban ngày rạng soi.  
Nguyện xin hiểu nghĩa hẩn hòi,  
Tránh đọa đường dữ gây roi ngục hình.  
Mong cho ánh đạo quang minh,  
Tỏa bóng vi diệu, luận bình nghĩa chơn.  
Khiến hàng tứ chúng thiên nhơn,



# Trụ Bất thối chuyển<sup>(6)</sup>, chẳng sòn tín tâm. Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

## Chú Thích:

-Sát na(1) là thuật ngữ nhà Phật hay sử dụng, chỉ đơn vị ngắn nhất của thời gian; hay nói cách khác, sát na chỉ thời gian chớp nhoáng của mỗi biến đổi. Một ngày 24 giờ được tính bằng sáu ngàn bốn trăm tỷ, chín vạn, chín ngàn, chín trăm tám mươi sát na.

-Tiểu kiếp(2) là tên gọi chung một đơn vị thời gian của Ấn Độ cổ đại, để tính những khoảng thời gian dài, từ "kiếp" được dùng để chỉ khoảng thời gian dài của thế giới sa bà, nơi chúng ta ở, Thứ nhất là kiếp nhỏ tức tiểu kiếp được tính theo thọ mệnh của loài người trên địa cầu này. Từ mức thọ mệnh dài nhất là 8.4000 tuổi, cứ quá 100 năm, giảm một tuổi, giảm tới khi thọ mệnh người chỉ còn 10 tuổi, giai đoạn này gọi chung là giảm kiếp. Rồi, từ thọ mệnh 10 tuổi, qua 100 năm, tăng thêm một tuổi, cho đến khi đạt mức thọ mệnh 84.000 tuổi, gọi chung là tăng kiếp. Quá trình thời gian một lần giảm một lần tăng như vậy gọi là một tiểu kiếp.

-Lưỡng túc(3) Đầy đủ hai điều tốt là trí tuệ và đức hạnh viên mãn

-Thị giả(4) Vị đệ tử hầu cận Thầy mình như ngài A Nan hầu cận đức Thế Tôn.

-A tăng kỳ kiếp(5) là một tên gọi được dùng để chỉ con số vô cùng lớn.

-Bất thối chuyển(6) Không trở lui là giai vị thứ nhất trong Thập hồi hướng.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Năm - Phẩm Như Lai Thọ Lượng**  
**Thứ Mười Sáu**

Đạo tràng chờ đợi pháp âm,  
Từ kim khẩu Phật thậm thâm huấn từ.  
Phải tin chẳng chút dôi hư,  
Tín tâm kiên cố, lòng từ lan xa.  
Sống trong huyễn cảnh Ta bà,  
Thấy bằng “mắt thịt” chánh tà khó phân.  
Phật bèn di giáo ân cần:  
Như lai xác tín ba lần y nguyên.  
Lời nói chắc thật chơn truyền,  
Các ông tin hiểu để siêng hành trì.  
Di Lạc cảm đức từ bi,  
Cùng đại Bồ tát đồng quy chấp tay.  
Ngưỡng mong đức Phật chỉ bày,  
Ba phen thừa thỉnh pháp hay nhiệm mầu.  
Thế tôn hứa khả lời tâu:

-Thấu tâm Bồ tát mong cầu diệu chân.  
    Đây là bí mật sức thần,  
Thiệt ta chứng đắc pháp thân lâu đời.  
    Thiên long, bát bộ, người, trời,  
Tưởng Như lai hiện tại nơi đạo tràng.  
    Sáu năm khổ hạnh gian nan,  
Bảy tuần thiên chứng Niết bàn hữu dư.  
    Hóa độ ông Kiều Trần Như,  
Bàipháp Tứ đế năm người đầu tiên.  
    Chứng đạt quả vị Thánh Hiền,  
Ba ngôi tam bảo tự nhiên hình thành.  
    Ứng thân thị hiện độ sanh,  
Khai, thị, ngộ, nhập thấy rành đạo chân.  
    Ví như hết thủy vi trần,  
Nhân lên số kiếp trăm lần đại thiên.  
    Hàng sa vô lượng vô biên,  
Các cõi nước ấy đều nghiền thành tro.  
    Các ông thử đếm đong đo,  
Bao nhiêu muôn ức na do tha kỳ?

Nam mô Thích Ca Mâu Ni,  
Chúng con chẳng thể nghĩ suy tính lường.  
Thế tôn là bậc pháp vương,  
Vì tam đồ khổ vén đường lợi sanh.  
Này Thiện nam tử tín thành!  
Dùng trí vô lậu tinh anh đạo mầu.  
Nhu lai chẳng đến từ đâu,  
Trải ngàn muôn kiếp thâm sâu vô cùng.  
Quá, hiện, vị lai thử chung,  
Xuyên suốt như sự tạo phùng hợp duyên.  
Nhu lai thọ mạng diệu huyền,  
Số đếm vô lượng, vô biên tư nghì.  
Từng thời thuyết pháp, quy y,  
Hóa độ Bồ tát tư duy nhất thừa.  
Kiếp trần như hạt sương mưa,  
Bao nhiêu giọt nước từ xưa đến giờ.  
Người nào duyên hợp căn cơ,  
Nhu lai hóa độ thoát bờ tử sanh.

Bởi ta đặng giác viên thành,  
Lâu hơn giọt nước bao quanh địa cầu.  
A Tăng kỳ kiếp dài lâu,  
Ta đem diệu pháp nhiệm mầu thuyết minh.  
Chước dùng phương tiện thâm tình,  
Độ cho quyền thuộc đệ huynh thân bằng.  
Tùy theo tín độn lợi căn,  
Niên kỷ lớn nhỏ, khả năng thực hành.  
Luân hồi là nghiệp chúng sanh,  
Niết bàn chứng quả đắc thành đạo nhân.  
Huân tu pháp tứ chánh cần,  
Khiến cho tất cả đến gần Như lai.  
Những người vô ngại biện tài,  
Kiêu trần ở tại vườn nai thưở nào.  
Bốn thánh đế<sup>(1)</sup> pháp thanh cao,  
Chứng liền tứ quả<sup>(2)</sup> đi vào Thanh văn.  
Kẻ nào đức mỏng nhọc nhằn,  
Ta dùng phương tiện gia tăng tín thành.



Đời vô thường quá mong manh,  
Nhu Lai khó gặp khó sanh cùng thời.  
Ôm lòng khát ngưỡng chơi vơi,  
Bèn trông cội phước rạng ngời niềm tin.  
Gia tài phú chúc giữ gìn,  
Từ, bi, hỷ, xả khắc in trong lòng.  
Khởi tâm hoài niệm trông mong,  
Phật bèn diệt độ thuận dòng tử sinh.  
Khiến cho các chúng hữu tình,  
Đêm ngày luyện mộ tôn vinh đạo màu.  
Nhu Lai chẳng tính mau, lâu,  
Chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng sâu, chẳng bằng.  
Chẳng to, chẳng giảm, chẳng tăng,  
Chẳng biên cương rộng, chẳng ngăn mé chi.  
Chúng sanh có tánh hữu vi,  
Có dục, có hạnh, nghĩ suy khôn lường.  
Nhu lai là vị y lương,  
Tùy theo căn bệnh lập phương trị lành.  
Ví như thầy thuốc nổi danh,

Con cái ở tuổi học hành nên thân.  
Người cha rất đổi chuyên cần,  
Bôn ba xa xứ chẳng gằn gỏi con.  
Ở nhà trẻ nhỏ hoang đàng,  
Lấy thuốc độc uống tâm can điên khùng.  
Từ xa nghe báo tin hung,  
Cha trở về nước liền dùng kinh<sup>(3)</sup> phương.  
Lấy từ dược thảo kiệt tường,  
Chế ra thang thuốc hồi dương an lành.  
Bảo rằng độc tố ngấm nhanh,  
Các con ráng sức tuân hành uống ngay.  
Thuốc vào trí tuệ tỏ bày,  
Dứt trừ bệnh tật đắng cay não phiền.  
Vài đũa y cứ lời khuyên,  
Dùng toa lương dược bệnh liền tiêu tan.  
Đũa khác trí não mơ màng,  
Bồn tâm đã mất thuốc thang chẳng cần.  
Người cha biết rõ nguyên nhân,  
Bày chúc phương tiện thập phần viên dung.

“-Các con phải tự vẫy vùng,  
Ta nay già yếu trùng phùng chẳng lâu.  
Đây là lương dược nhiệm màu,  
Các con nên uống hết sâu thảm thương.”

Nói xong cha lại lên đường,  
Sai sứ về chốn quê hương bảo rằng:

“Cha người đã mãn phần căn”  
Các con tỉnh ngộ ăn năn buồn rầu.

Nhớ cha dặn kỹ từng câu,  
Liên lấy thuốc uống u sầu tiêu tan.

Cha nghe con trẻ thanh nhàn,  
Trở về bốn quốc truyền ban gia tài.

Lương y mắc tội dối sai?

Thưa: “không” vì chước Như lai thiết bày.

Từ khi thành Phật đến nay,  
A tăng kỳ kiếp<sup>(4)</sup> lớn dày vô song.

Chúng sanh trôi nổi lòng vòng,  
Sinh, già, bệnh, chết chìm trong luân hồi.

Phàm phu điên đảo không thôi,

Như lai thị hiện tô bồi diệu âm.  
Khuyên người bỏ những lỗi lầm,  
Quay về bản thể chơn tâm thường hằng.  
Chúng sanh ngã mạng, kiêu căng,  
Thấy ta còn đó lòng tăng ỷ nhờ.  
Buông lung ngũ dục sa cơ,  
Nhập vào đường dữ mịt mờ lối đi.  
Trải bao số kiếp tăng kỳ,  
Như Lai thị hiện chỉ vì chúng sanh.  
Giảng bày vô lượng pháp lành,  
Mau vào biển tuệ, chóng thành Phật thân.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

-Bốn thánh đế (1): Đức Phật đã tuyên thuyết bốn Thánh Đế sau khi ngài chứng vô thượng chánh đẳng, chánh giác. Có thể nói rằng đây là một công thức bất biến có thể áp dụng vào bất cứ vấn đề gì từ tu thành Phật cho đến việc giải quyết những khó khăn hằng ngày. Bốn thánh đế là bốn chân lý thánh giúp chúng ta chứng quả vị A La Hán, quả Bất Lai, quả Nhất Lai, quả Dự Lưu. Đó là: 1/ -Chân lý Thánh đầu tiên là khổ đế, 2/ -Chân lý bậc Thánh thứ hai là tập đế; 3/ -Chân lý thứ ba là diệt khổ đế; 4/ -Chân lý thứ tư là Đạo Thánh đế.

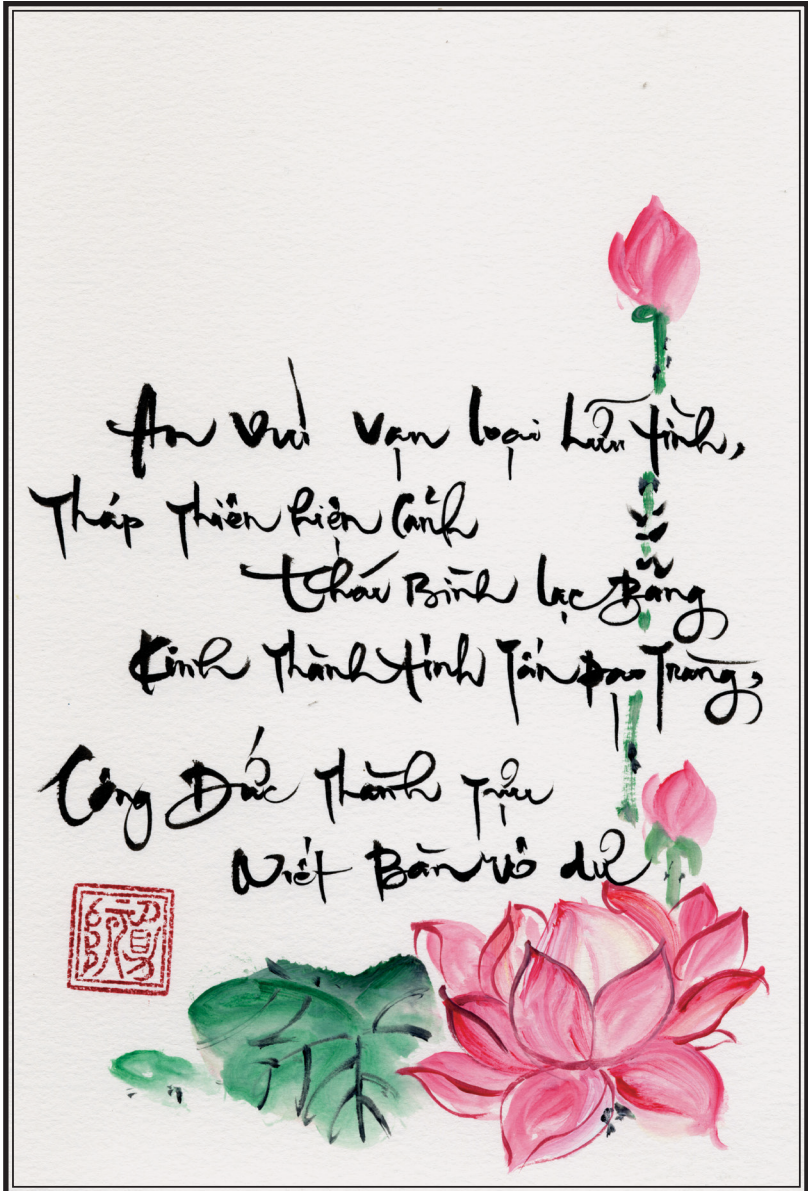
-Tứ quả (2): Bốn quả vị tu chứng là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán

-Kinh (3): (Sutras) Kinh là những bài giảng giải về đạo lý do Đức Phật thuyết ra và chư đệ tử góp nhặt lại, đóng thành bản thì gọi là Kinh, như Diệu pháp Liên Hoa Kinh. Kinh đọc theo chữ Phạn là Tu đa la (Sutras), người Tàu dịch là Khế kinh còn gọi là Hiệp kinh, vì Kinh do Phật thuyết ra hiệp với các căn cơ, dung hòa với các cơ trí của các hạng chúng sanh. Kinh của Phật có trọn đủ năm nghĩa sau đây: 1/ Xuất sanh: Tất cả nghĩa lý đều do nơi Kinh mà xuất hiện ra. 2/ Tuyên giảng: Nghĩa lý thâm thúy và lưu thông như nước suối thường chảy. 3/ Hiện thị: Nghĩa lý nhiệm mầu đều do nơi Kinh chi bảo cho thấy rõ. 4/ Thăng mặc: Nghĩa lý trong Kinh làm chùng mực cho chúng sanh tu học, cũng tỳ như thợ mộc nhờ giũa mực mà đẽo gỗ cho ngay. 5/ Kết man: Nghĩa lý tóm thâu, đơm kết như dây hoa. Ngoài ra, Kinh là một Tạng trong Tam Tạng, là một Bộ trong Thập Nhị Bộ Kinh; Tạng nghĩa là chứa đựng.

-A tăng kỳ kiếp (4): Chỉ số nhiều không thể đếm được, không thể tưởng tượng được. Vì vậy, Hán dịch nghĩa là vô số, vô lượng. A Tăng kỳ kiếp là kiếp dài vô lượng.











**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Năm Phẩm Phân Biệt Công Đức**  
**Thứ Mười Bảy**

Công đức vi diệu vô ngần,  
Thời thời niệm tứ chánh cần trường canh.

Như lai bản thể bất sanh,  
Hữu vi vũ trụ có thành có vong.  
Nhưng tâm bất biến trong lòng,  
Kiếp bằng vô lượng số năm lâu dài.

Nghe xong thọ mạng Như lai,  
Chúng sanh sách tấn dồi mài thiện tâm.

Bởi từ vi diệu pháp âm,  
Phật bảo Di Lặc<sup>(1)</sup> thậm thâm nhiệm màu.

Như lai thọ mạng dài lâu,  
Khiến hằng sa chúng hội đầu quy y.

Vô sanh pháp nhẫn<sup>(2)</sup> thọ trì,  
Đặng thêm trí tuệ, từ bi tuyệt vời.

Chư đại Bồ tát khắp nơi,

Trụ bậc bất thối<sup>(3)</sup> đời đời hoa khai,  
Nhạo thuyết vô ngại biện tài<sup>(4)</sup>,  
Đà la ni<sup>(5)</sup> đặng cả hai tông, triền<sup>(6)</sup>.  
Thế giới tam thiên đại thiên,  
Vi trần các bậc thánh hiền luyện công.  
Pháp luân bất thối tinh thông,  
Chuyên thân thanh tịnh tánh đồng chơn như.  
Tiểu thiên quốc độ diệu từ,  
Bồ tát đặng quả vô dư Niết bàn,  
Chánh thượng đẳng giác lạc bang,  
Tám đời khai thị đạo tràng Pháp hoa,  
Bốn tứ thiên hạ<sup>(7)</sup> bao la,  
Đông tây nam bắc hằng sa vi trần.  
Ba, hai, thiên hạ châu phân,  
Chỉ đến một cõi tinh thần thanh cao.  
Phát tâm vô thượng đạt dào  
Bồ đề tức chôn trần lao mê mờ.  
Có tám thế giới huyền cơ,  
Vi trần số chúng phụng thờ Pháp hoa.

Phát tâm giáo hóa Ta bà,  
Thành vô thượng giác lìa xa uest trần.  
Các đại Bồ tát thượng nhân,  
Nghe xong đặng pháp lợi<sup>(8)</sup> thân nhu hòa.  
Hư không nghìn ức hương hoa  
Rưới Ma ha Mạn đà la cúng dường.  
Bảo tòa sư tử kim cương,  
Dưới cội cây báu trăm hương chiên đàn.  
Trống trời nhã nhạc âm vang,  
Cung nghinh hiển lộ đạo tràng tháp thiêng.  
Thích Ca, Đa Bảo hiện tiền.  
Chư đại Bồ tát an nhiên tĩnh tòa.  
Thiên y, chuỗi ngọc, bông hoa,  
Âm thanh tuyệt diệu ngợi ca cúng dường.  
Bảo châu như ý chín phương,  
Phan lọng thứ đệ thẳng đường Phạm Thiên.  
Khi ấy Di Lặc tọa thiên,  
Đứng dậy, trích áo trùng tuyên kệ rằng:  
Hy hữu lời Phật từ năng,

Sức thần vi diệu thắp đèn tuệ quang.  
Chúng con chẳng thể nghĩ bàn  
Nhu Lai thọ mạng thời gian vô lường.  
Thế tôn phân biệt tỏ tường,  
Thiện nam, tín nữ mười phương vui mừng.  
Đặng bắt thối chuyển pháp luân,  
Nhạo thuyết vô ngại vang lừng pháp sư.  
Làm cho lợi lạc trời người,  
Phát tâm cao cả vô dư niết bàn.  
Di Lạc tướng hảo nghiêm trang,  
Được Phật chỉ bảo lại càng tín căn.  
Nhu lai thọ mạng ví bằng,  
Bao nhiêu số cát sông Hằng đếm đong.  
Chúng sanh bày tỏ tấm lòng,  
Một niệm tín giải tu trong đại thừa.  
Chuyên cầu chánh giác sớm trưa.  
Đất tâm tưới tắm, cày bừa ươm hoa.  
Tám mươi muôn ức do tha<sup>(9)</sup>,  
Kiếp tu năm pháp Ba la mật hành.

Trì giới, nhẫn nhục xứng danh,  
Tinh tấn, trí huệ, định thành thiên na.

Nếu đem công đức so ra,  
Một niệm tín giải thật là vô song.  
Thân nghiệp như thể vàng ròng,  
Nhất tâm vô thượng cầu mong Bồ đề  
Dù đường giải thoát sơn khô,  
Tin Phật thọ mạng chẳng hề thối tâm.

Như hoa sen nở trong đầm,  
Hương thơm công đức thậm thâm muôn trùng.

Nếu người đức hạnh công dung,  
Đại từ, đại lực, đại hùng, đại bi.  
Khuyến người tụng, đọc, thọ trì,  
Sao chép, in ấn phát huy kinh này.

Công cao hơn chín tầng mây,  
Nhất thiết chủng trí đức này vô biên.

Chư vị Bồ tát, thánh hiền,  
Cùng hàng phật tử hữu duyên chí thành.

Tin sâu hiểu chắc bốn sanh,

Thấy bậc Giác ngộ thiên hành Linh Sơn.

Núi Kỳ Xà Quạt mây vờn,

Nghe kinh Diệu pháp là chơn đại thừa.

Cõi trần sớm nắng chiều mưa,

Dây vàng tám nẻo thẳng vừa chu vi.

Đất bằng thất bảo lưu ly,

Thiện hữu tri thức tu trì oai nghiêm.

Những ai quán tướng lặng im,

Phải biết kẻ ấy thật tìm bản lai.

Công đức trí tuệ biện tài

Bởi tướng tin chắc hoa khai hiện tiền.

Ở trong cõi nước nhơn thiên,

Sau Phật diệt độ loan truyền Pháp hoa.

Người nghe tùy hỷ nhu hòa,

Ấy là kính đội Thích Ca trên đầu.

Có người thành kính tin sâu,

Như lai là sự nhiệm mầu bất sinh.

Trụ nơi Linh Thứu giảng kinh,

Hằng sa vạn loại hữu tình lắng nghe.

Pháp hoa như chiếc thuyền bè,  
Vượt dòng nước ngược bỏ ghe lên bờ.  
Thân người là một duyên cơ,  
Trùng tuyên chánh pháp, phụng thờ chơn kinh.  
Công đức chẳng thể phẩm bình,  
Hãy đem bảy báu tôn vinh cúng dường.  
Thiên y, kỹ nhạc, hoa hương.  
Kính dâng hành giả dẫn đường chúng sanh.  
Tin nhận chánh pháp đành rành,  
Hơn lập tự viện cầu danh phàm trần.  
Dù xây chín tháp báo ân,  
Chẳng bằng một niệm chuyên cần Pháp hoa.  
Tu là kiến tạo bảo tòa,  
Cung nghinh Đa Bảo, Thích Ca phụng thờ.  
Nư Lai bí tạng nguyên sơ.  
Liên hoa diệu pháp đâu ngờ trong tâm.  
Pháp lục độ đã gieo mầm,  
Trí tuệ bát nhã âm thầm nở hoa.  
Kho tàng tri kiến Phật đà,

Như người đào giếng tìm ra mạch nguồn.  
Vì đời đánh trống khua chuông,  
Thuyết cho đại chúng tâm luôn nhu hòa.  
Giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Nhân duyên lý giải chánh tà phân minh.  
Khiến cho vạn loại hữu tình,  
Nhập tri kiến Phật tánh linh sáng ngời.  
Sơn khê hải thủy trùng khơi,  
Đáng lập bảo tháp khắp nơi cúng dường.  
Người này là đấng pháp vương,  
Nên được công đức miên trường vô biên.  
Những ai sao chép lưu truyền,  
Dù đời mạt pháp vẫn chuyên thọ trì.  
Tâm lòng hỷ xả từ bi,  
Là thiện trí thức oai nghi tuyệt trần.  
Nên dùng mã não kim ngân,  
Đốt hương đánh lễ ân cần chăm nom.  
Công đức quả thật phi phàm,  
Truyền thừa mạng mạch Ưu đàm bát la<sup>(10)</sup>.



Phước như đại lượng hải hà,  
Vì mang giáo điển Phật đà gieo duyên.  
Trùng tuyên ý nguyện thánh hiền,  
Thuận tùy giải nói Diệu Liên pháp màu.  
Nên dùng bảo ngọc trân châu,  
Hoa hương chuỗi ngọc đê đầu kính dâng.  
Áo trời trùm kín châu thân,  
Một lòng tưởng niệm thâm ân Phật đà.  
Nam Mô Đa Bảo, Thích Ca,  
Tâm thành nhẫn nhục nhu hòa nghiêm minh.  
An vui vạn loại hữu tình,  
Tháp thiêng hiện cảnh thái bình lạc bang.  
Kính hành tinh tấn đạo tràng,  
Công đức thành tựu Niết bàn vô dư.  
  
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

-Di Lạc(1) là ngài A Dật Đa Bồ tát

-Vô sanh pháp nhẫn(2) Vô sanh pháp đó là bản thể chân như vô sanh vô diệt ; nhẫn ở đây có nghĩa là dùng trí tuệ thấy và an trụ vào tánh chân như vô sanh vô diệt ấy . Vậy vô sanh pháp nhẫn là dùng trí tuệ thấy tánh chân như vô sanh vô diệt và an trụ vào bản thể chân như ấy . Tu pháp vô niệm thì mau đạt được vô sanh pháp nhẫn . Vô sanh Pháp nhẫn tức Phật tánh chẳng sanh chẳng diệt, vạn tượng trang nghiêm, muôn đức tròn đầy, khi ấy vũ trụ vạn vật tất cả đều biến thành Phật tánh.

-Trụ bậc bất thối(3) Bất thối chuyển nghĩa là những công đức thiện căn mình tu tập ngày càng tăng tấn, chẳng hề lui sụt, mất đi. Bất thối chuyển gọi tắt là bất thối, gọi theo tiếng Phạn là ‘a bệ bạt trí’.

-Vô ngại biện tài(4) Đó là trí huệ biện tài xét về mặt thuyết pháp của Bồ Tát, tài biện luận vô tận.

-Đà la ni (5) là tổng trì” có nghĩa là đầy đủ các thứ. Câu kinh này ý nói bậc đại sĩ cõi ấy đầy đủ các thứ biện tài. Tổng trì còn có nghĩa là đà-ra-ni nên ta có thể hiểu là đã đắc biện tài đà-ra-ni.

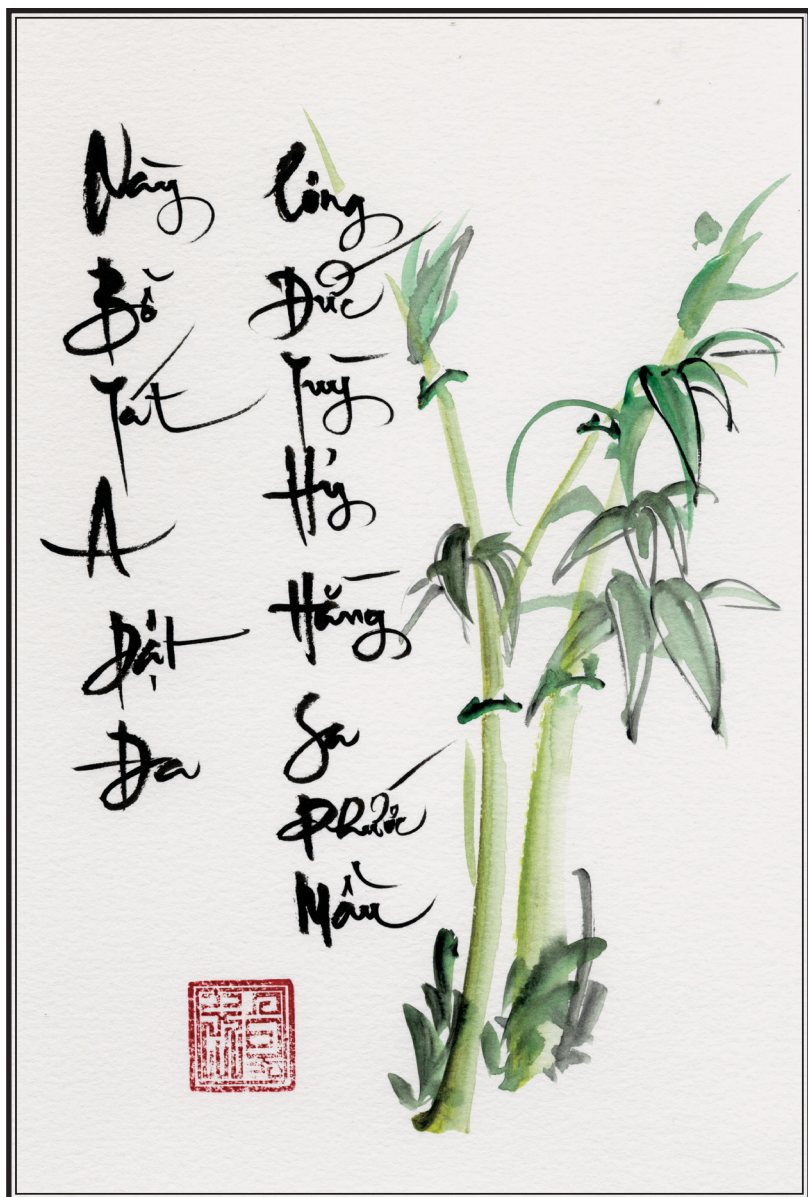
-Tổng, triển(6) Dhàrani là tiếng Phạn, Tổng là tổng trì, là gom lại tất cả để gìn giữ, triển là thân chú như Triển đà la ni.

-Bốn tứ thiên hạ (7) Nam thiên bộ châu. Đông thắng thân châu. Tây ngưu hóa châu. Bắc cu lô châu. ...

-Pháp lợi(8) vì nhân duyên nghe kinh pháp mà được lợi ích cùng tận.

-Muôn ức do tha(9) na do tha là một con số lâu xa chỉ ví dụ cho hiểu thôi như có 1 khối đá vuông vức 1 do tuần (16 cây số) trong 1 trăm năm có 1 vị Chư thiên xuống, lấy tấm lụa thật mỏng quét khối đá ấy, rồi cách một trăm năm sau cũng quét như thế, cho tới khi nào khối đá ấy bằng mặt đất thì mới gọi là 1 A-tăng-kỳ, hàng ngàn A tăng kỳ kiếp mới thành tựu được na do tha v.v..

Ưu đàm ba la (10) là phiên âm Hán-Việt của từ "udumbara" trong tiếng Pali, có nghĩa là “loài hoa linh thiêng mang điềm lành từ Trời”, có truyền thuyết nói rằng "3.000 năm mới nở một lần". Theo kinh Phật, loài hoa này nở để báo hiệu chuyển luân vương hoặc một vị Phật giáng sinh.





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu - Phẩm Tùy Hỷ Công Đức**  
**Thứ Mười Tám**

Đại bi, đại hạnh, đại từ,  
Thế tôn đức tướng đủ mười hiệu danh<sup>(1)</sup>.  
Bồ tát Di Lặc chí thành,  
Trịch bày vai hữu nhiều quanh ba vòng.  
Đánh lễ bạch Phật ngưỡng mong,  
Thuyết cho đệ tử thỏa lòng nghi nan.  
Sau khi Phật nhập Niết bàn,  
Nghe kinh tùy hỷ nghiêm trang phụng thờ.  
Thiện nam tín nữ căn cơ,  
Bao nhiêu công đức vì nhờ chí tâm.  
Hạnh từ ngát tỏa hương trầm,  
Phước duyên vi diệu thậm thâm khó lường.  
Di Lặc cầu thỉnh pháp vương,  
Vi hàng tứ chúng mở đường độ sanh.  
Phật rằng: -Ông đã chí thành,

Như lai sẽ nói ngọn ngành phước duyên.  
Mai sau tiếp giữ mỗi giềng,  
Mạng mạch Phật pháp uyên nguyên lâu dài.  
Đem kinh Diệu pháp truyền khai  
Mà lòng hoan hỷ liên đài nở hoa.  
Nghe xong đi đến từng nhà,  
Tùy sức diễn Đạt ma gia<sup>(2)</sup> thượng thừa.  
Pháp mầu càng hiểu càng ưa,  
Mong cho già trẻ thuận vừa đường tu.  
Thân bằng quyền thuộc công phu,  
Người sáng chuyên dạy người mù câu kinh.  
Xoay vần trong chốn hữu tình,  
Chuyển mê khai ngộ hàm linh<sup>(3)</sup> an lành.  
Tám lòng tùy hỷ phát sanh,  
Năm mươi người hiểu, kính thành Pháp hoa.  
Này Bồ tát A Dật Đa<sup>(4)</sup>!  
Công đức tùy hỷ hăng sa phước mầu.  
Người thứ năm mươi tin sâu,  
Thường, lạc, ngã, tịnh dẫn đầu chơn tâm.  
Nếu hàng tứ chúng âm thầm,

Rao truyền nội ngoại thiên lâm lời vàng.  
Lắng nghe ta sẽ luận bàn,  
Ví như có kẻ phát ban ngọc ngà,  
Xe cộ, thành quách nguy nga,  
Thức ăn, nước uống cùng là thuốc thang.  
Bồ thí cả thầy bạc vàng,  
Khiến cho vạn loại bình an thuận hòa.  
Trăm ngàn thế giới gần xa,  
Tài thí tám chục năm qua đủ đầy.  
Nhóm họp hội chúng nơi đây,  
Truyền trao chánh pháp làm thầy giảng kinh.  
Nhân dân an lạc thái bình,  
Tam nghiệp trong sạch chuyên tinh tu hành.  
Chứng đồng tứ quả<sup>(5)</sup> bất sanh,  
Đặng A La Hán tri hành độ nhân.  
A Dật Đa dùng sức thần,  
Xem bao công đức với ngàn trần lao?  
Di Lạc cung kính vái chào,  
Vô biên chẳng có lời nào sánh đo.  
Chỉ việc tài thí ban cho,

Tựa như lữ khách nhờ đò sang sông.  
Huống chi pháp thí đại đồng,  
Nghe xong tăng trưởng ngũ thông căn lành.  
Phật rằng công đức tinh anh,  
Chẳng bằng đọc tụng hiểu rành pháp hoa.  
Người thứ năm mươi chính là,  
Trăm ngàn muôn ức hằng sa phước tường.  
Huống hồ ai khởi tâm hương,  
Tối sơ nghiêm tịnh thuận đường nghe kinh.  
Muốn cho vạn loại hữu tình,  
Thấm nhuần giáo pháp cao minh đại thừa.  
Nếu người khởi niệm vui ưa,  
Pháp Hoa truyền giảng trọn vừa dăm câu.  
Cửa chùa nghe tiếng nhiệm mầu,  
Đứng ngồi cảm ứng giây lâu tín thành.  
Mai sau nhờ đó tái sanh,  
Gia trang quyền tước, phúc lành giàu sang.  
Sống trong quốc độ huy hoàng,  
Thiên cung mở cửa, lạc bang đón chờ.  
Nếu trong pháp hội ban sơ,



Khuyên người mới đến phụng thờ Thế tôn.  
Nhắc cho đừng khuấy tiếng ồn,  
Thanh quy ở chốn thiền môn tu hành.  
Mời ngồi nghe pháp bất sanh,  
Nường chỗ công đức sẽ thành Chuyên Luân.  
Phạm Vương, Đế Thích tương ưng,  
Thân tướng sáng đẹp như vầng thái dương.  
Nếu như ở giữa phố phường,  
Rủ người cùng đến thiền đường Phật gia.  
Nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Dầu nhanh như một sát na hiện tiền.  
Công đức giới thiệu gieo duyên,  
Kiếp sau chuyển đặng bậc hiền thiện nhân.  
Cùng đại Bồ tát giáng trần,  
Phước đức trí tuệ, châu thân tuyệt vời.  
Vang danh hòa ái khắp nơi,  
Trăm ngàn muôn ức vạn đời khôi ngô.  
Không hề ngọng nghịu, răng hô,  
Miệng thơm, mắt sáng tựa hồ lưu ly.  
Mũi cao thân tướng diệu kỳ,

Đời đời thường được quy y Phật đà.  
Này Bồ tát A Dật Đa!  
Khuyên người công đức quả là vô biên.  
Huông chi đọc tụng lưu truyền,  
Phân biệt, giảng giải Diệu Liên pháp mâu.  
Chú thích nghĩa lý từng câu,  
Y cứ kinh điển thâm sâu tu hành.  
Trọn đời một dạ chí thành,  
Tuệ giác viên mãn vãng sanh Bồ đề.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

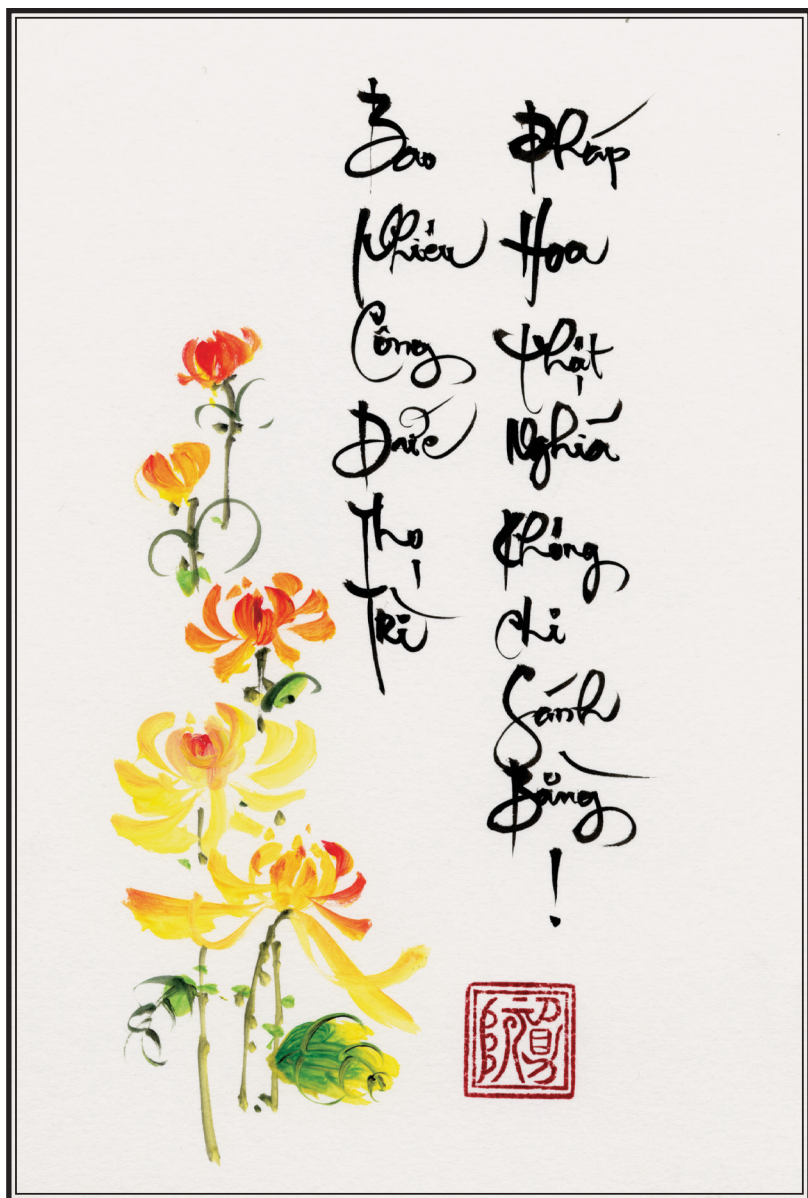
-Mười hiệu danh (1): Mười danh hiệu của đức Như lai là Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhơn sư, Phật, Thế tôn.

-Đạt ma gia(2): Pháp bảo tức các kinh điển đại thừa.

-Hàm linh(3): Chúng sanh vạn loại hữu tình.

-A Dật Đa(4): Bồ tát Di Lạc

-Tứ quả(5): Bốn quả vị là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán.





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu - Phẩm Pháp Sư Công Đức**  
**Thứ Mười Chín**

Thị thành đến chốn thôn quê,  
Gieo nhân hưởng quả chẳng hề biệt sai.  
Lời vàng của đức Như lai,  
Này Thường Tinh Tấn đại tài siêng năng.  
Nói cho thiện tín biết rằng:  
Thọ trì diệu pháp hoa sen chí thành.  
Tôn vinh lễ bái hồng danh,  
Người đó hưởng đặng phước lành sau đây:  
Tám trăm công đức đủ đầy,  
Mắt thời sáng thấu đông tây hướng nhìn.  
Ngàn hai công đức niềm tin,  
Tai nghe các tiếng kêu xin an lành.  
Tám trăm công đức tinh anh,  
Mũi thời phân biệt đàn rành vị hương.

Ngàn hai công đức cát tường,  
Lưỡi nếm đắng chát thành phương ngọt bùi.

Tám trăm công đức an vui,  
Thân luôn cường tráng tỏa mùi thơm hoa.

Ngàn hai công đức từ hòa,  
Ý thời niệm tưởng hóa ra sóng lành.

Bao nhiêu công đức phát sanh,  
Trang nghiêm thanh tịnh chuyển thành lục căn.

Một, thời công đức vạn năng,  
Là đôi mắt sáng tựa trăng đêm rằm.

Thấy từng ngõ ngách tối tăm,  
Núi rừng biển cả bao năm mịt mờ.

Ba ngàn thế giới huyền cơ,  
A tỳ địa ngục<sup>(1)</sup> mong chờ siêu thăng.

Trời Hữu đánh<sup>(2)</sup> tựa mây giăng,  
Núi cao vời vợi sánh bằng Tu Di<sup>(3)</sup>.

Chúng sanh nặng nghiệp sân si,  
Luân hồi quả báo trụ, suy, hoại hình.

Tất cả vạn loại sinh linh,  
Thảy đều thấy biết tận tình nhân duyên.  
Dù là mắt thịt hiện tiền,  
Nhãn căn thanh tịnh vô biên phúc mầu.  
Hai, thời công đức thâm sâu,  
Nhĩ căn thấu suốt do đâu tạo thành?  
Đôi tai cha mẹ cứu sanh,  
Ngàn hai công đức sở hành vô song.  
Nghe từng tiếng nức nở lòng,  
Chim kêu vượn hú, cả dòng suối reo.  
Âm thanh phân biệt giàu nghèo,  
Voi, ngựa, trâu, rắn hùm beo, lang sài.  
Trẻ già nam nữ, gái trai,  
Thuyền duyên thực nữ, anh tài trượng phu,  
Tiếng than vắng chốn ngục tù,  
Thời gian đày đọa âm u hải hùng.  
Tiếng hờn ai oán nhớ nhung,  
Nhạc đàn tận chốn thiên cung reo mừng.

Trời rỗng dậy tiếng tôn xưng,  
A tu la thấy tung bùng hoan ca.  
Tiếng từ lửa nước chan hòa,  
Tùng sâu địa ngục đến loài súc sinh.  
Lại nghe tiếng nói hữu tình,  
Phàm phu chí đến thánh linh quý thân.  
Ác ngôn, vọng ngữ, mỹ chân,  
Tăng, ni ở chốn hồng trần xuất gia.  
Thanh văn, Bồ tát, Phật đà,  
Âm vang trong cõi Ta bà đều thông.  
Tai phàm nghe khắp đại đồng,  
Nhĩ căn thanh tịnh nhờ công tu trì.  
Ba ngàn thế giới hữu vi,  
Phân biệt chủng loại phụng vì chúng sanh.  
Tám thân cha mẹ tạo thành,  
Nhĩ căn do niệm hồng danh Phật đà.  
Diễn kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Tai nghe nghĩa lý dù xa muôn trùng.



Thọ trì đọc tụng viên dung,  
Chưa chứng thiên nhĩ nhưng cùng giác chân.  
Mới hay công đức vô ngần,  
Trời người cung kính, quý thần nương theo.  
Cuộc đời phú quý, ngặt nghèo.  
Cũng do bố thí từng gieo nhân lành.  
Này Thường Tinh Tấn tịnh danh,  
Tỷ căn phân định rành rành mùi hương,  
Tám trăm công đức phi thường,  
Thọ trì, biên chép am tường Pháp hoa.  
Cho nên mùi Tu-mạn-na<sup>(4)</sup>,  
Xà đề, Mạt lợi, Đa ma Chiên đàn<sup>(5)</sup>.  
Hoa sen hồng đỏ trắng vàng,  
Kỳ hoa dị thảo bạt ngàn cây xanh.  
Trì kinh công đức viên thành,  
Phân biệt chủng loại xung quanh đạo tràng.  
Chúng sanh trong cõi thế gian,  
Mùi voi, trâu, ngựa, bầy đàn, một hai.

Đồng nam, đồng nữ, gái trai,  
Đế thiên, Đế thích trên đài thiên vương,  
Đạo Lợi đạo chơi trong vườn,  
Nhấn đến Phạm Thế thoảng hương thân trời.  
Mùi vị Hữu Đảnh thanh thời,  
Tỷ căn thanh tịnh tuyệt vời phân minh.  
Trên cao tận chôn thiên đình,  
Chí đến hạ giới hàm linh, quý thần.  
Mùi chur Bồ tát chơn nhân,  
Thanh văn, Duyên giác bụi trần sạch trơn.  
Tâm tư dứt nhiễm oán hờn,  
Ngửi mùi đều biết quý hơn xuất trần.  
Thế gian mền chuộng kim ngân,  
Xuất gia thấu rõ phù vân bất thường.  
Bao nhiêu phiền não tai ương,  
Mùi vị giải thoát tỏ tường trắng đen.  
Tứ chúng tinh tấn thường hằng,  
Ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng lưu truyền.

Ngửi mùi thấu rõ bốn nguyên,  
Biết nơi kinh kệ, tham thiền nhiếp tâm.  
Tỷ căn nguyên bốn thâm trầm,  
Dù chưa vô lậu mà tâm thần kỳ.  
Hương từ pháp thoại vô vi,  
Nhờ vun công đức phụng vì sinh linh.  
Lại nữa các chúng hữu tình,  
Thọ trì biên chép tôn vinh kinh này.  
Ngàn hai công đức có ngay,  
Khiến lưởi phân biệt chua cay mặn nồng.  
Vị đắng chát cũng thành không,  
Cam lồ pháp thực lưởi hồng nhuận tươi.  
Âm thanh từ miệng pháp sư,  
Giảng kinh diệu pháp vạn người lắng nghe.  
Từng câu như thể chiếc bè,  
Đưa người lạc bước vượt khe luân hồi.  
Vua trời Thích, Phạm<sup>(6)</sup> truyền ngôi,  
Xuất gia học đạo tô bồi pháp thân.

Các hàng long nữ, quý thân,  
Dạ xa, La sát, thiên nhân cúng dường.  
Pháp sư danh tỏa mười phương,  
Lưỡi truyền chơn chánh tám đường<sup>(7)</sup> tu thân.  
Quốc vương, thái tử, quần thần,  
Trăm ngàn quyền thuộc xa gần quy y.  
Tỳ kheo tứ chúng phụng trì,  
Thanh văn, Bồ tát từ bi giảng trần.  
Mười phương chư Phật gia ân,  
Lưỡi thường thuyết tứ chánh cần<sup>(8)</sup> diệu âm.  
Này chư nam nữ tín tâm,  
Tám trăm công đức thậm thâm thân người.  
Thanh tịnh đẹp tựa chân như,  
Chúng sanh hiển lộ khắp mười muôn phương.  
Tử, sanh, tốt, xấu tỏ tường,  
Thiết vi, địa ngục, âm dương giải bày.  
Tùng trời Hữu đánh thẳng ngay,  
Sắc tướng Hiền, Thánh đêm ngày trong thân.

Pháp Hoa phước báu vô ngần,  
Công đức trì tụng là nhân Bồ đề.  
Khắp cùng hải đảo sơn khê,  
Chư Phật, Bồ tát hiện về châu thân.  
Diệu hình, pháp tánh thật gần,  
Tứ đại<sup>(9)</sup> thanh tịnh biến dần lưu ly.  
Ý căn bất khả tư nghì,  
Ngàn hai công đức nghĩ suy nhất thừa.  
Pháp Hoa chỉ một niệm ưa,  
Thông suốt nghĩa lý thuận vừa thiện căn.  
Diễn nói thật tướng sở, năng<sup>(10)</sup>,  
Trị thế, nghề nghiệp, lương bằng vân vân.  
Thuận theo chánh pháp muôn phần,  
Tam thiên, lục đạo, tứ ân tu trì.  
Dầu chưa đạt đạo vô vi,  
Ý căn thanh tịnh đến kỳ viên thông.  
Thánh nhân, bát bộ, trời rồng,  
Dạ xa, La sát đều không ngại ngừng.

Trước, sau, giữa, đại, tiểu, trung,  
Các pháp diễn nói lập trùng như nhau:

Vô thường, vô ngã, khổ đau,  
Dù chưa vô lậu nhưng làu kinh vãn.

Pháp hoa là ngọn hải đăng,  
Đến bờ giác ngộ chẳng ngần mé chi.

An trụ như núi Tu di,  
Chúng sanh đánh lễ, quy y, cúng dường.

Chư Phật khắp cả mười phương,  
Thường ưng hộ niệm con đường chánh tri.

Bao nhiêu công đức thọ trì,  
Pháp hoa thật nghĩa không chi sánh bằng!

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

-A tỳ địa ngục(1): Địa ngục đau khổ nhất, nơi tội nhân bị hành hạ liên tục, còn gọi là vô giáng địa ngục

-Trời Hữu đảnh(2): Tầng trời rất cao và có công năng tu hành thanh tịnh

-Tu Di(3): Núi Diệu cao, ngọn núi thường so sánh sự cao tột trong các kinh Phật

-Mùi tu-mạn-na (4): Hương của cây tu mạn na thường làm dầu thơm ở xứ Ấn.

-Xà đề, mật lợi, Đa ma chiên đàn(5): Các loại cây thơm ở xứ Ấn thường làm hương xông.

-Vua trời Thích, Phạm(6): Trời Đế Thích, Phạm Thiên vương

-Tám đường (7): gồm tám thứ chướng ngại là 1/ Địa ngục; 2/ Súc sinh; 3/ Ngạ quỷ; 4/ Trường thọ thiên (là cõi trời thuộc sắc giới với thọ mệnh cao, là một chướng ngại vì nó làm mê hoặc hành giả, làm hành giả dễ quên những nỗi khổ của sinh lão bệnh tử trong Luân hồi mà không chịu thức ngộ; 5/ Biên địa là những vùng xa xôi nơi trung tâm, không thuận tiện cho việc gặp hoặc tu học chính pháp.; 6/ Căn khuyết là không có đủ giác quan hoặc các giác quan bị tật nguyền như mù, câm, điếc.; 7/ Tà kiến biện thông là những kiến giải sai lệch, bất thiện nhưng lại trôi chảy đầy uy mị ma lực; 8/ Như Lai bất xuất sinh nghĩa là sinh sống trong thời gian không có Phật hoặc giáo pháp của Phật hiển hiện.

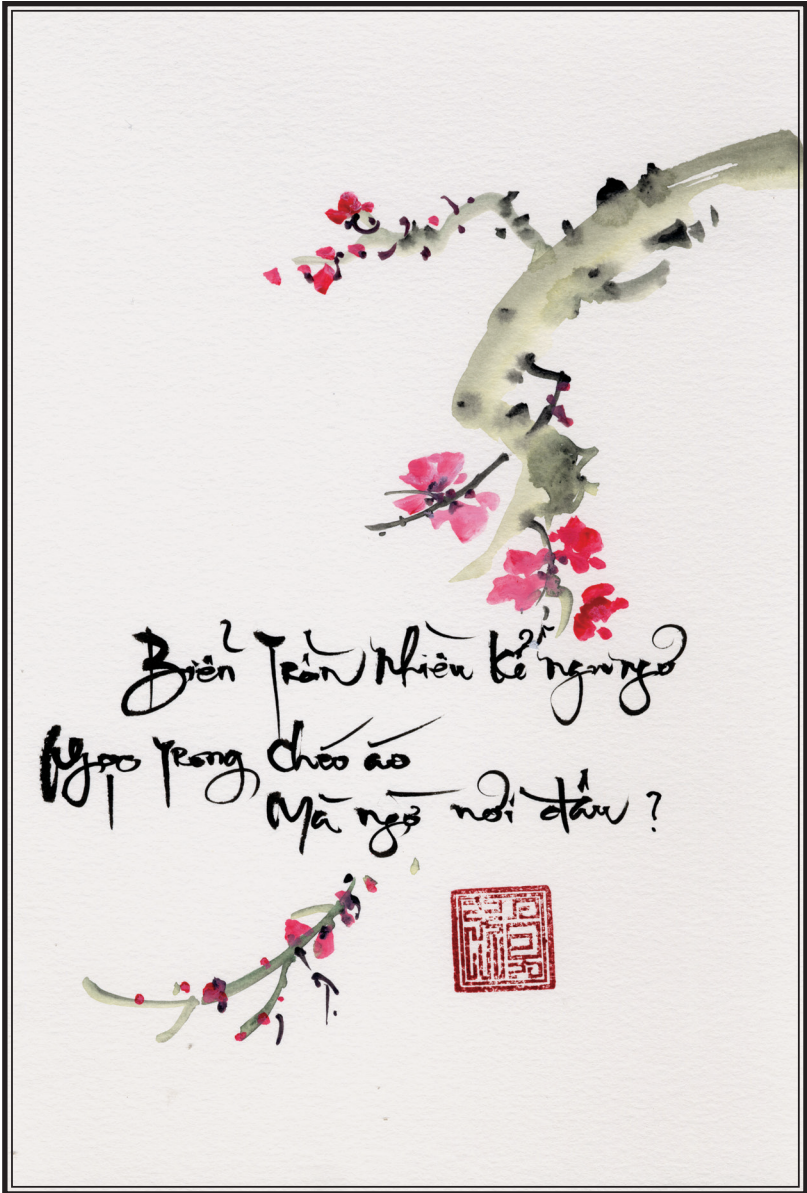
-Tứ chánh cần(8): Bốn việc cần nỗ lực tăng trưởng thiện căn và dẹp trừ ác chướng.

-Tứ Đại(9): Bốn thành phần chính tạo nên hình thể sự sống con người gồm đất, nước, gió, lửa.

-Sở, Năng (10): Chính ta và người đối diện.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu**  
**Phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát**  
**Thứ Hai Mười**

Phật bảo Đắc Đại Thế rằng:  
Thọ trì Diệu pháp lục căn rạng ngời.  
Nhược bèn mắng nhiếc tả tôi,  
Mắc phải tội báo đời đời trầm luân.  
Đạo mâu nhân quả thâm nhuần,  
Cho hay công đức tôn xưng đại thừa.  
Về thưở quá khứ xa xưa,  
Oai Âm Vương Phật thường ưa thiết đàn.  
Khấp vì đại chúng vương quan,  
Giảng pháp Tứ đế, luận bàn tử sanh.  
Bích chi Phật quả viên thành,  
Nhơn duyên thập nhị phải nhanh tu trì.  
Bồ tát chánh đẳng giác tri,

Hành thâm lục độ bất kỳ nơi đâu.  
Ly Si là kiếp dài lâu,  
Đại thành quốc hiệu dẫn đầu thịnh, an.  
Nhân dân thiết lập đạo tràng,  
Khâm tuân giới luật, xóm làng kỷ cương.  
Tôn thờ Phật Oai Âm Vương,  
Bốn mươi vạn ức miên trường thọ sanh.  
Chánh pháp ở nước Đại Thành,  
Lâu như hạt bụi chung quanh cõi trần.  
Bốn châu thiên hạ chia phân,  
Từng chấm tượng pháp là ngần thời gian,  
Sau kỳ Phật nhập Niết bàn<sup>(1)</sup>,  
Chánh pháp, tượng pháp cũng tàn hoại, vong.  
Sanh, trụ, dị, diệt quay vòng,  
Có Phật thị hiện ngay trong cõi trần.  
Oai Âm Vương hiệu hóa thân,  
Như lai xuất thế ân cần giảng kinh.  
Hai muôn ức Phật quang minh,

Nguyên độ vạn loại hữu tình giác chân.

Đồng danh, đồng hiệu vạn lần,  
Sanh, già, bệnh, chết tâm thân vô thường.

Qua thời chánh pháp lưu phương,  
Tượng pháp theo đến trọn đường thịnh, suy.

Sinh ra thượng mạn tăng, ni,  
Khiến cho Phật đạo đến kỳ mạt vong.

Tỳ kheo lợi dưỡng thật lòng,  
Mua quan, bán tước vui trong đục tình.

Bấy giờ Ngài Thường Bất Khinh,  
Thấy hàng tứ chúng bảm trình ngợi khen.

Đê đầu đánh lễ nói rằng:  
Tôi kính chẳng dám kiêu căng khinh ngài!

Bởi vì khoảnh khắc tương lai,  
Ngài sẽ thành Phật ngồi đài hoa sen.

Bất Khinh đến chỗ sang, hèn,  
Thường hay lễ lạy siêng năng phụng thờ.  
Không thuộc kinh điển văn thơ,

Chỉ một hành động đứng chờ tán dương.  
Những điều lẽ lạy bất thường,  
Khiến tăng thượng mạn<sup>(2)</sup> chẳng nương mắng rằng:  
-Này ông vô trí nhớ nhăng,  
Thọ ký hư dối tục tần ngậy ngô.  
Lại dùng gậy đá chày vồ,  
Đánh đập, mắng nhiếc, đuổi xô, la rầy.  
Bất Khinh từ đó đến đây,  
Tâm luôn hỷ xả, lòng đầy từ bi.  
Trải bao năm tháng kiên trì,  
“-Ngài sẽ làm Phật!” thời kỳ vị lai.  
Tán dương bốn tánh công khai,  
Tiếng chuông cảnh tỉnh cho ai mê mờ.  
Biển trần nhiều kẻ ngu ngơ,  
Ngọc trong chéo áo mà ngờ nơi đâu.  
-“Quý ngài chứng đắc đạo mầu,  
Sẽ thành quả vị thâm sâu Phật đà”  
Trong hàng tứ chúng xuất gia,

Gọi ông danh hiệu Thường là Bất Khinh.

Hữu vi bản chất thành linh,

Đủ duyên hòa hợp, dứt tình rã tan.

Đến kỳ sắp trút hơi tàn,

Bất Khinh nghe rõ lời vàng pháp hoa.

Oai Âm Vương Phật thuyết ra,

Hai mươi ngàn ức bài ca đại thừa.

Nghe xong trì tụng sớm trưa,

Sáu căn thanh tịnh như chưa bệnh, già.

Thọ thêm muôn ức do tha,

Vì người năng thuyết Pháp Hoa đạo mầu.

Hàng tăng thượng mạng bảy lâu,

Sám hối, đánh lễ, đê đầu tín tâm.

Biện tài nhạo thuyết pháp âm,

Giáo hóa đồ chúng ngang tầm Bích chi.

Vô thượng chánh đẳng biến tri,

Mạng chung lại được quy y Phật đà.

Trí viên mãn, tâm bao la,

Hai nghìn ức vị đồng là Như lai.  
Nhật Nguyệt Đăng Minh liên đài,  
Ở trong pháp hội truyền khai kinh này.  
Nhân lành hội đủ duyên may,  
Hai nghìn ức Phật đêm ngày xiển dương.  
Hiệu Vân Tụ Tại Đăng Vương,  
Vi hàng tứ chúng thẳng đường thuyết kinh.  
Nên tâm thường lạc an bình,  
Sáu căn thanh tịnh quang minh bảo tòa.  
Nhờ trông công hạnh lâu xa,  
Nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa chẳng ngừng.  
Danh thơm đức độ vang lừng,  
Bất Khinh Bồ tát chẳng ngưng cúng dường.  
Nên gặp muôn ức pháp vương,  
Học hạnh vô ngã, vô thường, khổ không.  
Nhờ bao công đức chất chồng,  
Bồ tát chứng đắc lục thông giác toàn.  
Viên thành trong cõi thế gian,  
Bậc vô thượng sĩ xứng hàng Thế tôn.



Thanh quy nghiêm tịnh sơn môn,  
Liên hoa diệu pháp trường tồn về sau.

Vì hạnh nhân nhục dôi trau,  
Biện tài trí tuệ thuộc lâu chân kinh.

Như lai nay gẫm lại mình,  
Chính là Bồ tát Bất Khinh thuở nào.

Hàng tăng thượng mạn ra sao?  
Hai trăm ức kiếp ra vào tứ sanh<sup>(3)</sup>.

Chẳng gặp tam bảo đã đành,  
Nghìn kiếp địa ngục hỏa khanh A tỳ.

Hết tội gặp Chánh Biến Tri<sup>(4)</sup>,  
Bất Khinh giáo hóa quy y đạo mầu.

Đắc Đại Thế! nghĩ thâm sâu,  
Bọn họ nay đã cạo đầu xuất gia,

Năm trăm vị Bạt đà la,  
Chúng Sư Tử Nguyệt hiện là Tỳ kheo.

Túc duyên phước mỏng từng gieo,  
Chư Ưu bà tắc hết nghèo đạo tâm.

Nhóm Ni Tư Phật lỗi lầm,  
Hối tâm khai triển pháp âm diệu màu.  
Thấy đều chứng quả thâm sâu,  
Trụ bất thối chuyển dẫn đầu chúng tăng.  
Phật bảo Đắc Đại Thế rằng:  
Pháp hoa trì tụng phước bằng Tu di  
Nhược bèn mắng nhiếc khinh khi,  
Trải muôn ức kiếp ngu si đại khờ.  
Liên hoa Diệu pháp huyền cơ,  
Đưa người trì tụng đến bờ quang minh.  
Thân thanh tịnh, tâm an bình,  
Đời đời gặp Phật hàm linh<sup>(5)</sup> viên thành.  
Độ cho lục đạo<sup>(6)</sup> tứ sanh,  
Con đường giác ngộ tri hành bản lai.  
Hoa sen nhụy nở gương đài,  
Chánh đẳng chánh giác tâm khai Bồ đề.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

-Niết Bàn(1): nghĩa đen là thổi tắt, thường được dịch nghĩa là tịch diệt, vô sanh, giải thoát.

-Tăng thượng mạn(2) : vị tăng nhân cao ngạo chưa chứng quả mà cho là mình chứng quả.

-Tứ sanh(3): là bốn loài gồm thai sanh, thấp sinh, hóa sanh và noãn sanh.

-Chánh Biến Tri (4): sự tôn xưng danh vị Phật, giác ngộ toàn năng

-Hàm linh(5): nói chung về tất cả chúng sanh hữu tình.

-Lục đạo(6): tức là sáu đường gồm có trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.









**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu - Phẩm Như Lai Thần Lực**  
**Thứ Hai Mười Một**

Biển trần đại địa sơn khô,  
Hằng sa Bồ tát hiện về thế gian.  
Tụ thành chúng hội đạo tràng,  
Vọt lên từ đất vôi vàng chấp tay.  
Ngửa trông ơn Phật cao dày,  
Chí tâm chiêm ngưỡng đêm ngày dung nhan.  
Sau khi Phật nhập Niết bàn,  
Chúng con nguyện sẽ rộng loan kinh này.  
Niềm tin chánh pháp dựng xây,  
Bằng vào trì tụng giải bày pháp hoa  
Làm cho thế giới Ta bà  
Biên thành tịnh độ thật là trang nghiêm.  
Bao phen sanh tử nổi chìm,  
Nương lời Phật dạy như kim la bàn.  
Thể nhập ánh đạo từ quang

Chúng con đồng thọ Niết bàn hữu dư.  
Bảy giờ pháp hội trời người,  
Dạ xoa, La sát cùng chư thiên thần.  
Văn Thù Sư Lợi pháp thân,  
Muôn ức Bồ tát giáng trần ngợi khen.  
Mùi thơm ngàn vạn hoa sen  
Hương xông cõi nước thường hằng trang nghiêm.  
Thế tôn nhập định im lìm,  
Hào quang rực rỡ tạo niềm hỷ, an.  
Sức thần thông lớn huy hoàng,  
Bày tướng lười rộng dài ngang chân trời.  
Chân lông tỏa sáng khắp nơi,  
Màu sắc soi thấu rạng ngời mười phương.  
Chư Phật biến hóa khôn lường  
Trên tòa sư tử xiển dương pháp mầu.  
Tướng lười dài phóng năm châu,  
Hàng cây linh báu dưới bầu trời xanh.  
Thích Ca phước huệ trọn lành,



Cùng với chư Phật viên thành thân thông.  
Hiện thị tướng lưỡi sáng hồng,  
Diệu kỳ từ lỗ chân lông chói lòa.  
Biểu trưng lời Phật bao la,  
Không hề hư dối, chính là tuệ đấng.  
Tri kiến thấp sáng ngọn đèn,  
Quang minh ba nghiệp<sup>(1)</sup> thiện căn hành trì.  
Tướng lưỡi hoàn nhiếp chung quy,  
Trăm nghìn niên kỷ chẳng ly tơ hào.  
Đồng thời tăng hắng ngân cao,  
Khảy móng tay động vang vào mười phương.  
Chúng sanh tám nẻo sáu đường<sup>(2)</sup>,  
Khiến đều thể nhập sức nương oai thần,  
Thấy trăm ngàn Phật phân thân,  
Trên tòa sư tử ân cần thuyết kinh.  
Dưới hàng cây báu lung linh,  
Ánh sáng vi diệu hiện hình Như lai.  
Thích Ca, Đa Bảo liên đài,

Giữa tháp bảy báu hoa khai cúng dường.  
Trăm ngàn Bồ tát dâng hương,  
Vây quanh trước cảnh cát tường xảy ra.  
Trên trời rải Mạn đà la,  
Chư thiên hướng cõi Ta bà chấp tay:  
Hồng danh đức Phật cao dày,  
Giảng bày diệu pháp hôm nay phụng vì.  
Thích Ca Văn Phật Mâu Ni,  
Giúp hàng Bồ tát quang huy Bồ đề.  
Thiên, nhân lìa vọng, si mê,  
Hành trì chánh giác quay về chân tâm.  
Chúng sanh nghe tiếng thậm thâm.  
Phát lên âm vọng vang rầm hư không.  
Rập nhau dị khẩu thanh đồng:  
Nam Mô đức Phật viên thông Cù Đàm.  
Hào quang trắng đỏ xanh lam,  
Cùng hàng trân báu kết làm lọng tua.  
Cõi nước nghiêm tịnh tịnh tự chùa,

Chư thiên mách bảo cho vua quan rằng:

“Ta bà thơm ngát hương sen,  
Đức Phật đang thắp ngọn đèn tuệ minh.

Đại thừa Diệu pháp hoa kinh,  
Cơ duyên vạn loại hữu tình phát tâm”.

Nghe xong tay chấp niệm thầm:  
Nam mô đức Phật tinh âm nhiệm mầu.

Dùng hoa hương ngọc trân châu,  
Mười phương rải xuống, cúi đầu kính dâng.

Biến thành màn báu mây vàng,  
Trùm khắp chư Phật chẳng phân ngại ngục.

Bấy giờ Phật hiện viên dung,  
Bảo hàng đại tuệ, đại hùng, đại bi.

Vô biên ức kiếp chu kỳ,  
Để nói công đức tinh vi kinh này.

Ví như nắm lá rừng cây<sup>(3)</sup>,  
Hàm tàng pháp bảo chứa đầy càn khôn.

Như Lai bí yếu trường tồn,

Sau khi diệt độ chư tôn thọ trì.  
Tụng đọc, giải nói, chép ghi,  
Thực hành như pháp thuận tùy thế gian.  
Kinh này chỉ lối Niết bàn,  
Nên dựng tháp miếu, đạo tràng tôn nghiêm.  
Dù nơi rừng thẳm im lìm,  
Chỉ đến thành thị cõi Diêm phù đề<sup>(4)</sup>.  
Phổ phường, làng mạc thôn quê,  
Có Liên hoa pháp là về chơn tâm.  
Mạnh như ngọn Hải triều âm,  
Rửa sạch phiền não, thặng trầm tử sanh.  
Nơi Phật chứng quả viên thành,  
Chuyên bánh xe pháp sáng danh nhất thừa.  
Cây rừng húng trợn cơn mưa,  
Tùy thân lớn nhỏ chẳng chừa lá hoa.  
Đạo tràng giữa chốn Ta bà,  
Ma ha bát nhã mật đa Niết bàn.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chú thích:

-Ba nghiệp (1): do thân, khẩu và ý gây ra hành động thiện hoặc ác.

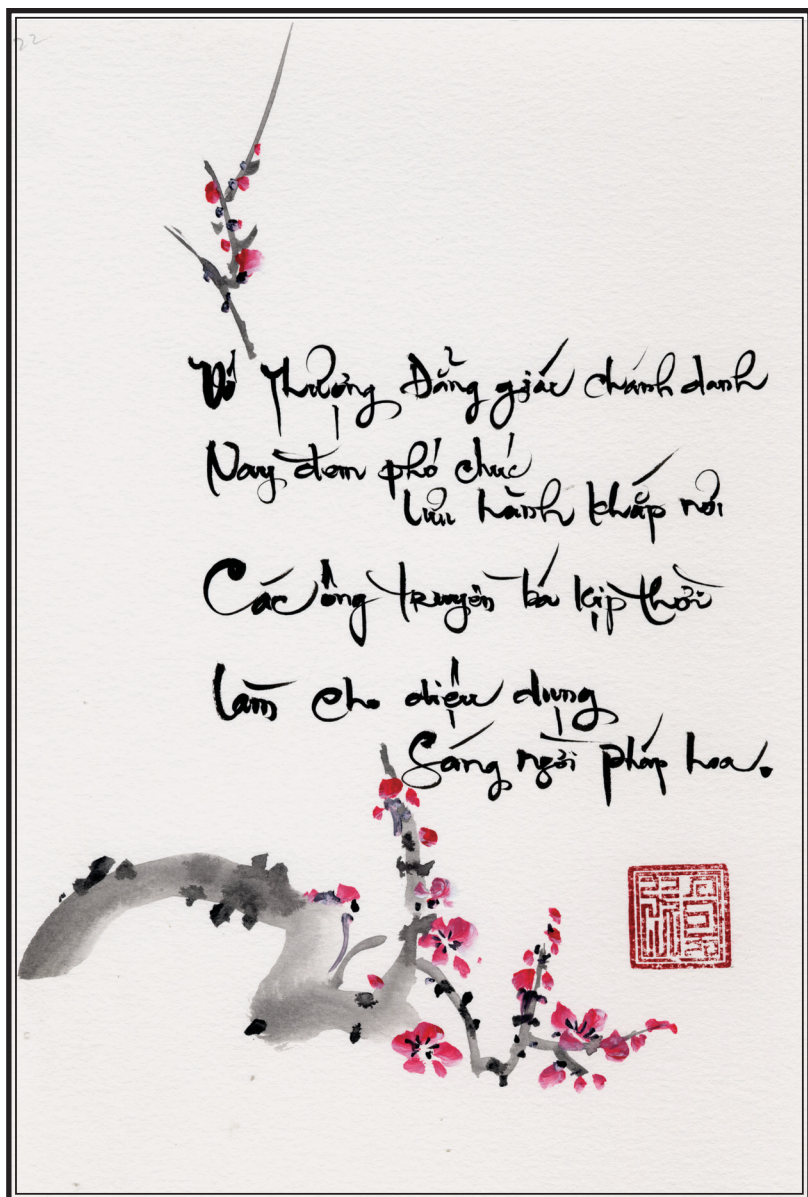
-Tám nẻo sáu đường(2): tức là bát nạn, lục đạo. -Tám nẻo gồm tám thứ chướng ngại là 1/ Địa ngục; 2/ Súc sinh; 3/ Ngạ quỷ; 4/ Trường thọ thiên (là cõi trời thuộc sắc giới với thọ mệnh cao, là một chướng ngại vì nó làm mê hoặc hành giả, làm hành giả dễ quên những nỗi khổ của sinh lão bệnh tử trong Luân hồi mà không chịu thức ngộ; 5/ Biên địa là những vùng xa xôi nơi trung tâm, không thuận tiện cho việc gặp hoặc tu học chính pháp.; 6/ Căn khuyết là không có đủ giác quan hoặc các giác quan bị tật nguyên như mù, câm, điếc.; 7/ Tà kiến biến thông là những kiến giải sai lệch, bất thiện nhưng lại trôi chảy đầy uy mị ma lực; 8/ Như Lai bất xuất sinh nghĩa là sinh sống trong thời gian không có Phật hoặc giáo pháp của Phật hiển hiện.. Lục đạo là 6 đường mà con người có thể đầu thai là Thiên, Nhân, A Tu La, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

-Ví như nắm lá rừng cây (3): Rút ý từ câu chuyện là đức Thế tôn đã từng nhặt một nắm lá cây và tuyên bố rằng những gì Như Lai biết như lá trong rừng, mà những gì giảng dạy như nắm lá trong bàn tay khi ngài ở trong rừng Simsapà.

-Diêm phù đề(4): Diễn tả nơi cõi trần gian này.











**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu - Phẩm Chúc Lụy**  
**Thứ Hai Mươi Hai**

Bấy giờ Phật phóng hào quang,  
Tuệ đấng thường chiếu<sup>(1)</sup> đạo tràng uy nghi.  
Thần thông bất khả tư nghì,  
Trí tuệ siêu việt, từ bi thâm nhuần.  
Thế tôn thường chuyên pháp luân,  
Soi tâm bừng sáng như vùng thái dương.  
Bàn tay bắt ấn cát tường,  
Xoa đầu Bồ tát mười phương nói rằng:  
Trăm ngàn muôn kiếp a tăng,  
Như lai tu tập siêng năng hạnh lành.  
Vô thượng đẳng giác chánh danh,  
Nay đem phó chúc lưu hành khắp nơi.  
Các ông truyền bá kịp thời,  
Làm cho diệu dụng sáng ngời Pháp hoa.  
Vững tin giữa chốn Ta bà,

Chúng sanh là Phật Thích Ca sẽ thành.  
Chư đại Bồ tát vây quanh,  
Nhu lai xoa đánh chúc lành ba phen.  
Pháp này chứng đắc khó khăn,  
Ta đem giao phó phải năng hành trì.  
Rộng tuyên đạo quả vô vi<sup>(2)</sup>,  
Khiến cho thính chúng trường kỳ soi tâm<sup>(3)</sup>.  
Nhu lai phổ nguyện pháp âm,  
Chúng sanh phân biệt lỗi lầm đúng, sai.  
Minh tâm kiến tánh<sup>(4)</sup> dồi mài,  
Thoát căn nhà lửa nạn tai vô thường.  
Lòng từ chư Phật xót thương,  
Quyết dùng phương tiện dẫn đường thoát nguy.  
Lìa ba cõi<sup>(5)</sup> tham, sân, si,  
Đạt tri kiến Phật liên trì nở hoa.  
Tâm Phật lớn rộng bao la,  
Trí tuệ trùm khắp thiên hà càn khôn.  
Sao cho diệu pháp trường tồn,

Lời vàng kim khẩu Thế tôn lưu truyền.

Rộng cho những kẻ hữu duyên,  
Cầu tri kiến Phật thoát miền tử sanh.

Chư vị Bồ tát viên thành,  
Bởi không bỏn xẻn, không dành tu riêng.

Tấm lòng từ ái vô biên,  
Cũng không sợ sệt, não phiền, tiếc tham.

Là đại thí chủ siêu phàm,  
Diễn bày hương nhụy ưu đàm ngát hoa.

Hạng người bất tín Phật đà,  
Thời nên phương tiện nói ra pháp mầu.

Chỉ bày Phật chẳng xa đâu,  
Trụ trong tâm khảm hồi đầu thấy ngay.

Chính là báo đáp sâu dày,  
Ân triêm công đức lành thay! đạo mầu.

Nghe xong ý ngọc lời châu,  
Thế tôn khuyên nhủ từng câu ngọt bùi.

Chư đại Bồ tát mừng vui,

Thoáng nghe pháp vị tỏa mùi hương sen.  
Chấp tay quỳ bạch Phật rằng:  
Chúng con nguyện sẽ siêng năng giảng bày.  
Ba phen khen ngợi lành thay!  
Pháp hoa bí tạng đêm ngày rộng tuyên.  
Thế tôn dù chẳng hiện tiền,  
Pháp thân mãi mãi lưu truyền thế gian.  
Bảy giờ giữa chốn đạo tràng,  
Mười phương chư Phật hào quang sáng ngời.  
Phân thân từ khắp muôn nơi,  
Trở về bốn độ cất lời tán dương.  
Thính chúng hoan hỷ khôn lường,  
Không gian thơm phức mùi hương chiên đàn.  
Ánh sáng vi diệu chói chang,  
Tháp Phật Đa Bảo đặng hoàn y nguyên.  
Vô lượng Bồ tát Thánh Hiền,  
Các bậc thượng hạnh Mục Liên, Nan Đà.  
Xá Lợi Phất, Phú Lâu Na,

Trời, người, tứ chúng<sup>(6)</sup>, tu la, long thần.

Cả thầy đức Phật phân thân,

Nghe xong tâm ý vạn lần mừng vui.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

-Tuệ đấng thường chiếu (1): Đèn trí tuệ tức chân lý luôn soi sáng trong cuộc đời để hướng dẫn ta đi đúng chân lý.

-Đạo quả vô vi(2): Đạo Phật với tư tưởng vô vi được đề cập thông qua hệ thống kinh Bát Nhã, ví như ngài Trần Nhân Tông bỏ ngôi vua nhưng không mong thành thánh đế, ngài hành vô vi theo kiểu nhà Phật, lấy từ bi làm gốc để độ chúng, sáng lập thiền phái Trúc Lâm truyền đời đến tận ngày nay.

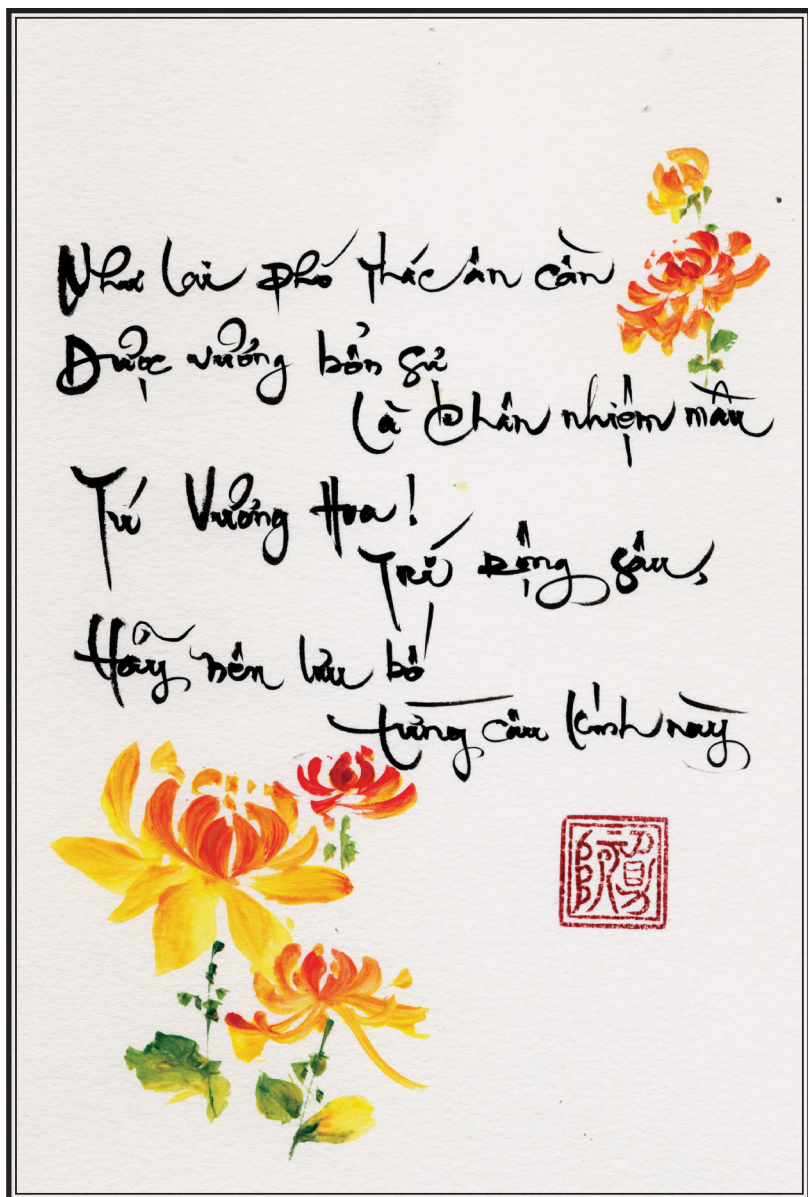
-Tâm(3): Dùng với ý tuyệt đối của triết học. Tâm ở đây không chỉ là một cái gì riêng biệt đang ẩn nấp trong mỗi xác thịt, mà chỉ một cái gì chung cho tất cả chúng-sanh. Tâm cũng không có nghĩa một chất gì đó hay một quyền năng nào đó có tài uôn nắn, hóa sanh muôn vật. Tâm đã là tuyệt đối thì không thể nói tâm là thể này hay là thể nọ được. Thí dụ, không được nói tâm là vô cùng tận, vì hễ nói tâm là vô cùng tận thì những cái gì có giới hạn phải bị gạt bỏ ra ngoài tâm, trong khi chỉ có tâm mới là cái chân thật, duy-nhất; ta và ngoại cảnh mà ta tiếp xúc, nhận biết được nhờ ngũ-quan làm môi giới, tất cả những cái ấy không gì khác hơn là tâm. Nếu bảo tâm là vô cùng cực, tức là để tâm ra một bên và những cái không phải vô cùng tận như sông, núi, cỏ cây, thảo mộc...ra một bên khác, hai đàng không dính líu với nhau, thí như nói nước là riêng và sóng là riêng, trong khi nước tức là sóng, sóng tức là nước. Lại nữa, luận đến tâm mà nói “có”, nói “không” cũng là sai. Phải hiểu vấn-đề “hữu-vô” như thế này. Đúng về phương-diện tuyệt-đối mà xét thì tất cả là Một và Một đây là tâm. Muôn vật mà chúng ta nhờ ngũ-quan nhận biết được, trong tuyệt đối, không thật có. Đó chẳng qua là những cái gì chất chứa, tổ hợp tạm thời trong một giai đoạn ngắn ngủi, để rồi tan rã như bọt nước, như sương mai. Thuyết “tương đối” và thuyết

“vạn vật do nguyên tử hợp thành” của Khoa-học ngày nay chứng tỏ điều này. Sở dĩ có hợp, có tan là do nhân duyên. Mỗi vật là kết quả của vô lượng nguyên nhân nối tiếp nhau như một dây chuyền mà không sao tìm ra đầu mối được. Vậy không có một vật nào thường còn mãi mãi, hay tự hóa tự sinh mà không do nguyên nhân nào đó. Vạn vật chỉ có trong tương đối và vì vậy mà kinh sách Đại thừa thường hay gọi là “phi hữu” (chẳng phải có) rồi tiếp ngay theo, lại nói “phi vô” (chẳng phải không). Để cho dễ hiểu, chúng ta có thể nói con người có ba phần: một là xác thịt, hai là cái “ngã”, ba là “chân ngã” tức, cái “ta thật”. Xác thịt không khác gì mọi vật xung quanh ta, không chân thật, vì là một hiện tượng giả tạm, do nhân duyên cấu tạo. Cái gọi là “ta” cũng thế, là một trò huyền thuật, do năm thứ tích tụ mà thành (sắc, thọ, tưởng, hành và thức). Cái “chân ngã” mới là Sự thật tuyệt đối, nó ở ngoài sự nhận biết của ngũ quan, nó là Lý tuyệt đối, trong đó không có sự phân biệt, vì vậy cái “chân-ngã” ấy cũng là cái “Thực Thể” chung của tất cả chúng-sanh. Chân-ngã ấy là Tâm. Ai bảo tôi có tâm tôi, anh có tâm anh, là sai. Chỉ có một Tâm mà thôi. Không có cái giả riêng biệt và cái chân riêng biệt. Tất cả muôn sự muôn vật trước mắt ta đều là Tâm cả; tuy là hiện-tượng tương-đối, nhưng đều nằm trong cái Tuyệt đối cả. Vậy cố tâm xô đuổi hay phá tan cái “vọng” là một việc làm không ăn thua vào đâu: làm sao tách sóng ra khỏi nước được? Ta với Tâm (cái Tuyệt-đối) đã là một ngay trong lúc này rồi, cũng như anh cùng-tử và người con của ông nhà giàu là một chứ không phải là hai. Vì không tự nhận, tự biết mình là công tử nên phải sống đời sống cùi đày, dơ bẩn: chúng-sanh khổ não, bất tịnh, cũng chỉ vì không tự nhận là Phật, là Tâm, là cái Tuyệt-đối. Nhận được là hết chúng-sanh, là thành Phật. Nhưng nếu Phật không chỉ dạy (khai thị) cho thì làm sao chúng ta biết được? Lại nữa, biết chưa đủ, còn cần phải nhận rõ cái sự thật chúng-sanh và Phật, không hai (ngộ) và đi ngay và sống trong cái sự-thật ấy (nhập).

-Minh tâm kiến tánh (4): Soi rọi trong tự tâm thấy được Phật tánh. Minh tâm kiến tánh ý nghĩa không khác mấy. Minh tâm là nhận rõ cái bản tâm hay bản tánh chơn thật, nghĩa là phải biết rõ cái tâm nào chơn thật và cái tâm nào giả dối. Kiến tánh là ngầm nhận hay thấy rõ cái tánh chơn thật của chính mình.

-Lìa ba cõi (5): Lìa cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

-Tứ chúng(6): Đệ tử Phật gồm có Tỳ khuru, Tỳ khuru ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di (xuất gia nam nữ và cư sĩ nam nữ)



Như lai pho thác ân cần  
Được vương bản sự  
là chân nhiệm màu

Tú Vương Hoa!  
Tú rặng gâu

Hãy nên lâu bố  
tưng cầu kinh này







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Sáu**  
**Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự**  
**Thứ Hai Mười Ba**

Ta bà uế trọc ngọt bùi,  
Dược vương Bồ tát tới lui thế nào?  
Tú Vương Hoa chẳng biết sao,  
Bèn quỳ bạch Phật nẻo vào chơn như.  
Dược vương phát khởi tâm từ,  
Bao nhiêu hạnh khổ vẫn thư thối hành.  
Trăm ngàn việc độ chúng sanh,  
Ban vui cứu khổ công thành quả viên.  
Vì hàng đại chúng hiện tiền,  
Cúi xin Phật dụng cơ duyên giảng bày.  
Thế tôn khen ngợi: “Lành thay!”  
Vương Hoa Bồ tát hỏi ngay điều lành.  
Hằng sa kiếp trước bốn sanh,

Có Phật Nhật Nguyệt giảng rành Pháp hoa.

Tịnh Minh Đức trên bảo tòa,

Tám vạn ức số hằng sa chí thành.

Thanh văn, Bồ tát vây quanh,

Nước không nữ giới, súc sanh, quỷ thần.

Đất bằng bảy báu kim ngân,

Lưu ly, phan, lọng, phát trần trang nghiêm.

Chư thiên trỗi nhạc đờn kiêu,

Ngợi khen công đức ân triêm pháp mầu.

Trong hàng Bồ tát thâm sâu,

Nhất Thiết Hỷ Kiến đứng đầu Chúng Sanh.

Ngày đêm tinh tấn kinh hành,

Ưu tu khổ hạnh cầu thành Trượng Phu<sup>(1)</sup>.

Mãn muôn ngàn lượt thiên thu,

Đắc được chánh định nhờ tu thiền hành.

Đặng môn Nhất thiết tinh anh

Sắc thân tam muội<sup>(2)</sup> tín thành Pháp hoa.

Ân sâu ví tựa sơn hà,

Tịnh Minh Đức Phật như cha mẹ mình.  
Bồ tát Hỷ Kiến nầy sinh,  
Ý nguyện dâng cúng thân hình tuệ đấng.  
Tức thời thiên tọa xếp bằng,  
Ý nhập tam muội, lục căn tịnh bình.  
Cảm ứng pháp giới hữu tình  
Thiên long, bát bộ hiển linh Ta bà  
Hư không rưới Mạn đà la,  
Chiên đàn, trăm nữ trên tòa Tịnh Minh.  
Trải qua khoảnh khắc an bình  
Nghĩ suy hiển trọn thân mình quý hơn.  
Âm thanh, nhạc sáo, quyển đờn  
Không bằng thể tạng tinh chơn cúng dường.  
Uống dầu, y báu tẩm hương,  
Ngàn hai năm chấn kiên cường nhiếp tâm.  
Mãn thời ngát tỏa mùi trầm,  
Tam muội chánh định tự chiêm đốt mình.  
Tám mươi ức cõi quang minh,

Hằng sa thế giới đồng tình ngợi khen.  
Chư Phật tán thán kệ rằng:  
Tú Vương Hoa có tuệ căn xuất trần.  
Chơn thiệt tinh tấn hiến dâng,  
Hơn cả bố thí quần thần, quốc gia.  
Thê tử chí đến sơn hà,  
Chiên đàn, trầm thủy, hương hoa chẳng bằng.  
Tự thiêu thù thắng thượng căn.  
Kệ xong im lặng, sáng đèn lửa thiêng  
Ngàn hai năm cháy triền miên,  
Viên mãn bố thí nghiệp liền tái sanh.  
Con vua Tịnh Đức hiền lành,  
Cung vàng điện ngọc sẽ thành đại vương.  
Sống trong lạc cảnh thiên đường,  
Nhưng ngài Hỷ Kiến tìm phương tu hành.  
Tịnh Minh Đức Phật hồng danh,  
Vẫn còn trụ thế độ sanh cứu đời.  
Khiến cho nổi khổ cạn vơi,

Mau về nẻo giác thành thoi Niết bàn.  
Hóa sanh về cõi nghiêm trang,  
Bồ tát Hỷ Kiến chẳng màng lợi danh.  
Khuyên cha tinh tấn kinh hành,  
Cầu huệ vô thượng chánh thành giác chân.  
Tức thời quán niệm tinh cần,  
Xả bỏ thân mạng đặng gần Phật quang.  
Ánh sáng Nhật Nguyệt chói chang,  
Pháp hoa thi kệ mãi còn trong tâm.  
Ân sâu Phật dạy thậm thâm,  
Nguyện đêm thân đốt làm trầm hiến dâng.  
Thế tôn chúc lụy ân cần,  
Tứ đại tận diệt sắc thân vô thường.  
Bảo ngài Hỷ Kiến sắp giường,  
Nửa đêm Phật sẽ du phương Niết bàn.  
Từ nay Phật pháp trùng quang,  
Nhu lai giao phó đạo vàng cho ông.  
Hãy đem xá lợi phân đồng,

Xây dựng tháp miếu lưu thông đạo mầu.  
Sau khi nhập diệt không lâu,  
Lưu bố xá lợi ngũ hầu hoàng dương.  
Tám muôn ngàn tháp cúng dường,  
Cao ba thế giới ngát hương chiên đàn.  
Màn rèm, bảo cái, tràng phan,  
Pháp giới thanh tịnh, huy hoàng sơn môn.  
Ngưỡng mong Phật đạo trường tồn,  
Duy tuệ thị nghiệp, vô ngôn vững bền.  
Hỷ Kiến Bồ tát không quên,  
Tâm nguyện tam muội phải nên cúng dường.  
Bèn dùng lô nhiệt danh hương,  
Đốt hai tay để xiển dương Bồ đề.  
Phước lành sanh quả sum sê,  
Mãn bảy muôn kiếp chẳng hề thối tâm.  
Long thiên, Bát bộ, Phạm âm,  
Thấy việc hy hữu, nầy mâm tín căn.  
Lập lời đại thế nguyện rằng:

Vô thượng chánh giác công năng đạo mầu.

Chư vị thánh chúng tin sâu,

Đều trụ tam muội hàng đầu sắc thân.

Nay thấy Bồ tát giáng trần,

Đốt tay cúng Phật chẳng cần tứ chi.

Công đức bất khả tư nghì,

Trí tuệ siêu việt, từ bi vô cùng.

Hỷ Kiến đạo quả viên dung,

Lập nguyện đại lực, đại hùng, đại bi.

Rằng nay bỏ cả tứ chi,

Sẽ đặng thân sắc hoàng kỳ không sai.

Tức thời tay đặng hoàn lai,

Do phước thuần hậu lâu dài tạo nên.

Tam thiên sáu điệu vang rền,

Đà la hoa báu rưới lên đạo tràng.

Thế tôn xả định phóng quang,

Ánh sáng thù thắng huy hoàng bốn phương.

Muốn cho đại chúng tỏ tường,

Phật hỏi Bồ tát Tú Vương Hoa rằng:  
Nghĩ xem Hỷ Kiến tuệ đấng,  
Là ai trong số thánh tăng nơi này?  
Lành thay ngay tại nơi đây  
Dược vương Bồ tát đủ đầy túc duyên.  
Đã từng xả bỏ vương quyền,  
Bồ thí vô lượng, vô biên thân mình.  
Muốn làm lợi ích chúng sinh,  
Khiến cho khắp cả hữu tình phát tâm.  
Dứt trừ phiền não, lỗi lầm,  
Hương về Phật pháp thậm thâm nhiệm màu.  
Ai từng tâm niệm thâm sâu,  
Cầu vô thượng đạo đốt đầu ba hương.  
Ngón tay lửa cháy cứng dường,  
Cao hơn thê tử, ngôi vương quốc thành.  
Biển sâu, núi thẳm, rừng xanh,  
Ngày đêm đào giếng, kinh hành, đắp đê.  
Chẳng bằng tu hạnh Bồ đề,



Pháp hoa thù thắng chuyển mê tỏ tường.

Sông hồ chẳng sánh đại dương,

Liên hoa diệu pháp là đường huệ thông.

Tu di chẳng thể sánh đồng

Diệu cao là núi vút thông chín tầng.

A Hàm, Phương Đẳng<sup>(3)</sup> vân vân,

Pháp Hoa chứa đựng vạn lần thâm uyên.

Trăng rằm soi sáng mọi miền,

Pháp Hoa thấu suốt vô biên tâm người.

Xua tan tội lỗi tàn dư,

Tham sân si diệt, hạnh từ phát sanh.

Chuyển luân vương vị thiện lành,

Pháp hoa tôn quý tinh anh nhiệm màu.

Đế Thích là vua ngũ châu,

Pháp hoa thù thắng đứng đầu các kinh.

Phạm thiên<sup>(4)</sup> là cha chúng sinh,

Pháp hoa nguồn cội tâm bình thánh tăng.

Phàm phu chẳng thể sánh bằng,

Bích chi, Duyên giác công năng cao dày.  
Liên hoa vi diệu lành thay!  
Đệ nhất pháp bảo rõ bày lý chân.  
Kim cương lấp lánh bụi trần  
Phật là chánh pháp hiện thân giác toàn.  
Pháp hoa như ánh hào quang,  
Khai, thị, ngộ, nhập rõ ràng phân minh.  
Lợi lạc các chúng hữu tình,  
Xa lìa vọng chấp lời kinh giải bày.  
Tú Vương Hoa! quý lắm thay!  
Phước lành thị hiện chân mây phóng quang.  
Hữu dư quả vị Niết bàn,  
Sở cầu như ý, thân an tâm bình.  
Tất cả vạn loại chúng sinh,  
Khát được ly nước ân tình hiến dâng.  
Như người đông giá trường trần,  
Được quần áo nỉ che thân ấm lòng.  
Thi cử như cá hóa long,

Con thơ gặp mẹ đèo bông thỏa thê.  
Tù nhân phóng thích ra về,  
Đói ăn vua đãi no nê một châu.  
Bịnh nhân sắp chết lo âu,  
May gặp lương dược nhiệm màu tai qua.  
Tha hương có dịp về nhà,  
Nửa đường trắc trở phong ba bão bùng.  
Bỗng nhiên xuất hiện hoàng cung,  
Kẻ đưa người đón tao phùng bạn thân.  
Đêm thâu hiển lộ đèn thần,  
Vua hiền trị quốc lương dân thái bình.  
Lệnh truyền chấm dứt đao binh,  
Quốc gia hưng thịnh đượm tình yêu thương.  
Nhu được thắp sáng đêm trường,  
Đầy lui bóng tối, vừng dương chói lòa.  
Đại thừa Diệu pháp liên hoa,  
Chúng sanh tu tập lìa xa mê lầm.  
Cởi mở nỗi khổ trong tâm,

Chặt đứt gốc rễ gieo mầm tử sanh.  
    Nếu ai sao chép lưu hành,  
Hoặc dùng ngôn ngữ âm thanh giảng bày.  
    Biết bao công đức lành thay,  
Trí tuệ của Phật khó hay tính lường.  
    Nếu đem chuỗi ngọc bột hương,  
Dầu thơm đèn nến cúng dường Pháp hoa.  
    Thời công đức ấy nói ra,  
Vô biên phước trí liên tòa hoa khai.  
    Thế tôn an trụ bảo đài,  
Nói với Bồ tát - Nếu ai nghe rằng:  
    Dược Vương bốn sự kinh văn  
Thì công đức ấy sánh bằng Tu di.  
    Phước báu bất khả tư nghì,  
    Nếu là thân nữ quy y Phật đà.  
    Báo thân dứt nghiệp sinh ra,  
Nam nhân tướng hảo thật là nghiêm trang.  
    Năm trăm năm Phật Niết bàn,

Nếu người nhi nữ truyền loan kinh này.  
Tu theo hạnh nguyện trong đây,  
Dược vương Bồ tát vị thầy xả thân.  
Nữ nhân tinh tấn chuyên cần,  
Thác về cảnh giới Tịnh chân liên đài.  
Trụ xứ an lạc thiên thai,  
A Di Đà Phật hoa khai đón mừng.  
Tấm lòng thanh tịnh sáng trung,  
Tham, sân, si, khổ đã ngừng từ lâu.  
Vô sanh pháp nhẫn nhiệm mầu,  
Nhãn căn thanh tịnh thấy đâu cũng gần.  
Hằng sa chư Phật ứng thân,  
Thầy đều nói Tứ chánh cần<sup>(5)</sup> pháp môn.  
Hộ trì đạo cả trường tồn,  
Chư Phật hoan hỷ mật ngôn khen rằng:  
Hay thay! nam tử thiện căn,  
Ở trong pháp hội hoa đăng tu trì.  
Quy mạng Thích Ca Mâu Ni,  
Biện tài thuyết pháp phụng vì chúng sanh.

Dẫn đưa thiện giả tu hành,  
Gần tri kiến Phật chứng thành viên minh.  
Diệt ma hàng phục âm binh,  
Thoát vòng lục đạo<sup>(6)</sup> tử sinh luân hồi.  
Lửa chẳng đốt, nước không trôi,  
Ta bà lui tới tô bồi phước duyên.  
Cứu độ cảnh giới đảo điên.  
Nguyện đem trần thế thành miền lạc bang.  
Công đức chẳng thể nghĩ bàn,  
Tín nữ chứng đắc diệu quang thượng thừa.  
Nếu ai phát nguyện sớm trưa,  
Theo Dục Vương phẩm lòng ưa thọ trì.  
Ý chánh niệm, tâm từ bi,  
Thời mệnh người đó khác gì hương sen.  
Trang nghiêm thân sáng tợ đèn,  
Chân lông thoảng tỏa mùi men chiêm đàn.  
Công đức vô lượng giàu sang,  
Như người tín nữ vào hàng thượng nhân.

Như lai phó thác ân cần,  
Dược Vương bốn sự là chân nhiệm mầu.  
Tú Vương Hoa! trí rộng sâu,  
Hãy nên lưu bố từng câu kinh này.  
Năm trăm năm tính từ đây,  
Pháp ta để lại là thầy thế gian.  
Chớ cho những kẻ hung tàn,  
Dạ xoa, ác quỷ, sài lang phá trừ.  
Hãy dùng thần lực chơn như,  
Hộ trì, giáo hóa những người tín tâm.  
Kinh là lương dược cao thâm,  
Tiêu trừ bệnh tật, lỗi lầm, nạn tai.  
Vô thường nhưng chẳng tàn phai,  
Chơn tâm nào mất biện tài vô song.  
Thiện nam, tín nữ hết lòng,  
Vi người bệnh hoạn, cầu mong tiêu trừ.  
Diêm phù ngũ thú đồng cư<sup>(7)</sup>,  
Dược Vương trì tụng tâm từ phát sanh.

Những ai tín niệm chí thành,  
Xiển dương Bốn Sự rạng danh kinh này.  
Niết bàn chính thật là đây,  
Phải đem bình báu đựng đầy bột hương.  
Rải trên người đó cúng dường,  
Vị ấy đắc pháp trong tương lai gần.  
Độ thoát tất cả thiên nhân,  
Sanh, lão, bệnh, tử, cõi trần chẳng vương.  
Thế tôn giảng dạy tỏ tường,  
Tám muôn Bồ tát mười phương chứng thành.  
Đặng “Giải nhất thiết chúng sanh,  
Đà la ni<sup>(8)</sup>” pháp thực hành ngữ ngôn.  
Bấy giờ Đa Bảo Thế tôn,  
Muốn cho Diệu pháp trường tồn độ sanh.  
Ngự trong tháp báu an lành,  
Ngợi khen Bồ tát thực hành vị tha.  
Lành thay! ông Tú Vương Hoa!  
Thành tựu công đức Đà-la-ni này.



Vô lượng lợi ích nơi đây,  
Phát sinh tuệ giác hồi Thầy nhân thiên<sup>(9)</sup>.  
Gieo hạt xuống ruộng phước điền,  
Tạo quả vô lậu<sup>(10)</sup> đoạn duyên luân hồi.  
Chúng sanh muôn kiếp nổi trôi,  
Được Vương trì tụng được ngồi đài sen.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

-Trượng Phu(1): tức là Điều ngự trượng phu, một trong mười danh hiệu của Phật.

-Tam Muội(2): Tam muội cũng gọi là nhất tâm, hay nghĩa là chánh định.

-A Hàm, Phương Đăng(3): Thuật ngữ A-hàm, Phương Đăng chỉ cho kinh điển Đại thừa. Từ ngữ A-hàm (Ágama) nói theo nghĩa rộng là những giáo thuyết được truyền thừa, hoặc các Thánh điển do sưu tập các giáo thuyết ấy tạo thành. Do vậy, thông thường nói Kinh A-hàm Phương Đăng tức chỉ cho Thánh điển của Phật giáo Nguyên thủy.

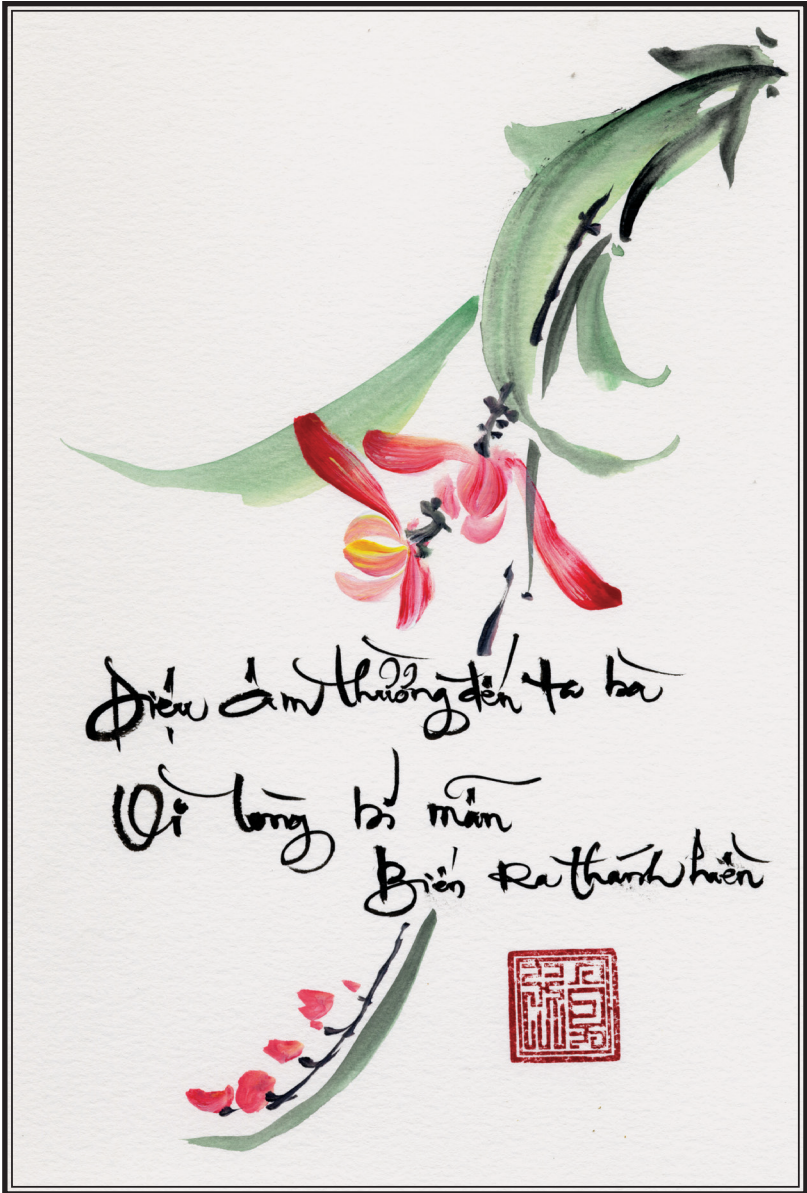
- Phạm Thiên(4): Phạm Thiên Vương ở cõi Trời Phạm Thiên.

- Tứ chánh cần(5): Có bốn việc cần hành động gồm 1/ Đoạn trừ những việc ác đã sinh. 2/ Việc ác chưa sinh không cho phát sinh. 3/ Những điều thiện chưa phát sinh có thể phát sinh. 4/ Vì điều thiện đã phát sinh có thể làm tăng trưởng hơn lên.

- Lục đạo (6): Trời, Người, A tu la, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh

- Ngũ thú đồng cư (7): Nơi trần thế có 5 hạng cùng trú là Địa ngục, Nga quý, Súc sinh, Nhân gian, Thiên thượng (Không có A Tu La)
- Đà-la-ni (8): thần chú mật ngôn.
- Thầy nhân thiên (9): tức Thiên Nhân Sư, tôn xưng đức Phật là thầy của Trời, Người.
- Vô lậu (10): Những bậc A la hán đã chứng đắc không còn sanh tử.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Bảy - Phẩm Diệu Âm Bồ Tát**  
**Thứ Hai Mười Bốn**

Hào quang tựa muôn ánh đèn,  
Thích Ca Văn Phật tuệ đấng rạng ngời.  
Rọi soi vạn cõi muôn nơi,  
Từ đánh nhục kế tuyệt vời phóng quang.  
Chân mày lông trắng liên hoàn,  
Phương đông thần lực chói chang nhiệm màu.  
Xuyên ngàn cõi Phật thâm sâu,  
Giáo chủ thế giới đứng đầu Tịnh Hoa.  
Tú Vương Trí Phật từ hòa,  
Tịnh Quang quốc độ thật là Trang Nghiêm.  
Lắng nghe pháp nhũ ân triêm,  
Ánh sáng lông trắng là diêm tường vân.  
Chư đại Bồ tát xa gần,  
Thảy đều cung kính niệm ân Phật đà.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca,  
Hào quang chiếu diệu sơn hà năm châu.  
Tịnh quốc cõi Phật nhiệm mầu,  
Có vị thượng thủ từ lâu chí thành.  
Chẳng màng địa vị công danh,  
Gieo trồng cội đức, thiên hành an nhiên.  
Cúng dường tu tạo phước điền,  
Trí sanh tam muội vô biên huệ lành.  
Diệu Âm Bồ tát hồng danh,  
Chứng đặng Nhất Thiết Chúng Sanh<sup>(1)</sup> Ngôn Từ.  
Pháp Hoa tam muội<sup>(2)</sup> chơn như,  
Thần Thông Du Hý hữu dư Nhật Triền<sup>(3)</sup>.  
Tịnh Tạng, Bất Cộng, Vô Duyên<sup>(4)</sup>,  
Trí Ấn, Thanh Tịnh, đặc liên Huệ Cư<sup>(5)</sup>.  
Đại bi, đại hạnh, đại từ,  
Diệu tràng tướng hảo đủ mười<sup>(6)</sup> hồng danh.  
Nhất Thiết Công Đức Tập thành,  
Trang Nghiêm Vương muội tức sanh Bồ đề.

Tịnh Quang Minh diệt si mê,  
Tú Vương Hý tuệ đi về nhất tâm.  
Tịnh Đức pháp báu thậm thâm,  
Trăm ngàn tam muội Diệu Âm viên thành.  
Đượm nhuần ánh sáng trong xanh,  
Hào quang Phật tỏa như vành trăng thu.  
Hiệp cùng đại trí Văn Thù,  
Dược Vương, Đông Thích tâm nhu lục hòa.  
Đức Phật Mâu Ni Thích Ca,  
Thượng Hạnh Ý Tú Vương Hoa cận kề.  
Dược Thượng Bồ tát đề huề,  
Trang Nghiêm Vương tại hương quê Ta bà.  
Diệu Âm bạch đức Tịnh Hoa,  
Con muốn đánh lễ pháp tòa Thế tôn.  
Nguyện cho Phật đạo trường tồn,  
Đồng thời viếng cảnh sơn môn Ta bà.  
Tức thời đức Phật Tịnh Hoa,  
Bảo rằng: - Cõi ấy sơn hà nhấp nhô,

Thân người nhỏ thó kệch thô,  
Đừng khinh hạ liệt đất gò nông sâu.  
Diệu âm thân tướng đạo màu,  
Trăm ngàn muôn phước đứng đầu đọan nghiêm.  
Chúng sanh cõi dục đắm chìm,  
Nhưng không cho đó là điềm xấu xa.  
Từ sinh sen<sup>(7)</sup> đã trở hoa,  
Bùn tanh lại kết đậm đà hương thơm.  
Đừng chê ngọn cỏ cọng rơm,  
Phú ông chẳng khác thẳng bờm chẵn trâu.  
Diệu Âm cung kính đê đầu,  
Bạch rằng nguyện lực thâm sâu sức thần.  
Như lai du hý thần thông,  
Trang nghiêm trí tuệ do công đức dày.  
Lời di giáo thật lành thay!  
Liên nhập thiền định diễn bày thần thông.  
Hóa muôn sen báu tươi hồng,  
Diềm phù làm cọng, bạc đồng cánh hoa.



Kim cang điểm nhụy ngọc ngà,  
Chân thúc ca bảo biến ra sen đài.

Núi Kỳ xà quật thiên nhai,  
Thần thông du hý của ngài Diệu Âm.

Nhập vào Tam muội quang lâm,  
Thân tâm bất động, âm thầm kết hoa.

Sen báu dăng Phật Thích Ca,  
An nhiên tọa thủ pháp tòa giảng kinh.

Văn Thù Sư Lợi giật mình,  
Liên hỏi cho rõ sự tình căn nguyên.

Thế tôn! xin nói nhơn duyên,  
Nay hiện điềm tốt là truyền tin chi?

Chúng sanh bất khả tư nghì,  
Cúi xin đức Phật từ bi giải bày.

Văn Thù đại trí thật hay!  
Thay mặt đại chúng tỏ bày điều nghi.

Như lai khen pháp thần kỳ,  
Diệu Âm ứng hóa việc hy hữu này.

Từ Tịnh Quang cỡi đến đây  
Cùng muôn Bồ tát sum vầy tán dương.  
Lễ lạy, gấn gũi, cúng dường,  
Đặng nghe Diệu pháp tu lương Bồ đề.  
Ta bà nhiều kẻ si mê,  
Cúi xin nói rõ vấn đề pháp môn.  
Diệu Âm công hạnh mật ngôn,  
Định huệ tam muội trường tồn thân thông.  
Oai nghi, tấn chỉ chẳng đồng,  
Sắc tướng lớn nhỏ do công tu trì.  
Chúng con muốn phá lòng nghi,  
Thế tôn giảng rõ những gì hiển linh.  
Diệu Âm ẩn mặt hiện hình,  
Sắc vàng thân tướng quang minh thần kỳ.  
Lời Phật Thích Ca Mâu Ni:  
Này Pháp vương Tử phụng vì chúng sanh.  
Đức Đa Bảo Phật viên thành,  
Vì ông hiện tướng hồng danh sắc vàng.

Tức thời Đa Bảo phóng quang,  
Tháp báu tiếp rước đạo tràng Diệu Âm.  
Lọng phan, bảo cái, hương trầm,  
Sức thần cảm ứng thâm tâm Văn Thù.  
Diệu Âm thiên tọa công phu,  
Cùng muôn Bồ tát phương du Ta bà.  
Trải bao quốc độ ngang qua,  
Sáu diệu vang động, rưới hoa cúng dường.  
Hào quang như ánh thái dương,  
Thấu đến chư Phật mười phương thánh hiền.  
Diện mạo hòa hợp phước duyên,  
Thân tướng tợ Na-la-diên<sup>(8)</sup> vững bền.  
Vào đài thất bảo bay lên,  
Tới Kỳ xà quật gần bên Phật đài.  
Liên quỳ đánh lễ Như lai,  
Dâng lên châu chuỗi ngọc trai bạch răng:  
- Thế tôn! thơ thới vui chăng?  
Ít bình, ít khổ thường hằng thánh thoi?

Bốn đại hòa hợp đất trời,  
Kham nhẫn dễ độ việc đời chúng sanh.

Kiêu căng, bòn xén, hờn ganh,  
Chẳng thảo cha mẹ, chẳng rành nghĩa nhơn.

Ít người tham dục oán hờn,  
Hàng phục ma chướng, hiển chơn pháp mầu.

Đa Bảo diệt độ từ lâu,  
Ở trong tháp báu thâm sâu kiết già.

Bốn sư là Phật Tịnh Hoa,  
Dặn con thăm hỏi thiết tha hai ngài.

Thích Ca, Đa Bảo Như lai,  
Nhẫn, vui, an lạc lâu dài trần gian.

Cúi xin thọ lãnh lời vàng,  
Thỉnh Phật trụ thế rõ ràng hiện thân.

Thế tôn hoan hỷ ân cần,  
Cung nghinh Đa Bảo trọn phần trang nghiêm.

Diệu Âm bày tỏ nỗi niềm:  
Thành kính đánh lễ đặng chiêm ngưỡng ngài.

Cúng dường các đấng Như lai,  
Nghe kinh thắng diệu hoa khai sen hồng.  
Đến đây con được viên thông,  
Tánh, tướng, thể, dụng tâm đồng công phu.  
Ra mắt đại trí Văn Thù,  
Thần thông tam muội vân du Ta bà.  
Hoa Đức bạch Phật Thích Ca,  
Diệu Âm thần lực thật là thâm sâu.  
Chẳng hay công đức pháp mầu,  
Gốc lành tuyệt diệu do đâu vận hành?  
Thiền định tam muội tinh anh,  
Thần thông quảng đại tạo thành tuệ đấng.  
Hoa Đức bạch Phật thêm rằng:  
Diệu Âm Bồ tát công năng thế nào?  
Sức thần tam muội ra sao?  
Tịnh Quang thế giới ra vào thanh thời.  
Phật rằng: Quá khứ lâu đời,  
Có vị Ứng cúng khắp nơi tôn thờ.

Âm Vương cổ Phật tối sơ,  
Vân Lô Thiện thế bấy giờ hồng danh.  
Kiếp tên Hỷ Kiến trọn lành,  
Hiện quốc Nhất Thiết châu thành thế gian.  
Diệu Âm thiết lập đạo tràng,  
Dùng thứ kỹ nhạc cúng dàng Vân Lô.  
Vạn năm công đức tô bồi,  
Dâng muôn ngàn bát tinh khôi cam lồ.  
Nhạc âm như sóng nhập nhô,  
Chuyển dòng pháp nhũ chảy vô hồn người.  
Vì nhân duyên kiếp hữu dư,  
Sinh vào Phật quốc tâm từ thiện trung.  
Tịnh Hoa phước trí viên dung,  
Trao truyền nguyện lực đại hùng thần thông.  
Thời gian kiếp số chất chồng,  
Hoa Đức Bồ tát! ý ông thế nào?  
Diệu Âm thân tướng to cao,  
Thuở xưa kỹ nhạc, bát trao cúng dường.

Đức Vân Lô Phật Âm Vương,  
Nhân lành trở quả tỏa hương ngọt ngào.  
Luân hồi mầu nhiệm biết bao!  
Diệu Âm nay chẳng khác nào thuở xưa.  
Tùng trông căn tách đại thừa,  
Gặp hằng sa Phật sớm trưa phụng trì.  
Hiện hình, biến tướng tùy nghi,  
Nói kinh Diệu pháp phụng vì chúng sanh.  
Xiển dương chân lý thiện lành,  
Tùy cơ ứng phó biến thành Phạm vương.  
Đế Thích oai đức phi thường,  
Thân trời Tự Tại mười phương hiện hình.  
Thiên Đại Tướng với hùng binh,  
Chuyên Luân, trưởng giả hiển vinh sang giàu.  
Tỳ khưu, cư sĩ trước sau,  
Tốt đời, đẹp đạo như nhau phụng hành.  
Đồng nam, đồng nữ tinh anh,  
Vương quan, Tể tướng tạo thành quốc gia.

A tu la, khẳn na la.  
Trời, Rồng, Người với Dạ xoa, Quỷ thần.  
Tùy cơ ứng hiện hóa thân,  
Liên hoa diệu pháp chuyên cần xiển dương.  
Địa ngục khổ não khôn lường,  
Hậu cung công chúa hoàng vương triều đình.  
Biến thành mỹ nữ đẹp xinh,  
Diễn bày chân lý đạo tình pháp hoa.  
Diệu Âm thường đến Ta bà,  
Vì lòng bi mẫn biến ra Thánh hiền.  
Thần thông trí tuệ vô biên,  
Khiến chúng sanh hết não phiền, hòa an.  
Giảng sư giữa chốn đạo tràng,  
Thanh văn, Duyên giác nghiêm trang cửa thiền.  
Hoặc hành Bồ tát hóa duyên,  
Khuyến khích in chép Diệu liên pháp mâu.  
Đáng dùng thân Phật nơi đâu,  
Liên hiện tướng hảo đánh đầu phóng quang.



Nhẫn đến thị tịch Niết bàn,  
Chỉ đề độ thoát các hàng chúng sanh.

Diệu Âm trông các hạnh lành,  
Trụ vào tam muội vận hành cao thâm.

Ta bà nhiều nỗi thặng trầm,  
Làm sao chẳng mất chơn tâm sức thần?

Phật rằng Hoa Đức thiện nhân,  
Đó là “Nhất thiết sắc thân hiện tiền”.

Nương vào tam muội vô biên,  
Lợi ích khắp cả Thánh hiền, chúng sanh.

Diệu Âm lễ bái viên thành,  
Thích Ca, Đa Bảo rồi quanh trở về.

Ngang qua quốc độ sơn Khê,  
Đất liền chấn động tứ bề âm vang.

Rưới hoa sen báu, chiêm đàn.  
Các thứ kỹ nhạc, tràng phan cúng dường.

Trở về bốn quốc tịnh phương,  
Cùng chư Bồ tát thặng đường Tịnh Hoa.

Cung kính lễ bạch Phật đà.  
Con vừa đến chôn Ta bà độ sanh.  
    Khiến cho nhiều kẻ tu hành,  
Hiện thân nam, nữ, công khanh, vương, hầu.  
    Phương tiện bày pháp thâm sâu.  
Chúng sanh y cứ pháp mầu tiến tu.  
    Ra mắt Đại Trí Văn Thù,  
Dược Vương, Đồng Thí công phu tuyệt trần.  
    Tán dương Tinh Tấn Đắc Cần,  
Tám muôn Bồ tát sắc thân sáng ngời.  
    Phước lành khuyến thiện khắp nơi,  
“Diệu Âm lai vãng” truyền đời ngàn phương.  
    Bốn muôn thiên tử chơn thường,  
Vô sanh pháp nhẫn xiển dương chứng thành.  
    Hoa Đức nguyện lực phát sanh,  
Pháp hoa tam muội hiện hành hóa thân.  
    Âm thanh huyền diệu vô ngân.  
Vượt lên thính giác ngộ chân Bồ đề.

Còn đâu nghe tiếng khen chê,  
Chính là Phật tánh trở về chơn tâm.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú thích:

-Nhất Thiết Chúng Sanh Tam Muội (1): Tam muội chỉ trạng thái cực tịnh của thân tâm người tu tập khi quay về hợp nhất với cái rỗng không cùng cực của tâm thức. Do vậy tam muội là trạng thái tối thượng nhưng chưa phải là giác ngộ. Tất cả chúng sanh đều định niệm đến cùng cực.

-Pháp Hoa tam muội (2): Thiên định miên mật của hành giả Pháp hoa.

-Thân Thông Du Hý hữu dư Nhật Triền (3): Đi đứng thanh tịnh

-Tịnh Tạng, Bất Cộng, Vô Duyên (4): Các pháp hợp tan đều thanh tịnh

-Trí Ẩn, Thanh Tịnh, đắc liền Huệ Cư (5): Trí tuệ, thanh tịnh chơn như.

-Tướng hảo đủ mười (6): Mười danh hiệu của Phật là:

1/Như Lai là Người đã đến từ cõi Chân như

2/ Ứng Cúng là Người đáng được cúng dường, đáng được tôn kính.

3/Chính Biến Tri là Người hiểu biết đúng tất cả các pháp.

4/ Minh Hạnh Túc là Người có đủ trí huệ và đức hạnh

5/ Thiện Thệ là Người đã đi một cách tốt đẹp

6/ Thế Gian Giải là Người đã thấu hiểu thế giới

7/Vô Thượng Sĩ là Đấng tối cao, không ai vượt qua

8/ Điều Ngự Trượng Phu là Người đã chế ngự được bản ngã và nhân loại

9/ Thiên Nhân Sư là Bậc thầy của cõi người và cõi trời

10/ Phật Thế Tôn là Bạc giác ngộ được thế gian tôn kính

-Sen bùn (7): Hoa sen dù mọc lên từ bùn nhơ, nhưng tính chất của nó vẫn không mang mùi hôi của bùn. Ca Dao Việt Nam có bài nói về đặc tính không cấu nhiễm này: Trong đầm gì đẹp bằng sen; Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng; Nhụy vàng bông trắng lá xanh; Gân bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

-Na-la-diên (8): Phạm ngữ là Narayana tức là vị thần cổ xưa của Ấn độ, có sức mạnh to lớn, là vị trời trong Dục giới (Kama Loka); một nghĩa khác là kim cương, tượng trưng cho vị thần mạnh mẽ vô song.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Bảy**  
**Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn**  
**Thứ Hai Mươi Lăm**

Nam mô Bồ tát Quán Âm,  
Tiếng kêu cứu khổ ngài tâm ban vui.  
Chúng sanh tai ách dập vùi,  
Niệm danh hiểm nạn thôi lui an lành.  
Ngài Vô Tận Ý hồng danh,  
Chấp tay hướng Phật chí thành vẫn an.  
Trích bày vai hữu diệu dàng:  
Thế tôn! duyên có trần gian gọi rằng:  
Quan Âm Bồ tát vạn năng,  
Tâm thanh cứu khổ, thường hằng viên thông.  
Chúng sanh tâm tánh chẳng đồng,  
Làm sao cảm ứng núi sông, trời người?.

-Này thiện nam tử nếu như,

Chúng sanh khổ não tâm tư vọng cuồng.

Danh ngài nhớ niệm luôn luôn,

Quán Âm thị hiện ban nguồn an vui.

Ví như biển lửa dập vùi,

Niệm danh Bồ tát đặng chui thoát liền.

Bởi do thần lực oai thiêng,

Lửa mau dập tắt não phiền tiêu tan.

Nước mưa lụt lội tuôn tràn,

Niệm danh đất sẽ khô khan phẳng bằng.

Biển sâu sóng vỗ hung hăng,

Trên thuyền chở kẻ tìm săn bạc vàng.

Lưu ly, hổ phách, kim cang,

Gió thổi thuyền tấp vào làng quỷ ma.

Thuộc nước La sát gian tà,

Niệm danh Bồ tát sẽ qua tai nạn.

Dầu bị xiềng xích gian nan,

Hình tội giao nạp cửa quan giam cầm.

Niệm danh Bồ tát Quan Âm,



Dao gậy đứt khúc lỗi lầm tiêu tan.  
Thương gia chuyên chở kim hoàn,  
Cùng hàng tôi tớ lên đàng kinh doanh.  
Hiểm nguy vượt thác băng gành,  
Quanh co lại gặp lưu manh đón đường.  
Nỗi lo sợ bị tai ương,  
Một người trong bọn khách thương xưng rằng:  
Quan Âm Bồ tát thịnh văn,  
Tức thời oán tặc dữ dẫn lánh xa.  
Lòng thành tâm niệm thiết tha,  
Nỗi lo sợ sệt gian tà tiêu tan.  
Bao nhiêu thương khách nhẹ nhàng,  
Pháp thí “vô úy” bình an lộ trình.  
Sức thần diệu dụng oai linh,  
Quán Âm Bồ tát hiện hình độ sanh.  
Này Vô Tận Ý! chí thành,  
Người nhiều thâm dục niệm danh của Ngài.  
Thường hằng lễ kính hôm mai,

Liên đặng ly dục biện tài thiện, chơn.  
Nếu người lòng trữu giận hờn,  
Quán Âm thương niệm qua cơn buồn phiền.  
Ngu si khờ khạo liên miên,  
Thành tâm cầu nguyện mẹ hiền Quán Âm.  
Sám hối nghiệp chướng mê lầm,  
Tức nhiên trí tuệ chơn tâm sáng ngời.  
Thâm sơn, cùng cốc, biển khơi,  
Này Vô Tận Ý! tứ thời xưng danh.  
Muốn cho mọi việc viên thành,  
Thân, miệng, ý phải thực hành Phổ môn.  
Phụ thai trong lúc lâm bồn  
Muốn cầu nam giới tử tôn lưu truyền.  
Quán Âm niệm tưởng gieo duyên,  
Sanh trai phước trí ngoan hiền thảo ngay.  
Gái thời đoan chánh hiền bày,  
Diệu từ hòa ái thường hay giúp đời.  
Tùng trồng cội phúc khắp nơi,

Nên ai gặp mặt tức thời mến yêu.  
Bởi oai thần lực rất nhiều,  
Thành tâm khẩn nguyện âm siêu độ trì.  
Này Vô Tận Ý nghĩ suy,  
Cung kính lễ bái phước thì vô song.  
Giá như đem cả tấm lòng,  
Niệm danh từ tiết xuân phong đông tàn.  
Hằng sa Bồ tát từ quang,  
Sáu hai ức kiếp cúng dàng thức ăn.  
Cung phụng y dược gói chẵn,  
Công đức người ấy có bằng Tu di?  
Ngài Vô Tận Ý liền quì:  
Bạch rằng: “Phước ấy nghĩ suy khôn lường”  
Phật bảo lễ lạy dâng hương,  
Quán Âm danh hiệu phước dường như nhau.  
Trọn đời vinh hiển sang giàu,  
Hiện tiền gieo đức mai sau quả lành.  
Khởi tâm trì niệm hồng danh,

Hiện thân Bồ tát ứng tâm Thanh văn.  
Ngài Vô Tận Ý bạch rằng:  
Quán Âm thần lực công năng thế nào?  
Ta bà thị hiện ra sao?  
Sức mâu phương tiện gì vào độ sanh?  
-Này Vô Tận Ý tỏ rành,  
Nếu người đáng độ hiện thành Phật thân.  
Quán Âm ứng thị oai thần,  
Vì đó nói pháp thiện nhân tu trì.  
Cõi nào ưa mến Bích Chi,  
Hiện hình nói pháp chỉ vì khuyến tu.  
Đáng dùng Duyên Giác trợ phù,  
Độ người tỏ ngộ công phu tu hành.  
Tứ đế vi diệu âm thanh,  
Chúng đạt quả thánh hiện thành Thinh văn.  
Phạm vương, Đế thích thân bằng,  
Liên hiện tương ứng siêng năng giảng bày.  
Thân trời Tụ tại phước thay!

Liên hiện Thiên tướng đêm ngày thuyết kinh.

Trời Đại tự tại hiện hình,

Nói pháp vi diệu hiển linh thấm nhuần.

Hiện thân Thiên đại tướng quân,

Vì đó nói pháp nhiếp thuần tâm can.

Tỳ sa môn giữa đạo tràng,

Hiện thân nói pháp độ hàng xuất gia.

Tiểu vương, trưởng giả xa hoa,

Liên hiện phú quý đặng mà hóa duyên.

Cư sĩ là ruộng phước điền,

Hiện thân thanh bạch trùng tuyên đạo màu.

Tể quan quyền bính tóm thâu,

Dùng thân khanh tướng công hầu giảng kinh.

Bà la môn hiện thân hình,

Để được độ thoát tử sinh luân hồi.

Ở trong nhà lửa sục sôi,

Tỳ khuru, ni chúng<sup>(1)</sup> đứng ngời chẳng yên.

Xuất gia cắt hết não phiền,

Quán Âm thị hiện hóa duyên độ trì.  
Ưu bà tắc, Ưu bà di,  
Hương lòng nương tựa tam quy<sup>(2)</sup> chuyên cần.  
Đáng dùng phụ nữ hóa thân,  
Của hàng quý tộc thượng tầng đế vương.  
Liên hiện đệ nhất công nương,  
Vì đó nói pháp vô thường khổ không.  
Nam nhi, thiếu nữ thanh đồng,  
Có ngay thiện pháp dung thông tỏ tường.  
Các hàng bát bộ thiên vương,  
Đáng dùng thân ứng hoàng dương chỉ bày.  
Hóa Chấp Kim Cang thân oai,  
Pháp mâu vi diệu đêm ngày nói kinh.  
Chúng sanh ứng hiện tùy hình,  
Hóa thân tương tự thuyết minh đạo mâu.  
Quán Âm dạo khắp năm châu,  
Độ kẻ tâm niệm hữu cầu viên dung.  
Chúng sanh gặp nạn hải hùng,

Ngài ban vô úy từ hung hóa lành.  
Cho nên được gọi hồng danh,  
Vị “Thí vô úy” thường hành từ bi.  
Ngài Vô Tận Ý liền quỳ:  
Lễ kính đức Phật Mâu Ni bạch rằng:  
Quán Âm Bồ tát từ năng,  
Công đức như cát sông Hằng xiết bao.  
Con nay cung kính vái chào,  
Nguyện xin tri niệm công lao cứu đời.  
Liên mở chuỗi ngọc tuyệt vời,  
Bằng bảy thứ báu ở nơi cổ mình.  
Thay mặt tất cả chúng sinh,  
Cúng dường Bồ tát tịnh bình, thùi dương<sup>(3)</sup>.  
Vị Vô úy thí<sup>(4)</sup> khiêm nhường,  
Chẳng chịu nhận chuỗi kim cương ngọc ngà.  
Vô Tận Ý giọng thiết tha,  
Xin Ngài nạp thọ chút quà thành tâm.  
Phật bảo đức Quán Thế Âm,

Ông nên thương cảnh thẳng trăm thế gian.

Vô Tận Ý cùng các hàng,

Thiên long, bát bộ, vương quan hữu tình.

Tức thời Bồ tát tâm thính

Liên nhận chuỗi ngọc cân bình chia hai.

Một phần phụng cúng bảo đài,

Thích Ca Văn Phật Như lai viên thành.

Nửa kia dâng tháp duyên sanh,

Nơi Phật Đa Bảo lưu hành thế gian.

Này Vô Tận Ý! rõ ràng,

Ta bà tự tại dọc ngang đi về.

Biển sâu, ruộng rẫy, sơn khê,

Quán Âm cứu khổ chẳng hề sót ai.

Vô Tận Ý trước liên đài,

Cung kính bạch đức Như lai hỏi rằng:

-Thế tôn tướng hảo vạn năng,

Phật tử gieo đủ thiện căn duyên gì?

Quán Âm danh hiệu từ bi,



Đấng hùng lực trí uy nghi đáp rằng:  
Ông nghe hạnh lực từ năng,  
Quán Âm ứng hiện thường hằng khắp nơi.  
Biển thệ sâu rộng cứu đời,  
Theo hầu ngàn vạn kiếp nơi Phật đà.  
Phát nguyện thanh tịnh bao la,  
Ta vì ông lược đặng mà lưu tâm.  
Ai nghe, thấy, niệm Quán Âm,  
Khô não tận diệt, lỗi lầm tiêu tan.  
Ví như có kẻ hung tàn,  
Xô người rớt xuống hầm than cháy phừng.  
Niệm Quán Âm lửa liền ngưng,  
Nước ao tưới mát sẽ ngừng đốt thiêu.  
Có người trôi giữa thủy triều,  
Gặp nạn quỷ quái tinh yêu chực chờ.  
Chí thành khẩn niệm huyền cơ,  
Chẳng bị trôi dạt do nhờ Quán Âm.  
Tu di gặp kẻ sơn lâm,

Hãm hại xô té xuống đầm vực sâu.  
Quán Âm chí thiết nguyện cầu,  
Thân treo lơ lửng giữa bầu trời xanh.  
Gặp người hung dữ bạo hành,  
Chạy trốn rớt xuống suối gành Kim cang.  
Niệm Quán Âm thật rõ ràng,  
Thân thể chẳng bị nát tan rã rời.  
Hoặc oán tặc vây khắp nơi,  
Dao gậy đâm chém, buông lời du côn.  
Niệm Quán Âm hiệu Phổ môn,  
Oán tặc chuyển hóa tâm hồn từ bi.  
Hành hình tù phạm đao kỳ,  
Phép vua tử tội tứ chi gông xiềng.  
Quán Âm trì niệm liên miên,  
Dao gậy gãy khúc lệnh truyền giảm khinh.  
Tà thuật, thuốc độc rập rình,  
Bùa mê sai khiến âm binh yếm trừ.  
Bồ tát niệm tưởng chơn như,

Độc kia trở ngược hại người âm mưu.  
La sát rồṅ độc oán cừu,  
Ma quỷ ám muội sâu ưu não nùng.  
Quán Âm tâm niệm viên dung,  
Các loại độc hại chẳng hùng hổ chi.  
Hoặc gặp thú dữ gan lỳ,  
Nanh vuốt đáng sợ sần si hại mình.  
Quán Âm niệm lực oai linh,  
Chúng liền trốn chạy, an bình có ngay.  
Rắn rít, bò cạp đọa đày,  
Hơi độc lan tỏa khói cay mịt mù.  
Quán Âm trì niệm công phu,  
Lòng từ cảm ứng theo phù trợ ta.  
Mưa tuôn sấm sét phong ba,  
Thiên tai động đất cửa nhà lâm nguy.  
Quán Âm năng lực tổng trì,  
Trời quang mây tạnh chung quy an lành.  
Ách tai vây bủa chúng sanh,

Thân khô phiền não tâm hành vô minh.

Quán Âm trí diệu yên bình,

Năng trừ hiểm nạn yêu tinh quấy rầy.

Thần thông quảng đại đó đây,

Phương tiện độ khắp nơi này chỗ kia.

Tam đồ, ác đạo xa lìa,

Còn đâu sống chết phân chia bệnh già?

Chân quán thanh tịnh nở hoa,

Từ bi, trí tuệ thiên na<sup>(5)</sup> kết đài.

Chiêm ngưỡng tịnh sáng ban mai,

Trí tuệ rộng tỏa chiếu dài thái dương.

Phá trừ u tối đêm trường,

Tai nạn, khói lửa nhiều nhưong tiệt cùng.

Tâm bi như sấm nổ tung,

Lòng từ cao tận không trung mây lành.

Giọt mưa cam lộ long lanh

Dập tắt phiền não lửa hành đốt thân.

Kiến tụng, chiến trận, sóng thần,

Sợ như sợi chỉ ngàn cân treo mảnh.  
Quán Âm trì niệm hồng danh,  
Giải oan, hưu chiến, biển xanh an hòa.  
Diệu âm từ ái phát ra,  
Năng cứu hết thảy Ta bà khổ đau.  
Phạm âm<sup>(6)</sup> phước trí thông lâu,  
Nhu nhuyễn, tịnh hạnh trước sau viên toàn.  
Dịu dàng hơn tiếng thế gian,  
Xuyên suốt tâm trí tiếng đàn yêu thương.  
Hải triều âm<sup>(7)</sup> sóng đại dương,  
Bao trùm ba cõi sáu đường trần lao.  
Cho nên niệm tưởng dạt dào,  
Chẳng sanh nghi ngại, chớ xao lãng lòng.  
Quán Âm thánh hiệu vô song,  
Người nào ách nạn ngưỡng mong cầu Ngài.  
Trừ nguy, cứu khổ, tiêu tai,  
Mắt từ quán sát hình hài chúng sanh.  
Đủ đầy công đức phước lành,

Vậy nên đánh lễ kính thành Quán Âm.  
Trì Địa Bồ tát phát tâm,  
Nghe xong hoan hỷ mừng thầm bạch thưa:  
“Nếu ai nghe phẩm đại thừa,  
Phổ môn thị hiện” lòng ưa tởng trì.  
Đạo nghiệp tự tại uy nghi,  
Thần thông hóa độ phụng vì chúng sanh.  
Thời chắc người ấy viên thành,  
Vô lượng công đức hiển danh đạo mầu.  
Phổ Môn Phật thuyết thâm sâu,  
Hội chúng hoan hỷ đê đầu tạ ơn.  
Tám muôn lễ bốn hiền hơn.  
Phát tâm vô thượng giác chơn Bồ đề.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

\*\*\*\*\*

Chú thích:

- Tỳ Khuru, ni chúng(1): Người xuất gia theo đạo Phật, thọ giới Cụ túc, nam thì gọi là Tỳ khuru, nữ thì gọi là Tỳ khuru ni. Tỳ khuru, nghĩa là Khất sĩ, trên thì khất pháp (xin pháp) từ đức Phật để luyện thân, dưới thì tới chỗ người thế tục để khất thực (xin ăn) để nuôi thân. Người hành khất ở thế gian chỉ xin cơm áo chớ chẳng xin pháp, nên chẳng gọi là Tỳ khuru.

- Tam quy(2): Là ba nơi người Phật tử cần phải nương tựa gọi là Quy-y tam bảo, nghĩa là: Quy là trở về; Y là nương tựa, Quy-y là trở về nương tựa tam bảo tức là ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng.

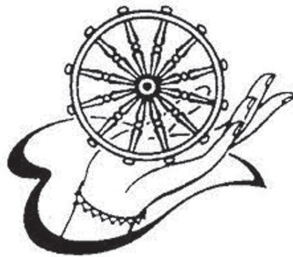
- Tịnh bình, thùi dương(3): Ý nghĩa là bình thanh tịnh đựng nước cam lồ, nhờ cành dương liễu rưới khắp làm cho tâm người được mát mẻ.

- Vị Vô Úy Thí(4): Danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ tát.

- Thiên na(5): Thiên Na tức là Tịnh lự. Tịnh là Chi tức là Định. Còn Lự là Quán tức là Trí tuệ.

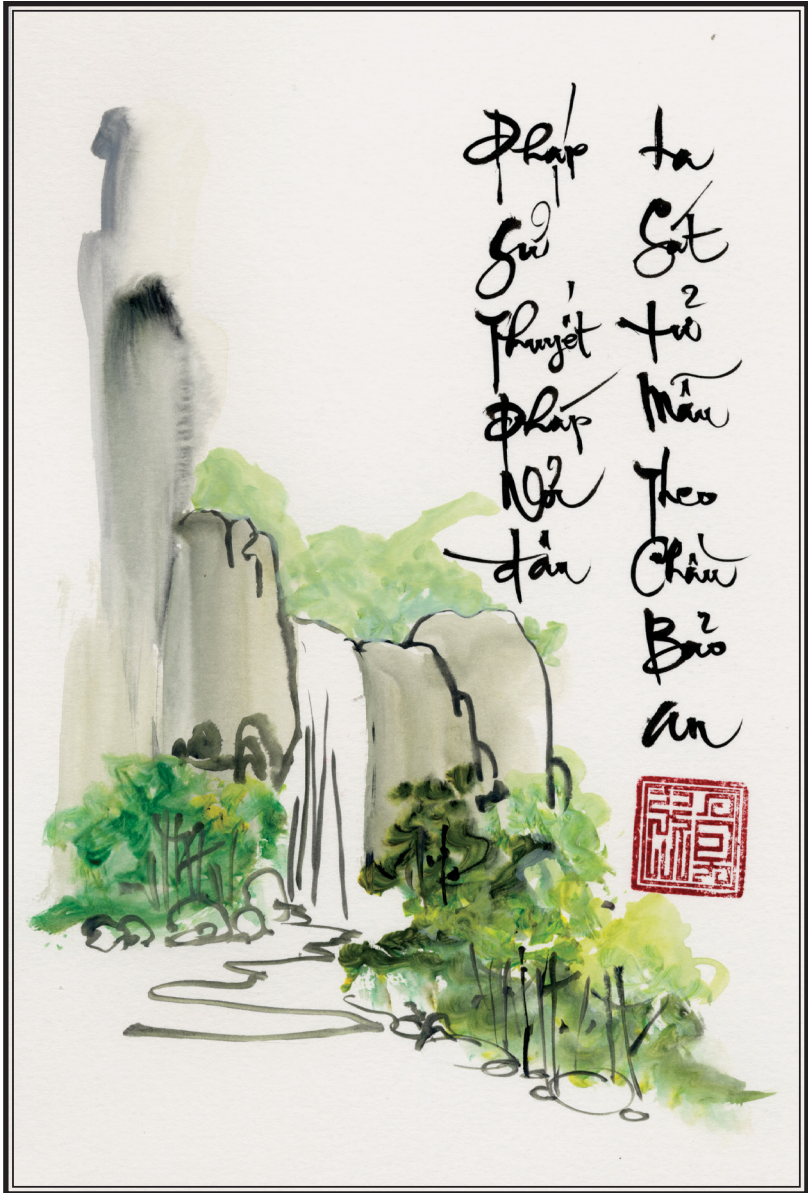
- Phạm âm(6): Tiếng siêu việt mọi thứ tiếng.

- Hải triều âm(7): Tiếng mâu nhiệm, tiếng của người nghe được lời kêu đau thương của cuộc đời, tiếng tôn quý, tiếng sóng biển vang dậy.











**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Bảy - Phẩm Đà La Ni**  
**Thứ Hai Mười Sáu**

Hàng trưởng lão A xà lê<sup>(1)</sup>,  
Nghe kinh Diệu pháp quay về bản lai.  
Dược Vương Bồ tát biện tài,  
Chấp tay hướng Phật bày vai bạch rằng:  
Nếu người nam nữ tín căn,  
Pháp hoa trì tụng phước bằng bao nhiêu?  
Thế Tôn vui đáp: “Rất nhiều!,  
Ví như những bậc cao siêu cúng dường.  
Chư Phật khắp cả mười phương,  
Na do tha<sup>(2)</sup> ức khó lường đếm đong.  
Nếu như thiện tín có lòng,  
Thọ trì bài kệ trong vòng bốn câu.  
Đọc tụng, hiểu nghĩa thâm sâu,  
Cũng bằng công đức nhiệm mầu vô song”  
Dược vương rất đổi hài lòng,

Nguyện đem thân chú ngưỡng mong hộ trì.

Liên đọc biến Đà la ni:

“An nhĩ tam lý đà tỳ dạ tha<sup>(3)</sup>”

Đây là công đức hằng sa,

Sáu mươi ức vị Phật đà tuyên dương.

Người nào xâm hủy khinh thường,

Tức nhạo báng đáng pháp vương hiện tiền.

-Hay thay! công đức vô biên,

Như Lai khen ngợi phước điền Dược Vương.

Ông vì hộ pháp cúng dường,

Thần chú vi diệu bốn phương yên lành.

Làm cho nhiều ích chúng sanh,

Trí tuệ tăng trưởng, tu hành thuận duyên.

Dồng Thí Bồ tát kiên thiêng<sup>(4)</sup>,

Đánh lễ bạch đấng châu viên giác toàn.

Nay vì diệu pháp từ quang,

Con xin ủng hộ đạo tràng liên hoa.

Bằng thần chú phá trừ ma,

Dạ xoa, La sát, bàn trà, súc sanh.

Pháp sư luôn đặng an lành,  
Xin Phật chứng giám âm thanh thần phù.

“Toa lệ, ma ha niết tu,  
Lệ trì bà đề”<sup>(5)</sup> rất thù thắng ngôn.

Bạch đấng Thiện thế Thế tôn!  
Hằng sa chư Phật lưu tồn bí chơn.

Kẻ nào hủy hoại khinh lờn,  
Chính là xâm phạm công ơn Phật đà.

Vị Tỳ sa môn tiến ra,  
Bạch Phật chứng giám chú Đà la ni.

“A lê na lư câu ly”<sup>(6)</sup>,  
Thiên Vương ủng hộ phụng trì Pháp hoa.

Giữa đời ngũ trược<sup>(7)</sup> Ta bà,  
Trăm do tuần sẽ tai qua nạn trừ.  
Trì quốc Thiên vương đồng cư,  
Ở trong pháp hội cùng chư nhạc thần.

Càn thát bà cảm niệm ân,  
Mười phương chư Phật ứng thân cứu đời.

Thế tôn! con nguyện khắp nơi,

Nghe kinh Diệu pháp tức thời đến ngay.  
Phụng trì, bảo hộ đêm ngày  
Bằng đại minh chú thần oai phục vì.  
“An đà lợi, ma đấng kỳ”<sup>(8)</sup>  
Bốn hai ức Phật Bích Chi mật truyền.  
Người nào đầy đủ thiện duyên,  
Pháp hoa kinh tụng, mật, thiền nhiếp tâm.  
Chúng con hộ vệ âm thầm,  
Dù nơi cùng cốc sơn lâm hải trình,  
Kẻ nào hủy báng tâm linh,  
Pháp sư thuyết giáo xương minh đạo mầu.  
Thời như phá nát minh châu,  
Phải mau cản lại ngõ hầu phát quang.  
Chỗ nào thiết lập đạo tràng,  
Thiên Vương thệ nguyện bảo an hộ trì.  
Mười nữ La sát uy nghi,  
Lam bà, Khúc xỉ đồng quỳ thỉnh an.  
-Thế tôn! chánh pháp huy hoàng,  
Nay quở tử mẫu cùng hàng quyền thân.

Ứng hộ hành giả chuyên cần,  
Xiển dương giáo điển giác chân tuyệt vời.

Pháp sư hóa độ khắp nơi,  
Chúng con phò tá chẳng rời bước đi.

Liên nói chú Đà la ni:

“Y lý đề dẫn nê trì nâu hê”<sup>(9)</sup>.

Mười nữ La sát nhất tề,  
Thà trèo đầu cổ, chớ hề vu oan.  
Hại người diễn giảng đạo vàng,  
Con sẽ khiến chúng bất an tinh thần.

Nào là nạ quý ác nhân,  
Kiền đà, Cát giá, bán phần nữ nam.  
A bạt ma la, nhờn phạm,  
Não hại những buổi pháp đàm Liên hoa.

Đầu người bẻ bảy chẻ ba,  
Khác nào những nhánh cây già A lê.  
Tội như đao phủ cận kề,  
Giết cha, hại mẹ, hành nghề bất lương.

Cân đo dôi gạt thương trường,

Tội điều đạt phá tăng phùng pháp sư.  
Kẻ nào chẳng chút tâm từ,  
Mắc bao tai họa cũng như thế này.  
Như lai khen ngợi lành thay!  
Các nữ La sát đêm ngày gia công,  
Khiến cho chánh giáo trải đồng,  
Lưu truyền hậu học viên thông nhiệm mầu.  
Pháp sư thuyết pháp nơi đâu,  
La sát tử mẫu theo châu bảo an.  
Phật khen giữa chốn đạo tràng,  
Rằng chư La sát cùng hàng Quý vương.  
Công đức chẳng thể nghĩ lường,  
Hộ trì tam bảo, cúng dường Pháp hoa.  
Trầm đèn, chuỗi ngọc, hương trà  
Bà sư, chiêm bặc, bát la ưu đàm<sup>(10)</sup>  
Giúp cho tín nữ thiện nam,  
Tăng trưởng giới đức, siêng làm phước duyên.  
Cao đế! quyền thuộc hiện tiền,  
Phải nên tâm niệm Diệu liên hộ trì.



Làm cho hạt giống từ bi,  
Đơm hoa kết trái phục vì chúng sanh.  
Các người tạo được duyên lành,  
Chẳng thể vào chốn hỏa khanh tam đồ<sup>(11)</sup>.  
Hộ trì đặng phước bồi tô,  
La sát quyền thuộc phát lồ quy y.  
Vừa nói dứt “Đà la ni”  
Hơn sáu muôn tám người quỳ tạ ân,  
Chứng đạt quả vị thoát trần,  
Vô sanh pháp nhẫn hết thân luân hồi.

## Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

### Chú Thích:

-A xà lê(1): A-xà-lê là một vị chi chuyên dạy về lý thuyết Phật pháp, trả lời tất cả những thắc mắc, câu hỏi về giáo lý, như một Pháp sư chuyên dạy về giới luật và nghi lễ.

-Na do tha(2) một na do tha là 1.000 ức. Nếu tính theo số nhỏ thì 1 ức là 100.000; nếu tính theo số lớn thì 1 ức là 100.000.000. Vậy, 1.000 ức = 100.000.000, hoặc 100.000.000.000. Có nhiều thuyết nói khác nhau về con số này, không có một con số chính xác thống nhất, cho nên, theo ý kinh, thường chỉ nên hiểu "một na do tha" nghĩa là rất nhiều mà thôi.

-Đà La Ni (3) “An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chi lệ, già lê đê, xa mê, xa lý, đa vĩ chuyên đê, mục đê mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý tang lý, ta lý xoa duê, a xoa duê, a kỳ nhị chuyên đê, xa lý, đà la ni, a lu dà bà ta ky dá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thể, a tiện đa la nễ lý thể, a đàn đá ba lê thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đê, đạt ma ba lợi sai đê, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa đa, bru lâu đá, bru lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lu, a ma nhã na đa dạ.”

-Kiến thiêng (4) kính cần, thành tâm.

-Đà La Ni (5) “Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đê niết lệ đê, niết lệ đa bà đê, y trí ni, vi trí ni, chi trí ni, niết lệ trì ni, niết lệ trì bà đê.”

-Đà La Ni (6) “A lê, na lê, nâu na lê a na lu, na lý, câu na lý.”

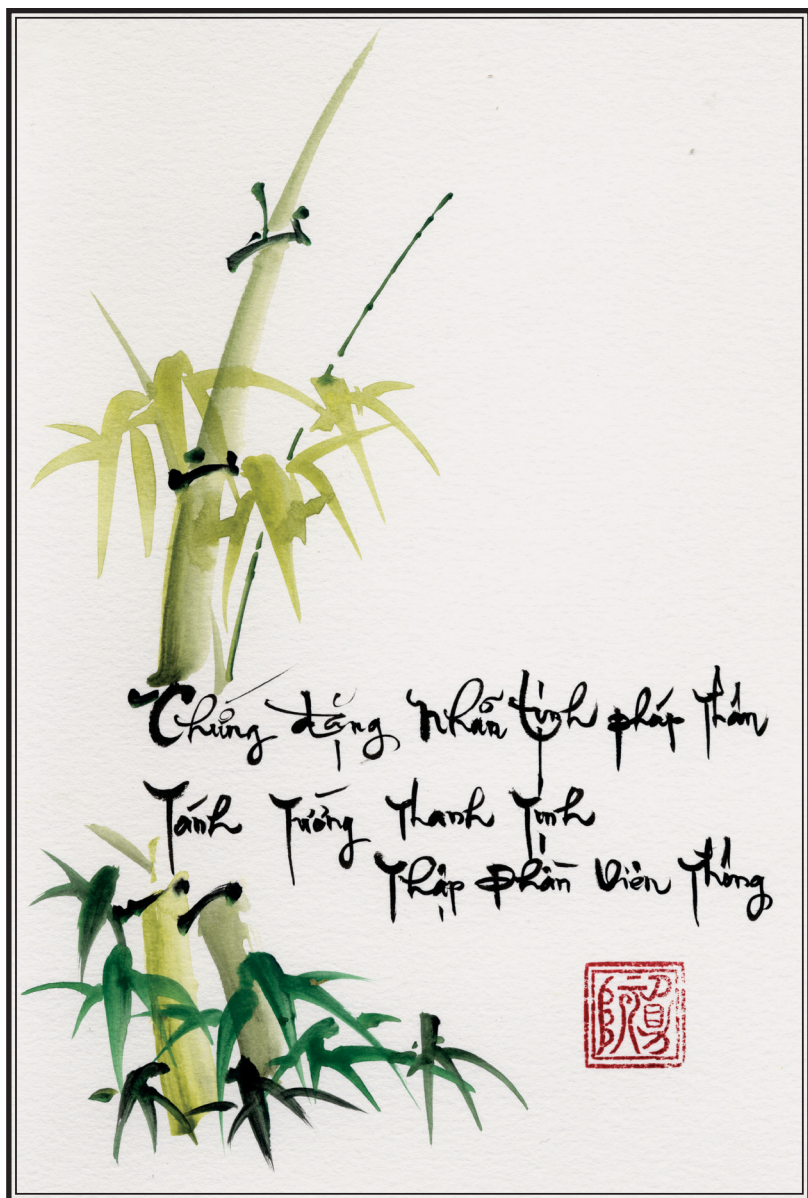
-Ngũ trước (7): là năm cái trước gồm có: Kiếp trước, kiến trước, chúng sanh trước, mạng trước và phiền não trước. Năm cái khổ trước này chính là nghiệp báo của chúng sanh cõi Ta-bà. Chữ ta bà có nghĩa là kham nhẫn chịu đựng, chúng sanh cõi Ta bà thì rất cứng đầu và kham nhẫn chịu đựng ngũ trước.

-Đà La ni (8) “A dà nễ, dà nễ, cù lợi, cần đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đê.”

-Đà La ni (9) “Y đê lý, y đê dẫn, y đê lý, a đê lý, y đê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê.”

-Bà su ca... Ưu đàm(10): Đây là các thứ cây có hoa thơm để ép dầu thơm cúng Phật.

-Hỏa khanh tam đồ(11): Sự sống chết lầy lờn như trong lửa đang cháy bùng, trong máu huyết và binh đao gồm hỏa đồ (đường lửa), huyết đồ (đường máu), và đao binh đồ (đường đao binh).



Chứng đẳng Như Lai pháp thân  
Tánh tướng thanh tịnh  
Pháp thân viên thông





**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Bảy**  
**Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự**  
**Thứ Hai Mười Bảy**

Hùng đông ánh sáng tinh khôi,  
Chư tăng khát thực tới hội ngộ trai.  
Tọa thiền dưới bóng liên đài,  
Cầu nghe Diệu pháp Như lai giảng bày.  
Phật rằng thời điểm rất hay,  
A tăng kỳ kiếp cách nay khôn lường.  
Có đáng vô thượng pháp vương,  
Vân Lô Âm Tú đăng đường giảng kinh.  
Nước hiệu Trang nghiêm Quang Minh,  
Kiếp tên Hỷ Kiến thái bình lạc bang.  
Đạo tràng pháp hội huy hoàng,  
Triều đình hoàng tộc vua quan dự phần.  
Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân,

Đương kim vương vị chín tầng ngôi cao.

Hoàng hậu Tịnh Đức má đào,

Sinh hai nam tử khác nào vua cha.

Con trưởng Tịnh Tạng nhu hòa,

Kế đến Tịnh Nhãn nét na hiền từ.

Hai người chân thật bất hư<sup>(1)</sup>,

Sức thần thông lớn đủ mười thiện căn<sup>(2)</sup>.

Phước đức trí huệ ngang bằng.

Đạo hạnh tu tập công năng tuyệt vời.

Bồ thí, trì giới khắp nơi,

Nhẫn nhục, tinh tấn suốt đời huân tu.

Thiền định, trí huệ trợ phù,

Từ Bi, Hỷ Xả công phu hành trì.

Phương tiện ba la mật nghi,

Rành rẽ thấu suốt tam kỳ thời gian.

Ba bảy trợ đạo<sup>(3)</sup> rõ ràng,

Đắc pháp tam muội tịnh quang oai thân.

Nhứt tinh tú chiếu minh tân,

Đại oai đức tạng, trường cần trang nghiêm.

Chúng sanh sống chết nổi chìm,

Mà chưa báo đáp ân triêm pháp mầu.

Cuộc đời thay đổi bể dâu,

Bồ tát thường hiện ngõ hầu chuyên khai.

Tú Vương Hoa Trí Như lai

Muôn độ vua Diệu<sup>(4)</sup> cùng hai vương thân.

Và hàng quốc thích, nhơn dân,

Phật bèn nói tứ chánh cần<sup>(5)</sup> pháp môn.

Làm cho diệu pháp lưu tồn,

Liên hoa hiển thị chân ngôn giảng bày.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn khen hay,

Bèn đến chỗ mẹ chấp tay thưa rằng:

“-Hoa gì tinh khiết như sen,

Nay Vân Lô Phật khêu đèn huệ tâm.

Mẹ mau sắm sửa hương trầm,

Theo con nhất niệm quang lâm cúng dường.

Đặng nghe từ đấng pháp vương,

Liên hoa vi diệu mở đường liễu tri.”

Mẹ rằng: “Ta đã quy y,  
Niềm tin chẳng thể suy vi mơ hồ.

Nhưng cha ngoại đạo mưu mô,  
Chỉ lo thâm tóm cơ đồ trần gian.

Lại ưa pháp thuật ngang tàng,  
Mai kia quả báo vô vàn khổ đau!”

Ngày đêm tư tưởng sang giàu,  
Chẳng chịu bố thí, chẳng mau tu hành.

Các con thức tỉnh cho nhanh,  
Là pháp vương tử lại sanh kiến tà.

Thần thông biến hóa gần xa,  
Cha con nhận thấy ắt là kính tin.

Lòng từ mắt mẹ hướng nhìn,  
Mong vua hồi cải để xin quay đầu.

Hai con thần lực thâm sâu,  
Bay cao biến hóa nhiệm mầu vô song.  
Hư không chuyển động giáp vòng,



Dưới thân nước lửa lôi phong ào ào.

Hiện hình biến tướng thấp cao,  
Xuyên đất xé nước như vào hư không.

Vua ngồi trên chín bệ rồng,  
Thấy con thi triển thần thông tuyệt vời,  
So ra thành quách cơ ngơi,  
Sao bằng giải thoát thành thoi tu hành.

Vua liền cất giọng vấn danh:

- Ai là thầy dạy ngọn ngành pháp môn?

Thưa rằng có đức Thế tôn,  
Vân Lô Âm Tú tiếng đồn vang xa.

Đang ngồi trên chón pháp tòa,  
Nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa thượng thừa.

Phụ vương phát khởi mến ưa,  
Hãy mau đón nhận giọt mưa cam lồ.

Vua liền miệng niệm “Nam mô!”  
Tâm thành hướng Phật phát lồ quy y.  
Niềm vui bất khả tư nghì,

Thở trong biển tuệ từ bi dạt dào.  
Hai con cung kính vái chào,  
Biết rằng hai chữ cù lao sinh thành,  
Hiếu nào sánh đặng ơn sanh,  
Mong thuận cho phép tu hành xuất gia.  
-Chúng con quy ngưỡng Phật Đà,  
Đắc thành chánh quả thật là hiếu chân.  
Mẹ rằng: -Phật Pháp khó gàn,  
Được gặp chánh đạo là nhân nhiều đời.  
Nước kia đã biến nên hơi,  
Chuyển mê thành giác tức thời liễu tri.  
Nhu bông linh thoại đến kỳ,  
Hoa khai ngọc diệp kim chi ngàn đời.  
Nhu rùa một mắt biển khơi,  
Gặp bọng cây nổi đặng thời chui qua?  
Có thân gặp được Phật đà,  
Lành thay con được xuất gia tu hành.  
Độ luôn các bậc công khanh,  
Phụ mẫu quyền thuộc trở thành Sa môn<sup>(6)</sup>.

Hậu cung vương xá hoàng môn,  
Tám muôn ngàn vị lưu tồn Pháp hoa.  
Tịnh Nhãn Bồ tát lâu xa,  
Thông đạt tam muội nhu hòa pháp thân.  
Tịnh Tạng ngàn kiếp chánh cần,  
“Ly chur ác thú” thiên nhân thái bình.  
Khiến cho tất cả sanh linh,  
Lìa xa đường dữ đượm tình từ bi.  
Hoàng hậu chứng đặng tổng trì<sup>(7)</sup>,  
“Chư Phật Tập” định liễu tri bí truyền.  
Hai con cùng mẹ gieo duyên,  
Hóa độ vua Diệu Trang liền tín tâm.  
Bấy lâu gây tạo lỗi lầm,  
Đại vương quyết định diệt mầm si mê.  
Bèn cùng quyến thuộc cận kề,  
Hoàng hậu Tịnh Đức hiền thê, quân thần.  
Hai con cùng với muôn dân,  
Đồng đến lễ Phật ba lần nhiễu quanh.  
Vân Lô Âm Phật viên thành,

Muốn làm lợi ích chúng sanh hiện tiền.  
Đại vương vui đẹp phước duyên,  
Bèn mở chuỗi ngọc chơn nguyên cúng dường.  
Rải trên thân Phật ngát hương,  
Hư không biến hóa thành giường trên châu.  
Bốn trụ vững chãi bắc cầu,  
Thiên y ngàn món nhiệm màu đỡ chân.  
Thế tôn vạn đức oai thần,  
Xếp bằng phóng chiếu vô ngần hào quang.  
Diệu Trang Nghiêm thấy rõ ràng,  
Thân Phật tốt đẹp dung nhan tuyệt trần.  
Do nơi thành tựu sắc thân,  
Vi diệu đệ nhất trọn phần viên dung.  
Trên tòa báu điện đại hùng,  
Vân Lô Âm Phật bảo cùng chúng tăng.  
“Ta nay hỏi các ông rằng,  
Có biết vua Diệu tín căn nhiều đời?”  
Vương này có được cơ ngơi,  
Bởi từng nhiều kiếp rạng ngời trợ duyên.

Tỳ khưu tu tập rất siêng,  
Làm cho đạo pháp lưu truyền hậu lai.  
Mai sau tọa thủ liên đài,  
Ta La Thọ Phật chuyên khai huy hoàng,  
Cõi nước danh hiệu Đại Quang,  
Đại Cao Vương kiếp nghiêm trang Bồ đề.  
Cây cối hoa lá sum sê,  
Nước đó bằng phẳng tứ bề đẹp xinh.  
Vô lượng Bồ tát tùy hình,  
Thanh văn, Duyên giác, hàm linh tu trì.  
Giờ đây Vua Diệu quy y,  
Truyền ngôi bào đệ rồi thì xuất gia.  
Phu nhân, thân tử cả nhà,  
Dốc lòng tụng đọc Pháp Hoa đêm ngày.  
Đạo mầu nghĩa lý tuyệt hay,  
Tám muôn ức kiếp hiển bày diệu kinh.  
Đặng môn Nhất thiết Tịnh Bình,  
Trang Nghiêm Công Đức phát sinh oai thần.  
Âm thanh như tiếng chuông ngân,

Bay lên cao vút bảy tầng Đa-la.  
Chí tâm ngưỡng bạch Phật đà,  
“Hai người con đã xuất gia tu hành.  
Cuộc đời huyễn mộng mong manh,  
Thần thông xoay chuyển tâm lành nơi con.  
Vô thường, nhân quả rõ ràng,  
Bỏ tà quy chánh chẳng màng lợi danh.  
Lòng con an trụ pháp hành  
Nhờ thiện tri thức liễu sanh trong nhà”.

Bấy giờ Phật Tú Vương Hoa,  
Bảo rằng: “Đúng thế! như là lời ông!  
Người nào nhân thiện gieo trồng  
Đủ duyên cây nhánh trở bông quả lành.  
Gặp thiện tri thức khôn lanh,  
Khiến vào vô thượng chánh thành giác chân.  
Đại vương nên biết thù ân,  
Hai người con ấy bao lần phát tâm.  
Cúng dường đức Vân Lô Âm,  
Hằng sa chư Phật ngoài tầm nghĩ suy.

Chúng sanh tà kiến tư duy,  
Nguyện xin hướng dẫn tổng trì mật ngôn.  
Chon thường đạo hạnh lưu tồn,  
Triển môn tam muội càn khôn an hòa.  
Thọ trì Diệu Pháp Liên Hoa,  
Khấp trong ba cõi Ta bà quang minh”.  
Diệu Trang Nghiêm liền hạ mình,  
Từ hư không xuống bạch trình Vân Lô:  
- Thế tôn phước trí tô bồi  
Do công đức lớn sanh sôi pháp lành.  
Đã từng là một chúng sanh,  
Viên dung toàn giác chứng thành Như lai.  
Trí tuệ mắt Phật rộng dài,  
Nghiêm trang nhục kế chiếu khai tâm từ.  
Mi trắng bậc thiên nhân sư,  
Ứng cúng, chánh biến đủ mười hồng danh<sup>(8)</sup>.  
Nhu ngọc kha nguyệt<sup>(9)</sup> trong lành,  
Răng trắng vừa khít tựa nhành đa la.  
Môi đỏ giống trái tần bà<sup>(10)</sup>

Ba hai tướng tốt như hoa sen hồng.  
Pháp từ diệu dụng viên thông,  
Vô tướng, vô ngã, khổ không, Niết bàn<sup>(11)</sup>.  
Trộn đầy trong cõi thế gian,  
Công đức vi diệu đạo vàng chiếu soi.  
Diệt trừ chấp kiến giống nòi,  
Vương gia mới được lên voi công hầu.  
Người nào cũng có minh châu,  
Khéo lau ngọc tỏa nhiệm màu ánh dương.  
Con nay thấu lẽ vô thường,  
“Tâm hành” tự dứt quyết nương Phật đà.  
Kiêu mạn, hờn giận, chưởi la,  
Nay xin sám hối tâm xà ăn năn”.  
Phật bảo chư đại chúng rằng:  
-Các ông nghĩ thử thiện căn vị nào?  
Tu hành nghiêm mật xiết bao.  
Vua Diệu cởi bỏ hoàng bào xuất gia.  
Trải qua số kiếp hằng sa,  
Bồ tát Hoa Đức nay là hậu thân.



Trước kia Tịnh Đức phu nhân,  
Chính là Quang Chiếu Tướng phân Trang Nghiêm.

Tịnh Nhân, Tịnh Tạng ân triêm,  
Dược Vương, Dược Thượng trọn niềm nghĩa nhơn.

Chư vị Bồ tát thật chơn,  
Thành tựu công đức nhiều hơn cây rừng.

Nếu ai thành tín tôn xưng,  
Danh hiệu hai vị trí bùng sáng ra.  
Cúng dường chuỗi ngọc hương hoa,  
Nhất tâm lễ lạy thân hòa tâm an”.

Bấy giờ giữa chốn đạo tràng  
Nghe Phật thuyết phẩm Diệu Trang Nghiêm này.

Tám muôn ngàn vị hôm nay,  
Xa lìa trần, cầu hiển bày liễu chân.  
Chúng đặng “Nhân Tịnh” pháp thân.  
Tánh, tướng thanh tịnh thập phân viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ tát

Chú thích:

-Chân thật bất hư(1): Lấy ý từ câu kết thúc của chú Bát nhã tâm kinh, rốt cuộc phải thật, phải chân mới thành đạo quả.

-Mười thiện căn(2): Mười thiện nghiệp phước đức , trí huệ, nhân duyên.

-Ba bảy trợ đạo (3): gồm có ba mươi bảy phương pháp giúp cho người tu hành thành tựu được đạo quả nên gọi là trợ đạo bao gồm : A. Tứ Pháp Niệm Xứ:

1) Quán thân bất tịnh : Quán sát thân này là vật như bản. 2) Quán thọ là khổ: Quán sát sự thọ lãnh của thân tâm là khổ. 3) Quán tâm vô thường : Quán sát tâm thức luôn luôn sanh diệt không thường trụ . 4) Quán sát vô ngã: Quán sát các pháp không có chủ thể.

B. Tứ Pháp Chánh Căn: 1) Đoạn những ác pháp đã sanh ;2) Đoạn những ác pháp chưa sanh ; 3) Làm cho các pháp lành tăng trưởng ;4) Làm cho các pháp lành chưa sanh được sanh.

–C. Tứ Pháp Như Ý Túc : 1) Dục như ý túc : có tâm ham muốn tu tập các pháp lành thì được như ý. 2) Niệm như ý túc : quán sát cảnh gì mà nhứt tâm chuyên chú vào đó thì được như ý. 3) Tinh tấn như ý túc : do tinh tấn mà tu tập các pháp lành được như ý. 4) Tư duy như ý túc : do suy nghĩ mà tu tập được kết quả.

D. Ngũ Căn : 1) Tín căn : tin theo chánh đạo và trợ đạo. 2) Tinh tấn căn : là sự đồng mãnh tu theo thiện pháp ; 3) Niệm căn : ghi nhớ các pháp chánh đạo và trợ đạo ; 4) Định căn : nhiếp tâm theo chánh đạo ; 5) Huệ căn : nhờ có định mà chân tánh tự sáng suốt không phải ở ngoài vào.

–E. Ngũ Lực: cũng như ngũ căn nhưng vì thật hành theo ngũ căn thì căn lành có sanh, song gốc ác chưa phá hết nên phải gia công tu tập thêm khiến cho thiện căn tăng trưởng. Khi thiện căn thành thực, các ác pháp không còn, nên gọi là ngũ lực.

–F. Thất Pháp Giác Chi: Giác là tỏ, nghĩa là tỏ biết pháp tu chơn hay ngụy. Chi là ngành, nghĩa là 7 pháp này có chi phái khác nhau không xen lẫn nhau nên gọi là 7 pháp giác chi hay là 7 pháp giác phần :1) Trạch pháp giác chi : dùng trí tuệ quan sát các pháp, giản trạch rõ ràng chơn ngụy; 2) Tinh tấn giác chi : đồng mãnh chuyên tâm tu tập các pháp chơn chánh. (Không làm theo những khổ hạnh sai lầm của ngoại đạo) luôn luôn không gián đoạn. 3) Hỷ giác chi : Khởi tâm vui mừng khi ngộ được chơn pháp. Mừng này chẳng phải như những lối mừng theo các việc thường tình điên đảo hư vọng, mà là mừng được an trụ nơi pháp chơn chánh. 4) Trừ giác chi : đoạn trừ phiền não thô trọng làm cho thân tâm nhẹ nhàng thư thái, xa lìa các pháp hư giả, tăng trưởng công đức chơn thiện. 5) Xả giác chi : lìa bỏ tất cả pháp chơn, vọng, lòng rộn rang bình

đăng không tưởng đến. 6) Định giác chi : nhưt tâm an trụ một cảnh, xa lia vọng tưởng tán loạn. 7) Niệm giác chi : thường ghi nhớ pháp tu rõ ràng khiến cho định, tuệ bình đẳng. Lúc tâm hôn trầm nhớ ngay đến ba chi giác : trạch pháp, tinh tấn, hi giác mà quán sát các pháp cho khỏi hôn trầm. Lúc tâm loạn vu vơ, nghĩ ngay đến ba chi : “Trừ giác” để trừ sạch các lỗi về thân miệng ; “Xả giác” để xả tiêu cái trí quán sát ; “Định giác” để vào nơi chánh định thu nhiếp cái tâm tán loạn, cho khỏi xao động vu vơ. –G. Bát Pháp Đạo Phần:1) Chánh kiến : sự hiểu biết chơn chánh. 2) Chánh tu duy : sự suy nghĩ chơn chánh. 3) Chánh ngữ : nói những lời chơn chánh không hư vọng. 4) Chánh nghiệp : hành động chơn chánh. 5) Chánh mạng : lấy sự khổ thực để nuôi sống thân mạng. 6) Chánh tinh tấn : tu theo giới, định, tuệ một lòng tinh chuyên không gián đoạn. 7) Chánh niệm : ghi nhớ những pháp chơn chánh. 8) Chánh định : thu nhiếp thân tâm thường được tịch tịnh, trang nghiêm.

-Vua Diệu (4): tức là Vua Diệu Trang Nghiêm.

-Chánh cần(5): Tứ chánh cần gồm: 1) Đoạn những ác pháp đã sanh ;2) Đoạn những ác pháp chưa sanh ; 3) Làm cho các pháp lành tăng trưởng ;4) Làm cho các pháp lành chưa sanh được sanh.

-Sa môn (6): Cạo bỏ râu tóc làm thầy sa môn, là người thọ lãnh đạo pháp, phải xả bỏ của cải thế gian, hành khất vừa đủ sống, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, phải hết sức thận trọng, để không trở lại nếp sống thế tục là những điều khiến con người trói buộc, đó chính là ái và dục.

-Tổng trì(7): tức Đà la ni thần chú.

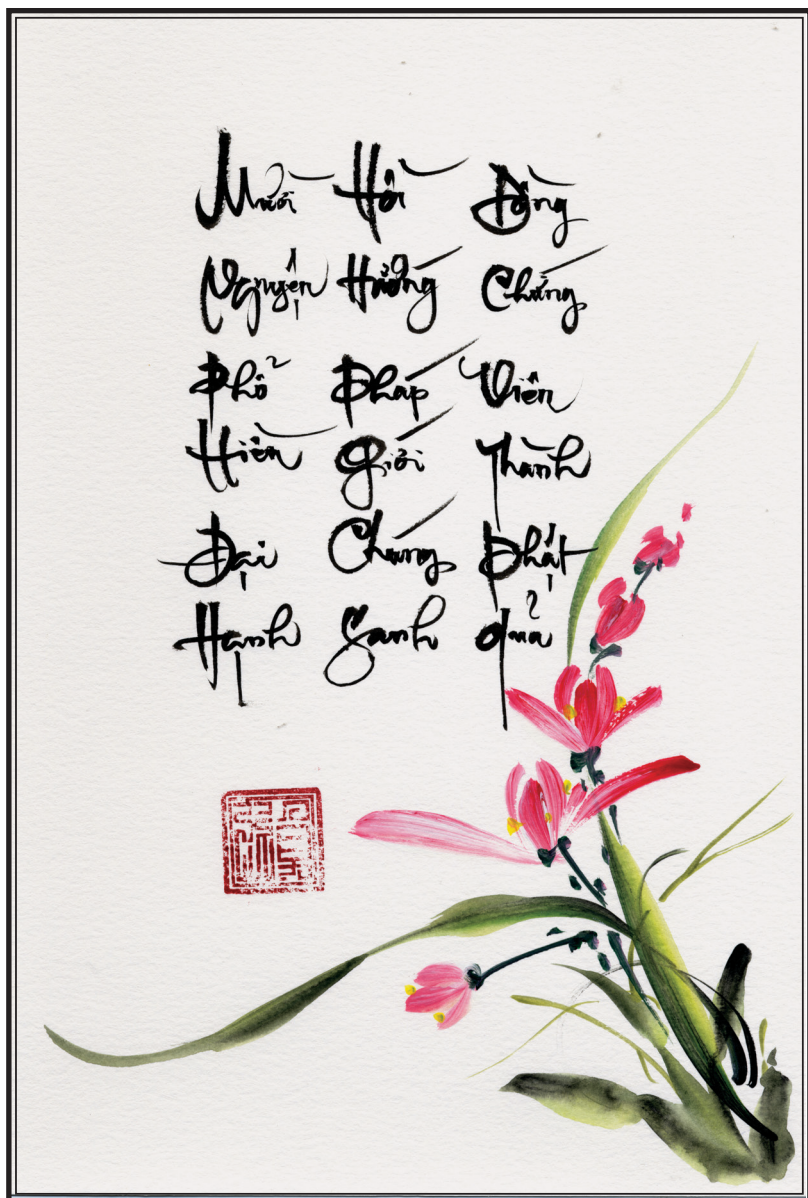
-Mười hồng danh (8): Ứng Cúng , Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

-Ngọc kha nguyệt(9): Trắng đẹp sáng, ý nói rằng Phật đẹp, trắng như ngọc.

-Trái tần bà(10): một loại trái cây đỏ tươi và thơm ở dãy Hy Mã Lạp Sơn.

-Vô tướng, vô ngã, khổ không, niết bàn(11): Phương pháp quán chiếu về thân tâm bao gồm tam pháp ấn.







**Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**  
**Quyển Thứ Bảy**  
**Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát**  
**Thứ Hai Mươi Tám**

Thần thông tự tại vô cùng,  
Danh văn uy đức tâm trung nhu hòa.  
Phổ Hiền đại hạnh giác tha<sup>(1)</sup>,  
Cùng chư Bồ tát chói lòa ánh dương.  
Đến từ nước Phật đông phương,  
Đất liền rúng động dặm đường ngang qua.  
Hướng tâm đến cõi Ta bà,  
Trăm nghìn kỹ nhạc, rưới hoa cúng dường.  
Chiên đàn hải ngân trầm hương,  
Mùi thơm giải thoát cát tường an nhiên.  
Bảy giờ Bồ tát Phổ Hiền,  
Cùng hàng Thánh chúng, chư Thiên, Long thần  
Càn thát bà, nhân, phi nhân,

Dạ xa, La sát tám phần<sup>(2)</sup> chúng sanh.  
Núi Kỳ xà quật mây lành,  
Thấy đồng vân tập chí thành về đây.  
Nhất tâm đảnh lễ bậc Thầy,  
Trời người cung kính nương cây Bồ đề.  
Bảo Oai Đức Thượng Vương quê,  
Muôn nghe Diệu pháp, cận kề Như lai.  
Chúng con quỳ trước liên đài,  
Cúi xin Phật thuyết chơn khai đạo mầu.  
Thế Tôn thiên định thâm sâu,  
Quán sát duyên khởi ngõ hầu khế cơ.  
Linh Thứu<sup>(3)</sup> yên lặng như tờ,  
Đạo tràng thanh tịnh mong chờ nghe kinh.  
-Này chư nam nữ hữu tình!  
Sau ta diệt độ chúng sinh muốn cầu:  
Đại thừa Diệu Pháp nơi đâu,  
Mới được thành tựu ngõ hầu đặng kinh.  
Bốn pháp viên mãn tự mình



Được Phật hộ niệm oai linh độ trì.  
Trông cội công đức từ bi,  
Nhập vào chánh định, phụng vì chúng sanh,  
Phát tâm cứu khổ ban lành,  
Này chư thiện tín thực hành thâm sâu.  
Chí thành quán tưởng dài lâu,  
Sẽ đặng Diệu Pháp nhiệm mầu Liên Hoa.  
Phổ Hiền cung bạch Phật đà:  
-Năm trăm năm nữa Ta bà đảo điên.  
Trong đời ác trước ưu phiền,  
Có ai trì tụng Diệu Liên đại thừa.  
Thời con gìn giữ sớm trưa,  
Người đó an ổn, ngăn ngừa yêu ma.  
Hàng La sát, Cưu bàn trà,  
Vi đà la, phú đơn na quý thần.  
Khó làm tổn hại châu thân,  
Tà ma ngoại đạo chẳng gần cản ngăn.  
Pháp này như ngọn hải đăng,

Người nào đi đứng thường hằng tụng kinh.  
Thời con tự hiện nguyên hình,  
Cõi tượng vương trắng cung nghinh vái chào.  
Cúng dường thủ hộ tiếp giao,  
Khiến cho người ấy được vào lạc bang.  
Nếu người suy gẫm luận bàn,  
Nghĩa lý thâm diệu từng trang câu vắn.  
Cõi vương tượng con hiện thân,  
Cùng nhau sách tấn chánh cần trùng tuyên.  
Làm cho dứt hết não phiền,  
Làu thông kinh tạng vô biên nghĩa mầu.  
Nếu quên bài kệ, đoạn, câu,  
Con liền ứng hiện ngũ hầu bổ sung.  
Đại bi, đại lực, đại hùng,  
Phổ Hiền thân tướng ung dung đại từ.  
Hành giả tụng đọc suy tư,  
Thân con thị hiện để người tín tâm.  
Lòng vui tinh tấn thậm thâm,

Đặng môn tam muội pháp âm triền đà.  
Năm trăm năm nữa lâu xa,  
Trong đời ác trước Ta bà trăm luân.  
Tỳ kheo tứ chúng cực thuần,  
Cầu tìm biên chép thắm nhuần Pháp hoa.  
Ba tuần tâm ý nhu hòa,  
Một lòng dũng mãnh thiên na định thân.  
Con cùng chư vị thiện nhân,  
Hiện hình nói pháp ân cần truyền trao  
Đà la ni chú thâm cao,  
Hào quang như một hàng rào bao quanh.  
Dâm tà phá hoại lộng hành,  
Công năng thần chú biến thành thuận an.  
Nay xin tuyên đọc rõ ràng,  
Cúi mong Đức Phật đấng đàn mật ngôn:  
“A đà bà địa nhập môn,  
Tỳ kiết lợi đế<sup>(4)</sup>” lưu tồn trần gian.  
Thiết lập bí điển đạo tràng,

Đà la ni chú nghiêm trang tổng trì.  
Bồ tát thông đạt liễu tri,  
Là do thần lực từ bi Phổ Hiền.  
Người nào ấn tống chép biên,  
Xiển dương Diệu Pháp khắp miền hương quê.  
Đến thành thị Diêm phù đề,  
Đều do oai đức sum sê Phổ Hiền.  
Ai mà đầy đủ thiện duyên,  
Thọ trì, đọc tụng Diệu Liên pháp mâu.  
Nghĩa lý nghiên cứu thâm sâu,  
Đó là tu hạnh minh châu Phổ Hiền.  
Ở nơi vô lượng vô biên,  
Trông cội công đức thâm uyên ước lành.  
Phải là những bậc hùng anh,  
Được Phật khen ngợi tu hành mật nghiêm.  
Cúi đầu đón nhận ân triêm,  
Tay Phật xoa đánh là điềm tán dương.  
Xả thân tứ đại vô thường,

Cung trời Đao Lợi dâng hương đón chào.

Tám muôn thiên nữ thanh cao,

Trổi các kỹ nhạc dạt dào cung nghinh.

An vui giữa chốn cung đình,

Đầu đội bảy báu mào hình hoa sen.

Ai mà trì tụng siêng năng,

Ghi nhớ chơn chính phước bằng Tu di<sup>(5)</sup>

Y theo chánh pháp hành trì,

Mệnh chung được đấng từ bi dẫn đường.

Chẳng đọa nẻo dữ bất lương,

Sanh về Đâu Suất miên trường an vui.

Muôn ức thiên nữ tới lui,

Giải thoát tri kiến một mùi tuệ hương.

Bồ tát Di Lặc chơn thường,

Giảng kinh thuyết pháp hoàng dương cõi trời.

Tâm ngài hoan hỷ thanh thoi,

Ba hai tướng tốt rạng ngời huệ quang.

Bồ tát vây quanh đạo tràng,

Học hạnh Từ thị<sup>(6)</sup> thanh nhàn sở tri.  
Lợi ích bất khả tư nghì,  
Năng nhớ, tụng đọc chép ghi tu hành.  
Xiển dương diệu pháp hồng danh,  
Lưu bố rộng rãi từ thành đến quê.  
Thấm nhuần cõi Diêm phù đề<sup>(7)</sup>  
Phổ Hiền gìn giữ chẳng hề suy vi.  
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni,  
Tán dương bất khả tư nghì công năng.  
Thành tựu trí tuệ tín căn,  
Giới định viên mãn thường hằng độ sanh.  
Phát tâm Vô thượng giác thành,  
Phổ Hiền khuyên tấn rạng danh kinh này.  
Thần thông hoán vũ đặng mây,  
Bảo hộ hành giả từ đây an bình.  
Chấp tay khẩn nguyện tầm thỉnh,  
Nam Mô Đại hạnh oai linh Phổ Hiền.  
Những ai trì tụng Diệu Liên,

Ghi chép, ấn tống lưu truyền Pháp Hoa  
Người ấy thấy Đức Thích Ca,  
Nghe từ miệng Phật thuyết ra kinh này.  
Người đó đi khắp đông tây,  
Cúng dường chư Phật trọn đầy ba thân<sup>(8)</sup>.  
Thế tôn khen ngợi ân cần,  
Xoa đầu sách tấn đặng gần Như lai.  
Lấy y trùm đắp lên vai,  
Người như thế đầy biện tài vô song.  
Chẳng ưa ngũ dục trong lòng,  
Kinh sách ngoại đạo chẳng mong tìm cầu.  
Sát sanh cầm thú ngựa trâu,  
Buôn bán sắc gái tửu lâu tà tâm.  
Tránh làm các việc lỗi lầm,  
Chẳng bị ba độc<sup>(9)</sup> nã xâm hại mình.  
Ganh ghét, ngã mạng, chê khinh,  
Tham lam, bòn xén tánh tình ngu si.  
Sống đời thiếu dục vô vi,

Người ấy tu hạnh liễu tri Phổ Hiền.  
Ta bà ác trược đảo điên,  
Năm trăm năm nữa ít Hiền Thánh tăng.  
Người nào khêu tỏa ngọn đèn,  
Ánh sáng tuệ giác hoa sen rạng ngời.  
Bước chân đi đến muôn nơi,  
Thôi pháp loa lớn diễn lời diệu âm.  
Người này gieo hạt ươm mầm,  
Sẽ thành đạo quả thậm thâm Bồ đề.  
Thân nương hải đảo sơn khê,  
Vô thượng chánh giác quay về nhất tâm.  
Đời sau có kẻ kiếm tâm,  
Thọ trì đọc tụng vịnh ngâm lời vàng.  
Ngộ ra ánh sáng từ quang,  
Chẳng ưa sắc dục, chẳng màng lợi danh.  
Ngày đêm phát nguyện tu hành,  
Hữu dư phúc báo thọ sanh Niết bàn.  
Nhược bèn có kẻ dối gian,



Khinh chê phỉ báng đạo tràng Pháp hoa.

Bảo rằng: “Điên loạn cuồng tà,  
Chẳng được ích nước lợi nhà cho ai”

Dụng tâm ngụy lập chiêu bài,  
Ngã si nhân quả, thấy sai luân hồi.

Tội báo sẽ bị sứt môi,  
Mù mắt sông cảnh đờn côỉ đọa đày.

Dèm pha, đem lỗi vạch bày,  
Nói xấu hành giả thường hay tụng trì.

Bởi tâm chế nhạo khinh khi,  
Mắc phong cùi lở, vị tì<sup>(10)</sup> bất an.

Đời đời quả báo bất toàn,  
Răng nướu thừa thiếu, dung nhan sần sùi.

Mũi xẹp, môi vênh, mù đui,  
Da dẻ ung nhọt tỏa mùi tanh hôi.

Lang ben, ngứa lác, đôi môi,  
Tứ chi cong queo đứng ngồi chẳng an.

Tâm, tì, phế, thận, mật, gan,

Lục phủ, ngũ tạng bất toàn kinh niên.  
Vậy nên Bồ tát Phổ Hiền!  
Thấy người trì tụng Diệu liên pháp mẫu.  
Phải nên thành kính đê đầu,  
Đánh lễ tiếp rước như cầu Thế tôn.  
Phổ Hiền khuyến phát lưu tồn,  
Phật, Pháp, Tăng bảo thiên môn huy hoàng.  
Linh sơn hội thượng lạc bang,  
Bồ tát vô lượng trăm ngàn hằng sa.  
Đặng môn Tam muội Triền đà,  
Ba ngàn thế giới tỏa ra vi trần.  
Chư tôn Bồ tát chơn nhân,  
Viên dung đạo hạnh hóa thân Phổ Hiền.  
Công đức vô lượng vô biên,  
Thích Ca Văn Phật khẩu truyền Pháp hoa.  
Chư vị Tôn giả Đầu đà,  
Ca Diếp, Xá Lợi, Tân Na, Ba Đề...  
Đến bến giác, lìa bờ mê,

Thanh văn, Bát bộ đề huề khởi thân.  
Đánh lễ tán thán thù ân,  
Vui mừng tín thọ ân cần xiển dương.  
Phụng trì lời Phật miên trường,  
Chánh pháp lan tỏa mùi hương ba đời.  
Nguyện cầu thế giới khắp nơi,  
Chúng sanh tỏ ngộ sáng ngời Phật tâm.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát.

\*\*\*\*\*

Chú Thích:

-Giác tha (1): làm cho người khác hiểu đạo, giác ngộ chân lý.

-Tám phần(2): tức là thiên long bát bộ gồm có tám thành phần sau đây: 1/ Thiên: là thiên thần, đứng đầu bởi Trời Đế Thích. 2/ Long: là rồng. 3/ Dạ Xoa: quỷ thần 4/ Càn Thất Bà: nhạc thần thân thể tỏa mùi thơm. 5/ A Tu La: đại diện tính xấu xa của con người. 6/ Ca Lô La: Chim đại bàng cánh vàng đầu có một cái bướu to gọi là Như Ý Châu. 7/ Khẩn Na La: nhạc thần của Đế Thích, đầu có sừng, giỏi múa hát. 8/ Ma Hầu La Già: thần rắn, mình người đầu rắn

-Linh Thứu(3): là núi Linh Thứu, một trong những ngọn núi cao bao bọc chung quanh thành Vương xá. Linh Thứu là nơi Đức Phật đã thuyết giảng nhiều bộ kinh quan trọng trong lịch sử Phật giáo như kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm,

Kinh Đại Bát Nhã...

- “A đà bà địa nhập môn, Tỳ kiết lợi đế” (4) : Thần chú của Bồ tát Phổ Hiền:  
"-A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cru xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đoà lâu đà kiêu xá lược, a nâu đà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế".

-Tu di(5): Núi Tu di là tên của một ngọn núi trong truyền thuyết thần thoại cổ Ấn Độ, còn gọi là Tu di lâu, rất cao.

-Từ thị(6): Đó là danh hiệu của Bồ Tát Di Lặc, dịch nghĩa là Từ Thị tức là người có lòng từ.

-Diêm phù đề(7): là cõi Nam Diêm Phù Đề này của chúng ta, tức cảnh Ta bà uế trước.

-Ba thân(8: Pháp thân, hóa thân, báo thân.

-Ba độc(9): tức là ba độc từ tham lam, sân hận , si mê.

-Vị Tì(10): Dạ dày, lá lách trong thân thể con người.

HOÀN TẤT TẠI SAN JOSE, CALIFORNIA, USA.

10:00pm August 10-2014 (Rằm Tháng Bảy, Giáp Ngọ, Phật Lịch 2558)

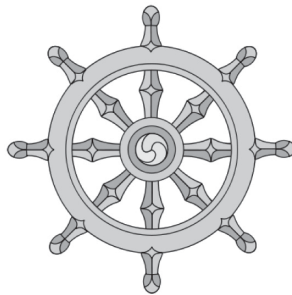


## **Bát Nhã Tâm Kinh**

Thực hành Bát nhã ba la,  
Ngài Quán Tự Tại ngộ ra chơn thường,  
Năm uẩn chẳng có chỗ nương,  
Tức thời khở ách tuyệt đường nào xâm.  
Vượt qua chướng nạn nội tâm,  
Sắc không, không sắc chẳng tầm đâu xa!  
Xá Lợi Tử! quán chánh, tà,  
Sắc kia như thể chính là không đây.  
Không nào khác sắc sánh tày,  
Thọ, tưởng, hành, thức uẩn này như nhau.  
Xá Lợi Tử! hãy thông lâu,  
Tất cả các pháp trước sau vô hình.  
Không tăng, không diệt, không sinh,  
Không nhớ, không sạch, không tình luyến lưu.  
Có đâu thương ghét oán cừu,  
Vốn không nên chẳng sàu ưu căn trần.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,  
Vốn không năm uẩn hết phân lục căn.  
Này Xá Lợi Tử nhớ rằng:  
Sắc, hương, xúc, pháp, cùng bằng vị, thanh.  
Cả thấy chẳng tự vận hành,  
Không tăng, không giảm, không sanh mất còn.  
Đến không ngũ uẩn hợp tan,  
Mắt nhìn mũi ngửi hàm tàng huyễn căn.  
Các pháp không tướng ngại ngăn,  
Vô minh ý thức cũng bằng chơn không.  
Khổ, tập, diệt, đạo pháp đồng,  
Trí tuệ chứng đắc như không có gì.  
Sanh già bệnh chết biệt ly,  
Sở thành, sở đắc chung quy không là.  
Hành thâm Bát nhã ba la,  
Các vị Bồ tát lìa xa não phiền.  
Tâm không còn chút chướng duyên,  
Bao nhiêu mộng tưởng đảo điên tiêu trừ.

Niết bàn bờ giác chơn như,  
Ba đời chư Phật nương từ thiện căn.  
Trí tuệ Bát nhã thường hằng,  
Đại minh, vô thượng, siêu thắng, tổng trì.  
Thần chú linh ứng vô vi,  
Công năng giải thoát tức thì nghiệp căn.  
Tự Tại Bồ tát thuyết rằng:  
Vượt qua, chân thật, thường hằng bất hư.  
*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê, Bodhi, Svaha.*  
*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê, Bodhi, Svaha.*  
*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê, Bodhi, Svaha.*



**Đảnh Lễ Sám Hối 108 Danh Hiệu  
Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền Tăng,  
Thiên Long Bát Bộ  
Trong Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa**

- Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.
- Nam mô Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Ta Bà Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Pháp Hoa Chứng Tín Thị Hiện Bửu Tháp Đa Bảo Như Lai.
- Nam mô Oai Âm Vương Phật.
- Nam mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.
- Nam mô Nhiên Đăng Phật.
- Nam mô Đại Thông Trí Thắng Phật.
- Nam mô Không Vương Phật.
- Nam mô Vân Tụ Tại Đăng Vương Phật.



- Nam mô Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật.
- Nam mô Vân Lô Âm Vương Phật.
- Nam mô Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật.
- Nam mô Thập Phương Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Khứ Nhất Thiết Chư Phật.
- Nam mô A Súc Phật.
- Nam mô Tu Di Đảnh Phật.
- Nam mô Thiện Đức Phật.
- Nam mô Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật.
- Nam mô Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật.
- Nam mô Đông Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.
- Nam mô Sư Tử Âm Phật.
- Nam mô Sư Tử Tướng Phật.
- Nam mô Đông Nam Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.
- Nam mô Hư Không Trụ Phật.
- Nam mô Thường Diệt Phật.
- Nam mô Nam Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật

- Nam mô Đế Tướng Phật.
- Nam mô Phạm Tướng Phật.
- Nam mô Tây Nam Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật
- Nam mô A Di Đà Phật.
- Nam mô Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nảo Phật.
- Nam mô Tây Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật
- Nam mô Tu Di Tướng Phật.
- Nam mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông Phật.
- Nam Mô Tây Bắc Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết chư Phật.
- Nam mô Vân Tụ Tại Phật.
- Nam mô Vân Tụ Tại Vương Phật.
- Nam Mô Bắc Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.
- Nam mô Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy Phật.
- Nam mô Đông Bắc Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

- Nam mô Tịnh Thân Phật.
- Nam mô Hoa Quang Phật.
- Nam mô Hoa Túc An Hành Phật.
- Nam mô Quang Minh Phật.
- Nam mô Danh Tướng Phật.
- Nam mô Diêm Phù Na Đề Kim Quang Phật.
- Nam mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.
- Nam mô Pháp Minh Phật.
- Nam mô Phổ Minh Phật.
- Nam mô Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Phật.
- Nam mô Đạo Thất Bảo Hoa Phật.
- Nam mô Bảo Tướng Phật.
- Nam mô Thiên Vương Phật.
- Nam mô Nhứt Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Phật.
- Nam mô Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Phật.
- Nam mô Ta La Thọ Vương Phật.
- Nam mô Thập Phương Tận Hư Không Biến Pháp  
Giới Vị Lai Nhất Thiết Chư Phật
- Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.
- Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát.

- Nam mô Đắc Đại Thế Bồ tát.
- Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát.
- Nam mô Bất Hưu Tức Bồ tát.
- Nam mô Bảo Chưởng Bồ tát.
- Nam mô Dược Vương Bồ tát.
- Nam mô Dược Thượng Bồ tát.
- Nam mô Dũng Thí Bồ tát.
- Nam mô Bảo Nguyệt Bồ tát.
- Nam mô Nguyệt Quang Bồ tát.
- Nam mô Mãn Nguyệt Bồ tát.
- Nam mô Đại Lực Bồ tát.
- Nam mô Vô Lượng Lực Bồ tát.
- Nam mô Việt Tam Giới Bồ tát.
- Nam mô Bạt Đà Ba La Bồ tát.
- Nam mô Di Lặc Bồ tát.
- Nam mô Bảo Tích Bồ tát.
- Nam mô Đạo Sư Bồ tát.
- Nam mô Diệu Quang Bồ tát.
- Nam mô Đức Tạng Bồ tát.
- Nam mô Kiên Mãn Bồ tát.

- Nam mô Đại Nhạo Thuyết Bồ tát.
- Nam mô Trí Tích Bồ tát.
- Nam mô Thường Bất Khinh Bồ tát.
- Nam mô Tú Vương Hoa Bồ tát.
- Nam mô Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát.
- Nam mô Diệu Âm Bồ tát.
- Nam mô Hoa Đức Bồ tát.
- Nam mô Thượng Hạnh Ý Bồ tát.
- Nam mô Trang Nghiêm Vương Bồ tát.
- Nam mô Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát.
- Nam mô Vô Tận Ý Bồ tát.
- Nam mô Trì Địa Bồ tát.
- Nam mô Đà La Ni Tự Tại Vương Bồ tát.
- Nam mô Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ tát.
- Nam mô Phổ Hiền Bồ tát.
- Nam mô Lai Thính Pháp Hoa Kinh Nhị vạn, Bát vạn, Bát thập vạn ức Na Do Tha Bồ tát.
- Nam mô Thượng Hạnh Bồ Tát.
- Nam mô Vô Biên Hạnh Bồ Tát.
- Nam mô Tịnh Hạnh Bồ Tát.

- Nam mô An Lập Hạnh Bồ Tát.
- Nam mô Tùng Địa Động Xuất Lục Vạn Hằng Sa Bồ Tát Ma Ha Tát.
- Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Nhất Thiết Chư Phật, Chư Thánh Hiền, Hoàng Thông Liệt Vị Tổ Sư.
- Nam mô A Nan Tôn giả cập nhưt vạn nhị thiên Tỳ kheo đại Thánh Tăng.
- Nam mô Phật Di Mẫu dữ lục thiên Tỳ kheo Ni chúng.
- Nam mô Đại Phạm Thiên Vương.
- Nam mô Đế Thích Thiên Vương.
- Nam mô Tỳ Sa Môn Thiên Vương.
- Nam mô Trì Quốc Thiên Vương.
- Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Thủ Hộ Nhất Thiết Hộ Pháp Thiện Thần.
- Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ tát Ma Ha Tát. (108)

## **Phúng Kinh**

Kinh thơ Diệu pháp Liên hoa  
Tụng xong công đức như tòa kim cương.  
Chúng sanh trong cõi vô thường  
Nguyện về cảnh giới Tây phương Di Đà.

## **Nguyện Tiêu**

Nguyện tiêu ba chướng ưu phiền  
Đắc thành trí tuệ vô biên đạo mẫu  
Nguyện cho bốn bể năm châu,  
Hành Bồ tát đạo tầm cầu độ sanh.

## **Nguyện Sanh**

Nguyện về tịnh cảnh lạc bang  
Mẹ cha là đóa sen vàng đỡ chân  
Vô sanh từng pháp vi trần  
Bồ tát làm bạn gieo nhân quả lành.

### **Quy Y Phật Bảo**

Con về nương tựa Phật đà  
Cầu cho khắp chôn Ta bà chúng sanh  
Tuệ giác hiểu thấu đạo lành  
Phát lòng rộng lớn tâm thành đại bi.

### **Quy Y Pháp Bảo**

Con về nương tựa Pháp mầu  
Cầu cho tất cả năm châu hữu tình  
Thấu đạt liễu nghĩa chơn kinh  
Trí tuệ như biển, tâm bình như non.

### **Quy Y Tăng Bảo**

Con về nương tựa Tăng già  
Cầu cho cảnh giới Ta bà an nhiên  
Lục hòa, gieo ruộng phước điền,  
Chẳng hề chướng ngại nghịch duyên tu hành.



## Hồi Hương

Công đức tụng đọc Pháp Hoa  
Nguyện hồi hương cõi Ta bà chúng sanh  
Người nghe kẻ tụng viên thành  
Phật đạo vô thượng lợi hành giác tha.







**NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT**



## *Kinh Sách Tham Khảo*

- *Diệu Pháp Liên-Hoa Kinh Bản Dịch của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh*
- *Pháp Hoa Huyền Nghĩa của Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền*
- *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa giảng giải của Thiền Sư Thích Thanh Từ*
- *Bổn Môn Pháp Hoa Kinh của Hòa Thượng Thích Trí Quảng*
- *Pháp Hoa Thâm Nghĩa của Hòa Thượng Thích Từ Thông*
- *Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa do Cư Sĩ Đoàn Trung Còn và Nguyễn Minh Tiến Việt dịch, Nguyễn Minh Hiền hiệu đính.*
- *Sen Nở Trời Phương Ngoại của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh*
- *Yếu Chỉ Kinh Pháp Hoa của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan*
- *Nghe giảng giải từ Hòa Thượng Thích Minh Đức, Hòa Thượng Thích Trí Hưng, Hòa Thượng Thích Tâm Thanh, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, Hòa Thượng Thích Từ Thông, Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh, Hòa Thượng Thích Thông Bửu, Hòa Thượng Tuyên Hóa.*



**Mục Lục Kinh Pháp Hoa**

PHẨM KINH .....	SỐ CÂU .....	TRANG
1. Phẩm Tự .....	144 câu đến hết câu 144 .....	23
2. Phẩm Phương Tiện .....	106 câu đến hết câu 250 .....	37
3. Phẩm Thí Dụ .....	210 câu đến hết câu 460 .....	47
4. Phẩm Tín Giải .....	122 câu đến hết câu 582 .....	67
5. Phẩm Dược Thảo Dụ .....	98 câu đến hết câu 680 .....	79
6. Phẩm Thọ Kỳ .....	110 câu đến hết câu 790 .....	89
7. Phẩm Hóa Thành Dụ .....	190 câu đến hết câu 980 .....	99
8. Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Kỳ .....	80 câu đến hết câu 1060 .....	115
9. Phẩm Thọ Học Vô Học Nhân Kỳ .....	84 câu đến hết câu 1144 .....	123
10. Phẩm Pháp Sư .....	132 câu đến hết câu 1276 .....	131
11. Phẩm Hiện Bảo Tháp .....	150 câu đến hết câu 1426 .....	143
12. Phẩm Đề Bà Đạt Đa .....	154 câu đến hết câu 1580 .....	155
13. Phẩm Trì .....	88 câu đến hết câu 1668 .....	167
14. Phẩm An Lạc Hạnh .....	232 câu đến hết câu 1900 .....	175
15. Phẩm Tùng Địa Đồng Xuất .....	182 câu đến hết câu 2082 .....	191
16. Phẩm Như Lai Thọ Lượng .....	142 câu đến hết câu 2224 .....	205
17. Phẩm Phân Biệt Công Đức .....	168 câu đến hết câu 2392 .....	217
18. Phẩm Tùy Hỷ Công Đức .....	104 câu đến hết câu 2496 .....	229
19. Phẩm Công Đức Pháp Sư .....	170 câu đến hết câu 2666 .....	237
20. Phẩm Thường Bất Khinh Bồ-tát .....	138 câu đến hết câu 2804 .....	251
21. Phẩm Như Lai Thần Lực .....	104 câu đến hết câu 2908 .....	263
22. Phẩm Chúc Lụy .....	72 câu đến hết câu 2980 .....	273
23. Phẩm Dược Vương Bồ-tát .....	288 câu đến hết câu 3268 .....	281
24. Phẩm Diệu Âm Bồ-tát .....	250 câu đến hết câu 3518 .....	301
25. Phẩm Quán Thế Âm Bồ-tát .....	278 câu đến hết câu 3796 .....	319
26. Phẩm Đà-la-ni .....	120 câu đến hết câu 3916 .....	339
27. Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương .....	234 câu đến hết câu 4150 .....	349
28. Phẩm Phổ Hiền Bồ-tát .....	218 câu đến hết câu 4368 .....	367

***Phương Danh Chư Vị Thiện Hữu Tri Thức  
Góp Công Đức Ấn Tống, Hỗ Trợ Tinh Thần &  
Công Sức Tạo Nên Tác Phẩm Kinh Thơ Diệu  
Pháp Liên Hoa. Nguyễn Cầu Hồng Ấn Tam Bảo  
Gia Hộ Cho Tất Cả Chư Vị & Thân Bằng Quyến  
Thuộc Đòi Đòi Luôn Gặp Chánh Pháp, Phát Đại  
Bi Tâm Làm Cho Muôn Loài Chúng Sinh Hữu  
Tình & Vô Tình Sống Trong An Lạc, Yêu Thương  
Hòa Ái & Sớm Thành Đạt Đạo Quả Giải Thoát.***

***Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Chứng Minh***

Đh Khoa Nguyễn Lê & Kim Thúy Nguyễn & Akimax, ÔB Quảng Tánh Lê Thành Tựu, ÔB Từ Chánh Kiến Lê Leon & Diệu Âm Diệu Quý Nguyễn Lê Minh Châu Pacificwide Business Group Inc, Dh Thiện Phúc Võ Du (Hồi hương B Nguyễn Thị Ty), Dh Tâm Nhân Nguyễn Thị Cúc, Dh Chân Huyền Võ Thị Uyên Uyên, Dh Từ Hội Võ Thị Dung Dung & Dh Đồng Tấn Võ Hữu Đức & Đỗ T. Ailan, Dr. Lê Tịnh Uyên, Dh Liễu Tường Đào Hằng, Dh Jenny Ly & Ngọc & Quyên, Dh Nguyễn Bảo Phan Thị Bích, Dh Diệu Hoa Võ Mão, ÔB Ngô Văn Tấn & Trần Thị Ngọc Cẩm & Gđ Ngô An, Dh Diệu Nghĩa Nguyễn T. Tuyết, Dh Vân Tiêu, ÔB Đặng Kim Toàn & Lê Thị Huệ; B Hoàng Hợp, ÔB Chơn Huệ Nguyễn Tuệ & Như Ngọc Thái Thị Phương Thanh, ÔB Tuấn Diana Vân Nguyễn, ÔB Minh Hải Bùi Hữu Vị, ÔB Phan Như Huân, ÔB Cường Nguyễn & Jenny Đặng &

Evan Khôi Nguyễn, Đh Tâm Nguyên Ái Nguyễn Văn Chót, Đh Tâm Bình Lê Thị Thanh Xuân.

Hòa Thượng Thích Giác Lượng, Hòa Thượng Thích Long Thuần, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên, Hòa Thượng Thích Minh Hội, Thượng Tọa Thích Giải Thắng, Thượng Tọa Thích Tâm Vị, Thiền Sư Thích Minh Thân; Ni Sư Thích Nữ Tiến Liên, Ni Sư Thích Nữ Như Mãn, Sư cô Thích Nữ Liên ý, Sư cô Thích Nữ Liên Ngọc, Cụ Phan Như Toàn, ÔB Vũ Sơn Võ Văn Thành, ÔB Phan Như Nghĩa, ÔB Tâm An Nguyễn Minh, ÔB Huỳnh Văn & Lê Thị Hoa, ÔB Đoàn Thế Cường, ÔB Phan Như Hữu, ÔB Nguyễn Xuân Nam, ÔB Thái Quốc Hùng, ÔB Phạm Công Lê Thị Cẩm Vân, ÔB Tâm Vinh Nguyễn Ngọc Mùi, ÔB Đỗ Văn Trọn, ÔB Đinh An, ÔB Lê Văn Chiêu & Quách Ngọc Yến, ÔB. Lê Văn Hường, ÔB David Dương, ÔB Victor Dương, ÔB. Victor Thành, ÔB Dr. Thomas Tòng Nguyễn, ÔB. Trần Ngọc Ảnh, Cụ Lê Hữu Đàng, ÔB Nguyễn Phúc Bảo Tố, ÔB Triệu Phổ, ÔB Lê Minh Hiền Thu Nga, ÔB Đào Văn Bình, ÔB Chánh Đạo Nguyên Trung & Cao Ánh Nguyệt, ÔB Tâm Núi Nguyễn Cao Can, GS Billy Nguyễn Văn Hoàng, ÔB Nguyễn Cao Thắng, ÔB Đồng Duy Phan Duy Chiêm, ÔB Lilian Đặng, ÔB Trần Bôn & Liễu & Vy, ÔB Dr. Lê Đình Cai, ÔB Võ sư Nguyễn Cẩm Bình, ÔB Thiện Tài Tony Đình, ÔB



Truman Trung Như, ÔB Lữ Kim Liên, Nhà Sử Học Trần Nhu, ÔB Hồ Văn Khởi, ÔB Hoàng Thế Dân, ÔB Dr. Nguyễn Xuân Ngãi, ÔB Chu Tấn, ÔB Lê Ngọc Luông, ÔB Nguyên Cung Đỗ Đức Thiện, ÔB Nguyễn Việt Đắc, ÔB Hoàng Lệ Chi, B Hoàng Lê Giao, ÔB Lâm Lý Kỳ, Ô Quảng Quý Nguyễn Kim Lân, ÔB Nhật Xuân Hòa Nguyễn Văn Hồng Cường, ÔB Quyên Nguyễn, ÔB Thảo Trần, B Lan Huỳnh (hồi hướng Pt Lý Khôi Việt), B Vương Thúy Lan (hồi hướng Pt. Thiện Phước Tiêu Phi Hùng) B. Nguyễn Hữu Lục (hồi hướng Pt. Tâm Thật Nguyễn Hữu Lục) B Trần Thị Thu (hồi hướng Pt. Cao Sơn Nguyễn Văn Tấn), B Trương Gia Vi (hồi hướng Pt. Nguyễn Xuân Hoàng), ÔB Hoàng Thương, ÔB Ngô Tôn, ÔB Phan Ngọc Ân, ÔB Thư Sinh, ÔB Phạm Bằng Tường, ÔB Nguyễn Hữu Liêm, ÔB Nghệ sĩ Kiều Loan, ÔB Xuân Lộc, ÔB Trịnh Lợi & Vân, ÔB Lý Thái Hùng, ÔB Nguyên Bị Hoàng Trợ, ÔB Hoàng Nam, ÔB Trương Xuân Mẫn, ÔB Lê Công Nam & Phương Nam cây cảnh, Ô Trung Lâm, ÔB Đỗ Hữu Nhơn, NS Ngọc Bích, ÔB Phan Trần Anh, Dr. Alisa Hà Vũ, Dr. Lê Phước Sang, ÔB Nguyễn Hiền & Phương, ÔB Cao Ly Sâm, ÔB Sĩ A Sáng, ÔB Tâm Nguyên Lý Hoàng Lưu, ÔB Tâm Quảng Đại Hoàng Đáo; ÔB Tâm Minh Trú Phạm Tư, ÔB Quảng Ân Trần Văn Bằng, ÔB Giác Chơn Đỗ Quang Hưng, ÔB Nguyên Mẫn Trương Công Thành, Đh Tâm Minh Triết Phạm Thanh Chiến, ÔB Nguyễn Văn Đạm, ÔB Ngô Văn

Thi, ÔB Susan Thái, ÔB Thọ Xuân Hồng, ÔB Quảng Linh Quảng Hoa, Dr. Silver Quách Thu Hiền, Dr. Thomas Thượng La, ÔB Tony Hoàng Yên, Ô Nguyễn Đức Hội, Cụ Trương Đình Sửu, Cụ Nguyễn Hữu Hãn, ÔB Nguyễn Thanh Liêm, ÔB Chinh Nguyên, ÔB Lê Văn Hải, ÔB David Tâm Ngô Phước Diễm, ÔB Nhan Hữu Mai, Đh Nhuận Quang Thomas Huỳnh, ÔB Dr. Phạm Đức Vượng, ÔB Việt Thao Phạm Đức Chương, ÔB Huỳnh Văn Đạt & Nguyễn Thị Lượm, ÔB Lê Sĩ Hòa & Lê Thị Anh & Lê Quốc Đạt & Lê Quốc Thịnh, Đh Diệu Kim Huỳnh Thị Chát, ÔB Nguyễn Dương, Cụ Võ Ngọc Lang, ÔB Hóa Văn Phạm & Trần Thị Lan, ÔB Quang Trâm Anh Papyrus Printing, ÔB David Đặng Đồng Vàng, ÔB Tùng Ngọc Nguyên Khuê, ÔB Lê Công Nam, Lê Công Bắc, ÔB Nghệ Lữ & Như Hà, Ht Ngọc Thanh Liêm, ÔB Nguyễn Liệu, ÔB Như Khiết Nguyễn Hồng Thanh, Đh Như Chính Nguyễn Hồng Liêm, Đh Quảng Hoa Nguyễn Ngọc Anh, Ô Nguyễn Hữu Toàn & Nguyễn Trí Thức & Nguyễn Thuận Đức, ÔB Kim Nguyễn Ngọc Mai, Đh Phước Tường Nguyễn Thu Vân, ÔB Nguyễn Hữu Tài & Mai, B Nguyễn Ngọc Diệp (Hh Như Bích Nguyễn Giải Anh), Đh Quảng Thanh Quốc Đặng, John Lưu, ÔB Trần Sinh, ĐH Thanh, Tùng, Nhân, ÔB Trần Diễm, ÔB Triệu Hà, Quảng Chiếu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Tịnh Chánh Nguyễn Ngọc Linh Thoại, Tịnh Hải Nguyễn Bửu Sơn, Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Hữu Trí, Bà cụ Hương, ÔB Nguyễn Phước Vĩnh Thụy (hồi

hướng ÔB Nguyễn Phước Đạo và ÔB Phan Văn Tòng tại Việt Nam, Đh Cường, Đh. Bích Quyên; Cù Hương, Debe Angelillis, Dr. John Hậu Liên, Dr. Thắng & phu nhân, Dr. Tuấn, Dr. Linh, Chợ Thiên Thanh; Huỳnh Thị Đài Trang; Huỳnh Châu; Angelina Wu; Bella Wu; Nguyễn Toàn Pd Quảng Nhơn, ÔB Trần Cao Hưng & Thôi & Nguyễn Cao Quỳnh Như.

Phương danh phát tâm ấn tống sau ngày 30 tháng 5 năm 2015 sẽ được đăng trong lần tái bản thứ hai.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát.



## **ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ**

Tiền Sĩ Nguyễn Hồng Dũng, Pháp danh Như Ninh, sinh tại Quảng Ngãi năm 1958. Đệ tử của Hòa Thượng Thích Trí Hưng chùa Từ Lâm (Phú Thọ, Tư Nghĩa), Y chỉ sư là Hòa Thượng Thích Minh Đức chùa Linh Phước (Trại Mát, Đà Lạt). Từ năm 1963 đến 1980 đã được thọ pháp qua các tự viện, Phật học đường Quảng Ngãi, Nha Trang, Đà Lạt và Sài Gòn (Thành viên trong chúng Cửu Thiện Đệ Tử); định cư tại Hoa Kỳ theo diện Tỵ nạn Chính trị. Tốt nghiệp Electronics Engineer in San Jose State University & Doctor of Philosophy in Business Administration in Southern California University. Công việc: SMT & QA Engineer & Product Manager cho các hãng Solectron Inc, Wellex Manufacturing Company, Pemstar Electronics Inc. Giáo sư Trường Đại học California State University Hayward, Project Diversity Screening Committee cho Thành Phố San Jose, Quản Trị hệ Thống Vegetarian Di Lạc. Sinh hoạt Cộng đồng: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Người Việt tại Miền Bắc California (Federation of Vietnamese American in Northern California), Phó Chủ Tịch Hội Văn Thơ Lạc Việt Hải Ngoại; Chủ Tịch Tổ Chức Văn Hóa Việt Mỹ (Vietnamese American Culture Foundation VACF), Sáng lập Trường Cao Đẳng Phật Giáo Thực Dụng (The Practical Buddhism College). Chủ biên và bình luận thời sự về Chính trị, Văn hóa, Giáo dục trên Hệ thống Direct T.V Truyền hình Viên Thao và Hệ thống Truyền thông Calitoday Media.

***Tác phẩm đã xuất bản:***

- Nước Mắt của Biển (1992)
- Pháp Vũ (2008)
- Tường Vân (2010)
- Búp Sen Hùng Sáng (2011)
- Chuyển Đi Biên Biệt (2012)
- Quang Trung Hồn Việt (2013)
- Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa (2015)

***Tác phẩm sẽ in:***

- Lê Lợi Hồn Việt
- Thân Chứng
- Hoa Nghiêm Trường Thi
- Duy Ma Cật trong thời đại kỹ thuật số
- Kim Cang Kinh Thi phẩm



Printed by **PAPYRUS**  
1002 S. 2nd Street  
San Jose, CA 95112  
Tel: (408) 971-8843  
email: [papyrusqt@yahoo.com](mailto:papyrusqt@yahoo.com)